

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2022 của Hệ (ĐHCQ, VB2CQ, LTCQ) và kết quả đăng ký học phần, Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí trân trọng gửi đến các đơn vị **Thời khóa biểu chính thức học kỳ đầu năm 2022** của các khóa sau:

- + Khóa 45 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao).
- + Khóa 46 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao).
- + Khóa 47 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao).
- + Khóa 22.1, 22.2, 23.1, 23.2, 24.1 - Hệ Văn bằng 2 chính quy.
- + Khóa 25.1, 25.2, 26.1, 26.2 - Hệ Liên thông chính quy.

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với Thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị các đơn vị thông báo cho giảng viên và sinh viên biết để thực hiện,

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị các đơn vị lưu ý nội dung **Thông báo số 1948/TB-ĐHKT-KHĐTKT ngày 08/09/2020 về một số nội dung liên quan đến hình thức giảng dạy LMS** và **Thông báo số 2185/TB-ĐHKT-KHĐTKT ngày 20/12/2021 về việc thi điểm giảng dạy, học tập, thi kết thúc học phần trong điều kiện bình thường mới áp dụng trong học kỳ đầu năm 2022,**

Đối với các lớp học phần học tại Cơ sở Nguyễn Văn Linh vào buổi sáng, thời gian bắt đầu học sẽ từ 07g10 hoặc từ 07g45. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị giảng viên và sinh viên lưu ý để sắp xếp việc di chuyển cho phù hợp,

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Phòng kế hoạch đào tạo - Khảo thí,

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P. ĐT, P. TCKT;
- P. CSHTNH, P. TTPC; P. CSVC;
- Website P. KHĐTKT;
- Lưu: VT, KHĐTKT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG P.KHĐT - KT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TĐTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2022
(Sắp xếp theo khóa, ngành, chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 45 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 6) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

1. ²Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
 - ² Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
2. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ 23/05/2022 đến 05/06/2022 (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 45 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI001	1
2	QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH VÀ BẢO HIỂM	BR001	1
3	TÀI CHÍNH	FN001, FN002, FN003	3
4	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	TQ001	1
5	NGÂN HÀNG	NH001, NH002, NH003, NH004, NH005	5
6	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	ND001	1
7	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT001	1
8	TÀI CHÍNH CÔNG	PF001	1
9	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ001, HQ002	2
10	THUẾ TRONG KINH DOANH	TB001	1
11	KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AB001	1
12	KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG	AE001	1
13	BẤT ĐỘNG SẢN	BD001, BD002	2
14	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IE001, IE002	3
15	QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC	NS001, NS002	2
16	THẨM ĐỊNH GIÁ	TG001, TG002	2
17	KINH TẾ CHÍNH TRỊ	KC001	1
18	QUẢN TRỊ	AD001, AD002, AD003, AD004, AD005, AD006, AD007	7
19	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	CL001, CL002	2
20	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM001, EM002	2
21	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	QB001	1
22	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS001	1
23	QUẢN TRỊ LỮ HÀNH	LH001	1
24	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK001	1
25	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB001, IB002, IB003, IB004, IB005, IB006	6
26	NGOẠI THƯƠNG	FT001, FT002	2
27	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001, KM002, KM003, KM004	4
28	MARKETING	MR001, MR002, MR003	3
29	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN001, KN002, KN003, KN004, KN005, KN006, KN007, KN008, KN009, KN010	10
30	KẾ TOÁN CÔNG	KO001	1
31	KIỂM TOÁN	KI001, KI002, KI003	3

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
32	LUẬT KINH DOANH	LA001,LA002	2
33	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
34	QUẢN LÝ CÔNG	PM001	1
35	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI001	1
36	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EC001,EC002	2
37	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER001	1
38	CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM	ST001	1
39	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS001	1
40	TOÁN TÀI CHÍNH	FM001	1
41	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001,TK002	2
42	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001,AV002,AV003	3

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH VÀ BẢO HIỂM KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị rủi ro tài chính		3	22D1FIN50501601	56	BR001	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501006	56	BR001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501106	56	BR001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn theo Nhóm A (Quản trị rủi ro tài chính) hoặc Nhóm B (Bảo hiểm), mỗi nhóm 15 TC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo hiểm nhân thọ		3	22D1FIN50502501	56	HPTC.BR. B.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	04/01/22 - 15/03/22	
Bảo hiểm phi nhân thọ		3	22D1FIN50502601	56	HPTC.BR. B.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	04/01/22 - 15/03/22	Đổi lịch học
Quản trị doanh nghiệp bảo hiểm		3	22D1FIN50502701	56	HPTC.BR. B.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm		3	22D1FIN50503101	56	HPTC.BR. B.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	22/03/22 - 17/05/22	Đổi lịch học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-505	05/05/22	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	22D1FIN50501403	56	HPTC.BR. A.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-202	08/01/22 - 19/03/22	
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503805	56	HPTC.BR. A.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Thị trường tài chính quốc tế		3	22D1FIN50501805	56	HPTC.BR. AB.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B2-505	19/05/22	
Đầu tư bất động sản		3	22D1FIN50502003	56	HPTC.BR. A.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B2-505	12/05/22	
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D1FIN50501706	56	HPTC.BR. A.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	04/01/22 - 15/03/22	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501005	56	TQ001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501105	56	TQ001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503803	35	TQ001.1	6	5	07g45 - 12g05	N1-301	07/01/22 - 18/03/22	
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503804	35	TQ001.2	6	5	07g45 - 12g05	N1-303	07/01/22 - 18/03/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	22D1FIN50500805	56	HPTC.TQ. TQ001	2	5	07g10 - 11g30	B2-411	10/01/22 - 21/03/22	Đổi phòng học
Phân tích kỹ thuật		3	22D1FIN50502205	56	HPTC.TQ. TQ001	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-505	13/04/22 - 27/04/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D1FIN50500301	56	HPTC.TQ. TQ001	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Đầu tư tài chính		3	22D1FIN50500501	56	HPTC.TQ. TQ001	6	5	12g45 - 17g05	N2-201	07/01/22 - 18/03/22	Hủy
Đầu tư tài chính_EN.	EN.	3	22D1FIN50511501	50	TC.HPTA. TQ.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-103	07/01/22 - 18/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D1FIN50501705	56	HPTC.TQ. TQ001	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-505	04/05/22 - 18/05/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính		3	22D1FIN50500401	56	FN001	2	5	07g45 - 12g05	N2-201	10/01/22 - 21/03/22	
Kinh tế lượng tài chính		3	22D1FIN50500402	56	FN002	3	5	07g45 - 12g05	N2-201	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Kinh tế lượng tài chính		3	22D1FIN50500403	56	FN003	4	5	07g45 - 12g05	N2-107	05/01/22 - 16/03/22	Đổi phòng học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501001	56	FN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501002	56	FN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501003	56	FN003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501101	56	FN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501102	56	FN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501103	56	FN003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn theo Nhóm A (Tài chính doanh nghiệp) hoặc Nhóm B (Tài chính quốc tế) hoặc Nhóm C (Đầu tư), mỗi nhóm 15 TC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	22D1FIN50500801	56	HPTC.FN. A.1	4	5	07g10 - 11g30	B1-801	05/01/22 - 16/03/22	Đổi phòng học
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	22D1FIN50500802	56	HPTC.FN. A.bs1	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	06/01/22 - 17/03/22	Đổi phòng học
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	22D1FIN50500803	56	HPTC.FN. B.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	22D1FIN50500804	56	HPTC.FN. B.bs2	6	5	07g45 - 12g05	N2-203	07/01/22 - 18/03/22	Hủy
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	22D1FIN50500901	56	HPTC.FN. C.3	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	05/01/22 - 16/03/22	Hủy
Phân tích kỹ thuật		3	22D1FIN50502201	56	HPTC.FN. B.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Phân tích kỹ thuật		3	22D1FIN50502202	56	HPTC.FN. B.bs2	6	5	12g45 - 17g05	N2-203	25/03/22 - 20/05/22	
Phân tích kỹ thuật		3	22D1FIN50502203	56	HPTC.FN. C.3	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	25/03/22 - 20/05/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản lý danh mục đầu tư		3	22D1FIN50501901	56	HPTC.FN. C.3	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	07/01/22 - 18/03/22	Hủy
Tài chính công ty đa quốc gia		3	22D1FIN50501401	56	HPTC.FN. B.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Tài chính công ty đa quốc gia		3	22D1FIN50501402	56	HPTC.FN. B.bs2	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	05/01/22 - 16/03/22	Hủy
Tài chính hành vi		3	22D1FIN50500701	56	HPTC.FN. A.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	23/03/22 - 18/05/22	
Tài chính hành vi		3	22D1FIN50500702	56	HPTC.FN. A.bs1	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	24/03/22 - 19/05/22	
Tài chính hành vi		3	22D1FIN50500703	56	HPTC.FN. C.3	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	07/01/22 - 18/03/22	
Thị trường tài chính quốc tế		3	22D1FIN50501801	56	HPTC.FN. A.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	05/01/22 - 16/03/22	
Thị trường tài chính quốc tế		3	22D1FIN50501802	56	HPTC.FN. A.bs1	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	06/01/22 - 17/03/22	
Thị trường tài chính quốc tế		3	22D1FIN50501803	56	HPTC.FN. B.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Thị trường tài chính quốc tế		3	22D1FIN50501804	56	HPTC.FN. B.bs2	6	5	12g45 - 17g05	N2-203	07/01/22 - 18/03/22	
Đầu tư bất động sản		3	22D1FIN50502001	56	HPTC.FN. C.3	6	5	07g10 - 11g30	B2-212	25/03/22 - 20/05/22	Đổi phòng học
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D1FIN50501701	56	HPTC.FN. A.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-202	23/03/22 - 18/05/22	
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D1FIN50501702	56	HPTC.FN. A.bs1	5	5	07g45 - 12g05	N2-203	24/03/22 - 19/05/22	
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D1FIN50501703	56	HPTC.FN. B.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D1FIN50501704	56	HPTC.FN. B.bs2	6	5	07g45 - 12g05	N2-203	25/03/22 - 20/05/22	Hủy
Định giá doanh nghiệp		3	22D1FIN50500601	56	HPTC.FN. A.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	10/01/22 - 21/03/22	
Định giá doanh nghiệp		3	22D1FIN50500602	56	HPTC.FN. A.bs1	3	5	12g45 - 17g05	B1-703	04/01/22 - 15/03/22	Đổi phòng học
Định giá doanh nghiệp		3	22D1FIN50500607	56	HPTC.FN. A.bs2	3	5	12g45 - 17g05	N2-503	04/01/22 - 15/03/22	Bổ sung

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501004	56	FI001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501104	56	FI001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503801	35	FI001.1	5	5	07g45 - 12g05	N1-301	06/01/22 - 17/03/22	
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503802	35	FI001.2	5	5	07g45 - 12g05	N1-303	06/01/22 - 17/03/22	Hủy

HP TỰ CHỌN: Chọn 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	22D1FIN50500902	56	HPTC.FI.FI 001	5	5	12g45 - 17g05	B2-410	06/01/22 - 17/03/22	Đổi phòng học
Phân tích kỹ thuật		3	22D1FIN50502204	56	HPTC.FI.FI 001	7	5	12g45 - 17g05	B2-202	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	B2-306	26/04/22	
Quản lý danh mục đầu tư		3	22D1FIN50501902	56	HPTC.FI.FI 001	7	5	07g10 - 11g30	B2-202	08/01/22 - 19/03/22	
Tài chính hành vi		3	22D1FIN50500704	56	HPTC.FI.FI 001	7	5	12g45 - 17g05	B2-202	08/01/22 - 19/03/22	
Đầu tư bất động sản		3	22D1FIN50502002	56	HPTC.FI.FI 001	7	5	07g10 - 11g30	B2-202	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-306	10/05/22	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật chứng khoán		2	22D1BAN50603101	50	TT001	3	5	12g45 - 17g05	N2-204	22/03/22 - 26/04/22	
Nghiệp vụ công ty chứng khoán		3	22D1BAN50602201	50	TT001	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	24/03/22 - 19/05/22	
Quản lý quỹ đầu tư		3	22D1BAN50600402	50	TT001	3	5	12g45 - 17g05	N1-306	04/01/22 - 15/03/22	Đổi phòng học
Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính		3	22D1BAN50601901	50	TT001	3	5	07g45 - 12g05	N2-203	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501020	50	TT001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501120	50	TT001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ tài chính		3	22D1BAN50602401	50	HPTC.TT.T T1	3	5	07g45 - 12g05	N2-203	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	14/05/22	
Ngân hàng quốc tế		3	22D1BAN50600802	50	HPTC.TT.T T1	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	06/01/22 - 17/03/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600601	50	HPTC.TT.T T1	5	5	07g10 - 11g30	B2-501	06/01/22 - 17/03/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán ngân hàng		3	22D1BAN50601201	56	NH001	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-501	29/04/22 - 13/05/22	
Kế toán ngân hàng		3	22D1BAN50601202	56	NH002	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-204	14/05/22	
Kế toán ngân hàng		3	22D1BAN50601203	56	NH003	4	5	12g45 - 17g05	N2-201	23/03/22 - 18/05/22	
Kế toán ngân hàng		3	22D1BAN50601204	56	NH004	5	5	12g45 - 17g05	N2-202	24/03/22 - 19/05/22	
Kế toán ngân hàng		3	22D1BAN50601205	56	NH005	6	5	12g45 - 17g05	N2-202	25/03/22 - 20/05/22	
Kế toán ngân hàng_EN.	EN.	3	22D1BAN50611001	50	TC.HPTA2. NH.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-103	24/03/22 - 19/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Luật ngân hàng		2	22D1BAN50608501	56	NH001	2	5	07g45 - 12g05	N2-202	28/03/22 - 16/05/22	
Luật ngân hàng		2	22D1BAN50608502	56	NH002	3	5	07g45 - 12g05	N2-202	22/03/22 - 26/04/22	
Luật ngân hàng		2	22D1BAN50608503	56	NH003	4	5	07g45 - 12g05	N2-201	23/03/22 - 27/04/22	
Luật ngân hàng		2	22D1BAN50608504	56	NH004	5	5	07g45 - 12g05	N2-201	24/03/22 - 28/04/22	Hủy
Luật ngân hàng		2	22D1BAN50608505	56	NH005	6	5	07g45 - 12g05	N2-201	25/03/22 - 29/04/22	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	22D1BAN50600701	56	NH001	2	5	07g10 - 11g30	N2-202	10/01/22 - 21/03/22	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	22D1BAN50600702	56	NH002	3	5	07g45 - 12g05	N2-202	04/01/22 - 15/03/22	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	22D1BAN50600703	56	NH003	4	5	07g45 - 12g05	N2-201	05/01/22 - 16/03/22	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	22D1BAN50600704	56	NH004	5	5	07g45 - 12g05	N2-201	06/01/22 - 17/03/22	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	22D1BAN50600705	56	NH005	6	5	07g45 - 12g05	N2-201	07/01/22 - 18/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị ngân hàng		3	22D1BAN50601101	56	NH001	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị ngân hàng		3	22D1BAN50601102	56	NH002	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị ngân hàng		3	22D1BAN50601103	56	NH003	4	5	12g45 - 17g05	N2-201	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị ngân hàng		3	22D1BAN50601104	56	NH004	5	5	12g45 - 17g05	N2-202	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Quản trị ngân hàng		3	22D1BAN50601105	56	NH005	6	5	12g45 - 17g05	N2-202	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị ngân hàng_EN.	EN.	3	22D1BAN50611201	50	TC.HPTA4. NH.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-103	04/01/22 - 15/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501013	56	NH001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501014	56	NH002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501015	56	NH003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501016	56	NH004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501017	56	NH005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501113	56	NH001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501114	56	NH002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501115	56	NH003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501116	56	NH004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501117	56	NH005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 trong 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ		3	22D1BAN50601601	56	HPTC.NH. 1	4	5	12g45 - 17g05	B2-203	05/01/22 - 16/03/22	Hủy
Chính sách tiền tệ		3	22D1BAN50601602	56	HPTC.NH. 2	5	5	12g45 - 17g05	B2-203	06/01/22 - 17/03/22	
Chính sách tiền tệ		3	22D1BAN50601603	56	HPTC.NH. 3	6	5	12g45 - 17g05	B2-410	07/01/22 - 18/03/22	Đổi phòng học
Chính sách tiền tệ		3	22D1BAN50601604	56	HPTC.NH. 4	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	08/01/22 - 19/03/22	
Chính sách tiền tệ		3	22D1BAN50601605	56	HPTC.NH. 5	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Chính sách tiền tệ_EN.	EN.	3	22D1BAN50610901	50	TC.HPTA1. NH.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-206	05/01/22 - 16/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Hoạch định tài chính cá nhân		3	22D1BAN50601301	56	HPTC.NH. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	23/03/22 - 18/05/22	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	22D1BAN50601302	56	HPTC.NH. 2	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	24/03/22 - 19/05/22	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	22D1BAN50601303	56	HPTC.NH. 3	6	5	07g10 - 11g30	B2-202	25/03/22 - 20/05/22	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	22D1BAN50601304	56	HPTC.NH. 4	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	08/01/22 - 19/03/22	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	22D1BAN50601305	56	HPTC.NH. 5	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-504	06/04/22 - 20/04/22	
Marketing ngân hàng		3	22D1BAN50601801	56	HPTC.NH. 1	4	5	12g45 - 17g05	B2-203	23/03/22 - 18/05/22	
Marketing ngân hàng		3	22D1BAN50601802	56	HPTC.NH. 2	5	5	12g45 - 17g05	B2-203	24/03/22 - 19/05/22	
Marketing ngân hàng		3	22D1BAN50601803	56	HPTC.NH. 3	6	5	12g45 - 17g05	B2-202	25/03/22 - 20/05/22	
Marketing ngân hàng_EN.	EN.	3	22D1BAN50611101	50	TC.HPTA3. NH.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-206	23/03/22 - 18/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị ngân quỹ		3	22D1BAN50601501	56	HPTC.NH. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	05/01/22 - 16/03/22	Hủy
Quản trị ngân quỹ		3	22D1BAN50601502	56	HPTC.NH. 2	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Quản trị ngân quỹ		3	22D1BAN50601503	56	HPTC.NH. 3	6	5	07g10 - 11g30	B2-202	07/01/22 - 18/03/22	Hủy
Quản trị ngân quỹ		3	22D1BAN50601504	56	HPTC.NH. 4	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-505	26/04/22	
Quản trị ngân quỹ		3	22D1BAN50601505	56	HPTC.NH. 5	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Sản phẩm phái sinh		3	22D1FIN50501501	56	HPTC.NH. 4	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-505	10/05/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22D1FIN50501502	56	HPTC.NH. 5	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-504	27/04/22 - 11/05/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các sản phẩm tài chính đặc biệt của NHĐT		3	22D1BAN50604001	56	ND001	2	5	07g10 - 11g30	N2-203	10/01/22 - 21/03/22	
Các tình huống trong lĩnh vực kinh doanh NH,TC		3	22D1BAN50604101	56	ND001	2	5	12g45 - 17g05	N2-203	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	06/05/22 - 20/05/22	
Chiến lược kinh doanh trên thị trường vốn		3	22D1BAN50603701	56	ND001	4	5	07g10 - 11g30	B2-501	05/01/22 - 16/03/22	
Quản lý quỹ đầu tư		3	22D1BAN50600401	56	ND001	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	10/01/22 - 21/03/22	Đôi phòng học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501019	55	ND001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501119	55	ND001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ tài chính		3	22D1BAN50603901	56	HPTC.ND. ND1	2	5	07g45 - 12g05	N2-203	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	15/04/22 - 29/04/22	
Ngân hàng quốc tế		3	22D1BAN50600801	56	HPTC.ND. ND1	4	5	12g45 - 17g05	B2-204	05/01/22 - 16/03/22	
Tài trợ dự án		3	22D1BAN50603801	56	HPTC.ND. ND1	4	5	12g45 - 17g05	B2-204	23/03/22 - 18/05/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích chính sách công		3	22D1PUF50401001	56	PF001	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	05/01/22 - 16/02/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	07/01/22 - 11/02/22	
Phân tích lợi ích - chi phí khu vực công		3	22D1PUF50400901	56	PF001	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	23/02/22 - 23/03/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	25/02/22 - 18/03/22	
Phân tích lợi ích - chi phí khu vực công_EN.	EN.	3	22D1PUF50407001	50	TC.HPTA. PF.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-306	23/02/22 - 23/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-306	25/02/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501021	56	PF001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501121	56	PF001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Tài chính chính quyền địa phương		3	22D1PUF50401101	56	PF001	4	5	07g10 - 11g30	N2-203	23/02/22 - 23/03/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	25/02/22 - 18/03/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	22D1FIN50501205	56	HPTC.PF.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-204	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						4	5	07g45 - 12g05	N2-203	04/05/22 - 18/05/22	
Quản lý tài khóa và soạn lập ngân sách		3	22D1PUF50401201	56	HPTC.PF.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-203	30/03/22 - 27/04/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-509	01/04/22 - 22/04/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22D1FIN50501602	56	HPTC.PF.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-204	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Thẩm định và quản lý dự án Công		3	22D1PUF50401301	56	HPTC.PF.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-204	17/01/22 - 28/03/22	
Định giá và quản lý tài sản Công		3	22D1PUF50401401	56	HPTC.PF.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	30/03/22 - 27/04/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-509	01/04/22 - 22/04/22	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	22D1FIN50501206	56	TB001	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501022	56	TB001	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501122	56	TB001	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Thuế đối với hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp		3	22D1TAX50404401	56	TB001	5	5	07g10 - 11g30	N2-202	06/01/22 - 17/03/22	
Thực hành thuế		3	22D1TAX50404301	56	TB001	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	24/03/22 - 19/05/22	
Định giá chuyển giao và kinh doanh toàn cầu		3	22D1TAX50404501	56	TB001	5	5	07g10 - 11g30	N2-202	24/03/22 - 19/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần cho đủ 6 TC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật quản lý thuế		2	22D1TAX50404901	56	HPTC.TB. TB1	7	5	12g45 - 17g05	B2-505	26/03/22 - 07/05/22	
Thuế quốc tế		2	22D1TAX50404801	56	HPTC.TB. TB1	7	5	12g45 - 17g05	B2-505	08/01/22 - 26/02/22	
Đạo đức thuế		2	22D1TAX50405001	56	HPTC.TB. TB1	7	5	07g10 - 11g30	B2-501	08/01/22 - 26/02/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách miễn giảm thuế quan		3	22D1CUS50403701	56	HQ001	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	07/01/22 - 18/03/22	
Chính sách miễn giảm thuế quan		3	22D1CUS50403702	56	HQ002	5	5	07g10 - 11g30	N2-508	13/01/22 - 24/03/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501023	56	HQ001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501024	56	HQ002	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501123	56	HQ001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501124	56	HQ002	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Thuế Xuất - Nhập khẩu		3	22D1TAX50401901	56	HQ001	6	5	07g10 - 11g30	N2-202	07/01/22 - 18/03/22	
Thuế Xuất - Nhập khẩu		3	22D1TAX50401902	56	HQ002	7	5	07g10 - 11g30	N2-202	08/01/22 - 19/03/22	
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901301	48	HQ001	6	5	12g45 - 17g05	N1-301	25/03/22 - 20/05/22	
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901302	48	HQ002	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-301	28/04/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các quy định vận chuyển hàng khách		3	22D1CUS50404001	56	HPTC.HQ. 1	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-505	27/04/22 - 11/05/22	
Luật nhập cư các nước, chính sách và thực hành		3	22D1CUS50404101	56	HPTC.HQ. 1	6	5	07g10 - 11g30	N2-202	25/03/22 - 20/05/22	
Luật nhập cư các nước, chính sách và thực hành		3	22D1CUS50404102	56	HPTC.HQ. 2	7	5	07g10 - 11g30	N2-202	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-201	05/05/22	
Luật sở hữu trí tuệ		3	22D1LAW51106601	56	HPTC.HQ. 1	2	5	07g10 - 11g30	B2-505	17/01/22 - 28/03/22	Hủy
Luật sở hữu trí tuệ		3	22D1LAW51106602	56	HPTC.HQ. 2	3	5	07g10 - 11g30	N2-509	11/01/22 - 22/03/22	Đổi phòng học Hủy
Quản lý và đạo đức quản lý hải quan		3	22D1CUS50403902	56	HPTC.HQ. 2bs	3	5	07g10 - 11g30	B2-505	11/01/22 - 22/03/22	Bổ sung
Quản lý và đạo đức quản lý hải quan		3	22D1CUS50403901	56	HPTC.HQ. 2	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	22/03/22 - 17/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-505	12/05/22	
Quy định hàng hải		3	22D1CUS50403801	56	HPTC.HQ. 1	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	10/01/22 - 21/03/22	
Quy định hàng hải		3	22D1CUS50403802	56	HPTC.HQ. 2	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	04/01/22 - 15/03/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hội thảo chuyên đề		3	22D1ECO50110201	56	AE001	5	5	07g10 - 11g30	B2-410	24/03/22 - 19/05/22	Đổi phòng học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501032	56	AE001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501132	56	AE001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 nhánh (Kinh tế học vi mô hoặc Kinh tế học vĩ mô)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50107801	56	HPTC.MA C.AE.1	3 7	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	N2-302 N2-201	22/03/22 - 17/05/22 07/05/22	Nhánh KTH vĩ mô – Hủy
Hệ thống tài chính thể chế và thị trường		3	22D1ECO50107901	56	HPTC.MA C.AE.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-302	04/01/22 - 15/03/22	Nhánh KTH vĩ mô, đổi lịch học Hủy
Kinh tế vĩ mô quốc tế		3	22D1ECO50107701	56	HPTC.MA C.AE.1	3	5	07g10 - 11g30	N2-204	04/01/22 - 15/03/22	Nhánh KTH vĩ mô, đổi lịch học Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách thương mại và công nghiệp		3	22D1ECO50107001	56	HPTC.MIC .AE.1	3 7	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	N2-301 N2-201	22/03/22 - 17/05/22 23/04/22	Nhánh KTH vi mô
Kinh tế học tổ chức ngành		3	22D1ECO50107101	56	HPTC.MIC .AE.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-301	04/01/22 - 15/03/22	Nhánh KTH vi mô
Phân tích hành vi người tiêu dùng		3	22D1ECO50107301	56	HPTC.MIC .AE.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-504	08/01/22 - 19/03/22	Nhánh KTH vi mô; đổi lịch học

HP TỰ CHỌN LINH HOẠT 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chiến lược		3	22D1MAN50201101	56	HPTC.TC2. AE.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Truyền thông marketing		3	22D1MAR50303201	56	HPTC.TC2. AE.1	5	5	07g10 - 11g30	B2-204	06/01/22 - 17/03/22	Hủy

HP TỰ CHỌN LINH HOẠT 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D1MAN50200401	56	HPTC.TC3. AE.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị thương hiệu		3	22D1MAR50302901	56	HPTC.TC3. AE.1	7	5	07g45 - 12g05	N2-307	12/03/22 - 14/05/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích chuỗi giá trị nông sản		3	22D1ECO50103901	56	AB001	2	5	12g45 - 17g05	B2-502	10/01/22 - 21/03/22	Đôi phòng học
Phân tích chính sách nông nghiệp và lương thực		3	22D1ECO50104301	56	AB001	5	5	12g45 - 17g05	B2-501	06/01/22 - 17/03/22	Đôi lịch học
Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm		3	22D1ECO50103801	56	AB001	2	5	12g45 - 17g05	N2-302	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-204	15/04/22 - 29/04/22	
Quản trị kinh doanh nông sản		3	22D1ECO50110401	56	AB001	4	5	12g45 - 17g05	B2-505	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị kinh doanh nông sản_EN.	EN.	3	22D1ECO50119701	50	TC.HPTA1. AB.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-108	05/01/22 - 16/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501031	56	AB001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501131	56	AB001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Viết đề xuất dự án		3	22D1ECO50110501	56	AB001	2	5	07g10 - 11g30	N2-302	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-204	06/05/22 - 20/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách kinh tế - xã hội		3	22D1PHI51001501	50	KC001	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	06/01/22 - 17/03/22	
Kinh tế chính trị - phần TKQĐ lên CNXH ở VN		3	22D1POL51000601	50	KC001	3	5	07g10 - 11g30	N2-206	04/01/22 - 15/03/22	
Lịch sử các học thuyết kinh tế		3	22D1PHI51000901	50	KC001	3	5	07g10 - 11g30	N2-206	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-201	07/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501051	50	KC001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501151	50	KC001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính trị học		3	22D1POL51001301	50	HPTC.I.KC .KC1	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	24/03/22 - 19/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế		3	22D1HCM51001701	50	HPTC.I.KC .KC1	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-201	23/04/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế hoạch và chính sách công		3	22D1ECO50101701	56	IE001	4	5	07g10 - 11g30	N2-204	05/01/22 - 16/03/22	
Kế hoạch và chính sách công		3	22D1ECO50101702	56	IE002	5	5	07g10 - 11g30	N2-204	06/01/22 - 17/03/22	
Phát triển và Marketing địa phương		3	22D1ECO50101801	56	IE001	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	05/01/22 - 16/03/22	
Phát triển và Marketing địa phương		3	22D1ECO50101802	56	IE002	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501027	56	IE001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501028	56	IE002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501127	56	IE001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501128	56	IE002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Đánh giá tác động các chương trình phát triển		3	22D1ECO50101501	56	IE001	4	5	07g10 - 11g30	N2-204	23/03/22 - 18/05/22	
Đánh giá tác động các chương trình phát triển		3	22D1ECO50101502	56	IE002	5	5	07g10 - 11g30	N2-204	24/03/22 - 19/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		3	22D1ECO50101901	56	HPTC.I.IE.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-804	07/01/22 - 18/03/22	Đổi phòng học
Chiến lược và kế hoạch kinh doanh_EN.	EN.	3	22D1ECO50119801	44	TC.HPTA1.IE.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-103	07/01/22 - 18/03/22	
Kinh tế bất động sản		3	22D1ECO50105601	56	HPTC.I.IE.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	08/01/22 - 19/03/22	Hủy

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế công		3	22D1ECO50101001	56	HPTC.II.IE.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	23/03/22 - 18/05/22	
Đầu tư tài chính		3	22D1FIN50500503	56	HPTC.II.IE.2	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	24/03/22 - 19/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 trong 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế môi trường		3	22D1ECO50100901	56	HPTC.III.IE.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-505	19/04/22	
Kinh tế đô thị		3	22D1ECO50105501	56	HPTC.III.IE.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-205	25/03/22 - 20/05/22	
Thực hành quản trị dự án		3	22D1ECO50110301	56	HPTC.III.IE.1	6	5	12g45 - 17g05	B2-507	25/03/22 - 20/05/22	Hủy
Thực hành quản trị dự án		3	22D1ECO50110302	56	HPTC.III.IE.2	7	5	12g45 - 17g05	B2-511	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-511	10/05/22	

CHUYÊN NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản		2	22D1ECO50103601	56	BD001	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	26/03/22 - 07/05/22	
Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản		2	22D1ECO50103602	56	BD002	2	5	07g10 - 11g30	N2-301	28/03/22 - 16/05/22	
Phân tích thị trường bất động sản		3	22D1ECO50106001	56	BD001	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	08/01/22 - 19/03/22	
Phân tích thị trường bất động sản		3	22D1ECO50106002	56	BD002	2	5	07g10 - 11g30	N2-301	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501025	56	BD001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501026	56	BD002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501125	56	BD001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501126	56	BD002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần thuộc một trong 2 nhóm (Nhóm Đầu tư bất động sản, Nhóm Phát triển bất động sản)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng chuỗi thời gian		3	22D1ECO50106801	56	HPTC.DTB DS.BD.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-203	26/03/22 - 21/05/22	Nhóm Đầu tư bất động sản, đổi lịch học-Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-201	12/05/22	
Phân tích tài chính		3	22D1FIN50501207	56	HPTC.DTB DS.BD.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-205	04/01/22 - 15/03/22	Nhóm Đầu tư bất động sản
Quản trị tài sản bất động sản		3	22D1ECO50105801	56	HPTC.DTB DS.BD.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-205	22/03/22 - 17/05/22	Nhóm Đầu tư bất động sản, đổi lịch học-Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B2-505	05/05/22	
Thẩm định giá bất động sản		3	22D1ECO50104701	56	HPTC.DTB DS.BD.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-203	08/01/22 - 19/03/22	Nhóm Đầu tư bất động sản-Hủy
Đầu tư bất động sản		3	22D1FIN50502004	56	HPTC.DTB DS.BD.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	22/03/22 - 17/05/22	Nhóm Đầu tư bất động sản
						5	5	12g45 - 17g05	B2-505	28/04/22	
Đầu tư tài chính		3	22D1FIN50500502	56	HPTC.DTB DS.BD.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	04/01/22 - 15/03/22	Nhóm Đầu tư bất động sản

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật về bất động sản		3	22D1LAW51103501	56	HPTC.PTB DS.BD.2	4	5	12g45 - 17g05	B1-502	23/03/22 - 18/05/22	Nhóm Phát triển bất động sản Đổi phòng học
Marketing bất động sản		3	22D1ECO50107601	56	HPTC.PTB DS.BD.2	4	5	07g10 - 11g30	B1-803	23/03/22 - 18/05/22	Nhóm Phát triển bất động sản, đổi lịch học
Quản lý dự án bất động sản		3	22D1ECO50110701	56	HPTC.PTB DS.BD.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-204	23/03/22 - 18/05/22	Nhóm Phát triển bất động sản Hủy
Quy hoạch xây dựng		3	22D1ECO50104501	56	HPTC.PTB DS.BD.2	4	5	07g10 - 11g30	B1-802	05/01/22 - 16/03/22	Nhóm Phát triển bất động sản Đổi phòng học
Thiết kế và xây dựng		3	22D1ECO50110801	56	HPTC.PTB DS.BD.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-504	22/03/22 - 17/05/22	Nhóm Phát triển bất động sản Đổi phòng học
						6	5	07g10 - 11g30	B1-404	13/05/22	
Tổ chức và triển khai dự án		3	22D1ECO50110901	56	HPTC.PTB DS.BD.2	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	05/01/22 - 16/03/22	Nhóm Phát triển bất động sản Hủy

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	22D1BAN50600706	56	TG001	4	5	12g45 - 17g05	N2-302	05/01/22 - 16/03/22	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	22D1BAN50600707	56	TG002	5	5	12g45 - 17g05	N2-302	06/01/22 - 17/03/22	
Quy hoạch xây dựng		3	22D1ECO50104502	56	TG001	4	5	07g10 - 11g30	N2-301	05/01/22 - 16/03/22	
Quy hoạch xây dựng		3	22D1ECO50104503	56	TG002	5	5	07g10 - 11g30	N2-301	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501033	56	TG001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501034	56	TG002	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501133	56	TG001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501134	56	TG002	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Thẩm định giá bất động sản		3	22D1ECO50104702	56	TG001	4	5	07g10 - 11g30	N2-301	23/03/22 - 18/05/22	
Thẩm định giá bất động sản		3	22D1ECO50104703	56	TG002	5	5	07g10 - 11g30	N2-301	24/03/22 - 19/05/22	
Thẩm định giá doanh nghiệp		3	22D1ECO50104901	56	TG001	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	07/01/22 - 18/03/22	
Thẩm định giá doanh nghiệp		3	22D1ECO50104902	56	TG002	7	5	07g10 - 11g30	B2-205	08/01/22 - 19/03/22	
Thẩm định giá máy - thiết bị		3	22D1ECO50104801	56	TG001	4	5	12g45 - 17g05	N2-302	23/03/22 - 18/05/22	
Thẩm định giá máy - thiết bị		3	22D1ECO50104802	56	TG002	5	5	12g45 - 17g05	N2-302	24/03/22 - 19/05/22	
Thẩm định giá tài sản vô hình		3	22D1ECO50105001	56	TG001	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	25/03/22 - 20/05/22	
Thẩm định giá tài sản vô hình		3	22D1ECO50105002	56	TG002	3	5	12g45 - 17g05	B2-406	08/03/22 - 10/05/22	Đổi lịch học

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo hiểm xã hội		3	22D1ECO50103201	56	NS001	6	5	12g45 - 17g05	N2-301	04/03/22 - 29/04/22	
Bảo hiểm xã hội		3	22D1ECO50103202	56	NS002	7	5	12g45 - 17g05	N2-301	05/03/22 - 07/05/22	
Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL		2	22D1ECO50103001	56	NS001	6	5	12g45 - 17g05	N2-301	07/01/22 - 25/02/22	
Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL		2	22D1ECO50103002	56	NS002	3	5	12g45 - 17g05	B2-505	04/01/22 - 22/02/22	Đổi lịch học
Luật lao động		3	22D1LAW51101301	56	NS001	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	10/01/22 - 21/03/22	
Luật lao động		3	22D1LAW51101302	56	NS002	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		2	22D1ECO50102801	56	NS001	6	5	07g10 - 11g30	N2-204	07/01/22 - 25/02/22	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		2	22D1ECO50102802	56	NS002	7	5	07g45 - 12g05	N2-204	08/01/22 - 26/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501029	56	NS001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501030	56	NS002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501129	56	NS001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501130	56	NS002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	
Tiền lương và phúc lợi		3	22D1ECO50103101	56	NS001	6	5	07g10 - 11g30	N2-204	04/03/22 - 29/04/22	
Tiền lương và phúc lợi		3	22D1ECO50103102	56	NS002	7	5	07g10 - 11g30	N2-204	05/03/22 - 07/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn HP Kinh tế học quản lý nhân sự

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	22D1ECO50102401	56	HPTC.I.NS. 1	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	10/01/22 - 21/03/22	
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	22D1ECO50102402	56	HPTC.I.NS. 2	7	5	12g45 - 17g05	B2-205	08/01/22 - 26/02/22	Đổi lịch học Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	B2-505	01/03/22 - 15/03/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển kỹ năng lãnh đạo		2	22D1ECO50103401	56	HPTC.II.N S.2	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	29/03/22 - 10/05/22	
Phát triển nguồn nhân lực		2	22D1ECO50103301	56	HPTC.II.N S.1	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	28/03/22 - 16/05/22	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402601	65	HPTC.I.PM .PM1	7	5	07g10 - 11g30	N2-104	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-205	12/05/22	
Kiến tập		3	22D1PUM51201101	65	PM001	Kiến tập theo Lịch của Khoa QLNN					
Luật dân sự 1		3	22D1LAW51100501	65	HPTC.I.PM .PM1	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	08/01/22 - 19/03/22	
Phân tích và đánh giá chương trình		3	22D1ECO50109501	65	HPTC.I.PM .PM1	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-205	19/05/22	
Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công		3	22D1PUM51200901	65	HPTC.I.PM .PM1	3	5	07g10 - 11g30	B1-404	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501059	65	PM001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501159	65	PM001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Tài chính Công		3	22D1PUF50400201	65	HPTC.I.PM .PM1	7	5	07g10 - 11g30	N2-104	08/01/22 - 19/03/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201301	56	AD001	4	5	12g45 - 17g05	B2-206	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201302	56	AD002	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201303	56	AD003	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201304	56	AD004	7	5	12g45 - 17g05	B2-204	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201305	56	AD005	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	10/01/22 - 14/03/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-505	16/03/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201306	56	AD006	3	5	12g45 - 17g05	B2-206	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201307	56	AD007	4	5	07g10 - 11g30	B2-205	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp_EN.	EN.	3	22D1MAN50216201	50	TC.HPTA3. AD.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-103	08/01/22 - 19/03/22	Thi điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501036	56	AD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501037	56	AD002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501038	56	AD003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501039	56	AD004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501040	56	AD005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501041	56	AD006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501042	56	AD007	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501136	56	AD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501137	56	AD002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501138	56	AD003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501139	56	AD004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501140	56	AD005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501141	56	AD006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501142	56	AD007	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Triển khai chiến lược		3	22D1MAN50201601	56	AD001	4	5	12g45 - 17g05	B1-802	23/03/22 - 18/05/22	Đổi phòng học
Triển khai chiến lược		3	22D1MAN50201602	56	AD002	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Triển khai chiến lược		3	22D1MAN50201603	56	AD003	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	25/03/22 - 20/05/22	
Triển khai chiến lược		3	22D1MAN50201604	56	AD004	7	5	12g45 - 17g05	B2-204	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-505	05/04/22	
Triển khai chiến lược		3	22D1MAN50201605	56	AD005	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	21/03/22 - 16/05/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-505	30/03/22 - 06/04/22	
Triển khai chiến lược		3	22D1MAN50201606	56	AD006	3	5	12g45 - 17g05	B2-206	22/03/22 - 17/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-505	07/04/22	
Triển khai chiến lược		3	22D1MAN50201607	56	AD007	4	5	07g10 - 11g30	B2-205	23/03/22 - 18/05/22	
Triển khai chiến lược_EN.	EN.	3	22D1MAN50215901	50	TC.HPTA1. AD.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-103	25/03/22 - 20/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 4 nhóm (Nhóm Quản trị gia, Nhóm Quản trị điều hành SX/dịch vụ, Nhóm Khởi nghiệp, Nhóm Quản trị gia NNL), mỗi nhóm chọn 3 học phần

*** Nhóm Quản trị gia**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	22D1BUS50304401	56	HPTC.QTG .AD.1	2	5	07g45 - 12g05	N2-303	10/01/22 - 21/03/22	
Giao tiếp kinh doanh		3	22D1BUS50304402	56	HPTC.QTG .AD.2	3	5	07g45 - 12g05	N2-302	04/01/22 - 15/03/22	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	22D1MAN50202301	56	HPTC.QTG .AD.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	22D1MAN50202302	56	HPTC.QTG .AD.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	22D1MAN50211401	56	HPTC.QTG .AD.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-504	05/01/22 - 16/03/22	Hủy
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	22D1MAN50211402	56	HPTC.QTG .AD.2	5	5	07g10 - 11g30	B1-404	06/01/22 - 17/03/22	Đổi phòng học
Đạo đức kinh doanh		3	22D1MAN50202101	56	HPTC.QTG .AD.1	2	5	07g45 - 12g05	N2-303	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						6	5	07g45 - 12g05	N2-502	06/05/22 - 20/05/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22D1MAN50202102	56	HPTC.QTG .AD.2	3	5	07g45 - 12g05	N2-302	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-201	14/05/22	
Đàm phán trong quản trị		3	22D1MAN50202401	56	HPTC.QTG .AD.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-502	15/04/22 - 29/04/22	
Đàm phán trong quản trị		3	22D1MAN50202402	56	HPTC.QTG .AD.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-201	21/05/22	
Đàm phán trong quản trị_EN.	EN.	3	22D1MAN50216001	50	TC.HPTA2. AD.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-108	22/03/22 - 17/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						7	5	07g45 - 12g05	N2-103	21/05/22	

*** Nhóm Quản trị điều hành SX/dịch vụ**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	22D1MAN50203401	56	HPTC.SX. AD.3	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	23/03/22 - 18/05/22	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	22D1MAN50203402	56	HPTC.SX. AD.4	5	5	12g45 - 17g05	N2-303	24/03/22 - 19/05/22	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)_EN.	EN.	3	22D1MAN50216901	50	TC.HPTA. AD.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-108	23/03/22 - 18/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	22D1MAN50202501	56	HPTC.SX. AD.3	4	5	07g45 - 12g05	N2-302	05/01/22 - 16/03/22	Hủy
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	22D1MAN50202502	56	HPTC.SX. AD.4	5	5	07g45 - 12g05	N2-302	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D1BUS50304801	56	HPTC.SX. AD.3	6	5	07g10 - 11g30	B1-504	07/01/22 - 18/03/22	Đổi phòng học
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D1BUS50304802	56	HPTC.SX. AD.4	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Quản trị dự án		3	22D1MAN50203101	56	HPTC.SX. AD.3	4	5	07g45 - 12g05	N2-302	23/03/22 - 18/05/22	Hủy
Quản trị dự án		3	22D1MAN50203102	56	HPTC.SX. AD.4	5	5	07g45 - 12g05	N2-302	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị dự án_EN.	EN.	3	22D1MAN50216301	50	TC.HPTA4. AD.1	4	5	07g45 - 12g05	N2-103	23/03/22 - 18/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22D1COM50302401	56	HPTC.SX. AD.3	6	5	07g10 - 11g30	B1-504	25/03/22 - 20/05/22	Đổi phòng học
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22D1COM50302402	56	HPTC.SX. AD.4	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-505	12/04/22	
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	22D1MAN50203301	56	HPTC.SX. AD.3	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	05/01/22 - 16/03/22	Hủy
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	22D1MAN50203302	56	HPTC.SX. AD.4	5	5	12g45 - 17g05	N2-303	06/01/22 - 17/03/22	Hủy

*** Nhóm Khởi nghiệp**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing khởi nghiệp		3	22D1MAR50310401	56	HPTC.KN. AD.7	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	05/01/22 - 16/03/22	Hủy
Marketing khởi nghiệp		3	22D1MAR50310402	56	HPTC.KN. AD.8	5	5	12g45 - 17g05	B2-505	13/01/22 - 24/03/22	Hủy
Quản trị doanh nghiệp nhỏ		3	22D1MAN50203501	56	HPTC.KN. AD.7	2	5	12g45 - 17g05	N2-304	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Quản trị doanh nghiệp nhỏ		3	22D1MAN50203502	56	HPTC.KN. AD.8	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Quản trị khởi nghiệp		3	22D1MAN50203801	56	HPTC.KN. AD.7	2	5	07g45 - 12g05	N2-304	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Quản trị khởi nghiệp		3	22D1MAN50203802	56	HPTC.KN. AD.8	3	5	07g45 - 12g05	N2-304	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Quản trị sáng tạo và đổi mới		3	22D1MAN50203701	56	HPTC.KN. AD.7	6	5	12g45 - 17g05	N2-201	25/03/22 - 08/04/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-304	28/03/22 - 16/05/22	
Quản trị sáng tạo và đổi mới		3	22D1MAN50203702	56	HPTC.KN. AD.8	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	16/04/22	
Tài chính khởi nghiệp		3	22D1MAN50205401	56	HPTC.KN. AD.7	2	5	07g45 - 12g05	N2-304	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-301	06/05/22 - 20/05/22	
Tài chính khởi nghiệp		3	22D1MAN50205402	56	HPTC.KN. AD.8	3	5	07g45 - 12g05	N2-304	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	09/04/22	
Tài chính khởi nghiệp_EN.	EN.	3	22D1MAN50216501	50	TC.HPTA5. AD.1	3	5	07g45 - 12g05	N2-103	22/03/22 - 17/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-103	09/04/22	

*** Nhóm Quản trị gia nguồn nhân lực**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật lao động		3	22D1LAW51101303	56	HPTC.NNL .AD.5	2	5	07g10 - 11g30	B2-205	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Luật lao động		3	22D1LAW51101304	56	HPTC.NNL .AD.6	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị mối quan hệ lao động		3	22D1MAN50204201	56	HPTC.NNL .AD.5	6	5	12g45 - 17g05	N2-302	25/03/22 - 20/05/22	Hủy
Quản trị mối quan hệ lao động		3	22D1MAN50204202	56	HPTC.NNL .AD.6	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						5	5	07g45 - 12g05	N2-201	19/05/22	
Quản trị thù lao lao động		3	22D1MAN50204101	56	HPTC.NNL .AD.5	6	5	12g45 - 17g05	N2-302	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị thù lao lao động		3	22D1MAN50204102	56	HPTC.NNL .AD.6	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Tuyển dụng và đào tạo		3	22D1MAN50203901	56	HPTC.NNL .AD.5	6	5	07g45 - 12g05	N2-301	07/01/22 - 18/03/22	
Tuyển dụng và đào tạo		3	22D1MAN50203902	56	HPTC.NNL .AD.6	7	5	07g45 - 12g05	N2-301	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Đánh giá thực hiện công việc		3	22D1MAN50204001	56	HPTC.NNL .AD.5	6	5	07g45 - 12g05	N2-301	25/03/22 - 20/05/22	Hủy
Đánh giá thực hiện công việc		3	22D1MAN50204002	56	HPTC.NNL .AD.6	7	5	07g45 - 12g05	N2-301	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-201	12/05/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22D1MAN50212101	56	CL001	2	5	07g10 - 11g30	B1-402	28/03/22 - 16/05/22	Đổi phòng học
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22D1MAN50212102	56	CL002	3	5	07g10 - 11g30	B1-403	22/03/22 - 26/04/22	Đổi phòng học
Phát triển kỹ năng quản trị_EN.	EN.	2	22D1MAN50215601	50	TC.HPTA1. CL.1	2	5	07g45 - 12g05	N2-103	28/03/22 - 16/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Phương pháp 6 sigma		3	22D1MAN50202901	56	CL001	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	05/01/22 - 16/03/22	
Phương pháp 6 sigma		3	22D1MAN50202902	56	CL002	5	5	12g45 - 17g05	N2-304	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501046	56	CL001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501047	56	CL002	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501146	56	CL001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501147	56	CL002	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng		3	22D1MAN50203001	56	CL001	5	5	07g10 - 11g30	B2-411	06/01/22 - 17/03/22	Đổi lịch học
Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng		3	22D1MAN50203002	56	CL002	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	04/01/22 - 15/03/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 nhóm, mỗi nhóm 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22D1MAN50201703	56	HPTC.I.CL. 1	6	5	07g45 - 12g05	N2-302	07/01/22 - 18/03/22	Hủy
Lãnh đạo		3	22D1MAN50201801	56	HPTC.I.CL. 1	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	07/01/22 - 18/03/22	Hủy
Luật lao động		3	22D1LAW51101305	56	HPTC.I.CL. 1	2	5	12g45 - 17g05	N2-307	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	22D1MAN50202304	56	HPTC.I.CL. 1	6	5	07g45 - 12g05	N2-302	25/03/22 - 20/05/22	Hủy
Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực		3	22D1MAN50204901	56	HPTC.I.CL. 1	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	25/03/22 - 20/05/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	22D1MAN50203404	56	HPTC.II.C L.2	7	5	07g45 - 12g05	N2-302	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D1BUS50304804	56	HPTC.II.C L.2	3	5	12g45 - 17g05	B2-301	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị dự án		3	22D1MAN50203104	56	HPTC.II.C L.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22D1COM50302404	56	HPTC.II.C L.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	22/03/22 - 17/05/22	Đổi phòng học
						5	5	12g45 - 17g05	B1-505	12/05/22	
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	22D1MAN50203304	56	HPTC.II.C L.2	7	5	07g45 - 12g05	N2-302	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-410	05/05/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22D1MAN50201704	50	EM001	4	5	07g10 - 11g30	B2-206	23/03/22 - 18/05/22	Hủy
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22D1MAN50201705	50	EM002	5	5	07g10 - 11g30	B2-205	24/03/22 - 19/05/22	
Lập kế hoạch kinh doanh_EN.	EN.	3	22D1MAN50216701	50	TC.HPTA2. EM.1	4	5	07g45 - 12g05	N2-108	23/03/22 - 18/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Mô hình kinh doanh		3	22D1MAN50205601	50	EM001	2	5	07g45 - 12g05	N2-307	10/01/22 - 21/03/22	
Mô hình kinh doanh		3	22D1MAN50205602	50	EM002	3	5	07g45 - 12g05	N2-303	04/01/22 - 15/03/22	
Nhượng quyền kinh doanh		3	22D1MAN50205501	50	EM001	4	5	07g10 - 11g30	B2-206	05/01/22 - 16/03/22	
Nhượng quyền kinh doanh		3	22D1MAN50205502	50	EM002	5	5	07g10 - 11g30	B2-205	06/01/22 - 17/03/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22D1MAN50212103	50	EM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-308	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22D1MAN50212104	50	EM002	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	22/03/22 - 26/04/22	Hủy
Phát triển kỹ năng quản trị_EN.	EN.	2	22D1MAN50215602	50	TC.HPTA1. EM.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-103	22/03/22 - 26/04/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501048	50	EM001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501049	50	EM002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501148	50	EM001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501149	50	EM002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901303	48	EM001	2	5	07g10 - 11g30	N1-301	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N1-301	06/05/22 - 20/05/22	
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901304	48	EM002	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-301	21/05/22	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	22D1MAN50211404	50	EM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-308	10/01/22 - 21/03/22	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	22D1MAN50211405	50	EM002	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	04/01/22 - 15/03/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống chăm sóc sức khỏe Việt Nam		3	22D1MAN50207201	56	QB001	6	5	07g10 - 11g30	B2-302	07/01/22 - 18/03/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	22D1MAN50212105	56	QB001	4	5	07g10 - 11g30	B2-411	23/03/22 - 27/04/22	Đổi phòng học
Quản lý chăm sóc - điều trị		3	22D1MAN50208301	56	QB001	4	5	12g45 - 17g05	B2-302	23/02/22 - 23/03/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-301	25/02/22 - 18/03/22	
Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện		3	22D1MAN50208401	56	QB001	4	5	12g45 - 17g05	B2-302	30/03/22 - 27/04/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-301	01/04/22 - 22/04/22	
Quản trị dự án		3	22D1MAN50203105	56	QB001	4	5	07g10 - 11g30	B2-301	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị hậu cần bệnh viện		3	22D1MAN50208201	56	QB001	4	5	12g45 - 17g05	B2-302	05/01/22 - 16/02/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-301	07/01/22 - 11/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501050	56	QB001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501150	56	QB001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Đạo đức trong ngành Y		3	22D1MAN50207301	56	QB001	6	5	07g10 - 11g30	B2-302	25/03/22 - 20/05/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Du lịch sinh thái và khám phá		3	22D1TOU51501301	56	LH001	6	5	07g45 - 12g05	N2-303	18/03/22 - 13/05/22	
Du lịch thể thao và giải trí		3	22D1TOU51501401	56	LH001	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	18/03/22 - 13/05/22	
Kiên tập		6	22D1TOU51501702	56	LH001	Kiến tập theo lịch của Viện Du lịch					
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	22D1TOU51502001	56	LH001	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	14/03/22 - 16/05/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	04/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501057	56	LH001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501157	56	LH001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tâm lý du khách		3	22D1TOU51502301	56	HPTC.I.LH .LH1	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	14/03/22 - 16/05/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	11/05/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập		6	22D1TOU51501701	56	KS001	Kiến tập theo Lịch của Viện Du lịch					
Quản trị bán dịch vụ khách sạn		3	22D1HOT51504701	56	KS001	5	5	12g45 - 17g05	N2-308	17/03/22 - 12/05/22	
Quản trị bán dịch vụ khách sạn_EN.	EN.	3	22D1HOT51511501	44	TC.HPTA2. KS.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-206	17/03/22 - 12/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA Bổ sung-Hủy
Quản trị tiền sảnh		3	22D1HOT51502901	56	KS001	5	5	07g45 - 12g05	N2-304	17/03/22 - 12/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501052	56	KS001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501152	56	KS001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn và an ninh khách sạn		3	22D1HOT51504001	56	HPTC.I.KS. KS1	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	19/03/22 - 14/05/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-303	26/04/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị câu lạc bộ		3	22D1TOU51504201	56	HPTC.II.K S.KS1	7	5	12g45 - 17g05	B2-301	19/03/22 - 14/05/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-303	10/05/22	
Quản trị câu lạc bộ_EN.	EN.	3	22D1TOU51511401	50	TC.HPTA1. KS.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-306	19/03/22 - 14/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						3	5	07g45 - 12g05	N2-306	10/05/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập		6	22D1TOU51501703	56	SK001	Kiến tập theo lịch của Viện Du lịch					
Quản trị bán dịch vụ sự kiện		3	22D1EVE51505401	56	SK001	7	5	07g45 - 12g05	N2-303	19/03/22 - 21/05/22	
Quản trị bán dịch vụ sự kiện_EN.	EN.	3	22D1EVE51511601	44	TC.HPTA1. SK.1	7	5	07g45 - 12g05	N2-108	19/03/22 - 21/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, bổ sung-Hủy
Quản trị dự án		3	22D1MAN50203106	56	SK001	3	5	07g10 - 11g30	B2-302	15/03/22 - 17/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501058	56	SK001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501158	56	SK001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	
Xếp hàng và quản trị năng lực		3	22D1TOU51502601	56	SK001	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	15/03/22 - 17/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi khách hàng ngành sự kiện và giải trí		3	22D1EVE51505801	56	HPTC.I.SK. SK1	7	5	12g45 - 17g05	N2-304	19/03/22 - 21/05/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D1BUS50301301	56	IB001	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-503	15/04/22 - 29/04/22	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D1BUS50301302	56	IB002	3	5	12g45 - 17g05	N2-309	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-201	09/04/22	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D1BUS50301303	56	IB003	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	25/03/22 - 20/05/22	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D1BUS50301304	56	IB004	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	06/01/22 - 17/03/22	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D1BUS50301305	56	IB005	6	5	07g45 - 12g05	N2-307	07/01/22 - 18/03/22	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D1BUS50301306	56	IB006	7	5	12g45 - 17g05	N2-307	08/01/22 - 19/03/22	
Dự án kinh doanh quốc tế _EN.	EN.	3	22D1BUS50322001	50	TC.HPTA2. IB.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-509	06/01/22 - 17/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Huyền
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313101	55	IB001	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	13/04/22 - 18/05/22	
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313103	55	IB002	5	5	12g45 - 17g05	B2-512	14/04/22 - 19/05/22	
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313105	56	IB003	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	13/04/22 - 18/05/22	
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313107	56	IB004	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	05/04/22 - 17/05/22	
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313109	55	IB005	4	5	12g45 - 17g05	B2-511	13/04/22 - 18/05/22	Đổi phòng học
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313111	55	IB006	3	5	07g10 - 11g30	B2-508	05/04/22 - 17/05/22	Huyền
Mô phỏng kinh doanh quốc tế		4	22D1BUS50301401	56	IB001	4	5	07g10 - 11g30	B2-303	05/01/22 - 06/04/22	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế		4	22D1BUS50301402	56	IB002	5	5	07g10 - 11g30	B2-301	06/01/22 - 07/04/22	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế		4	22D1BUS50301403	56	IB003	4	5	12g45 - 17g05	B2-304	05/01/22 - 06/04/22	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế		4	22D1BUS50301404	56	IB004	3	5	07g10 - 11g30	B2-303	04/01/22 - 05/04/22	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế		4	22D1BUS50301405	56	IB005	4	5	07g10 - 11g30	B2-304	05/01/22 - 06/04/22	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế		4	22D1BUS50301406	56	IB006	3	5	12g45 - 17g05	B2-304	04/01/22 - 05/04/22	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế _EN.	EN.	4	22D1BUS50321901	56	TC.HPTA1. IB.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-404	04/01/22 - 05/04/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Huyền

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	22D1BUS50301001	56	IB001	2	5	07g45 - 12g05	N2-309	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	22D1BUS50301002	56	IB002	3	5	07g45 - 12g05	N2-308	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	22D1BUS50301003	56	IB003	6	5	07g45 - 12g05	N2-304	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	22D1BUS50301004	56	IB004	5	5	07g45 - 12g05	N2-307	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	22D1BUS50301005	56	IB005	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	25/03/22 - 20/05/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	22D1BUS50301006	56	IB006	7	5	07g45 - 12g05	N2-304	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-304	19/05/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22D1BUS50301101	56	IB001	2	5	07g45 - 12g05	N2-309	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-503	06/05/22 - 20/05/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22D1BUS50301102	56	IB002	3	5	07g45 - 12g05	N2-308	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-201	16/04/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22D1BUS50301103	56	IB003	6	5	07g45 - 12g05	N2-304	25/03/22 - 20/05/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22D1BUS50301104	56	IB004	5	5	07g45 - 12g05	N2-307	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22D1BUS50301105	56	IB005	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22D1BUS50301106	56	IB006	7	5	07g45 - 12g05	N2-304	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D1BUS50301201	56	IB001	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D1BUS50301202	56	IB002	3	5	12g45 - 17g05	N2-309	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D1BUS50301203	56	IB003	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D1BUS50301204	56	IB004	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D1BUS50301205	56	IB005	6	5	07g45 - 12g05	N2-307	25/03/22 - 20/05/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D1BUS50301206	56	IB006	7	5	12g45 - 17g05	N2-307	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-201	05/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501060	50	IB001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501061	50	IB002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501062	50	IB003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501063	50	IB004	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501064	50	IB005	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501065	50	IB006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501160	50	IB001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501161	50	IB002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501162	50	IB003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501163	50	IB004	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501164	50	IB005	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501165	50	IB006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	22D1INF50900801	55	HPTC.I.IB. 1	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	05/01/22 - 16/03/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22D1INF50900802	55	HPTC.I.IB. 2	5	5	12g45 - 17g05	B2-507	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Hệ thống thông tin quản lý		3	22D1INF50900803	55	HPTC.I.IB. 3	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	05/01/22 - 16/03/22	
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22D1MAR50316301	56	HPTC.I.IB. 4	3	5	12g45 - 17g05	B1-704	04/01/22 - 15/03/22	Đổi phòng học
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22D1MAR50316302	56	HPTC.I.IB. 5	4	5	12g45 - 17g05	B2-305	05/01/22 - 16/03/22	
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22D1MAR50316303	56	HPTC.I.IB. 6	3	5	07g10 - 11g30	B2-304	04/01/22 - 15/03/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	22D1INF50900804	56	FT001	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	10/01/22 - 21/03/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22D1INF50900805	56	FT002	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	04/01/22 - 15/03/22	Đổi phòng học
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D1BUS50304809	56	FT001	6	5	12g45 - 17g05	N2-309	25/03/22 - 20/05/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D1BUS50304810	56	FT002	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-508	19/05/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301801	56	FT001	6	5	07g45 - 12g05	N2-308	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301802	56	FT002	7	5	07g45 - 12g05	N2-308	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D1BUS50301207	56	FT001	6	5	12g45 - 17g05	N2-309	07/01/22 - 18/03/22	Hủy
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D1BUS50301208	56	FT002	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501076	56	FT001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501077	56	FT002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501176	56	FT001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501177	56	FT002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	
Tài chính quốc tế		3	22D1FIN50500201	56	FT001	6	5	07g45 - 12g05	N2-308	25/03/22 - 20/05/22	
Tài chính quốc tế		3	22D1FIN50500202	56	FT002	7	5	07g45 - 12g05	N2-308	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-508	12/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22D1MAR50316304	56	HPTC.I.FT. 1	2	5	07g10 - 11g30	B2-501	17/01/22 - 28/03/22	Hủy
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901307	48	HPTC.I.FT. 2	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	04/01/22 - 15/03/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	22D1MAR50303101	56	MR001	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	25/03/22 - 08/04/22	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-311	28/03/22 - 16/05/22	
Marketing dịch vụ		3	22D1MAR50303102	56	MR002	3	5	07g45 - 12g05	N2-310	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-301	14/05/22	
Marketing dịch vụ		3	22D1MAR50303103	56	MR003	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	25/03/22 - 20/05/22	
Marketing kỹ thuật số		3	22D1MAR50303301	56	MR001	4	5	07g10 - 11g30	B2-305	23/03/22 - 18/05/22	
Marketing kỹ thuật số		3	22D1MAR50303302	56	MR002	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	24/03/22 - 19/05/22	
Marketing kỹ thuật số		3	22D1MAR50303303	56	MR003	4	5	12g45 - 17g05	B2-305	23/03/22 - 18/05/22	
Marketing quốc tế		3	22D1MAR50301901	56	MR001	2	5	07g45 - 12g05	N2-311	10/01/22 - 21/03/22	
Marketing quốc tế		3	22D1MAR50301902	56	MR002	3	5	07g45 - 12g05	N2-310	04/01/22 - 15/03/22	
Marketing quốc tế		3	22D1MAR50301903	56	MR003	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	07/01/22 - 18/03/22	
Marketing quốc tế_EN.	EN.	3	22D1MAR50322301	50	TC.HPTA1. MR.1	3	5	07g45 - 12g05	N2-508	04/01/22 - 15/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Huyền
Mô phỏng Marketing		3	22D1MAR50303401	56	MR001	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	23/03/22 - 18/05/22	
Mô phỏng Marketing		3	22D1MAR50303402	56	MR002	5	5	12g45 - 17g05	B2-504	06/01/22 - 17/03/22	
Mô phỏng Marketing		3	22D1MAR50303403	56	MR003	4	5	07g10 - 11g30	B2-306	05/01/22 - 16/03/22	
Nghiên cứu Marketing (ứng dụng)		2	22D1MAR50302601	56	MR001	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	28/03/22 - 16/05/22	
Nghiên cứu Marketing (ứng dụng)		2	22D1MAR50302602	56	MR002	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	22/03/22 - 26/04/22	
Nghiên cứu Marketing (ứng dụng)		2	22D1MAR50302603	56	MR003	6	5	07g10 - 11g30	B2-303	25/03/22 - 29/04/22	
Quản trị thương hiệu		3	22D1MAR50302902	56	MR001	4	5	07g10 - 11g30	B1-803	05/01/22 - 16/03/22	Đổi phòng học
Quản trị thương hiệu		3	22D1MAR50302903	56	MR002	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị thương hiệu		3	22D1MAR50302904	56	MR003	4	5	07g10 - 11g30	B2-306	23/03/22 - 18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501078	56	MR001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501079	56	MR002	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501080	56	MR003	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501178	56	MR001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501179	56	MR002	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501180	56	MR003	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán lẻ		3	22D1COM50304305	56	HPTC.I.M R.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị bán lẻ		3	22D1COM50304306	56	HPTC.I.M R.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị lực lượng bán hàng		3	22D1MAR50303901	56	HPTC.I.M R.3	6	5	07g10 - 11g30	B2-303	07/01/22 - 18/03/22	Hủy

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán hàng		3	22D1COM50304201	56	KM001	2	5	07g45 - 12g05	N2-310	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị bán hàng		3	22D1COM50304202	56	KM002	3	5	07g45 - 12g05	N2-309	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị bán hàng		3	22D1COM50304203	56	KM003	4	5	07g45 - 12g05	N2-303	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị bán hàng		3	22D1COM50304204	56	KM004	5	5	07g45 - 12g05	N2-308	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị bán lẻ		3	22D1COM50304301	56	KM001	2	5	07g45 - 12g05	N2-310	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-504	15/04/22 - 29/04/22	
Quản trị bán lẻ		3	22D1COM50304302	56	KM002	3	5	07g45 - 12g05	N2-309	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-201	26/03/22	
Quản trị bán lẻ		3	22D1COM50304303	56	KM003	4	5	07g45 - 12g05	N2-303	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị bán lẻ		3	22D1COM50304304	56	KM004	5	5	07g45 - 12g05	N2-308	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị bán lẻ_EN.	EN.	3	22D1BUS50322201	50	TC.HPTA1. KM.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-511	06/01/22 - 17/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Huyền
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D1BUS50304805	56	KM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-504	06/05/22 - 20/05/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D1BUS50304806	56	KM002	3	5	12g45 - 17g05	N2-310	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-201	02/04/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D1BUS50304807	56	KM003	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D1BUS50304808	56	KM004	5	5	12g45 - 17g05	N2-310	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị dịch vụ		3	22D1COM50304102	56	KM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị dịch vụ		3	22D1COM50304103	56	KM002	3	5	12g45 - 17g05	N2-310	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị dịch vụ		3	22D1COM50304104	56	KM003	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị dịch vụ		3	22D1COM50304105	56	KM004	5	5	12g45 - 17g05	N2-310	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501072	56	KM001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501073	56	KM002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501074	56	KM003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501075	56	KM004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501172	56	KM001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501173	56	KM002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501174	56	KM003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501175	56	KM004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lãnh đạo		3	22D1MAN50201802	56	HPTC.I.K M.3	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	07/01/22 - 18/03/22	
Lãnh đạo		3	22D1MAN50201803	56	HPTC.I.K M.4	7	5	12g45 - 17g05	B2-302	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị đa văn hóa		3	22D1BUS50304502	56	HPTC.I.K M.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị đa văn hóa		3	22D1BUS50304503	56	HPTC.I.K M.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	06/01/22 - 17/03/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thương mại quốc tế		3	22D1COM50302202	56	HPTC.II.K M.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	23/03/22 - 18/05/22	
Thương mại quốc tế		3	22D1COM50302203	56	HPTC.II.K M.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901305	48	HPTC.II.K M.3	6	5	12g45 - 17g05	B2-102	25/03/22 - 20/05/22	
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901306	48	HPTC.II.K M.4	7	5	12g45 - 17g05	B2-102	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-101	10/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706411	56	KI001	2	5	12g45 - 17g05	N2-508	10/01/22 - 21/03/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706412	56	KI002	3	5	12g45 - 17g05	N2-508	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706413	56	KI003	4	5	12g45 - 17g05	N2-310	05/01/22 - 16/03/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703113	56	KI001	2	5	07g10 - 11g30	N1-502	17/01/22 - 28/03/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703114	56	KI002	3	5	07g10 - 11g30	N1-707	11/01/22 - 22/03/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703115	56	KI003	4	5	07g10 - 11g30	N2-308	12/01/22 - 23/03/22	Hủy
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	22D1ACC50702701	56	KI001	4	5	12g45 - 17g05	B2-502	05/01/22 - 16/03/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	22D1ACC50702702	56	KI002	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	06/01/22 - 17/03/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	22D1ACC50702703	56	KI003	6	5	12g45 - 17g05	B2-304	07/01/22 - 18/03/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1_EN.	EN.	3	22D1ACC50714401	44	TC.HPTA1. KI.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-103	05/01/22 - 16/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	22D1ACC50702801	56	KI001	4	5	12g45 - 17g05	B2-502	23/03/22 - 18/05/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	22D1ACC50702802	56	KI002	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	24/03/22 - 19/05/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	22D1ACC50702803	56	KI003	6	5	12g45 - 17g05	B2-304	25/03/22 - 20/05/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2_EN.	EN.	3	22D1ACC50714501	44	TC.HPTA1. KI.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-103	23/03/22 - 18/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309507	56	KI001	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309508	56	KI002	5	5	07g10 - 11g30	B2-504	07/04/22 - 12/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309509	56	KI003	6	5	07g10 - 11g30	B2-505	08/04/22 - 13/05/22	Hủy
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702013	56	KI001	2	5	12g45 - 17g05	N2-508	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-204	06/05/22 - 20/05/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702014	56	KI002	3	5	12g45 - 17g05	N2-508	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-508	21/05/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702015	56	KI003	4	5	12g45 - 17g05	N2-310	23/03/22 - 18/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501094	56	KI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501095	56	KI002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501096	56	KI003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501194	56	KI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501195	56	KI002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501196	56	KI003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707913	48	KO001	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	25/03/22 - 20/05/22	
Kế toán khu vực công 3		3	22D1ACC50704501	50	KO001	4	5	07g10 - 11g30	N2-309	23/03/22 - 18/05/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706414	50	KO001	4	5	07g10 - 11g30	N2-309	05/01/22 - 16/03/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22D1ACC50703001	50	KO001	4	5	12g45 - 17g05	N2-311	05/01/22 - 16/03/22	
Kiểm soát và kiểm toán nội bộ khu vực công		3	22D1ACC50703901	50	KO001	2	5	12g45 - 17g05	N2-503	10/01/22 - 21/03/22	Đổi lịch học
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309513	50	KO001	6	5	12g45 - 17g05	B2-305	25/03/22 - 29/04/22	
Phân tích báo cáo tài chính khu vực công		3	22D1ACC50704001	50	KO001	6	5	12g45 - 17g05	B2-305	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010100	50	KO001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011100	50	KO001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707901	56	KN001	4	5	12g45 - 17g05	B2-508	23/03/22 - 18/05/22	Đổi phòng học
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707902	56	KN002	5	5	12g45 - 17g05	B2-510	24/03/22 - 19/05/22	
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707903	56	KN003	6	5	12g45 - 17g05	B2-507	25/03/22 - 20/05/22	Đổi phòng học
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707904	56	KN004	7	5	12g45 - 17g05	B2-510	19/03/22 - 21/05/22	Hủy
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707905	56	KN005	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	07/03/22 - 16/05/22	Đổi phòng học
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707906	56	KN006	3	5	12g45 - 17g05	B2-510	15/03/22 - 17/05/22	Hủy
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707907	56	KN007	4	5	07g10 - 11g30	B2-508	23/03/22 - 18/05/22	Đổi phòng học
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707908	56	KN008	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	24/03/22 - 19/05/22	Đổi phòng học
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707909	56	KN009	6	5	07g10 - 11g30	B2-508	25/03/22 - 20/05/22	Đổi phòng học
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707910	56	KN010	7	5	07g10 - 11g30	B2-510	19/03/22 - 21/05/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706401	56	KN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-301	10/01/22 - 21/03/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706402	56	KN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	04/01/22 - 15/03/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706403	56	KN003	4	5	12g45 - 17g05	N2-308	05/01/22 - 16/03/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706404	56	KN004	5	5	12g45 - 17g05	N2-311	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706405	56	KN005	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	07/01/22 - 18/03/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706406	56	KN006	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	08/01/22 - 19/03/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706407	56	KN007	2	5	07g10 - 11g30	N2-104	10/01/22 - 21/03/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706408	56	KN008	3	5	07g10 - 11g30	N2-312	04/01/22 - 15/03/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706409	56	KN009	4	5	07g10 - 11g30	N2-307	05/01/22 - 16/03/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D1ACC50706410	56	KN010	5	5	07g10 - 11g30	N2-310	06/01/22 - 17/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703101	56	KN001	6	5	07g10 - 11g30	N2-502	25/03/22 - 08/04/22	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-312	28/03/22 - 16/05/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703102	56	KN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-311	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-508	07/05/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703103	56	KN003	4	5	07g10 - 11g30	N2-304	23/03/22 - 18/05/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703104	56	KN004	5	5	07g10 - 11g30	N2-309	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703105	56	KN005	6	5	07g10 - 11g30	N2-309	25/03/22 - 20/05/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703106	56	KN006	7	5	07g10 - 11g30	N2-309	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-508	05/05/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703107	56	KN007	2	5	12g45 - 17g05	N2-104	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	15/04/22 - 29/04/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703108	56	KN008	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	02/04/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703109	56	KN009	4	5	12g45 - 17g05	N2-309	23/03/22 - 18/05/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703110	56	KN010	5	5	12g45 - 17g05	N2-312	24/03/22 - 19/05/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707401	56	KN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-312	10/01/22 - 21/03/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707402	56	KN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-311	04/01/22 - 15/03/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707403	56	KN003	4	5	07g10 - 11g30	N2-304	05/01/22 - 16/03/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707404	56	KN004	5	5	07g10 - 11g30	N2-309	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707405	56	KN005	6	5	07g10 - 11g30	N2-309	07/01/22 - 18/03/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707406	56	KN006	7	5	07g10 - 11g30	N2-309	08/01/22 - 19/03/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707407	56	KN007	2	5	12g45 - 17g05	N2-104	10/01/22 - 21/03/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707408	56	KN008	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	04/01/22 - 15/03/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707409	56	KN009	4	5	12g45 - 17g05	N2-309	05/01/22 - 16/03/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707410	56	KN010	5	5	12g45 - 17g05	N2-312	06/01/22 - 17/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707801	56	KN001	4	5	07g10 - 11g30	B2-505	05/01/22 - 09/03/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-505	21/01/22	
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707802	56	KN002	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	13/01/22 - 24/03/22	Đôi phòng học
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707803	56	KN003	6	5	07g10 - 11g30	B2-501	07/01/22 - 18/03/22	
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707804	56	KN004	7	5	07g10 - 11g30	B2-504	15/01/22 - 26/03/22	Hủy
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707805	56	KN005	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	10/01/22 - 07/03/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-307	12/01/22 - 19/01/22	
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707806	56	KN006	3	5	07g10 - 11g30	B2-302	04/01/22 - 01/03/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-207	13/01/22 - 20/01/22	
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707807	56	KN007	4	5	12g45 - 17g05	B2-504	05/01/22 - 16/03/22	
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707808	56	KN008	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	06/01/22 - 17/03/22	
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707809	56	KN009	6	5	12g45 - 17g05	B2-505	07/01/22 - 18/03/22	
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707810	56	KN010	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	04/01/22 - 08/03/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-207	22/01/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702001	56	KN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-307	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-201	06/05/22 - 20/05/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702002	56	KN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-508	14/05/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702003	56	KN003	4	5	12g45 - 17g05	N2-308	23/03/22 - 18/05/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702004	56	KN004	5	5	12g45 - 17g05	N2-311	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702005	56	KN005	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	25/03/22 - 20/05/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702006	56	KN006	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-508	21/04/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702007	56	KN007	2	5	07g10 - 11g30	N2-104	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-508	06/05/22 - 20/05/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702008	56	KN008	3	5	07g10 - 11g30	N2-312	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	26/03/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702009	56	KN009	4	5	07g10 - 11g30	N2-307	23/03/22 - 18/05/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702010	56	KN010	5	5	07g10 - 11g30	N2-310	24/03/22 - 19/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501082	56	KN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501083	56	KN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501084	56	KN003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501085	56	KN004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501086	56	KN005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501087	56	KN006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501088	56	KN007	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501089	56	KN008	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501090	56	KN009	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501091	56	KN010	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501182	56	KN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501183	56	KN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501184	56	KN003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501185	56	KN004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501186	56	KN005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501187	56	KN006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501188	56	KN007	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501189	56	KN008	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501190	56	KN009	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501191	56	KN010	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập_LA		2	22D1LAW51111101	50	LA001	Kiến tập theo lịch của Khoa Luật					
Kiến tập_LA		2	22D1LAW51111102	50	LA002	Kiến tập theo lịch của Khoa Luật					
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309501	50	LA001	2	5	07g45 - 12g05	N2-308	25/04/22 - 16/05/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N1-707	29/04/22 - 13/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309502	50	LA002	3	5	07g45 - 12g05	N2-307	12/04/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-707	14/05/22	
Luật cạnh tranh		2	22D1LAW51102101	50	LA001	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	10/01/22 - 28/02/22	
Luật cạnh tranh		2	22D1LAW51102102	50	LA002	3	5	12g45 - 17g05	N2-308	04/01/22 - 22/02/22	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	22D1LAW51105801	50	LA001	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	07/03/22 - 16/05/22	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	22D1LAW51105802	50	LA002	3	5	12g45 - 17g05	N2-308	01/03/22 - 26/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501053	50	LA001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501054	50	LA002	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501153	50	LA001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501154	50	LA002	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	22D1LAW51102501	50	HPTC.I.LA .LA1	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	13/04/22 - 18/05/22	
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	22D1LAW51102502	50	HPTC.I.LA .LA2	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	14/04/22 - 19/05/22	
Luật môi trường		2	22D1LAW51103201	50	HPTC.I.LA .LA1	2	5	07g10 - 11g30	N2-308	07/03/22 - 18/04/22	Hủy
Luật môi trường		2	22D1LAW51103202	50	HPTC.I.LA .LA2	3	5	07g10 - 11g30	N2-307	01/03/22 - 05/04/22	
Luật thương mại quốc tế 2		2	22D1LAW51101201	50	HPTC.I.LA .LA1	2	5	07g45 - 12g05	N2-308	10/01/22 - 28/02/22	
Luật thương mại quốc tế 2		2	22D1LAW51101202	50	HPTC.I.LA .LA2	3	5	07g10 - 11g30	N2-307	04/01/22 - 22/02/22	
Luật trọng tài thương mại		2	22D1LAW51102701	50	HPTC.I.LA .LA1	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	02/03/22 - 06/04/22	Hủy
Luật trọng tài thương mại		2	22D1LAW51102702	50	HPTC.I.LA .LA2	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	03/03/22 - 07/04/22	
Luật đầu tư		2	22D1LAW51102801	50	HPTC.I.LA .LA1	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	05/01/22 - 23/02/22	
Luật đầu tư		2	22D1LAW51102802	50	HPTC.I.LA .LA2	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	06/01/22 - 24/02/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập_LQ		2	22D1LAW51105701	56	LQ001	Kiến tập theo lịch của Khoa Luật					
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309504	56	LQ001	5	5	07g45 - 12g05	N2-303	14/04/22 - 19/05/22	Hủy
Logistics		3	22D1BUS50302001	56	LQ001	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	03/03/22 - 28/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501056	56	LQ001	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501156	56	LQ001	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Thanh toán quốc tế		2	22D1BAN50603301	56	LQ001	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	06/01/22 - 24/02/22	
Tư pháp quốc tế		3	22D1LAW51101701	56	LQ001	7	5	07g10 - 11g30	B2-301	05/03/22 - 07/05/22	
Luật thương mại quốc tế 2		2	22D1LAW51101203	56	LQ001	7	5	07g10 - 11g30	B2-301	08/01/22 - 26/02/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật môi trường quốc tế		2	22D1LAW51104701	56	HPTC.I.LQ .LQ1	5	5	07g10 - 11g30	N2-303	03/03/22 - 07/04/22	
Pháp luật về trọng tài TMQT		2	22D1LAW51105401	56	HPTC.I.LQ .LQ1	7	5	12g45 - 17g05	B2-206	26/03/22 - 23/04/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-304	12/04/22	
Pháp luật xuất nhập khẩu và hải quan		2	22D1LAW51104901	56	HPTC.I.LQ .LQ1	7	5	12g45 - 17g05	B2-206	08/01/22 - 26/02/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		2	22D1BUS50313201	56	HPTC.I.LQ .LQ1	5	5	07g45 - 12g05	N2-303	06/01/22 - 24/02/22	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển ứng dụng trên Windows		3	22D1INF50901501	30	BI001.1	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	10/01/22 - 21/03/22	
Phát triển ứng dụng trên Windows		3	22D1INF50901502	30	BI001.2	3	5	12g45 - 17g05	N1-301	04/01/22 - 15/03/22	
Phát triển ứng dụng web		3	22D1INF50901401	30	BI001.1	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-303	06/05/22 - 20/05/22	
Phát triển ứng dụng web		3	22D1INF50901402	30	BI001.2	3	5	12g45 - 17g05	N1-301	22/03/22 - 17/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-303	29/04/22	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	22D1INF50901601	30	BI001.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-102	05/01/22 - 16/03/22	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	22D1INF50901602	30	BI001.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-103	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010101	56	BI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011101	56	BI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tri thức kinh doanh		3	22D1INF50902001	30	HPTC.I.BI. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-102	23/03/22 - 18/05/22	
Tri thức kinh doanh		3	22D1INF50902002	30	HPTC.I.BI. 2	5	5	07g10 - 11g30	B2-103	24/03/22 - 19/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	22D1INF50902301	30	HPTC.II.BI .1	4	5	12g45 - 17g05	B2-101	05/01/22 - 16/03/22	
Phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	22D1INF50902302	30	HPTC.II.BI .2	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	06/01/22 - 17/03/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301803	56	HPTC.III.B LB11	2	5	07g45 - 12g05	N2-508	10/01/22 - 21/03/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	22D1INF50902801	31	EC001.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	04/01/22 - 15/03/22	
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	22D1INF50902802	31	EC001.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	05/01/22 - 16/03/22	
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	22D1INF50902803	31	EC002.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-102	05/01/22 - 16/03/22	
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	22D1INF50902804	31	EC002.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-103	06/01/22 - 17/03/22	
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	22D1INF50902901	31	EC001.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-101	14/05/22	
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	22D1INF50902902	31	EC001.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	23/03/22 - 18/05/22	
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	22D1INF50902903	31	EC002.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-102	23/03/22 - 18/05/22	
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	22D1INF50902904	31	EC002.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-103	24/03/22 - 19/05/22	
Hệ thống thanh toán điện tử		3	22D1INF50903001	31	EC001.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	06/01/22 - 17/03/22	
Hệ thống thanh toán điện tử		3	22D1INF50903002	31	EC001.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	07/01/22 - 18/03/22	
Hệ thống thanh toán điện tử		3	22D1INF50903003	31	EC002.1	6	5	12g45 - 17g05	B2-103	07/01/22 - 18/03/22	
Hệ thống thanh toán điện tử		3	22D1INF50903004	31	EC002.2	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	08/01/22 - 19/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị dự án TMDT		3	22D1INF50903101	31	EC001.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị dự án TMDT		3	22D1INF50903102	31	EC001.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	25/03/22 - 20/05/22	
Quản trị dự án TMDT		3	22D1INF50903103	31	EC002.1	6	5	12g45 - 17g05	B2-103	25/03/22 - 20/05/22	
Quản trị dự án TMDT		3	22D1INF50903104	31	EC002.2	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	26/03/22 - 21/05/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-101	09/05/22	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22D1COM50302405	56	EC001	3	5	07g10 - 11g30	B2-410	15/03/22 - 17/05/22	Đổi phòng học
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22D1COM50302406	56	EC002	4	5	07g10 - 11g30	B2-502	23/03/22 - 18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010102	55	EC001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010103	55	EC002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011102	55	EC001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011103	55	EC002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ thương mại điện tử		3	22D1INF50902601	48	HPTC.I.EC. 1	5	5	07g10 - 11g30	B2-512	06/01/22 - 17/03/22	Đổi phòng học
Công nghệ thương mại điện tử		3	22D1INF50902602	48	HPTC.I.EC. 2	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	07/01/22 - 18/03/22	Đổi phòng học
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	22D1INF50902701	48	HPTC.I.EC. 1	5	5	07g10 - 11g30	B2-104	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	22D1INF50902702	48	HPTC.I.EC. 2	6	5	07g10 - 11g30	B2-103	25/03/22 - 20/05/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP trong quản trị mua hàng		3	22D1INF50904701	50	ER001	5	5	12g45 - 17g05	B2-511	24/03/22 - 19/05/22	
ERP trong quản trị phân phối và bán hàng		3	22D1INF50905301	50	ER001	7	5	12g45 - 17g05	B2-508	19/03/22 - 21/05/22	
ERP trong quản trị sản xuất		3	22D1INF50905201	50	ER001	5	5	12g45 - 17g05	B2-511	06/01/22 - 17/03/22	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	22D1INF50901603	50	ER001	7	5	07g10 - 11g30	B2-511	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị sự thay đổi		3	22D1MAN50201403	50	ER001	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010104	50	ER001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011104	50	ER001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tri thức kinh doanh		3	22D1INF50902003	50	HPTC.I.ER. ER1	7	5	07g10 - 11g30	B2-511	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-511	26/04/22	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ và đổi mới		3	22D1INF50904101	35	ST001.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-511	25/03/22 - 20/05/22	
Công nghệ và đổi mới		3	22D1INF50904102	35	ST001.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	26/03/22 - 21/05/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-511	11/05/22	
Phát triển ứng dụng Mobile		3	22D1INF50903901	35	ST001.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-511	07/01/22 - 18/03/22	
Phát triển ứng dụng Mobile		3	22D1INF50903902	35	ST001.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	08/01/22 - 19/03/22	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	22D1INF50901604	35	ST001.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	23/03/22 - 06/04/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-102	28/03/22 - 16/05/22	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	22D1INF50901605	35	ST001.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-511	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010105	60	ST001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011105	60	ST001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901308	35	ST001.1	2	5	07g10 - 11g30	B2-102	10/01/22 - 21/03/22	
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901309	35	ST001.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-511	06/01/22 - 17/03/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến trúc phần mềm hướng dịch vụ		3	22D1INF50902201	35	HPTC.I.ST. 1	4	5	12g45 - 17g05	B2-511	12/01/22 - 23/03/22	Đổi lịch học
Điện toán đám mây		3	22D1INF50903501	35	HPTC.I.ST. 1	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	10/01/22 - 21/03/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khai phá dữ liệu		3	22D1INF50904301	35	HPTC.II.ST .1	6	5	12g45 - 17g05	B2-511	07/01/22 - 18/03/22	Hủy
Trí tuệ nhân tạo		3	22D1INF50904201	35	HPTC.II.ST .1	6	5	12g45 - 17g05	B2-104	07/01/22 - 18/03/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Máy học		3	22D1INF50904401	35	HPTC.III.S T.1	6	5	12g45 - 17g05	B2-104	25/03/22 - 20/05/22	
Tri thức kinh doanh		3	22D1INF50902004	35	HPTC.III.S T.1	6	5	12g45 - 17g05	B2-511	25/03/22 - 20/05/22	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khai thác dữ liệu kinh doanh		3	22D1MAT50801501	50	TK001	3	5	12g45 - 17g05	N2-401	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	07/05/22	
Khai thác dữ liệu kinh doanh		3	22D1MAT50801502	50	TK002	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	23/03/22 - 18/05/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905902	48	TK001	5	5	07g10 - 11g30	B2-512	14/04/22 - 19/05/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905903	48	TK002	6	5	07g10 - 11g30	B2-512	15/04/22 - 20/05/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301701	50	TK001	3	5	12g45 - 17g05	N2-401	04/01/22 - 15/03/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301702	50	TK002	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	05/01/22 - 16/03/22	
Phân tích dữ liệu thị trường		3	22D1STA50802101	50	TK001	5	5	12g45 - 17g05	B2-306	24/03/22 - 19/05/22	
Phân tích dữ liệu thị trường		3	22D1STA50802102	50	TK002	6	5	12g45 - 17g05	B2-306	25/03/22 - 20/05/22	
Phân tích định lượng trong kinh doanh		3	22D1STA50801901	50	TK001	5	5	12g45 - 17g05	B2-306	06/01/22 - 17/03/22	
Phân tích định lượng trong kinh doanh		3	22D1STA50801902	50	TK002	6	5	12g45 - 17g05	B2-306	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị chiến lược		3	22D1MAN50201103	50	TK001	3	5	07g45 - 12g05	N2-401	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị chiến lược		3	22D1MAN50201104	50	TK002	4	5	07g45 - 12g05	N2-310	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010108	50	TK001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010109	50	TK002	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011108	50	TK001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011109	50	TK002	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng		3	22D1MAN50200701	50	HPTC.2.TK .1	3	5	07g45 - 12g05	N2-401	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	14/05/22	
Quản trị thương hiệu		3	22D1MAR50302906	50	HPTC.2.TK .2	4	5	07g45 - 12g05	N2-310	23/03/22 - 18/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi người tiêu dùng		3	22D1MAR50302101	50	HPTC.3.TK .2	6	5	07g10 - 11g30	B2-304	07/01/22 - 18/03/22	Hủy
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901310	48	HPTC.3.TK .1	5	5	07g10 - 11g30	B2-510	06/01/22 - 17/03/22	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công cụ và kỹ thuật trên thị trường tài chính		3	22D1MAT50803601	70	FM001	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	19/03/22 - 21/05/22	Đổi lịch học
Phân tích dữ liệu đa biến		3	22D1STA50802001	70	FM001	2	5	12g45 - 17g05	N1-701	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010107	70	FM001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011107	70	FM001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Ứng dụng tin học trong tài chính		3	22D1MAT50801601	70	FM001	2	5	07g10 - 11g30	N1-707	17/01/22 - 28/03/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 tổ hợp 5,6

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng đầu tư		3	22D1BAN50601401	50	HPTC.5.F M.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-503	05/01/22 - 16/03/22	
Phân tích tài chính		3	22D1FIN50501208	50	HPTC.5.F M.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-303	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-204	13/05/22	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	22D1BAN50600709	50	HPTC.5.F M.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-303	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Quản trị rủi ro tài chính		3	22D1FIN50501603	50	HPTC.5.F M.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-503	23/03/22 - 18/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo hiểm nhân thọ		3	22D1FIN50502502	50	HPTC.6.F M.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-305	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Hoạch định tài chính cá nhân		3	22D1BAN50601307	50	HPTC.6.F M.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-503	05/01/22 - 16/03/22	
Tài chính hành vi		3	22D1FIN50500709	50	HPTC.6.F M.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-503	23/03/22 - 18/05/22	Hủy
Định giá và phân tích chứng khoán		3	22D1BAN50602101	50	HPTC.6.F M.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-305	06/01/22 - 17/03/22	

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309514	44	AS001	7	5	12g45 - 17g05	N2-512	02/04/22 - 14/05/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010106	44	AS001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011106	44	AS001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	
Tài chính doanh nghiệp 2		2	22D1FIN50506401	44	AS001	7	5	07g45 - 12g05	N2-512	15/01/22 - 05/03/22	
Thống kê trong mô hình hóa rủi ro 2		3	22D1STA50804801	44	AS001	7	5	12g45 - 17g05	N2-512	15/01/22 - 26/03/22	
Toán bảo hiểm ngắn hạn 2		3	22D1MAT50805001	44	AS001	5	5	12g45 - 17g05	N2-512	17/03/22 - 12/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô trung cấp		3	22D1ECO50110001	44	HPTC.CD2 .AS.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-306	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Phân tích dữ liệu		3	22D1MAT50801001	44	HPTC.CD2 .AS.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-305	04/01/22 - 15/03/22	Hủy

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng nâng cao		3	22D1MAT50801101	44	HPTC.CD3 .AS.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-305	22/03/22 - 17/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-301	05/05/22	
Kinh tế vi mô trung cấp		3	22D1ECO50110101	44	HPTC.CD3 .AS.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-306	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B2-301	12/05/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 45

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biên dịch thương mại		3	22D1ENG51305001	50	AV001	2	5	07g10 - 11g30	B1-503	10/01/22 - 21/03/22	Đổi phòng học
Biên dịch thương mại		3	22D1ENG51305002	50	AV002	7	5	07g10 - 11g30	B2-404	08/01/22 - 19/03/22	
Biên dịch thương mại		3	22D1ENG51305003	50	AV003	7	5	07g10 - 11g30	B2-404	26/03/22 - 21/05/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-501	18/04/22	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	22D1LIS51301401	50	AV001	4	5	07g45 - 12g05	N2-501	05/01/22 - 23/02/22	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	22D1LIS51301402	50	AV002	4	5	07g45 - 12g05	N2-501	02/03/22 - 06/04/22	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	22D1LIS51301403	50	AV003	4	5	07g10 - 11g30	N2-501	13/04/22 - 18/05/22	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	22D1SPE51302001	50	AV001	6	5	07g10 - 11g30	B1-801	07/01/22 - 25/02/22	Đổi lịch học
Kỹ năng Nói TATM 6		2	22D1SPE51302002	50	AV002	2	5	07g10 - 11g30	B2-305	10/01/22 - 28/02/22	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	22D1SPE51302003	50	AV003	2	5	07g10 - 11g30	B2-305	07/03/22 - 18/04/22	
Kỹ năng Viết học thuật		3	22D1WRI51307101	50	AV001	7	5	12g45 - 17g05	B2-403	08/01/22 - 19/03/22	
Kỹ năng Viết học thuật		3	22D1WRI51307102	50	AV002	7	5	12g45 - 17g05	B2-403	26/03/22 - 21/05/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-501	09/05/22	
Kỹ năng Viết học thuật		3	22D1WRI51307103	50	AV003	3	5	12g45 - 17g05	B2-504	04/01/22 - 15/03/22	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	22D1REA51302601	50	AV001	2	5	12g45 - 17g05	B2-305	07/03/22 - 18/04/22	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	22D1REA51302602	50	AV002	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	16/04/22 - 07/05/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-305	25/04/22 - 16/05/22	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	22D1REA51302603	50	AV003	2	5	12g45 - 17g05	B2-305	10/01/22 - 28/02/22	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	22D1LAW51100201	50	AV001	5	5	12g45 - 17g05	N2-503	06/01/22 - 17/03/22	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	22D1LAW51100202	50	AV002	5	5	12g45 - 17g05	N2-504	24/03/22 - 19/05/22	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	22D1LAW51100203	50	AV003	5	5	07g10 - 11g30	N2-504	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010110	50	AV001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010111	50	AV002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535010112	50	AV003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011110	50	AV001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011111	50	AV002	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535011112	50	AV003	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	Đổi lịch học

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực - EN	EN	3	22D1MAN50211601	50	HPTC.I.AV .3	5	5	07g45 - 12g05	N2-504	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị xuất nhập khẩu- EN	EN	3	22D1BUS50316401	50	HPTC.I.AV .1	5	5	12g45 - 17g05	N2-503	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Quản trị xuất nhập khẩu- EN	EN	3	22D1BUS50316402	50	HPTC.I.AV .2	5	5	12g45 - 17g05	N2-504	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị nguồn nhân lực - EN	EN	3	22D1MAN50211602	50	HPTC.I.AV .bs	3	5	07g10 - 11g30	B1-804	04/01/22 - 15/03/22	Bổ sung

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	22D1ENG51304801	50	HPTC.II.A V.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-503	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	22D1ENG51304802	50	HPTC.II.A V.2	5	5	07g45 - 12g05	N2-503	06/01/22 - 17/03/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	22D1ENG51304701	50	HPTC.II.A V.3	5	5	12g45 - 17g05	N2-509	24/03/22 - 19/05/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	22D1ENG51304702	50	HPTC.II.A V.bs	4	5	12g45 - 17g05	B2-405	23/03/22 - 18/05/22	Bổ sung

LỊCH HỌC HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 45_CT CHUẨN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300203	600	KNKD_3	2	4	17g45 - 21g10	ONLINE	14/02/22 - 21/02/22	
						4	4	17g45 - 21g10	ONLINE	16/02/22	
						6	4	17g45 - 21g10	ONLINE	18/02/22	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300204	600	KNKD_4	3	4	17g45 - 21g10	ONLINE	15/02/22 - 22/02/22	
						5	4	17g45 - 21g10	ONLINE	17/02/22	
						7	4	17g45 - 21g10	ONLINE	19/02/22	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300205	600	KNKD_5	2	4	17g45 - 21g10	ONLINE	28/02/22 - 07/03/22	
						4	4	17g45 - 21g10	ONLINE	02/03/22	
						6	4	17g45 - 21g10	ONLINE	04/03/22	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300206	600	KNKD_6	3	4	17g45 - 21g10	ONLINE	01/03/22 - 08/03/22	
						5	4	17g45 - 21g10	ONLINE	03/03/22	
						7	4	17g45 - 21g10	ONLINE	05/03/22	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300207	600	KNKD_7	2	4	17g45 - 21g10	ONLINE	28/03/22 - 04/04/22	
						4	4	17g45 - 21g10	ONLINE	30/03/22	
						6	4	17g45 - 21g10	ONLINE	01/04/22	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300208	600	KNKD_8	3	4	17g45 - 21g10	ONLINE	29/03/22 - 05/04/22	
						5	4	17g45 - 21g10	ONLINE	31/03/22	
						7	4	17g45 - 21g10	ONLINE	02/04/22	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300209	600	KNKD_9	4	4	17g45 - 21g10	ONLINE	13/04/22 - 20/04/22	
						6	4	17g45 - 21g10	ONLINE	15/04/22	
						2	4	17g45 - 21g10	ONLINE	18/04/22	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300210	600	KNKD_10	3	4	17g45 - 21g10	ONLINE	12/04/22 - 19/04/22	
						5	4	17g45 - 21g10	ONLINE	14/04/22	
						7	4	17g45 - 21g10	ONLINE	16/04/22	

DANH SÁCH PHÂN BỐ LỚP SV VÀO CÁC LỚP HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 45_CT CHUẨN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP	LỚP SV
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300203	600	KNKD_3	KN001,KN002,KN003,KN004,KN005,KN006,KN007,KN008,KN009,KN010,KO001,PM001
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300204	600	KNKD_4	BI001,EC001,EC002,ER001,ST001,KI001,KI002,KI003,FT001,FT002
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300205	600	KNKD_5	IB001,IB002,IB003,IB004,IB005,IB006,KM001,KM002,KM003,KM004,BR001
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300206	600	KNKD_6	AB001,AE001,BD001,BD002,IE001,IE002,NS001,NS002,TG001,TG002,KC001
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300207	600	KNKD_7	LA001,LA002,LQ001,ND001,NH001,NH002,NH003,NH004,NH005,AV001,AV002,AV003
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300208	600	KNKD_8	AD001,AD002,AD003,AD004,AD005,AD006,AD007,CL001,CL002,EM001,EM002,QB001
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300209	600	KNKD_9	MR001,MR002,MR003,FN001,FN002,FN003,TQ001,HQ001,HQ002,PF001,TB001
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300210	600	KNKD_1 0	AS001,FM001,TK001,TK002,KS001,LH001,SK001,FI001,TT001

LỊCH HỌC HP GDTC2 – BÓNG BÀN NC DÀNH CHO SV KHÓA 45_CT CHUẨN ĐĂNG KÝ HỌC LẠI

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400731	30	GDTC2_B BNC_01 (K45)	3	3	07g00 - 09g15		04/01/22 - 22/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400733	30	GDTC2_B BNC_02 (K45)	3	3	09g15 - 11g30		04/01/22 - 22/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400742	30	GDTC2_B BNC_03 (K45)	3	3	09g15 - 11g30		04/01/22 - 22/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400744	30	GDTC2_B BNC_04 (K45)	3	3	13g00 - 15g15		04/01/22 - 22/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400746	30	GDTC2_B BNC_05 (K45)	3	3	13g00 - 15g15		04/01/22 - 22/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400747	30	GDTC2_B BNC_06 (K45)	3	3	15g15 - 17g30		04/01/22 - 22/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400748	30	GDTC2_B BNC_07 (K45)	4	3	09g15 - 11g30		05/01/22 - 23/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400749	30	GDTC2_B BNC_08 (K45)	4	3	09g15 - 11g30		05/01/22 - 23/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400750	30	GDTC2_B BNC_09 (K45)	4	3	13g00 - 15g15		05/01/22 - 23/03/22	Bổ sung

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400751	30	GDTC2_B BNC_10 (K45)	4	3	15g15 - 17g30		05/01/22 - 23/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400752	30	GDTC2_B BNC_11 (K45)	6	3	07g00 - 09g15		07/01/22 - 25/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400753	30	GDTC2_B BNC_12 (K45)	6	3	09g15 - 11g30		07/01/22 - 25/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400754	30	GDTC2_B BNC_13 (K45)	6	3	13g00 - 15g15		07/01/22 - 25/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400755	30	GDTC2_B BNC_14 (K45)	6	3	15g15 - 17g30		07/01/22 - 25/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400756	30	GDTC2_B BNC_15 (K45)	6	3	15g15 - 17g30		07/01/22 - 25/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400757	30	GDTC2_B BNC_16 (K45)	7	3	07g00 - 09g15		08/01/22 - 26/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400758	30	GDTC2_B BNC_17 (K45)	7	3	09g15 - 11g30		08/01/22 - 26/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400759	30	GDTC2_B BNC_18 (K45)	7	3	13g00 - 15g15		08/01/22 - 26/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400760	30	GDTC2_B BNC_19 (K45)	7	3	15g15 - 17g30		08/01/22 - 26/03/22	Bổ sung

LỊCH HỌC HP GDTC2 – BÓNG CHUYỀN NC DÀNH CHO SV KHÓA 45_CT CHUẨN ĐĂNG KÝ HỌC LẠI

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400806	30	GDTC2_B CNC_01 (K45)	2	3	09g15 - 11g30		10/01/22 - 28/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400807	30	GDTC2_B CNC_02 (K45)	3	3	09g15 - 11g30		04/01/22 - 22/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400815	30	GDTC2_B CNC_03 (K45)	4	3	15g15 - 17g30		05/01/22 - 23/03/22	Bổ sung
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400820	30	GDTC2_B CNC_04 (K45)	7	3	15g15 - 17g30		08/01/22 - 26/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400822	30	GDTC2_B CNC_05 (K45)	5	3	09g15 - 11g30		06/01/22 - 24/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400823	30	GDTC2_B CNC_06 (K45)	6	3	13g00 - 15g15		07/01/22 - 25/03/22	Bổ sung

LỊCH HỌC HP GDTC2 – CẦU LÔNG NC DÀNH CHO SV KHÓA 45_CT CHUẨN ĐĂNG KÝ HỌC LẠI

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 – Cầu lông NC		2	22D1PHY51401104	30	GDTC2_C LNC_01 (K45)	4	3	13g00 - 15g15		05/01/22 - 23/03/22	Bổ sung

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 45 HỆ ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 6) (**DỰ KIẾN**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHK-T-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ

Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

3. Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
 - Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
 - Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
4. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ 23/05/2022 đến 05/06/2022 (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 45 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	QUẢN TRỊ	ADC01(TA),ADC02,ADC03	3
2	TÀI CHÍNH	FNC01(TA), FNC02(TA), FNC03, FNC04, FNC05, FNC06	6
3	NGÂN HÀNG	NHC01	1
4	KINH DOANH QUỐC TẾ	IBC01(TA), IBC02(TA), IBC03,IBC04,IBC05	5
5	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KMC01	1
6	MARKETING	MRC01	1
7	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KNC01,KNC02	2
8	KIỂM TOÁN	KIC01,KIC02,KIC03	3
9	LUẬT KINH DOANH	LAC01	1
10	THẨM ĐỊNH GIÁ	TGC01	1

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 45 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (HRM)		2	22D1INF50906001	48	ADC01	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	22/03/22 - 26/04/22	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	22D1MAN50210101	40	ADC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-805	22/03/22 - 17/05/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-706	11/05/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp	EN	3	22D1MAN50209801	40	ADC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-805	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị sự thay đổi	EN	3	22D1MAN50209901	40	ADC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-805	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501045	40	ADC01	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501145	40	ADC01	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 nhóm, mỗi nhóm 2 học phần (Nhóm Quản trị gia, Nhóm Quản trị điều hành SX/dịch vụ)

* Nhóm Quản trị gia

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị dự án	EN	3	22D1MAN50210601	40	HPTC.MN. ADCE.1	5	5	12g45 - 17g05	B1-705	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Quản trị thương hiệu	EN	3	22D1MAN50210501	40	HPTC.MN. ADCE.1	7	5	12g45 - 17g05	B1-805	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B1-706	04/05/22	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	22D1MAN50210701	40	HPTC.MN. ADCE.1	5	5	12g45 - 17g05	B1-705	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Tư duy thiết kế trong kinh doanh	EN	3	22D1MAN50210401	40	HPTC.MN. ADCE.1	7	5	12g45 - 17g05	B1-805	08/01/22 - 19/03/22	Hủy

* Nhóm Quản trị điều hành SX/DV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống sản xuất tinh gọn	EN	3	22D1MAN50211101	40	HPTC.SV. ADCE.1	3	5	07g10 - 11g30	B1-506	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Quản trị chất lượng dịch vụ	EN	3	22D1MAN50211001	40	HPTC.SV. ADCE.1	7	5	07g10 - 11g30	B1-805	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B1-706	27/04/22	
Quản trị chuỗi cung ứng	EN	3	22D1BUS50311201	40	HPTC.SV. ADCE.1	5	5	07g10 - 11g30	B1-705	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị marketing	EN	3	22D1MAN50210801	40	HPTC.SV. ADCE.1	5	5	07g10 - 11g30	B1-705	06/01/22 - 17/03/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 45 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22D1MAN50201701	45	ADC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-205	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-505	21/04/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201308	45	ADC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-403	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị sự thay đổi		3	22D1MAN50201401	45	ADC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-704	07/01/22 - 18/03/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501043	45	ADC02	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501143	45	ADC02	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	
Triển khai chiến lược		3	22D1MAN50201608	45	ADC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-403	24/03/22 - 19/05/22	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22D1MAN50201702	45	ADC03	2	5	12g45 - 17g05	B2-505	28/03/22 - 16/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-505	31/03/22 - 14/04/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201309	45	ADC03	6	5	07g10 - 11g30	B1-402	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị sự thay đổi		3	22D1MAN50201402	45	ADC03	5	5	07g10 - 11g30	B2-410	06/01/22 - 17/03/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501044	45	ADC03	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501144	45	ADC03	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Triển khai chiến lược		3	22D1MAN50201609	45	ADC03	6	5	07g10 - 11g30	B1-402	25/03/22 - 20/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 nhóm, mỗi nhóm 3 học phần (Nhóm Quản trị gia, Nhóm Quản trị điều hành SX/DV)

*** Nhóm Quản trị gia**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	22D1BUS50304403	45	HPTC.QTG .ADC.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-403	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-505	14/05/22	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	22D1MAN50202303	45	HPTC.QTG .ADC.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-403	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	B2-505	07/05/22	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	22D1MAN50211403	45	HPTC.QTG .ADC.2	5	5	12g45 - 17g05	B1-403	06/01/22 - 17/03/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22D1MAN50202103	45	HPTC.QTG .ADC.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-403	04/01/22 - 15/03/22	
Đàm phán trong quản trị		3	22D1MAN50202403	45	HPTC.QTG .ADC.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-403	04/01/22 - 15/03/22	

*** Nhóm Quản trị điều hành SX/DV**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	22D1MAN50203403	45	HPTC.SX. ADC.3	4	5	07g10 - 11g30	B1-403	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	22D1MAN50202503	45	HPTC.SX. ADC.3	4	5	12g45 - 17g05	B1-403	05/01/22 - 16/03/22	Hủy
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D1BUS50304803	45	HPTC.SX. ADC.3	6	5	12g45 - 17g05	B1-402	25/03/22 - 20/05/22	
Quản trị dự án		3	22D1MAN50203103	45	HPTC.SX. ADC.3	4	5	12g45 - 17g05	B1-403	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22D1COM50302403	45	HPTC.SX. ADC.3	6	5	12g45 - 17g05	B1-402	07/01/22 - 18/03/22	
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	22D1MAN50203303	45	HPTC.SX. ADC.3	4	5	07g10 - 11g30	B1-403	23/03/22 - 18/05/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 45 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính	EN	3	22D1FIN50504801	35	FNC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	15/03/22 - 17/05/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501011	35	FNC01	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501111	35	FNC01	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Phân tích tài chính	EN	3	22D1FIN50504802	35	FNC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-406	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-805	19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501012	35	FNC02	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501112	35	FNC02	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	EN	3	22D1FIN50505201	35	HPTC.I.FN CE.1	2	5	12g45 - 17g05	B1-406	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	EN	3	22D1FIN50505501	35	HPTC.I.FN CE.1	6	5	12g45 - 17g05	B1-406	07/01/22 - 18/03/22	
Phân tích kỹ thuật	EN	3	22D1FIN50505901	35	HPTC.I.FN CE.1	2	5	07g10 - 11g30	B1-506	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B1-705	13/04/22 - 27/04/22	
Quản lý danh mục đầu tư	EN	3	22D1FIN50505801	35	HPTC.I.FN CE.1	2	5	07g10 - 11g30	B1-406	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-805	13/04/22 - 27/04/22	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	22D1FIN50505401	35	HPTC.I.FN CE.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-406	25/03/22 - 20/05/22	
Tài chính hành vi	EN	3	22D1FIN50505601	35	HPTC.I.FN CE.1	2	5	07g10 - 11g30	B1-406	10/01/22 - 21/03/22	
Điều hành công ty cổ phần đại chúng	EN	3	22D1FIN50505701	35	HPTC.I.FN CE.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	05/01/22 - 16/03/22	Đổi lịch học
Định giá doanh nghiệp	EN	3	22D1FIN50505301	35	HPTC.I.FN CE.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-406	07/01/22 - 18/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	EN	3	22D1FIN50505202	35	HPTC.I.FN CE.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-406	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	EN	3	22D1FIN50505502	35	HPTC.I.FN CE.2	7	5	12g45 - 17g05	B1-406	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Phân tích kỹ thuật	EN	3	22D1FIN50505902	35	HPTC.I.FN CE.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-506	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-805	21/04/22	
Quản lý danh mục đầu tư	EN	3	22D1FIN50505802	35	HPTC.I.FN CE.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-406	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-805	28/04/22	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	22D1FIN50505402	35	HPTC.I.FN CE.2	7	5	07g10 - 11g30	B1-406	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-805	12/05/22	
Tài chính hành vi	EN	3	22D1FIN50505602	35	HPTC.I.FN CE.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-406	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Điều hành công ty cổ phần đại chúng	EN	3	22D1FIN50505702	35	HPTC.I.FN CE.2	6	5	12g45 - 17g05	B1-805	07/01/22 - 18/03/22	Đổi lịch học Hủy
Định giá doanh nghiệp	EN	3	22D1FIN50505302	35	HPTC.I.FN CE.2	7	5	07g10 - 11g30	B1-406	08/01/22 - 19/03/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 45 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	22D1FIN50501201	45	FNC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-802	10/01/22 - 21/03/22	Đôi phòng học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501007	45	FNC03	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501107	45	FNC03	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Phân tích tài chính		3	22D1FIN50501202	45	FNC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501008	45	FNC04	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501108	45	FNC04	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	
Phân tích tài chính		3	22D1FIN50501203	45	FNC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-402	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501009	45	FNC05	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501109	45	FNC05	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Phân tích tài chính		3	22D1FIN50501204	45	FNC06	5	5	12g45 - 17g05	B1-402	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501010	45	FNC06	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501110	45	FNC06	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính nâng cao (EN)	EN	3	22D1FIN50506601	45	HPTC.I.FN C.3	2	5	12g45 - 17g05	B1-402	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-505	06/05/22 - 20/05/22	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao (EN)	EN	3	22D1FIN50506602	45	HPTC.I.FN C.4	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B2-505	21/05/22	
Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	EN	3	22D1FIN50503701	45	HPTC.I.FN C.5	4	5	12g45 - 17g05	B1-402	23/03/22 - 18/05/22	
Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	EN	3	22D1FIN50503702	45	HPTC.I.FN C.6	5	5	12g45 - 17g05	B1-402	24/03/22 - 19/05/22	
Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	EN	3	22D1FIN50503703	45	HPTC.I.FN C.bs1	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	28/03/22 - 16/05/22	Bổ sung
						6	5	12g45 - 17g05	B1-701	06/05/22 - 20/05/22	
Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	EN	3	22D1FIN50503704	45	HPTC.I.FN C.bs2	3	5	12g45 - 17g05	B1-409	22/03/22 - 17/05/22	Bổ sung
						7	5	12g45 - 17g05	B1-408	21/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	22D1FIN50501301	45	HPTC.II.F NC.3	4	5	12g45 - 17g05	B2-501	05/01/22 - 16/03/22	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	22D1FIN50500903	45	HPTC.II.F NC.3	2	5	07g10 - 11g30	B1-402	10/01/22 - 21/03/22	
Tài chính hành vi		3	22D1FIN50500705	45	HPTC.II.F NC.3	4	5	07g10 - 11g30	B2-501	23/03/22 - 18/05/22	
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503806	45	HPTC.II.F NC.3	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	05/01/22 - 16/03/22	
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D1FIN50501707	45	HPTC.II.F NC.3	4	5	12g45 - 17g05	B2-501	23/03/22 - 18/05/22	
Định giá doanh nghiệp		3	22D1FIN50500603	45	HPTC.II.F NC.3	2	5	07g10 - 11g30	B1-402	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-505	15/04/22 - 29/04/22	
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	22D1FIN50501302	45	HPTC.II.F NC.4	5	5	12g45 - 17g05	B2-501	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	22D1FIN50500904	45	HPTC.II.F NC.4	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	04/01/22 - 15/03/22	
Tài chính hành vi		3	22D1FIN50500706	45	HPTC.II.F NC.4	5	5	07g10 - 11g30	B2-501	24/03/22 - 19/05/22	
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503807	45	HPTC.II.F NC.4	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D1FIN50501708	45	HPTC.II.F NC.4	5	5	12g45 - 17g05	B2-501	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Định giá doanh nghiệp		3	22D1FIN50500604	45	HPTC.II.F NC.4	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-505	14/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	22D1FIN50501303	45	HPTC.II.F NC.5	6	5	12g45 - 17g05	B2-501	07/01/22 - 18/03/22	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	22D1FIN50500905	45	HPTC.II.F NC.5	4	5	07g10 - 11g30	B1-402	05/01/22 - 16/03/22	
Tài chính hành vi		3	22D1FIN50500707	45	HPTC.II.F NC.5	6	5	07g10 - 11g30	B2-501	25/03/22 - 20/05/22	
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503808	45	HPTC.II.F NC.5	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	07/01/22 - 18/03/22	Hủy
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D1FIN50501709	45	HPTC.II.F NC.5	6	5	12g45 - 17g05	B2-501	25/03/22 - 20/05/22	
Định giá doanh nghiệp		3	22D1FIN50500605	45	HPTC.II.F NC.5	4	5	07g10 - 11g30	B1-402	23/03/22 - 18/05/22	
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	22D1FIN50501304	45	HPTC.II.F NC.6	7	5	12g45 - 17g05	B2-501	08/01/22 - 19/03/22	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	22D1FIN50500906	45	HPTC.II.F NC.6	5	5	07g10 - 11g30	B1-402	06/01/22 - 17/03/22	
Tài chính hành vi		3	22D1FIN50500708	45	HPTC.II.F NC.6	7	5	07g10 - 11g30	B2-501	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	12g45 - 17g05	B2-304	17/05/22	
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503809	45	HPTC.II.F NC.6	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D1FIN50501710	45	HPTC.II.F NC.6	7	5	12g45 - 17g05	B2-501	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-304	10/05/22	
Định giá doanh nghiệp		3	22D1FIN50500606	45	HPTC.II.F NC.6	5	5	07g10 - 11g30	B1-402	24/03/22 - 19/05/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 45 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	22D1BUS50307901	40	IBC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-805	13/01/22 - 24/03/22	
Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	EN	3	22D1BUS50308201	40	IBC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-406	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501069	40	IBC01	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501169	40	IBC01	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	22D1BUS50307902	40	IBC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-705	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	EN	3	22D1BUS50308202	40	IBC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-705	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501070	40	IBC02	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501170	40	IBC02	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi người tiêu dùng	EN	3	22D1BUS50308801	40	HPTC.I.IB CE.1	4	5	07g10 - 11g30	B1-406	05/01/22 - 16/03/22	
Hành vi tổ chức	EN	3	22D1BUS50309001	40	HPTC.I.IB CE.1	4	5	07g10 - 11g30	B1-406	23/03/22 - 18/05/22	
Thông lệ thương mại quốc tế	EN	3	22D1BUS50308501	40	HPTC.I.IB CE.1	4	5	12g45 - 17g05	B1-406	23/03/22 - 18/05/22	
Hành vi người tiêu dùng	EN	3	22D1BUS50308802	40	HPTC.I.IB CE.2	7	5	07g10 - 11g30	B1-705	15/01/22 - 26/03/22	Hủy
Hành vi tổ chức	EN	3	22D1BUS50309002	40	HPTC.I.IB CE.2	7	5	07g10 - 11g30	B1-705	02/04/22 - 14/05/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-403	28/04/22 - 12/05/22	
Thông lệ thương mại quốc tế	EN	3	22D1BUS50308502	40	HPTC.I.IB CE.2	7	5	12g45 - 17g05	B1-705	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-403	19/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số	EN	3	22D1MAR50309201	40	HPTC.II.IB CE.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-805	14/01/22 - 25/03/22	
Quản trị đa văn hóa	EN	3	22D1BUS50309101	40	HPTC.II.IB CE.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-805	01/04/22 - 13/05/22	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B2-501	25/04/22 - 09/05/22	
Marketing kỹ thuật số	EN	3	22D1MAR50309202	40	HPTC.II.IB CE.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-805	11/01/22 - 22/03/22	
Quản trị đa văn hóa	EN	3	22D1BUS50309102	40	HPTC.II.IB CE.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-805	29/03/22 - 10/05/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-403	07/04/22 - 21/04/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 45 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D1BUS50301307	40	IBC03	6	5	12g45 - 17g05	B2-505	25/03/22 - 08/04/22	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-403	28/03/22 - 16/05/22	
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313102	40	IBC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	13/04/22 - 18/05/22	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế (EN)	EN	4	22D1BUS50309801	40	IBC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-705	05/01/22 - 06/04/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	22D1BUS50313901	40	IBC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-403	10/01/22 - 21/03/22	Đổi lịch học
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	22D1BUS50301007	40	IBC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-403	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-204	29/04/22 - 13/05/22	
Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	EN	3	22D1BUS50309701	40	IBC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-403	10/01/22 - 21/03/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501066	40	IBC03	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501166	40	IBC03	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D1BUS50301308	40	IBC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-405	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-206	14/05/22	
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313104	40	IBC04	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	14/04/22 - 19/05/22	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế (EN)	EN	4	22D1BUS50309802	40	IBC04	5	5	12g45 - 17g05	B1-404	06/01/22 - 07/04/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	22D1BUS50313902	40	IBC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-404	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	22D1BUS50301008	40	IBC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-404	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-206	21/05/22	
Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	EN	3	22D1BUS50309702	40	IBC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-405	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501067	40	IBC04	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501167	40	IBC04	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D1BUS50301309	40	IBC05	7	5	12g45 - 17g05	B1-403	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-304	19/04/22	
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313106	40	IBC05	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	14/04/22 - 19/05/22	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế (EN)	EN	4	22D1BUS50309803	40	IBC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-805	06/01/22 - 07/04/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	22D1BUS50313903	40	IBC05	7	5	12g45 - 17g05	B1-403	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	22D1BUS50301009	40	IBC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-403	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-304	26/04/22	
Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	EN	3	22D1BUS50309703	40	IBC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-403	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501068	40	IBC05	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501168	40	IBC05	3	4	07g45 - 11g15	B1-805	17/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 45 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703116	45	KIC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-502	24/03/22 - 19/05/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	22D1ACC50702704	45	KIC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-405	08/01/22 - 19/03/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	22D1ACC50702804	45	KIC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-405	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-205	17/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309510	45	KIC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	08/01/22 - 26/02/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702016	45	KIC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501097	45	KIC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501197	45	KIC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703117	45	KIC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-403	25/03/22 - 20/05/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	22D1ACC50702705	45	KIC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-404	10/01/22 - 21/03/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	22D1ACC50702805	45	KIC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-404	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-303	27/04/22 - 11/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309511	45	KIC02	2	5	07g10 - 11g30	B2-502	10/01/22 - 28/02/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702017	45	KIC02	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	25/03/22 - 20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501098	45	KIC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501198	45	KIC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703118	45	KIC03	7	5	07g10 - 11g30	B2-505	15/01/22 - 26/03/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	22D1ACC50702706	45	KIC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-404	05/01/22 - 16/03/22	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	22D1ACC50702806	45	KIC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-404	23/03/22 - 18/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309512	45	KIC03	3	5	07g10 - 11g30	B2-305	04/01/22 - 22/02/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702018	45	KIC03	7	5	12g45 - 17g05	B2-504	15/01/22 - 26/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501099	45	KIC03	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501199	45	KIC03	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 45 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán hàng (EN)	EN	3	22D1COM50310401	45	KMC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-404	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị bán lẻ (EN)	EN	3	22D1COM50310601	45	KMC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-404	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-504	21/04/22	
Quản trị chuỗi cung ứng (EN)	EN	3	22D1COM50304701	45	KMC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-404	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị dịch vụ		3	22D1COM50304101	45	KMC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-404	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-504	28/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501071	45	KMC01	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501171	45	KMC01	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị đa văn hóa		3	22D1BUS50304501	45	HPTC.II.K MC.KMC1	3	5	07g10 - 11g30	B2-502	04/01/22 - 15/03/22	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thương mại quốc tế		3	22D1COM50302201	45	HPTC.II.K MC.KMC1	3	5	07g10 - 11g30	B2-502	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B2-504	19/05/22	
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901314	45	HPTC.II.K MC.KMC1	3	5	07g10 - 11g30	B2-102	22/03/22 - 17/05/22	Bổ sung
						5	5	12g45 - 17g05	B2-104	19/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 45 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707911	40	KNC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-510	07/03/22 - 16/05/22	
Kế toán quản trị II (EN)	EN	3	22D1ACC50708501	40	KNC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-506	07/01/22 - 18/03/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703111	40	KNC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	25/03/22 - 20/05/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707411	40	KNC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	07/01/22 - 18/03/22	
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707811	40	KNC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-506	10/01/22 - 21/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309505	40	KNC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-506	28/03/22 - 16/05/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702011	40	KNC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-506	25/03/22 - 20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501092	40	KNC01	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501192	40	KNC01	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
An toàn thông tin kế toán		3	22D1ACC50707912	40	KNC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-510	15/03/22 - 17/05/22	
Kế toán quản trị II (EN)	EN	3	22D1ACC50708502	40	KNC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-506	08/01/22 - 19/03/22	
Kế toán quốc tế 2		3	22D1ACC50703112	40	KNC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-506	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-504	07/04/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D1ACC50707412	40	KNC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-506	08/01/22 - 19/03/22	
Kiểm toán nâng cao		3	22D1ACC50707812	40	KNC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-506	04/01/22 - 15/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309506	40	KNC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-506	05/04/22 - 17/05/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702012	40	KNC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-506	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-504	14/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501093	40	KNC02	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501193	40	KNC02	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 45 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905901	40	LAC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	15/04/22 - 20/05/22	
Kiến tập_LA		2	22D1LAW51111103	40	LAC01	Kiến tập theo lịch của Khoa Luật					
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309503	40	LAC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	05/01/22 - 23/02/22	
Luật cạnh tranh (EN)	EN	2	22D1LAW51108101	40	LAC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-503	01/03/22 - 05/04/22	Đổi lịch học
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	22D1LAW51105803	40	LAC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-407	02/03/22 - 27/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501055	40	LAC01	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501155	40	LAC01	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	22D1LAW51102503	40	HPTC.I.LA C.LAC1	6	5	12g45 - 17g05	B1-407	07/01/22 - 25/02/22	
Luật kinh doanh bất động sản		2	22D1LAW51103401	40	HPTC.I.LA C.LAC1	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	02/03/22 - 06/04/22	
Luật trọng tài thương mại		2	22D1LAW51102703	40	HPTC.I.LA C.LAC1	6	5	12g45 - 17g05	B1-407	04/03/22 - 08/04/22	
Luật đầu tư		2	22D1LAW51102803	40	HPTC.I.LA C.LAC1	6	5	12g45 - 17g05	B1-407	15/04/22 - 20/05/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 45 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	22D1MAR50303104	40	MRC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-406	13/01/22 - 24/03/22	
Marketing kỹ thuật số (EN)	EN	3	22D1MAR50310201	40	MRC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-705	04/01/22 - 15/03/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22D1MAR50303001	40	MRC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-406	06/01/22 - 17/03/22	
Mô phỏng Marketing		3	22D1MAR50303404	40	MRC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-705	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-504	23/04/22	
Quản trị chiến lược		3	22D1MAN50201102	40	MRC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-406	31/03/22 - 12/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-301	14/05/22 - 21/05/22	
Quản trị lực lượng bán hàng (EN)	EN	3	22D1MAR50317301	40	MRC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-406	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị thương hiệu		3	22D1MAR50302905	40	MRC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-705	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-504	07/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501081	40	MRC01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501181	40	MRC01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 45 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán ngân hàng		3	22D1BAN50601206	40	NHC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-402	08/01/22 - 19/03/22	
Luật ngân hàng		2	22D1BAN50608506	40	NHC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-402	26/03/22 - 07/05/22	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay (EN)	EN	3	22D1BAN50602801	40	NHC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-402	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị ngân hàng (EN)	EN	3	22D1BAN50603001	40	NHC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-402	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-505	14/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501018	40	NHC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501118	40	NHC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	
Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính		3	22D1BAN50600503	30	HPTC.NHC .bs	6	5	07g10 - 11g30	B1-803	14/01/22 - 25/03/22	Bổ sung

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ		3	22D1BAN50601606	40	HPTC.NHC .1	3	5	12g45 - 17g05	B2-501	22/03/22 - 17/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-505	21/04/22	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	22D1BAN50601306	40	HPTC.NHC .1	3	5	07g10 - 11g30	B2-501	04/01/22 - 15/03/22	
Marketing ngân hàng		3	22D1BAN50601804	40	HPTC.NHC .1	3	5	12g45 - 17g05	B2-501	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị ngân quỹ		3	22D1BAN50601506	40	HPTC.NHC .1	3	5	07g10 - 11g30	B2-501	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B2-505	28/04/22	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ KHÓA 45 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	22D1BAN50600708	40	TGC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	07/01/22 - 18/03/22	
Quy hoạch xây dựng		3	22D1ECO50104504	40	TGC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-504	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53501035	40	TGC01	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53501135	40	TGC01	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Thẩm định giá bất động sản		3	22D1ECO50104704	40	TGC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-504	25/03/22 - 20/05/22	
Thẩm định giá doanh nghiệp (EN)	EN	3	22D1ECO50112201	40	TGC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-705	10/01/22 - 21/03/22	
Thẩm định giá máy - thiết bị		3	22D1ECO50104803	40	TGC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	25/03/22 - 20/05/22	
Thẩm định giá tài sản vô hình		3	22D1ECO50105003	40	TGC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-705	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-705	04/05/22 - 18/05/22	

LỊCH HỌC HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 45_CT CHẤT LƯỢNG CAO

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300201	500	KNKD_1 (CLC)	2	4	17g45 - 21g10	ONLINE	10/01/22 - 17/01/22	
						4	4	17g45 - 21g10	ONLINE	12/01/22	
						6	4	17g45 - 21g10	ONLINE	14/01/22	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300202	500	KNKD_2 (CLC)	3	4	17g45 - 21g10	ONLINE	11/01/22 - 18/01/22	
						5	4	17g45 - 21g10	ONLINE	13/01/22	
						7	4	17g45 - 21g10	ONLINE	15/01/22	

DANH SÁCH PHÂN BỐ LỚP SV VÀO CÁC LỚP HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 45_CT CHẤT LƯỢNG CAO

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP	LỚP SV
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300201	500	KNKD_1 (CLC)	KIC01,KIC02,KIC03,KNC01,KNC02,IBC01,IBC02,IBC03,IBC04,IBC05,KMC01
Khởi nghiệp kinh doanh		1	22D1BUS53300202	500	KNKD_2 (CLC)	MRC01,TGC01,LAC01,NHC01,ADC01,ADC02,ADC03,FNC01,FNC02,FNC03,FNC04, FNC05,FNC06

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 46 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 4) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

5. ²Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
² Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
6. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ 23/05/2022 đến 05/06/2022 (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 46 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	TÀI CHÍNH	FN001, FN002	2
2	QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH	FR001	1
3	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI001	1
4	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF001	1
5	BẢO HIỂM	IN001	1
6	NGÂN HÀNG	NH001, NH002	2
7	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT001	1
8	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	ND001	1
9	NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	NQ001	1
10	TÀI CHÍNH CÔNG	PF001	1
11	QUẢN LÝ THUẾ	TX001	1
12	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ001, HQ002	2
13	KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG	AE001	1
14	KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AB001	1
15	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IE001	1
16	QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC	NS001, NS002	2
17	THẨM ĐỊNH GIÁ	TG001, TG002	2
18	BẤT ĐỘNG SẢN	BD001, BD002	2
19	QUẢN TRỊ	AD001, AD002, AD003, AD004, AD005, AD006	6
20	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	CL001, CL002	2
21	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM001, EM002	2
22	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	QB001	1
23	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI001	1
24	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EC001, EC002, EC003	3
25	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER001	1
26	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	ST001	1
27	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001	1
28	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN001, KN002, KN003, KN004, KN005, KN006, KN007, KN008, KN009, KN010	10
29	KIỂM TOÁN	KI001	1
30	KẾ TOÁN CÔNG	KO001	1

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
31	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB001,IB002,IB003,IB004	4
32	NGOẠI THƯƠNG	FT001,FT002	2
33	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001,KM002,KM003,KM004	4
34	LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001	1
35	MARKETING	MR001,MR002,MR003,MR004	4
36	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS001,KS002	2
37	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK001,SK002	2
38	QUẢN TRỊ LỮ HÀNH	LH001,LH002	2
39	LUẬT KINH DOANH	LA001,LA002	2
40	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
41	QUẢN LÝ CÔNG	PM001	1
42	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS001	1
43	TOÁN TÀI CHÍNH	FM001	1
44	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001	1
45	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001,AV002,AV003,AV004	4

CHUYÊN NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905904	48	IN001	5	5	07g10 - 11g30	N1-301	14/04/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500606	56	IN001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500706	56	IN001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22D1FIN50500101	56	IN001	7	5	07g45 - 12g05	N2-310	15/01/22 - 26/03/22	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm hàng hải		3	22D1FIN50507501	56	IN001	3	5	07g45 - 12g05	B2-405	22/03/22 - 17/05/22	Đôi phòng học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-405	19/05/22	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ		3	22D1FIN50507401	56	IN001	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	08/01/22 - 19/03/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500604	56	FR001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500704	56	FR001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Tài chính quốc tế		3	22D1FIN50500206	56	FR001	5	5	07g45 - 12g05	N2-312	13/01/22 - 24/03/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán		3	22D1ACC50702103	70	HPTC.B.F R.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Marketing căn bản		3	22D1MAR50300103	70	HPTC.B.F R.1	7	5	07g45 - 12g05	N2-105	08/01/22 - 19/03/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600604	70	HPTC.B.F R.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	24/03/22 - 19/05/22	
Thuế Quốc tế		3	22D1TAX50402203	70	HPTC.B.F R.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-105	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-205	17/05/22	

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500603	56	FI001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500703	56	FI001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Tài chính quốc tế		3	22D1FIN50500205	56	FI001	4	5	07g45 - 12g05	N2-312	12/01/22 - 23/03/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán		3	22D1ACC50702102	70	HPTC.B.FI. 1	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	05/01/22 - 16/03/22	
Marketing căn bản		3	22D1MAR50300102	70	HPTC.B.FI. 1	6	5	07g45 - 12g05	N2-104	07/01/22 - 18/03/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600603	70	HPTC.B.FI. 1	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	23/03/22 - 18/05/22	
Thuế Quốc tế		3	22D1TAX50402202	70	HPTC.B.FI. 1	6	5	07g10 - 11g30	N2-104	25/03/22 - 20/05/22	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500605	60	IF001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500705	60	IF001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Tài chính quốc tế		3	22D1FIN50500207	60	IF001	6	5	07g45 - 12g05	N2-105	14/01/22 - 25/03/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán hàng		3	22D1COM50304206	70	HPTC.A.IF. 1	2	5	07g45 - 12g05	N2-105	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	N2-205	04/05/22 - 18/05/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22D1BUS50300602	70	HPTC.A.IF. 1	2	5	07g45 - 12g05	N2-105	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị học		3	22D1MAN50200102	70	HPTC.A.IF. 1	6	5	12g45 - 17g05	N2-104	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201311	70	HPTC.A.IF. 1	6	5	12g45 - 17g05	N2-104	25/03/22 - 20/05/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500601	56	FN001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500602	56	FN002	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500701	56	FN001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500702	56	FN002	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Tài chính quốc tế		3	22D1FIN50500203	56	FN001	2	5	07g45 - 12g05	N2-401	17/01/22 - 28/03/22	
Tài chính quốc tế		3	22D1FIN50500204	56	FN002	3	5	07g45 - 12g05	N2-402	11/01/22 - 22/03/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 nhóm, mỗi nhóm 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán hàng		3	22D1COM50304205	70	HPTC.A.F N.2	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22D1BUS50300601	70	HPTC.A.F N.2	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	06/01/22 - 17/03/22	Hủy
Quản trị học		3	22D1MAN50200101	70	HPTC.A.F N.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-105	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201310	70	HPTC.A.F N.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-105	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-205	14/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán		3	22D1ACC50702101	70	HPTC.B.F N.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Marketing căn bản		3	22D1MAR50300101	70	HPTC.B.F N.1	4	5	07g45 - 12g05	N2-104	05/01/22 - 16/03/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600602	70	HPTC.B.F N.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	29/04/22 - 13/05/22	
Thuế Quốc tế		3	22D1TAX50402201	70	HPTC.B.F N.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-104	23/03/22 - 18/05/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22D1ACC50700201	100	NH001,TG 001	2	5	12g45 - 17g05	N2-507	17/01/22 - 28/03/22	
Kế toán tài chính		3	22D1ACC50700202	100	NH002,TG 002	3	5	12g45 - 17g05	N2-507	11/01/22 - 22/03/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600605	56	NH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-105	05/01/22 - 16/03/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600606	56	NH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	06/01/22 - 17/03/22	
Ngân hàng đầu tư		3	22D1BAN50601402	56	NH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-105	23/03/22 - 18/05/22	
Ngân hàng đầu tư		3	22D1BAN50601403	56	NH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500618	56	NH001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500619	56	NH002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500718	56	NH001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500719	56	NH002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600608	56	ND001	6	5	12g45 - 17g05	N2-311	07/01/22 - 18/03/22	
Ngân hàng đầu tư		3	22D1BAN50601404	56	ND001	6	5	12g45 - 17g05	N2-311	25/03/22 - 20/05/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D1ACC50702019	56	ND001	4	5	07g10 - 11g30	N2-202	23/03/22 - 18/05/22	
Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính		3	22D1BAN50600501	56	ND001	4	5	12g45 - 17g05	N2-401	12/01/22 - 23/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500621	56	ND001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500721	56	ND001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22D1ACC50700204	56	NQ001	5	5	12g45 - 17g05	N2-401	13/01/22 - 24/03/22	
Ngân hàng quốc tế		3	22D1BAN50600803	56	NQ001	5	5	07g45 - 12g05	N1-502	17/03/22 - 12/05/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600609	56	NQ001	7	5	12g45 - 17g05	N2-311	08/01/22 - 19/03/22	
Ngân hàng đầu tư		3	22D1BAN50601405	56	NQ001	7	5	12g45 - 17g05	N2-311	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-201	28/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500622	56	NQ001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500722	56	NQ001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905905	48	TT001.1	4	5	12g45 - 17g05	N1-301	05/01/22 - 23/02/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905906	48	TT001.2	4	5	12g45 - 17g05	N1-303	05/01/22 - 23/02/22	
Phương pháp định lượng trên thị trường tài chính		3	22D1BAN50600502	56	TT001	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	14/01/22 - 25/03/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22D1FIN50501503	56	TT001	6	5	07g45 - 12g05	N2-310	25/03/22 - 20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500623	56	TT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500723	56	TT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22D1FIN50500102	56	TT001	6	5	07g45 - 12g05	N2-310	07/01/22 - 18/03/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân sách và tài chính Chính phủ		3	22D1PUF50400601	56	PF001	3	5	12g45 - 17g05	N2-203	22/03/22 - 17/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-312	12/05/22	
Quản lý khu vực Công		3	22D1PUF50400401	56	PF001	7	5	12g45 - 17g05	N2-312	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-312	05/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500624	56	PF001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500724	56	PF001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Tài chính Công		3	22D1PUF50400202	56	PF001	7	5	12g45 - 17g05	N2-312	08/01/22 - 19/03/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22D1FIN50500103	56	PF001	7	5	07g45 - 12g05	N2-303	08/01/22 - 12/03/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-304	10/03/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600610	50	TX001	4	5	07g45 - 12g05	N1-605	05/01/22 - 16/03/22	
Nguyên lý Thuế		3	22D1TAX50400301	50	TX001	2	5	12g45 - 17g05	N1-605	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-605	04/05/22 - 18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500625	50	TX001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500725	50	TX001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Tài chính Công		3	22D1PUF50400203	50	TX001	2	5	07g10 - 11g30	N1-605	17/01/22 - 28/03/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22D1FIN50500104	50	TX001	2	5	12g45 - 17g05	N1-401	10/01/22 - 21/03/22	Đổi phòng học

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM SALE CRM)		2	22D1INF50906201	56	HQ001	7	5	07g10 - 11g30	B2-507	08/01/22 - 26/02/22	
ERP (SCM SALE CRM)		2	22D1INF50906202	56	HQ002	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	10/01/22 - 28/02/22	
Kế toán quản trị		3	22D1ACC50701101	56	HQ001	3	5	07g10 - 11g30	N2-104	11/01/22 - 22/03/22	
Kế toán quản trị		3	22D1ACC50701102	56	HQ002	4	5	07g10 - 11g30	N2-105	12/01/22 - 23/03/22	
Nhập môn phân loại thuế quan		3	22D1CUS50403101	56	HQ001	3	5	12g45 - 17g05	N2-509	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	23/04/22	
Nhập môn phân loại thuế quan		3	22D1CUS50403102	56	HQ002	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	23/03/22 - 18/05/22	
Nhập môn phân loại thuế quan EN.	EN.	3	22D1CUS50406801	50	TC.HPTA. HQ.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-212	23/03/22 - 18/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500626	56	HQ001	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500627	56	HQ002	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500726	56	HQ001	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500727	56	HQ002	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22D1BUS50301501	56	HQ001	3	5	12g45 - 17g05	N2-509	04/01/22 - 15/03/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22D1BUS50301502	56	HQ002	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	05/01/22 - 16/03/22	
Thủ tục hải quan		3	22D1CUS50403501	56	HQ001	5	5	07g10 - 11g30	N2-311	24/03/22 - 19/05/22	
Thủ tục hải quan		3	22D1CUS50403502	56	HQ002	6	5	07g10 - 11g30	N2-311	25/03/22 - 20/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905909	48	AE001.1	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	05/01/22 - 23/02/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905910	48	AE001.2	4	5	07g10 - 11g30	N1-303	05/01/22 - 23/02/22	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22D1ECO50106702	56	AE001	2	5	07g10 - 11g30	N2-509	10/01/22 - 21/03/22	
Kinh tế vi mô trung cấp		3	22D1ECO50110002	56	AE001	6	5	07g10 - 11g30	N2-312	14/01/22 - 25/03/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	22D1ECO50101201	56	AE001	6	5	12g45 - 17g05	N2-105	07/01/22 - 18/03/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế EN.	EN.	3	22D1ECO50119601	50	TC.HPTA1. AE.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-503	07/01/22 - 18/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500629	56	AE001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500729	56	AE001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế phát triển		3	22D1ECO50100701	56	HPTC.I.AE. .AE1	6	5	12g45 - 17g05	N2-105	25/03/22 - 20/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905907	48	AB001.1	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	04/01/22 - 22/02/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905908	48	AB001.2	3	5	07g10 - 11g30	N1-303	04/01/22 - 22/02/22	
Kinh tế học quản lý		3	22D1ECO50108701	70	AB001	5	5	07g10 - 11g30	N2-105	13/01/22 - 24/03/22	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	22D1ECO50106701	70	AB001	7	5	07g10 - 11g30	N2-106	08/01/22 - 19/03/22	
Kinh tế nông nghiệp		3	22D1ECO50103501	70	AB001	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	24/03/22 - 19/05/22	
Phân tích lợi ích - chi phí		3	22D1ECO50101401	70	AB001	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500628	70	AB001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500728	70	AB001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22D1ECO50101101	56	IE001	3	5	07g10 - 11g30	N2-105	04/01/22 - 15/03/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905911	48	IE001.1	5	5	07g10 - 11g30	N1-303	14/04/22 - 19/05/22	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905912	48	IE001.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-510	14/04/22 - 19/05/22	Đổi phòng học
Kinh tế học quản lý		3	22D1ECO50108702	56	IE001	7	5	07g10 - 11g30	N2-312	15/01/22 - 26/03/22	
Phân tích lợi ích - chi phí		3	22D1ECO50101402	56	IE001	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-204	10/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500630	56	IE001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500730	56	IE001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		3	22D1ECO50101301	56	IE001	3	5	07g10 - 11g30	N2-105	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-312	14/05/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22D1ECO50101104	56	NS001	6	5	12g45 - 17g05	N2-401	07/01/22 - 18/03/22	
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22D1ECO50101105	56	NS002	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-202	10/05/22	
ERP (HRM)		2	22D1INF50906002	50	NS001	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	10/01/22 - 28/02/22	Đôi phòng học
ERP (HRM)		2	22D1INF50906003	50	NS002	3	5	12g45 - 17g05	B2-510	04/01/22 - 22/02/22	
Kinh tế học quản lý		3	22D1ECO50108703	56	NS001	4	5	12g45 - 17g05	N2-402	05/01/22 - 16/03/22	
Kinh tế học quản lý		3	22D1ECO50108704	56	NS002	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	06/01/22 - 17/03/22	
Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực		4	22D1ECO50106601	56	NS001	4	5	07g10 - 11g30	N2-311	12/01/22 - 13/04/22	
Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực		4	22D1ECO50106602	56	NS002	5	5	07g10 - 11g30	N2-401	13/01/22 - 14/04/22	
Quan hệ lao động		3	22D1ECO50102601	56	NS001	4	5	12g45 - 17g05	N2-402	23/03/22 - 18/05/22	
Quan hệ lao động		3	22D1ECO50102602	56	NS002	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500633	56	NS001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500634	56	NS002	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500733	56	NS001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500734	56	NS002	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22D1ECO50101106	56	TG001	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	23/03/22 - 18/05/22	
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22D1ECO50101107	56	TG002	5	5	12g45 - 17g05	N2-508	24/03/22 - 19/05/22	
Kinh tế vi mô cho thẩm định giá		3	22D1ECO50112301	56	TG001	6	5	07g10 - 11g30	N2-401	07/01/22 - 18/03/22	
Kinh tế vi mô cho thẩm định giá		3	22D1ECO50112302	56	TG002	7	5	07g10 - 11g30	N2-401	08/01/22 - 19/03/22	
Nguyên lý thẩm định giá		3	22D1ECO50104601	56	TG001	4	5	12g45 - 17g05	N2-503	05/01/22 - 16/03/22	Đổi lịch học
Nguyên lý thẩm định giá		3	22D1ECO50104602	56	TG002	5	5	12g45 - 17g05	N2-510	06/01/22 - 17/03/22	Đổi lịch học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500635	56	TG001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500636	56	TG002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500735	56	TG001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500736	56	TG002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	

HP Kế toán tài chính học chung chuyên ngành NH

CHUYÊN NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22D1ECO50101102	56	BD001	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	23/03/22 - 18/05/22	
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22D1ECO50101103	56	BD002	5	5	12g45 - 17g05	N2-304	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905913	48	BD001	6	5	12g45 - 17g05	N1-301	07/01/22 - 25/02/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905914	48	BD002	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	08/01/22 - 26/02/22	Hủy
Kinh tế môi trường		3	22D1ECO50100902	56	BD001	2	5	12g45 - 17g05	N2-401	17/01/22 - 28/03/22	
Kinh tế môi trường		3	22D1ECO50100903	56	BD002	3	5	12g45 - 17g05	N2-402	11/01/22 - 22/03/22	
Kinh tế môi trường_EN.	EN.	3	22D1ECO50119501	50	TC.HPTA2. BD.1	2	5	12g45 - 17g05	N1-403	17/01/22 - 28/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Kinh tế đô thị		3	22D1ECO50105502	56	BD001	4	5	12g45 - 17g05	N2-504	05/01/22 - 16/03/22	Đổi lịch học
Kinh tế đô thị		3	22D1ECO50105503	56	BD002	5	5	12g45 - 17g05	N2-511	06/01/22 - 17/03/22	Đổi lịch học
Kinh tế đô thị_EN.	EN.	3	22D1ECO50119401	50	TC.HPTA1. BD.1	2	5	07g10 - 11g30	N1-503	10/01/22 - 21/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Quy hoạch đô thị và nhà ở		3	22D1ECO50110601	56	BD001	2	5	07g10 - 11g30	N2-510	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-312	29/04/22 - 13/05/22	
Quy hoạch đô thị và nhà ở		3	22D1ECO50110602	56	BD002	3	5	07g10 - 11g30	N2-403	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-310	14/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500631	56	BD001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500632	56	BD002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500731	56	BD001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500732	56	BD002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng		3	22D1MAN50200702	56	AD001	4	5	07g45 - 12g05	N2-308	30/03/22 - 18/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-312	22/04/22	
Quản trị chất lượng		3	22D1MAN50200703	56	AD002	5	5	07g45 - 12g05	N2-311	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị chất lượng		3	22D1MAN50200704	56	AD003	6	5	07g45 - 12g05	N2-501	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị chất lượng		3	22D1MAN50200705	56	AD004	7	5	07g45 - 12g05	N2-106	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-204	17/05/22	
Quản trị chất lượng		3	22D1MAN50200706	56	AD005	2	5	07g45 - 12g05	N2-201	28/03/22 - 16/05/22	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	N2-204	04/05/22 - 18/05/22	
Quản trị chất lượng		3	22D1MAN50200707	56	AD006	3	5	07g45 - 12g05	N2-204	22/03/22 - 17/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-307	12/05/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D1MAN50200402	56	AD001	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-312	29/04/22 - 13/05/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D1MAN50200403	56	AD002	3	5	12g45 - 17g05	N2-403	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	16/04/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D1MAN50200404	56	AD003	4	5	12g45 - 17g05	N2-403	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D1MAN50200405	56	AD004	5	5	12g45 - 17g05	N2-403	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D1MAN50200406	56	AD005	6	5	12g45 - 17g05	N2-402	25/03/22 - 20/05/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D1MAN50200407	56	AD006	7	5	12g45 - 17g05	N2-401	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-307	19/05/22	
Quản trị nguồn nhân lực_EN.	EN.	3	22D1MAN50216101	50	TC.HPTA1. AD.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-108	24/03/22 - 19/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Quản trị điều hành		3	22D1MAN50200301	56	AD001	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị điều hành		3	22D1MAN50200302	56	AD002	3	5	12g45 - 17g05	N2-403	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị điều hành		3	22D1MAN50200303	56	AD003	4	5	12g45 - 17g05	N2-403	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị điều hành		3	22D1MAN50200304	56	AD004	5	5	12g45 - 17g05	N2-403	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị điều hành		3	22D1MAN50200305	56	AD005	6	5	12g45 - 17g05	N2-402	07/01/22 - 18/03/22	Hủy
Quản trị điều hành		3	22D1MAN50200306	56	AD006	7	5	12g45 - 17g05	N2-401	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị điều hành_EN.	EN.	3	22D1MAN50216801	50	TC.HPTA2. AD.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-108	04/01/22 - 15/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500640	56	AD001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500641	56	AD002	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500642	56	AD003	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500643	56	AD004	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500644	56	AD005	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500645	56	AD006	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500740	56	AD001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500741	56	AD002	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500742	56	AD003	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500743	56	AD004	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500744	56	AD005	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500745	56	AD006	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211301	56	AD001	2	5	07g45 - 12g05	N2-402	17/01/22 - 28/03/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211302	56	AD002	3	5	07g45 - 12g05	N2-404	11/01/22 - 22/03/22	Hủy
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211303	56	AD003	4	5	07g45 - 12g05	N2-401	12/01/22 - 23/03/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211304	56	AD004	5	5	07g45 - 12g05	N2-402	13/01/22 - 24/03/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211305	56	AD005	6	5	07g45 - 12g05	N2-402	14/01/22 - 25/03/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211306	56	AD006	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	15/01/22 - 26/03/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	22D1ACCC50701103	56	CL001	2	5	12g45 - 17g05	N2-403	17/01/22 - 28/03/22	
Kế toán quản trị		3	22D1ACCC50701104	56	CL002	3	5	12g45 - 17g05	N2-404	11/01/22 - 22/03/22	
Quản trị chất lượng		3	22D1MAN50200708	56	CL001	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị chất lượng		3	22D1MAN50200709	56	CL002	5	5	12g45 - 17g05	N2-508	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D1MAN50200408	56	CL001	2	5	07g45 - 12g05	N2-403	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-402	29/04/22 - 13/05/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D1MAN50200409	56	CL002	3	5	07g45 - 12g05	N2-408	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-310	07/05/22	
Quản trị điều hành		3	22D1MAN50200307	56	CL001	2	5	07g45 - 12g05	N2-403	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị điều hành		3	22D1MAN50200308	56	CL002	3	5	07g45 - 12g05	N2-408	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị điều hành_EN.	EN.	3	22D1MAN50216802	50	TC.HPTA2. CL.1	3	5	07g45 - 12g05	N2-103	04/01/22 - 15/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500646	56	CL001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500647	56	CL002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500746	56	CL001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500747	56	CL002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ sinh thái khởi nghiệp		3	22D1MAN50204301	56	EM001	4	5	07g45 - 12g05	N2-402	05/01/22 - 16/03/22	
Hệ sinh thái khởi nghiệp		3	22D1MAN50204302	56	EM002	5	5	07g45 - 12g05	N2-403	06/01/22 - 17/03/22	
Kế toán quản trị		3	22D1ACC50701105	56	EM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-404	12/01/22 - 23/03/22	
Kế toán quản trị		3	22D1ACC50701106	56	EM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	13/01/22 - 24/03/22	
Quản trị chất lượng		3	22D1MAN50200710	56	EM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-403	25/03/22 - 20/05/22	
Quản trị chất lượng		3	22D1MAN50200711	56	EM002	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	26/03/22 - 21/05/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-201	11/05/22	
Quản trị điều hành		3	22D1MAN50200309	56	EM001	4	5	07g45 - 12g05	N2-402	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị điều hành		3	22D1MAN50200310	56	EM002	5	5	07g45 - 12g05	N2-403	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị điều hành_EN.	EN.	3	22D1MAN50216803	50	TC.HPTA2. EM.1	4	5	07g45 - 12g05	N2-103	05/01/22 - 16/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500648	56	EM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500649	56	EM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500748	56	EM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500749	56	EM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22D1MAN50202104	56	EM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-403	07/01/22 - 18/03/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22D1MAN50202105	56	EM002	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	08/01/22 - 19/03/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	22D1ACC50701107	50	QB001	6	5	12g45 - 17g05	N2-404	14/01/22 - 25/03/22	
Marketing dịch vụ y tế		3	22D1MAR50302701	50	QB001	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-404	29/04/22 - 13/05/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D1MAN50200410	50	QB001	6	5	07g45 - 12g05	N2-403	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị tài chính bệnh viện		3	22D1MAN50207501	50	QB001	6	5	07g45 - 12g05	N2-403	25/03/22 - 20/05/22	
Quản trị tài chính bệnh viện EN.	EN.	3	22D1MAN50216401	50	TC.HPTA1. QB.1	6	5	07g45 - 12g05	N2-103	25/03/22 - 20/05/22	Thí điểm giảng bằng TA-Huyền
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500650	50	QB001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500750	50	QB001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Thuật ngữ y khoa		3	22D1MAN50207001	50	QB001	4	5	12g45 - 17g05	B2-404	23/03/22 - 18/05/22	
Tiếng Anh trong y khoa P4		3	22D1MAN50206401	50	QB001	4	5	12g45 - 17g05	B2-404	05/01/22 - 16/03/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi khách hàng ngành khách sạn		3	22D1HOT51503701	56	KS001	2	5	12g45 - 17g05	N2-404	10/01/22 - 21/03/22	
Hành vi khách hàng ngành khách sạn_EN.	EN.	3	22D1HOT51511701	44	TC.HPTA1. KS.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-103	10/01/22 - 21/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, bổ sung-Hủy
Hành vi khách hàng ngành khách sạn		3	22D1HOT51503702	56	KS002	3	5	12g45 - 17g05	N2-408	04/01/22 - 15/03/22	
Hệ thống phân phối toàn cầu		3	22D1TOU51501501	56	KS001	4	5	07g45 - 12g05	N2-403	05/01/22 - 16/03/22	
Hệ thống phân phối toàn cầu		3	22D1TOU51501502	56	KS002	5	5	07g45 - 12g05	N2-404	06/01/22 - 17/03/22	
Hệ thống phân phối toàn cầu_EN.	EN.		22D1TOU51511801	44	TC.HPTA2. KS.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-108	06/01/22 - 17/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, bổ sung-Hủy
Quản trị sự kiện và hội nghị		3	22D1HOT51504601	56	KS001	2	5	12g45 - 17g05	N2-404	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-404	08/04/22 - 22/04/22	
Quản trị sự kiện và hội nghị		3	22D1HOT51504602	56	KS002	3	5	12g45 - 17g05	N2-408	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	09/04/22	
Quản trị sự kiện và hội nghị_EN.	EN.	3	22D1TOU51511901	44	TC.HPTA3. KS.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-206	22/03/22 - 17/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, bổ sung-Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-206	09/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500660	56	KS001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500661	56	KS002	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500760	56	KS001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500761	56	KS002	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Vận hành khách sạn		3	22D1HOT51503501	56	KS001	2	5	07g45 - 12g05	N2-404	17/01/22 - 28/03/22	
Vận hành khách sạn_EN.	EN.	3	22D1TOU51512001	44	TC.HPTA4. KS.1	2	5	07g45 - 12g05	N2-108	17/01/22 - 28/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, bổ sung-Hủy
Vận hành khách sạn		3	22D1HOT51503502	56	KS002	3	5	07g45 - 12g05	N2-409	11/01/22 - 22/03/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định sự kiện		3	22D1EVE51505201	56	SK001	6	5	12g45 - 17g05	N2-408	25/03/22 - 20/05/22	
Hoạch định sự kiện		3	22D1EVE51505202	56	SK002	7	5	12g45 - 17g05	N2-403	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-307	05/05/22	
Hoạch định sự kiện_EN.	EN.	3	22D1TOU51512101	44	TC.HPTA1. SK.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-108	26/03/22 - 21/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, bổ sung-Huyền
						5	5	12g45 - 17g05	N2-502	05/05/22	
Nhập môn về giải trí		3	22D1EVE51505101	56	SK001	2	5	07g45 - 12g05	N2-408	10/01/22 - 21/03/22	
Nhập môn về giải trí_EN.	EN.	3	22D1TOU51512201	44	TC.HPTA2. SK.1	2	5	07g45 - 12g05	N2-103	10/01/22 - 21/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, bổ sung-Huyền
Nhập môn về giải trí		3	22D1EVE51505102	56	SK002	3	5	07g45 - 12g05	N2-410	04/01/22 - 15/03/22	
Nhập môn về sự kiện		3	22D1EVE51503601	56	SK001	6	5	12g45 - 17g05	N2-408	07/01/22 - 18/03/22	
Nhập môn về sự kiện		3	22D1EVE51503602	56	SK002	7	5	12g45 - 17g05	N2-403	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị hiếu khách		3	22D1HOT51501103	56	SK001	6	5	07g45 - 12g05	N2-404	14/01/22 - 25/03/22	
Quản trị hiếu khách_EN.	EN.	3	22D1TOU51512301	44	TC.HPTA3. SK.1	6	5	07g45 - 12g05	N2-108	14/01/22 - 25/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, bổ sung-Huyền
Quản trị hiếu khách		3	22D1HOT51501104	56	SK002	7	5	07g45 - 12g05	N2-403	15/01/22 - 26/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500664	56	SK001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500665	56	SK002	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500764	56	SK001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500765	56	SK002	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống phân phối toàn cầu		3	22D1TOU51501503	60	LH001	6	5	07g45 - 12g05	N2-106	07/01/22 - 18/03/22	
Hệ thống phân phối toàn cầu		3	22D1TOU51501504	60	LH002	7	5	07g45 - 12g05	N2-207	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị hiệu khách		3	22D1HOT51501101	60	LH001	4	5	07g45 - 12g05	N2-106	12/01/22 - 23/03/22	
Quản trị hiệu khách		3	22D1HOT51501102	60	LH002	5	5	07g45 - 12g05	N2-106	13/01/22 - 24/03/22	
Quản trị hiệu khách_EN.	EN.	3	22D1TOU51512302	44	TC.HPTA1. LH.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-206	13/01/22 - 24/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, bổ sung-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500662	60	LH001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500663	60	LH002	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500762	60	LH001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500763	60	LH002	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Địa lý du lịch toàn cầu		3	22D1TOU51500901	60	LH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-107	05/01/22 - 16/03/22	
Địa lý du lịch toàn cầu_EN.	EN.	3	22D1TOU51512401	44	TC.HPTA2. LH.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-212	05/01/22 - 16/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, bổ sung-Hủy
Địa lý du lịch toàn cầu		3	22D1TOU51500902	60	LH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-107	06/01/22 - 17/03/22	
Ứng dụng điện toán trong du lịch		3	22D1TOU51501201	60	LH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-107	23/03/22 - 18/05/22	
Ứng dụng điện toán trong du lịch		3	22D1TOU51501202	60	LH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-107	24/03/22 - 19/05/22	
Ứng dụng điện toán trong du lịch_EN.	EN.	3	22D1TOU51512501	44	TC.HPTA3. LH.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-510	24/03/22 - 19/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA, bổ sung-Hủy

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế 1		3	22D1BUS50300401	56	IB001	4	5	12g45 - 17g05	N2-408	12/01/22 - 23/03/22	
Kinh doanh quốc tế 1		3	22D1BUS50300402	56	IB002	5	5	12g45 - 17g05	N2-408	13/01/22 - 24/03/22	
Kinh doanh quốc tế 1		3	22D1BUS50300403	56	IB003	6	5	12g45 - 17g05	N2-409	14/01/22 - 25/03/22	
Kinh doanh quốc tế 1		3	22D1BUS50300404	56	IB004	7	5	12g45 - 17g05	N2-404	15/01/22 - 26/03/22	Hủy
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301703	56	IB001	6	5	12g45 - 17g05	N2-401	25/03/22 - 20/05/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301704	56	IB002	7	5	12g45 - 17g05	N2-203	02/04/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	N2-402	26/04/22 - 10/05/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301705	56	IB003	2	5	12g45 - 17g05	N2-509	28/02/22 - 09/05/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301706	56	IB004	3	5	12g45 - 17g05	N2-404	29/03/22 - 17/05/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-401	05/05/22 - 12/05/22	
Quản trị tài chính		3	22D1FIN50503901	56	IB001	4	5	07g45 - 12g05	N2-403	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị tài chính		3	22D1FIN50503902	56	IB002	5	5	07g45 - 12g05	N2-404	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị tài chính		3	22D1FIN50503903	56	IB003	6	5	07g45 - 12g05	N2-502	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị tài chính		3	22D1FIN50503904	56	IB004	7	5	07g45 - 12g05	N2-508	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500666	56	IB001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500667	56	IB002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500668	56	IB003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500669	56	IB004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500766	56	IB001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500767	56	IB002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500768	56	IB003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500769	56	IB004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế 1		3	22D1BUS50300405	56	FT001	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	17/01/22 - 28/03/22	
Kinh doanh quốc tế 1		3	22D1BUS50300406	56	FT002	3	5	12g45 - 17g05	N2-107	11/01/22 - 22/03/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301707	56	FT001	4	5	12g45 - 17g05	N2-404	06/04/22 - 18/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-105	22/04/22 - 29/04/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301708	56	FT002	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	07/04/22 - 19/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-310	16/04/22 - 23/04/22	
Quản trị chiến lược		3	22D1BUS50312101	56	FT001	2	5	07g45 - 12g05	N2-106	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-105	06/05/22 - 20/05/22	
Quản trị chiến lược		3	22D1BUS50312102	56	FT002	3	5	07g45 - 12g05	N2-106	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-310	09/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500670	56	FT001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500671	56	FT002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500770	56	FT001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500771	56	FT002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Thương mại quốc tế		3	22D1COM50302204	56	FT001	2	5	07g45 - 12g05	N2-106	10/01/22 - 21/03/22	
Thương mại quốc tế		3	22D1COM50302205	56	FT002	3	5	07g45 - 12g05	N2-106	04/01/22 - 15/03/22	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	22D1MAR50303105	56	KM001	2	5	07g45 - 12g05	N2-409	17/01/22 - 28/03/22	
Marketing dịch vụ		3	22D1MAR50303106	56	KM002	3	5	07g45 - 12g05	N2-411	11/01/22 - 22/03/22	
Marketing dịch vụ		3	22D1MAR50303107	56	KM003	4	5	07g45 - 12g05	N2-404	12/01/22 - 23/03/22	
Marketing dịch vụ		3	22D1MAR50303108	56	KM004	5	5	07g45 - 12g05	N2-408	13/01/22 - 24/03/22	Hủy
Marketing dịch vụ_EN.	EN.	3	22D1BUS50322101	50	TC.HPTA1. KM.1	3	5	07g45 - 12g05	N2-504	11/01/22 - 22/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301709	56	KM001	4	5	07g45 - 12g05	N2-106	30/03/22 - 11/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	15/04/22 - 22/04/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301710	56	KM002	5	5	07g45 - 12g05	N2-304	06/01/22 - 03/03/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-304	26/02/22 - 05/03/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301711	56	KM003	6	5	07g45 - 12g05	N2-503	07/01/22 - 18/03/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301712	56	KM004	7	5	07g45 - 12g05	N2-311	15/01/22 - 26/03/22	
Quản trị tài chính		3	22D1FIN50503905	56	KM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	17/01/22 - 28/03/22	
Quản trị tài chính		3	22D1FIN50503906	56	KM002	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	29/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-105	07/05/22 - 14/05/22	
Quản trị tài chính		3	22D1FIN50503907	56	KM003	4	5	12g45 - 17g05	N2-401	06/04/22 - 18/05/22	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-401	25/04/22 - 09/05/22	
Quản trị tài chính		3	22D1FIN50503908	56	KM004	5	5	12g45 - 17g05	N2-401	07/04/22 - 19/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-402	19/04/22 - 26/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500672	56	KM001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500673	56	KM002	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500674	56	KM003	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500675	56	KM004	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500772	56	KM001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500773	56	KM002	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500774	56	KM003	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500775	56	KM004	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301713	56	MR001	2	5	07g45 - 12g05	N2-410	10/01/22 - 21/03/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301714	56	MR002	3	5	07g45 - 12g05	N2-107	04/01/22 - 15/03/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301715	56	MR003	4	5	12g45 - 17g05	N2-409	05/01/22 - 16/03/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301716	56	MR004	5	5	12g45 - 17g05	N2-409	06/01/22 - 17/03/22	
Nghiên cứu marketing EN.	EN.	3	22D1MAR50322401	50	TC.HPTA1. MR.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-508	05/01/22 - 16/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Quản trị kênh phân phối		3	22D1MAR50302801	56	MR001	6	5	12g45 - 17g05	N2-508	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị kênh phân phối		3	22D1MAR50302802	56	MR002	7	5	12g45 - 17g05	N2-408	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị kênh phân phối		3	22D1MAR50302803	56	MR003	2	5	07g45 - 12g05	N2-411	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị kênh phân phối		3	22D1MAR50302804	56	MR004	3	5	07g45 - 12g05	N2-301	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-312	07/05/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301810	56	MR001	2	5	07g45 - 12g05	N2-410	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-311	27/04/22 - 11/05/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301811	56	MR002	3	5	07g45 - 12g05	N2-107	22/03/22 - 17/05/22	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-402	12/05/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301812	56	MR003	4	5	12g45 - 17g05	N2-409	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301813	56	MR004	5	5	12g45 - 17g05	N2-409	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500676	56	MR001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500677	56	MR002	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500678	56	MR003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500679	56	MR004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500776	56	MR001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500777	56	MR002	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500778	56	MR003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500779	56	MR004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Truyền thông marketing		3	22D1MAR50303202	56	MR001	6	5	07g45 - 12g05	N2-408	14/01/22 - 25/03/22	
Truyền thông marketing		3	22D1MAR50303203	56	MR002	7	5	07g45 - 12g05	N2-404	15/01/22 - 26/03/22	
Truyền thông marketing		3	22D1MAR50303204	56	MR003	2	5	12g45 - 17g05	N2-408	17/01/22 - 28/03/22	
Truyền thông marketing		3	22D1MAR50303205	56	MR004	3	5	12g45 - 17g05	N2-409	11/01/22 - 22/03/22	

CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	22D1BUS50305201	56	LM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-410	13/01/22 - 24/03/22	
Logistics quốc tế		3	22D1BUS50310701	56	LM001	7	5	12g45 - 17g05	N2-409	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-409	10/05/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22D1MAR50303002	56	LM001	5	5	07g45 - 12g05	N2-106	31/03/22 - 19/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-409	26/04/22	
Quản trị chuỗi cung ứng P1		3	22D1BUS50300901	56	LM001	7	5	12g45 - 17g05	N2-106	08/01/22 - 19/03/22	Đổi phòng học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500680	56	LM001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500780	56	LM001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701401	48	KN001	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	05/01/22 - 16/03/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701402	48	KN002	5	5	12g45 - 17g05	B2-510	06/01/22 - 17/03/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701403	48	KN003	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	07/01/22 - 18/03/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701404	48	KN004	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	08/01/22 - 19/03/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701405	48	KN005	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	10/01/22 - 21/03/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701406	48	KN006	3	5	07g10 - 11g30	B2-103	04/01/22 - 15/03/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701407	48	KN007	4	5	07g10 - 11g30	B2-510	05/01/22 - 16/03/22	Hủy
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701408	48	KN008	5	5	07g10 - 11g30	B2-508	06/01/22 - 17/03/22	Đổi phòng học
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701409	48	KN009	6	5	12g45 - 17g05	B2-508	07/01/22 - 18/03/22	Đổi phòng học
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701410	48	KN010	7	5	12g45 - 17g05	B2-102	08/01/22 - 19/03/22	
Hệ thống thông tin kế toán_EN.	EN.	3	22D1ACC50713901	48	TC.HPTA1. KN.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-104	05/01/22 - 16/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Huyền
Hệ thống thông tin kế toán_EN.	EN.	3	22D1ACC50713902	48	TC.HPTA1. KN.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-104	06/01/22 - 17/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Huyền

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402602	56	KN001	6	5	07g10 - 11g30	N2-409	07/01/22 - 18/03/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402603	56	KN002	7	5	07g10 - 11g30	N2-408	08/01/22 - 19/03/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402604	56	KN003	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	10/01/22 - 21/03/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402605	56	KN004	3	5	12g45 - 17g05	N2-411	04/01/22 - 15/03/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402606	56	KN005	4	5	12g45 - 17g05	N2-410	05/01/22 - 16/03/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402607	56	KN006	5	5	12g45 - 17g05	N2-411	06/01/22 - 17/03/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402608	56	KN007	6	5	12g45 - 17g05	N2-411	07/01/22 - 18/03/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402609	56	KN008	7	5	12g45 - 17g05	N2-411	08/01/22 - 19/03/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402610	56	KN009	2	5	07g10 - 11g30	N2-502	10/01/22 - 21/03/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402611	56	KN010	3	5	07g10 - 11g30	N2-502	04/01/22 - 15/03/22	
Kế toán công		3	22D1ACC50706501	56	KN001	6	5	07g10 - 11g30	N2-409	25/03/22 - 20/05/22	
Kế toán công		3	22D1ACC50706502	56	KN002	7	5	07g10 - 11g30	N2-408	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-312	28/04/22	
Kế toán công		3	22D1ACC50706503	56	KN003	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-409	29/04/22 - 13/05/22	
Kế toán công		3	22D1ACC50706504	56	KN004	3	5	12g45 - 17g05	N2-411	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-204	14/05/22	
Kế toán công		3	22D1ACC50706505	56	KN005	4	5	12g45 - 17g05	N2-410	23/03/22 - 18/05/22	
Kế toán công		3	22D1ACC50706506	56	KN006	5	5	12g45 - 17g05	N2-411	24/03/22 - 19/05/22	
Kế toán công		3	22D1ACC50706507	56	KN007	6	5	12g45 - 17g05	N2-411	25/03/22 - 20/05/22	
Kế toán công		3	22D1ACC50706508	56	KN008	7	5	12g45 - 17g05	N2-411	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-408	12/05/22	
Kế toán công		3	22D1ACC50706509	56	KN009	2	5	07g10 - 11g30	N2-502	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-408	29/04/22 - 13/05/22	
Kế toán công		3	22D1ACC50706510	56	KN010	3	5	07g10 - 11g30	N2-502	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-402	14/05/22	
Kế toán công_EN.	EN.	3	22D1ACC50714001	44	TC.HPTA2. KN.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-508	25/03/22 - 20/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Kế toán công_EN.	EN.	3	22D1ACC50714002	44	TC.HPTA2. KN.2	7	5	07g10 - 11g30	N2-411	26/03/22 - 21/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N2-401	28/04/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706101	56	KN001	6	5	12g45 - 17g05	N2-410	14/01/22 - 25/03/22	
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706102	56	KN002	7	5	12g45 - 17g05	N2-410	15/01/22 - 26/03/22	Hủy
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706103	56	KN003	2	5	07g10 - 11g30	N2-501	17/01/22 - 28/03/22	
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706104	56	KN004	3	5	07g10 - 11g30	N2-501	11/01/22 - 22/03/22	
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706105	56	KN005	4	5	07g10 - 11g30	N2-409	12/01/22 - 23/03/22	
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706106	56	KN006	5	5	07g10 - 11g30	N2-410	13/01/22 - 24/03/22	
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706107	56	KN007	6	5	07g10 - 11g30	N2-410	14/01/22 - 25/03/22	
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706108	56	KN008	7	5	07g10 - 11g30	N2-409	15/01/22 - 26/03/22	
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706109	56	KN009	2	5	12g45 - 17g05	N2-411	17/01/22 - 28/03/22	
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706110	56	KN010	3	5	12g45 - 17g05	N2-501	11/01/22 - 22/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006100	56	KN005	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006101	56	KN006	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006102	56	KN007	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006103	56	KN008	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006104	56	KN009	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006105	56	KN010	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500696	56	KN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500697	56	KN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500698	56	KN003	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500699	56	KN004	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007100	56	KN005	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007101	56	KN006	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007102	56	KN007	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007103	56	KN008	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007104	50	KN009	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007105	56	KN010	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500796	56	KN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500797	56	KN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500798	56	KN003	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500799	56	KN004	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 2 trong 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	22D1MAN50200103	56	HPTC.I.KN .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-409	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị học		3	22D1MAN50200104	56	HPTC.I.KN .3	4	5	07g45 - 12g05	N2-408	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị học		3	22D1MAN50200105	56	HPTC.I.KN .4	5	5	07g45 - 12g05	N2-409	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị học		3	22D1MAN50200106	56	HPTC.I.KN .6	7	5	07g45 - 12g05	N2-210	26/03/22 - 21/05/22	Đổi phòng học
						3	5	12g45 - 17g05	N2-106	10/05/22	
Quản trị học		3	22D1MAN50200107	56	HPTC.I.KN .7	2	5	07g45 - 12g05	N2-107	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị học		3	22D1MAN50200108	56	HPTC.I.KN .9	4	5	12g45 - 17g05	N2-411	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị học		3	22D1MAN50200109	56	HPTC.I.KN .10	5	5	12g45 - 17g05	N2-501	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201312	56	HPTC.I.KN .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-409	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-312	27/04/22 - 11/05/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201313	56	HPTC.I.KN .2	3	5	12g45 - 17g05	N2-410	04/01/22 - 15/03/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201314	56	HPTC.I.KN .4	5	5	07g45 - 12g05	N2-409	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201315	56	HPTC.I.KN .5	6	5	07g45 - 12g05	N2-311	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201316	56	HPTC.I.KN .7	2	5	07g45 - 12g05	N2-107	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-408	27/04/22 - 11/05/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201317	56	HPTC.I.KN .8	3	5	07g45 - 12g05	N2-303	22/03/22 - 17/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-408	05/05/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201318	56	HPTC.I.KN .10	5	5	12g45 - 17g05	N2-501	24/03/22 - 19/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503810	56	HPTC.I.KN .2	3	5	12g45 - 17g05	N1-303	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						5	5	07g45 - 12g05	N1-301	07/04/22	
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503811	56	HPTC.I.KN .3	4	5	07g45 - 12g05	B2-510	23/03/22 - 18/05/22	Đổi phòng học
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503812	56	HPTC.I.KN .5	6	5	07g45 - 12g05	N1-306	25/03/22 - 20/05/22	
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503813	56	HPTC.I.KN .6	7	5	07g45 - 12g05	N1-301	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503814	56	HPTC.I.KN .8	3	5	07g45 - 12g05	B2-511	04/01/22 - 15/03/22	Đổi phòng học
Tài chính định lượng		3	22D1FIN50503815	56	HPTC.I.KN .9	4	5	12g45 - 17g05	N1-301	23/03/22 - 18/05/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701412	55	KI001	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	04/01/22 - 15/03/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402613	56	KI001	5	5	07g10 - 11g30	N2-411	06/01/22 - 17/03/22	
Kế toán tài chính 2C		3	22D1ACC50708001	56	KI001	5	5	12g45 - 17g05	N2-207	13/01/22 - 24/03/22	Đôi phòng học
Sản phẩm phái sinh		3	22D1FIN50501504	56	KI001	5	5	07g45 - 12g05	N2-411	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006107	56	KI001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007107	56	KI001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	22D1MAN50200110	56	HOTC.I.KI. 1	7	5	12g45 - 17g05	N2-501	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D1MAN50201319	56	HPTC.I.KI. 1	7	5	12g45 - 17g05	N2-501	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	07g45 - 12g05	N2-404	10/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D1ACC50701411	55	KO001	2	5	12g45 - 17g05	B2-510	10/01/22 - 21/03/22	Đôi phòng học
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402612	56	KO001	4	5	07g10 - 11g30	N2-410	05/01/22 - 16/03/22	
Kế toán khu vực công I		3	22D1ACC50708601	56	KO001	4	5	07g10 - 11g30	N2-410	23/03/22 - 18/05/22	
Kế toán tài chính 2B		3	22D1ACC50708301	56	KO001	4	5	12g45 - 17g05	N2-501	12/01/22 - 23/03/22	
Kế toán tài chính 2B_EN.	EN.	3	22D1ACC50714201	44	TC.HPTA3. KO.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-406	12/01/22 - 23/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Kiểm toán căn bản		3	22D1ACC50702501	56	KO001	6	5	12g45 - 17g05	N2-501	25/03/22 - 20/05/22	
Kiểm toán căn bản_EN.	EN.	3	22D1ACC50713701	44	TC.HPTA2. KO.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-406	25/03/22 - 20/05/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006106	56	KO001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007106	56	KO001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/22	
Tài chính Công		3	22D1PUF50400204	56	KO001	6	5	12g45 - 17g05	N2-501	07/01/22 - 18/03/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế		2	22D1LAW51106001	56	LA001	6	5	12g45 - 17g05	N2-502	07/01/22 - 25/02/22	
Công pháp quốc tế		2	22D1LAW51106002	56	LA002	7	5	12g45 - 17g05	N2-502	08/01/22 - 26/02/22	
Luật học so sánh		2	22D1LAW51106401	56	LA001	6	5	12g45 - 17g05	N2-502	04/03/22 - 08/04/22	
Luật học so sánh		2	22D1LAW51106402	56	LA002	7	5	12g45 - 17g05	N2-502	05/03/22 - 09/04/22	
Luật lao động		3	22D1LAW51101306	56	LA001	2	5	12g45 - 17g05	N2-501	17/01/22 - 28/03/22	
Luật lao động		3	22D1LAW51101307	56	LA002	3	5	12g45 - 17g05	N2-502	11/01/22 - 22/03/22	
Luật thương mại		3	22D1LAW51105901	56	LA001	6	5	07g10 - 11g30	N2-411	25/03/22 - 20/05/22	
Luật thương mại		3	22D1LAW51105902	56	LA002	7	5	07g10 - 11g30	N2-410	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-402	05/05/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700103	56	LA001	6	5	07g10 - 11g30	N2-411	07/01/22 - 18/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700104	56	LA002	7	5	07g10 - 11g30	N2-410	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006118	56	LA001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006119	56	LA002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007118	56	LA001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007119	56	LA002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế		2	22D1LAW51106003	56	LQ001	2	5	07g45 - 12g05	N2-511	10/01/22 - 28/02/22	
Luật học so sánh		2	22D1LAW51106403	56	LQ001	2	5	07g10 - 11g30	N2-511	07/03/22 - 18/04/22	
Luật lao động		3	22D1LAW51101308	56	LQ001	4	5	07g10 - 11g30	N2-411	12/01/22 - 23/03/22	
Luật thương mại		3	22D1LAW51105903	56	LQ001	2	5	12g45 - 17g05	N2-502	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-410	29/04/22 - 13/05/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700105	56	LQ001	2	5	12g45 - 17g05	N2-502	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006120	56	LQ001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007120	56	LQ001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức các tổ chức công		3	22D1PUM51200301	60	PM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-107	08/01/22 - 19/03/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905918	48	PM001.1	5	5	12g45 - 17g05	N1-303	14/04/22 - 19/05/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905919	48	PM001.2	5	5	12g45 - 17g05	N1-306	14/04/22 - 19/05/22	
Kinh tế công		3	22D1ECO50101002	60	PM001	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	11/01/22 - 22/03/22	
Quản trị chiến lược các tổ chức công		3	22D1PUM51200701	60	PM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-107	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-105	12/05/22	
Quản trị tài chính các tổ chức công		3	22D1PUM51200201	60	PM001	7	5	12g45 - 17g05	N2-105	15/01/22 - 26/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500659	60	PM001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500759	60	PM001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	22D1INF50900601	55	BI001	3	5	07g10 - 11g30	B2-507	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-507	14/05/22	
Cơ sở lập trình		3	22D1INF50900501	55	BI001	3	5	07g10 - 11g30	B2-507	04/01/22 - 15/03/22	
Kiến trúc hệ thống		3	22D1INF50900401	55	BI001	3	5	12g45 - 17g05	B2-508	04/01/22 - 15/03/22	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	22D1INF50900901	55	BI001	3	5	12g45 - 17g05	B2-508	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-507	07/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006121	55	BI001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007121	55	BI001	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	22D1MAR50300108	55	HPTC.I.BI. BI1	5	5	07g45 - 12g05	N2-501	13/01/22 - 24/03/22	

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	22D1INF50900603	48	EC001	5	5	07g10 - 11g30	B2-508	24/03/22 - 19/05/22	
Cơ sở dữ liệu		3	22D1INF50900604	48	EC002	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	25/03/22 - 20/05/22	
Cơ sở dữ liệu		3	22D1INF50900605	48	EC003	7	5	07g10 - 11g30	B2-508	26/03/22 - 21/05/22	Đổi phòng học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-104	31/03/22	
Cơ sở lập trình		3	22D1INF50900502	48	EC001	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	06/01/22 - 17/03/22	Đổi phòng học
Cơ sở lập trình		3	22D1INF50900503	48	EC002	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	07/01/22 - 18/03/22	Đổi phòng học
Cơ sở lập trình		3	22D1INF50900504	48	EC003	7	5	07g10 - 11g30	B2-508	08/01/22 - 19/03/22	
Marketing căn bản		3	22D1MAR50300109	50	EC001	7	5	07g45 - 12g05	N2-411	08/01/22 - 19/03/22	
Marketing căn bản		3	22D1MAR50300110	50	EC002	2	5	07g45 - 12g05	N2-503	10/01/22 - 21/03/22	
Marketing căn bản		3	22D1MAR50300111	50	EC003	3	5	07g45 - 12g05	N2-503	04/01/22 - 15/03/22	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	22D1INF50900903	50	EC001	5	5	12g45 - 17g05	B2-508	06/01/22 - 17/03/22	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	22D1INF50900904	50	EC002	6	5	12g45 - 17g05	B2-510	07/01/22 - 18/03/22	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	22D1INF50900905	50	EC003	7	5	12g45 - 17g05	B2-511	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006123	50	EC001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006124	50	EC002	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006125	50	EC003	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007123	50	EC001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007124	50	EC002	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007125	50	EC003	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901311	48	EC001	7	5	07g10 - 11g30	N1-303	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-306	10/05/22	
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901312	48	EC002	2	5	07g10 - 11g30	N1-303	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	07g10 - 11g30	N1-303	27/04/22 - 11/05/22	
Thương mại điện tử		3	22D1INF50901313	48	EC003	3	5	07g10 - 11g30	N1-306	22/03/22 - 17/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	N1-303	07/04/22	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	22D1INF50900606	48	ER001	2	5	12g45 - 17g05	B2-510	28/03/22 - 16/05/22	Đổi phòng học
						6	5	07g10 - 11g30	B2-510	15/04/22 - 29/04/22	
Cơ sở lập trình		3	22D1INF50900505	48	ER001	2	5	12g45 - 17g05	N1-303	10/01/22 - 21/03/22	
Giới thiệu hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	22D1INF50901701	48	ER001	4	5	12g45 - 17g05	N1-303	23/03/22 - 18/05/22	
Kế toán tài chính_1		3	22D1ACC50701201	50	ER001	4	5	12g45 - 17g05	N2-502	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị học		3	22D1MAN50200111	50	ER001	2	5	07g45 - 12g05	N2-504	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006126	50	ER001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007126	50	ER001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	22D1INF50900607	48	ST001	3	5	12g45 - 17g05	B2-512	04/01/22 - 15/03/22	
Lập trình hướng đối tượng		3	22D1INF50903701	48	ST001	3	5	07g10 - 11g30	B2-512	04/01/22 - 15/03/22	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	22D1INF50901001	48	ST001	3	5	07g10 - 11g30	B2-508	22/03/22 - 17/05/22	Đôi phòng học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-507	14/05/22	
Phát triển ứng dụng Desktop		3	22D1INF50903801	48	ST001	5	5	12g45 - 17g05	B2-508	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006127	50	ST001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007127	50	ST001	7	4	07g45 - 11g15	ONLINE	21/05/22	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	22D1INF50900602	48	DS001	4	5	07g10 - 11g30	N1-306	05/01/22 - 16/03/22	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	22D1INF50900902	48	DS001	4	5	12g45 - 17g05	N1-306	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006122	50	DS001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007122	50	DS001	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Toán tài chính		3	22D1MAT50801201	50	DS001	6	5	07g10 - 11g30	N2-504	14/01/22 - 25/03/22	
Tri thức kinh doanh		3	22D1INF50902005	50	DS001	4	5	07g10 - 11g30	B2-512	23/03/22 - 18/05/22	Đôi phòng học
Trí tuệ nhân tạo		3	22D1INF50904202	50	DS001	4	5	12g45 - 17g05	N1-306	23/03/22 - 18/05/22	

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905920	48	AS001	3	5	12g45 - 17g05	B2-511	11/01/22 - 01/03/22	Đổi phòng học
Kinh tế lượng		3	22D1MAT50800409	50	AS001	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	06/01/22 - 17/03/22	Đổi phòng học
Kinh tế lượng_EN.	EN.	3	22D1MAT50807001	50	TC.HPTA. AS.1	5	5	07g10 - 11g30	N2-103	06/01/22 - 17/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 1		3	22D1MAT50804501	50	AS001	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	19/03/22 - 21/05/22	Đổi lịch học
Quá trình ngẫu nhiên		3	22D1MAT50801401	50	AS001	5	5	07g10 - 11g30	N2-502	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006128	50	AS001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007128	50	AS001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Toán bảo hiểm dài hạn 1		3	22D1MAT50805101	50	AS001	7	5	12g45 - 17g05	N2-106	02/04/22 - 21/05/22	Đổi lịch học
						3	5	12g45 - 17g05	N2-503	26/04/22 - 10/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập trình nâng cao		3	22D1INF50906501	50	HPTC.AB3 .AS.1	5	5	12g45 - 17g05	N1-303	06/01/22 - 17/03/22	
Phân tích thiết kế hệ thống thông tin		3	22D1INF50906701	50	HPTC.AB3 .AS.1	5	5	12g45 - 17g05	N1-306	06/01/22 - 17/03/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	22D1INF50900608	65	FM001	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	06/01/22 - 17/03/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905921	65	FM001	5	5	12g45 - 17g05	B2-507	14/04/22 - 19/05/22	
Kinh tế lượng		3	22D1MAT50800411	65	FM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-208	08/01/22 - 19/03/22	
Kinh tế lượng_EN.	EN.	3	22D1MAT50807002	50	TC.HPTA. FM.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-103	08/01/22 - 19/03/22	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Quá trình ngẫu nhiên		3	22D1MAT50801402	65	FM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-208	26/03/22 - 21/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-105	16/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006130	65	FM001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007130	65	FM001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý bảo hiểm		3	22D1FIN50502301	65	HPTC.I.FM .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	04/01/22 - 15/03/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D1FIN50500310	65	HPTC.I.FM .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-105	23/04/22	
Thị trường tiền tệ và thị trường vốn		3	22D1BAN50600201	65	HPTC.I.FM .1	7	5	12g45 - 17g05	N2-207	15/01/22 - 26/03/22	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	22D1MAT50800410	65	TK001	4	5	12g45 - 17g05	N2-207	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị chiến lược		3	22D1MAN50201105	65	TK001	4	5	12g45 - 17g05	N2-207	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301817	65	TK001	2	5	12g45 - 17g05	N2-207	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006129	65	TK001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007129	65	TK001	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Tin học trong kinh doanh		3	22D1INF50900101	65	TK001	6	5	07g10 - 11g30	B2-508	07/01/22 - 18/03/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	22D1ENG51306901	40	AV001	2	5	07g10 - 11g30	N1-607	17/01/22 - 28/03/22	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	22D1ENG51306902	40	AV002	2	5	12g45 - 17g05	N1-506	17/01/22 - 28/03/22	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	22D1ENG51306903	40	AV003	5	5	12g45 - 17g05	N1-506	13/01/22 - 24/03/22	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	22D1ENG51306904	40	AV004	5	5	07g45 - 12g05	N1-506	13/01/22 - 24/03/22	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	22D1LIS51301201	40	AV001	7	5	07g45 - 12g05	N2-307	15/01/22 - 05/03/22	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	22D1LIS51301202	40	AV002	7	5	07g10 - 11g30	N2-409	02/04/22 - 14/05/22	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	22D1LIS51301203	40	AV003	4	5	07g45 - 12g05	N1-506	05/01/22 - 23/02/22	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	22D1LIS51301204	40	AV004	4	5	07g45 - 12g05	N1-506	02/03/22 - 06/04/22	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	22D1SPE51301801	40	AV001	5	5	12g45 - 17g05	B2-404	03/03/22 - 07/04/22	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	22D1SPE51301802	40	AV002	5	5	12g45 - 17g05	B2-404	06/01/22 - 24/02/22	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	22D1SPE51301803	40	AV003	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	04/01/22 - 22/02/22	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	22D1SPE51301804	40	AV004	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	01/03/22 - 05/04/22	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	22D1WRI51303001	40	AV001	6	5	12g45 - 17g05	B2-502	04/03/22 - 08/04/22	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	22D1WRI51303002	40	AV002	6	5	12g45 - 17g05	B2-502	07/01/22 - 25/02/22	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	22D1WRI51303003	40	AV003	3	5	07g10 - 11g30	B2-503	15/02/22 - 22/03/22	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	22D1WRI51303004	40	AV004	3	5	07g10 - 11g30	B2-503	29/03/22 - 10/05/22	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	22D1REA51302401	40	AV001	4	5	12g45 - 17g05	N1-607	12/01/22 - 02/03/22	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	22D1REA51302402	40	AV002	4	5	12g45 - 17g05	N1-607	09/03/22 - 13/04/22	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	22D1REA51302403	40	AV003	7	5	07g10 - 11g30	N1-607	05/03/22 - 09/04/22	Đổi giờ học
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	22D1REA51302404	40	AV004	7	5	07g10 - 11g30	N1-607	08/01/22 - 26/02/22	Đổi giờ học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006131	50	AV001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006132	50	AV002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006133	50	AV003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006134	50	AV004	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007131	50	AV001	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007132	50	AV002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007133	50	AV003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007134	50	AV004	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	22D1ENG51304301	40	AV001	4	5	07g45 - 12g05	N1-607	05/01/22 - 16/03/22	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	22D1ENG51304302	40	AV002	4	5	07g10 - 11g30	N1-607	23/03/22 - 18/05/22	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	22D1ENG51304303	40	AV003	4	5	12g45 - 17g05	N1-506	23/03/22 - 18/05/22	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	22D1ENG51304304	40	AV004	4	5	12g45 - 17g05	N1-506	05/01/22 - 16/03/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngữ nghĩa học		2	22D1ENG51304101	40	HPTC.IAV .1	5	5	07g10 - 11g30	B2-403	14/04/22 - 19/05/22	
Ngữ nghĩa học		2	22D1ENG51304102	40	HPTC.IAV .2	5	5	07g10 - 11g30	B2-403	03/03/22 - 07/04/22	
Từ vựng học		2	22D1ENG51304001	40	HPTC.IAV .3	2	5	07g10 - 11g30	B2-503	10/01/22 - 28/02/22	
Từ vựng học		2	22D1ENG51304002	40	HPTC.IAV .4	2	5	07g10 - 11g30	B2-503	07/03/22 - 18/04/22	Hủy

LỊCH HỌC TIẾNG ANH P4_ KHÓA 46 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300401	40	TAP4_001	2	5	07g10 - 11g30	N1-305	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300402	40	TAP4_002	2	5	07g10 - 11g30	N1-402	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300403	40	TAP4_003	2	5	07g10 - 11g30	N1-405	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300404	40	TAP4_004	2	5	07g10 - 11g30	N1-504	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300405	40	TAP4_005	2	5	07g10 - 11g30	N1-505	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300406	40	TAP4_006	2	5	07g10 - 11g30	N1-606	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300407	40	TAP4_007	2	5	07g10 - 11g30	N1-704	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300408	40	TAP4_008	2	5	07g10 - 11g30	N1-705	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300409	40	TAP4_009	2	5	07g10 - 11g30	N1-706	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300410	40	TAP4_010	2	5	12g45 - 17g05	N1-305	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300411	40	TAP4_011	2	5	12g45 - 17g05	N1-402	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300412	40	TAP4_012	2	5	12g45 - 17g05	N1-405	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300413	40	TAP4_013	2	5	12g45 - 17g05	N1-504	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300414	40	TAP4_014	2	5	12g45 - 17g05	N1-505	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300415	40	TAP4_015	2	5	12g45 - 17g05	N1-606	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300416	40	TAP4_016	2	5	12g45 - 17g05	N1-704	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300417	40	TAP4_017	2	5	12g45 - 17g05	N1-705	17/01/22 - 25/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300418	40	TAP4_018	2	5	12g45 - 17g05	N1-706	17/01/22 - 25/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300419	40	TAP4_019	3	5	07g10 - 11g30	N1-305	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300420	40	TAP4_020	3	5	07g10 - 11g30	N1-402	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300421	40	TAP4_021	3	5	07g10 - 11g30	N1-405	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300422	40	TAP4_022	3	5	07g10 - 11g30	N1-504	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300423	40	TAP4_023	3	5	07g10 - 11g30	N1-505	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300424	40	TAP4_024	3	5	07g10 - 11g30	N1-606	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300425	40	TAP4_025	3	5	07g10 - 11g30	N1-704	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300426	40	TAP4_026	3	5	07g10 - 11g30	N1-705	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300427	40	TAP4_027	3	5	07g10 - 11g30	N1-706	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300428	40	TAP4_028	3	5	12g45 - 17g05	N1-305	11/01/22 - 12/04/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300429	40	TAP4_029	3	5	12g45 - 17g05	N1-402	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300430	40	TAP4_030	3	5	12g45 - 17g05	N1-405	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300431	40	TAP4_031	3	5	12g45 - 17g05	N1-504	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300432	40	TAP4_032	3	5	12g45 - 17g05	N1-505	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300433	40	TAP4_033	3	5	12g45 - 17g05	N1-606	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300434	40	TAP4_034	3	5	12g45 - 17g05	N1-704	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300435	40	TAP4_035	3	5	12g45 - 17g05	N1-705	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300436	40	TAP4_036	3	5	12g45 - 17g05	N1-706	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300437	40	TAP4_037	4	5	07g10 - 11g30	N1-305	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300438	40	TAP4_038	4	5	07g10 - 11g30	N1-402	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300439	40	TAP4_039	4	5	07g10 - 11g30	N1-405	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300440	40	TAP4_040	4	5	07g10 - 11g30	N1-504	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300441	40	TAP4_041	4	5	07g10 - 11g30	N1-505	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300442	40	TAP4_042	4	5	07g10 - 11g30	N1-606	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300443	40	TAP4_043	4	5	07g10 - 11g30	N1-704	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300444	40	TAP4_044	4	5	07g10 - 11g30	N1-705	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300445	40	TAP4_045	4	5	07g10 - 11g30	N1-706	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300446	40	TAP4_046	4	5	12g45 - 17g05	N1-305	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300447	40	TAP4_047	4	5	12g45 - 17g05	N1-402	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300448	40	TAP4_048	4	5	12g45 - 17g05	N1-405	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300449	40	TAP4_049	4	5	12g45 - 17g05	N1-504	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300450	40	TAP4_050	4	5	12g45 - 17g05	N1-505	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300451	40	TAP4_051	4	5	12g45 - 17g05	N1-606	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300452	40	TAP4_052	4	5	12g45 - 17g05	N1-704	12/01/22 - 13/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300453	40	TAP4_053	4	5	12g45 - 17g05	N1-705	12/01/22 - 13/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300454	40	TAP4_054	4	5	12g45 - 17g05	N1-706	12/01/22 - 13/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300455	40	TAP4_055	5	5	07g10 - 11g30	N1-305	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300456	40	TAP4_056	5	5	07g10 - 11g30	N1-402	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300457	40	TAP4_057	5	5	07g10 - 11g30	N1-405	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300458	40	TAP4_058	5	5	07g10 - 11g30	N1-504	13/01/22 - 14/04/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300459	40	TAP4_059	5	5	07g10 - 11g30	N1-505	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300460	40	TAP4_060	5	5	07g10 - 11g30	N1-606	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300461	40	TAP4_061	5	5	07g10 - 11g30	N1-704	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300462	40	TAP4_062	5	5	07g10 - 11g30	N1-705	13/01/22 - 14/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300463	40	TAP4_063	5	5	07g10 - 11g30	N1-706	13/01/22 - 14/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300464	40	TAP4_064	5	5	12g45 - 17g05	N1-305	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300465	40	TAP4_065	5	5	12g45 - 17g05	N1-402	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300466	40	TAP4_066	5	5	12g45 - 17g05	N1-405	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300467	40	TAP4_067	5	5	12g45 - 17g05	N1-504	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300468	40	TAP4_068	5	5	12g45 - 17g05	N1-505	13/01/22 - 14/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300469	40	TAP4_069	5	5	12g45 - 17g05	N1-606	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300470	40	TAP4_070	5	5	12g45 - 17g05	N1-704	13/01/22 - 14/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300471	40	TAP4_071	5	5	12g45 - 17g05	N1-705	13/01/22 - 14/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300472	40	TAP4_072	5	5	12g45 - 17g05	N1-706	13/01/22 - 14/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300473	40	TAP4_073	6	5	07g10 - 11g30	N1-305	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300474	40	TAP4_074	6	5	07g10 - 11g30	N1-402	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300475	40	TAP4_075	6	5	07g10 - 11g30	N1-405	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300476	40	TAP4_076	6	5	07g10 - 11g30	N1-504	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300477	40	TAP4_077	6	5	07g10 - 11g30	N1-505	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300478	40	TAP4_078	6	5	07g10 - 11g30	N1-606	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300479	40	TAP4_079	6	5	07g10 - 11g30	N1-704	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300480	40	TAP4_080	6	5	07g10 - 11g30	N1-705	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300481	40	TAP4_081	6	5	07g10 - 11g30	N1-706	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300482	40	TAP4_082	6	5	12g45 - 17g05	N1-305	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300483	40	TAP4_083	6	5	12g45 - 17g05	N1-402	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300484	40	TAP4_084	6	5	12g45 - 17g05	N1-405	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300485	40	TAP4_085	6	5	12g45 - 17g05	N1-504	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300486	40	TAP4_086	6	5	12g45 - 17g05	N1-505	14/01/22 - 15/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300487	40	TAP4_087	6	5	12g45 - 17g05	N1-606	14/01/22 - 15/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300488	40	TAP4_088	6	5	12g45 - 17g05	N1-704	14/01/22 - 15/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300489	40	TAP4_089	6	5	12g45 - 17g05	N1-705	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300490	40	TAP4_090	6	5	12g45 - 17g05	N1-706	14/01/22 - 15/04/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300491	40	TAP4_091	7	5	07g10 - 11g30	N1-305	15/01/22 - 16/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300492	40	TAP4_092	7	5	07g10 - 11g30	N1-402	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300493	40	TAP4_093	7	5	07g10 - 11g30	N1-405	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300494	40	TAP4_094	7	5	07g10 - 11g30	N1-504	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300495	40	TAP4_095	7	5	07g10 - 11g30	N1-505	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300496	40	TAP4_096	7	5	07g10 - 11g30	N1-606	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300497	40	TAP4_097	7	5	07g10 - 11g30	N1-704	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300498	40	TAP4_098	7	5	07g10 - 11g30	N1-705	15/01/22 - 16/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG51300499	40	TAP4_099	7	5	07g10 - 11g30	N1-706	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG513004100	40	TAP4_100	7	5	12g45 - 17g05	N1-305	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG513004101	40	TAP4_101	7	5	12g45 - 17g05	N1-402	15/01/22 - 16/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG513004102	40	TAP4_102	7	5	12g45 - 17g05	N1-405	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG513004103	40	TAP4_103	7	5	12g45 - 17g05	N1-504	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG513004104	40	TAP4_104	7	5	12g45 - 17g05	N1-505	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG513004105	40	TAP4_105	7	5	12g45 - 17g05	N1-606	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG513004106	40	TAP4_106	7	5	12g45 - 17g05	N1-704	15/01/22 - 16/04/22	
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG513004107	40	TAP4_107	7	5	12g45 - 17g05	N1-705	15/01/22 - 16/04/22	Hủy
Tiếng Anh P4		4	22D1ENG513004108	40	TAP4_108	7	5	12g45 - 17g05	N1-706	15/01/22 - 16/04/22	

LỊCH HỌC HP LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN_ KHÓA 46 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002613	110	AD001,KS 001	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	05/01/22 - 23/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002614	110	AD002,KS 002	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	06/01/22 - 24/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002615	110	AD003,LH 001	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	07/01/22 - 25/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002616	110	AD004,LH 002	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	08/01/22 - 26/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002617	110	AD005,SK 001	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	10/01/22 - 28/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002618	110	AD006,SK 002	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	04/01/22 - 22/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002636	100	AV001,AV 002	7	5	12g45 - 17g05	N2-505	08/01/22 - 26/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002637	100	AV003,AV 004	6	5	07g45 - 12g05	N2-405	07/01/22 - 25/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002633	110	BI001,EC0 03	5	5	12g45 - 17g05	N2-407	06/01/22 - 24/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002619	110	CL001,FT0 01	4	5	07g45 - 12g05	N2-305	05/01/22 - 23/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002620	110	CL002,FT0 02	5	5	07g45 - 12g05	N2-305	06/01/22 - 24/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002634	110	DS001,ER0 01	6	5	12g45 - 17g05	N2-505	07/01/22 - 25/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002635	110	EC001,ST0 01	7	5	12g45 - 17g05	N2-505	05/03/22 - 09/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002621	110	EM001,IB0 01	6	5	07g45 - 12g05	N2-305	07/01/22 - 25/02/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002622	110	EM002,IB002	7	5	07g45 - 12g05	N2-305	08/01/22 - 26/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002603	110	FI001,HQ002	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	04/03/22 - 08/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002601	110	FN001,TX001	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	02/03/22 - 06/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002602	110	FN002,HQ001	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	03/03/22 - 07/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002604	124	FR001,AB001	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	05/03/22 - 09/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002605	110	IF001,AE001	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	07/03/22 - 18/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002606	110	IN001,IE001	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	01/03/22 - 05/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002625	110	KM001,MR001	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	05/01/22 - 23/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002626	110	KM002,MR002	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	06/01/22 - 24/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002627	110	KM003,MR003	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	07/01/22 - 25/02/22	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002628	110	KM004,MR004	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	08/01/22 - 26/02/22	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002630	120	LA001,TK001	2	5	07g45 - 12g05	N2-405	07/03/22 - 18/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002631	120	LA002,FM001	3	5	07g45 - 12g05	N2-405	01/03/22 - 05/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002629	110	LM001,AS001	3	5	07g45 - 12g05	N2-405	04/01/22 - 22/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002632	110	LQ001,EC002	4	5	12g45 - 17g05	N2-505	05/01/22 - 23/02/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002609	110	ND001,NS001	6	5	07g45 - 12g05	N2-205	04/03/22 - 08/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002607	110	NH001,BD001	4	5	07g45 - 12g05	N2-205	02/03/22 - 06/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002608	110	NH002,BD002	5	5	07g45 - 12g05	N2-205	03/03/22 - 07/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002610	110	NQ001,NS002	7	5	07g45 - 12g05	N2-205	05/03/22 - 09/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002612	110	PF001,TG002	3	5	07g45 - 12g05	N2-205	01/03/22 - 05/04/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002624	110	PM001,IB004	3	5	07g45 - 12g05	N2-305	04/01/22 - 22/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002623	110	QB001,IB003	2	5	07g45 - 12g05	N2-305	10/01/22 - 28/02/22	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	22D1HIS51002611	110	TT001,TG001	2	5	07g45 - 12g05	N2-205	07/03/22 - 18/04/22	

LỊCH HỌC HP KỸ NĂNG MỀM_ KHÓA 46 ĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309539	110	AD001,KS 001	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	02/03/22 - 06/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309540	110	AD002,KS 002	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	03/03/22 - 07/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309541	110	AD003,LH 001	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	04/03/22 - 08/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309542	110	AD004,LH 002	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	05/03/22 - 09/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309543	110	AD005,SK 001	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	07/03/22 - 18/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309544	110	AD006,SK 002	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	01/03/22 - 05/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309545	110	CL001,FT0 01	4	5	07g45 - 12g05	N2-305	02/03/22 - 06/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309546	110	CL002,FT0 02	5	5	07g45 - 12g05	N2-305	03/03/22 - 07/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309547	110	EM001,IB0 01	6	5	07g45 - 12g05	N2-305	04/03/22 - 08/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309548	110	EM002,IB0 02	7	5	07g45 - 12g05	N2-305	05/03/22 - 09/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309517	110	FI001,HQ0 02	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	07/01/22 - 25/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309565	65	FM001	3	5	07g45 - 12g05	N2-207	04/01/22 - 22/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309515	110	FN001,TX0 01	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	05/01/22 - 23/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309516	110	FN002,HQ 001	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	06/01/22 - 24/02/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309518	124	FR001,AB0 01	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	08/01/22 - 26/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309556	110	IB004,LM0 01	3	5	07g45 - 12g05	N2-305	01/03/22 - 05/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309519	110	IF001,AE0 01	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	10/01/22 - 28/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309520	110	IN001,IE00 1	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	04/01/22 - 22/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309557	110	KM001,MR 001	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	02/03/22 - 06/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309558	110	KM002,MR 002	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	03/03/22 - 07/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309559	110	KM003,MR 003	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	04/03/22 - 08/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309560	110	KM004,MR 004	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	05/03/22 - 09/04/22	Hủy
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309532	110	ND001,NS 001	6	5	07g45 - 12g05	N2-205	07/01/22 - 25/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309529	110	NH001,BD 001	4	5	07g45 - 12g05	N2-205	05/01/22 - 23/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309530	110	NH002,BD 002	5	5	07g45 - 12g05	N2-205	06/01/22 - 24/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309533	110	NQ001,NS 002	7	5	07g45 - 12g05	N2-205	08/01/22 - 26/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309535	110	PF001,TG0 02	3	5	07g45 - 12g05	N2-205	04/01/22 - 22/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309549	110	QB001,IB0 03	2	5	07g45 - 12g05	N2-305	07/03/22 - 18/04/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309564	65	TK001	2	5	07g45 - 12g05	N2-207	10/01/22 - 28/02/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309534	110	TT001,TG0 01	2	5	07g45 - 12g05	N2-205	10/01/22 - 28/02/22	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 46 HỆ ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 4) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

7. ²Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
² Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
8. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ 23/05/2022 đến 05/06/2022 (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 46 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	QUẢN TRỊ	ADC01(TA),ADC02(TA),ADC03,ADC04,ADC05,ADC06,ADC07,ADC08	8
2	TÀI CHÍNH	FNC01(TA),FNC02(TA),FNC03(TA),FNC04,FNC05,FNC06,FNC07,FNC08,FNC09,FNC10,FNC11	11
3	NGÂN HÀNG	NHC01	1
4	NGOẠI THƯƠNG	FTC01	1
5	KINH DOANH QUỐC TẾ	IBC01(TA),IBC02(TA),IBC03(TA),IBC04,IBC05,IBC06,IBC07,IBC08	8
6	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KMC01,KMC02,KMC03	3
7	MARKETING	MRC01,MRC02,MRC03	3
8	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KNC01,KNC02	2
9	KIỂM TOÁN	KIC01,KIC02,KIC03,KIC04,KIC05,KIC06	6
10	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IEC01,IEC02,IEC03	3
11	LUẬT KINH DOANH	LAC01,LAC02	2

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị	EN	3	22D1ACC50707001	40	ADC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-705	07/01/22 - 18/03/22	
Phân tích định lượng trong quản trị	EN	3	22D1MAN50209701	40	ADC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-408	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị chất lượng	EN	3	22D1MAN50209201	40	ADC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-506	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị chiến lược	EN	3	22D1MAN50209601	40	ADC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-408	25/03/22 - 20/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500657	40	ADC01	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500757	40	ADC01	4	4	07g45 - 11g15	ONLINE	18/05/22	
Tài chính cho nhà Quản trị	EN	3	22D1MAN50209001	40	ADC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-705	25/03/22 - 20/05/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị phần 4		4	22D1ENG51308401	40	ADC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-707	12/01/22 - 13/04/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22D1HCM51002204	40	ADC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-807	28/03/22 - 16/05/22	
Kế toán quản trị	EN	3	22D1ACC50707002	40	ADC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-707	08/01/22 - 19/03/22	
Phân tích định lượng trong quản trị	EN	3	22D1MAN50209702	40	ADC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-707	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị chất lượng	EN	3	22D1MAN50209202	40	ADC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-404	22/03/22 - 17/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-706	05/05/22	
Quản trị chiến lược	EN	3	22D1MAN50209602	40	ADC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-707	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-706	28/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500658	40	ADC02	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500758	40	ADC02	5	4	07g45 - 11g15	ONLINE	19/05/22	
Tài chính cho nhà Quản trị	EN	3	22D1MAN50209002	40	ADC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-707	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-706	12/05/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị phần 4		4	22D1ENG51308402	40	ADC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-706	13/01/22 - 14/04/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22D1HCM51002205	40	ADC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-303	05/04/22 - 17/05/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	22D1ACC50701108	40	ADC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-807	10/01/22 - 21/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309550	40	ADC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-807	02/03/22 - 06/04/22	
Phương pháp nghiên cứu trong quản trị		3	22D1MAN50200801	40	ADC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-807	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị chất lượng (EN)	EN	3	22D1MAN50204601	40	ADC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-807	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301804	40	ADC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-807	23/03/22 - 18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500651	40	ADC03	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500751	40	ADC03	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211307	40	ADC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-807	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-807	29/04/22 - 13/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000413	40	ADC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-807	05/01/22 - 23/02/22	
Kế toán quản trị		3	22D1ACC50701109	40	ADC04	5	5	07g10 - 11g30	B1-807	06/01/22 - 17/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309551	40	ADC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-807	05/03/22 - 09/04/22	
Phương pháp nghiên cứu trong quản trị		3	22D1MAN50200802	40	ADC04	5	5	12g45 - 17g05	B1-807	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị chất lượng (EN)	EN	3	22D1MAN50204602	40	ADC04	7	5	07g10 - 11g30	B1-807	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301805	40	ADC04	7	5	07g10 - 11g30	B1-807	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-807	10/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500652	40	ADC04	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500752	40	ADC04	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211308	40	ADC04	5	5	07g10 - 11g30	B1-807	24/03/22 - 19/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000414	40	ADC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-807	08/01/22 - 26/02/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	22D1ACC50701110	40	ADC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-806	08/01/22 - 19/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309552	40	ADC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-806	03/03/22 - 07/04/22	
Phương pháp nghiên cứu trong quản trị		3	22D1MAN50200803	40	ADC05	7	5	12g45 - 17g05	B1-806	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị chất lượng (EN)	EN	3	22D1MAN50204603	40	ADC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-806	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301806	40	ADC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-806	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500653	40	ADC05	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500753	40	ADC05	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211309	40	ADC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-806	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-807	10/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000415	40	ADC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-806	06/01/22 - 24/02/22	
Kế toán quản trị		3	22D1ACC50701111	40	ADC06	4	5	07g10 - 11g30	B1-806	05/01/22 - 16/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309553	40	ADC06	2	5	12g45 - 17g05	B1-806	07/03/22 - 18/04/22	
Phương pháp nghiên cứu trong quản trị		3	22D1MAN50200804	40	ADC06	4	5	12g45 - 17g05	B1-806	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị chất lượng (EN)	EN	3	22D1MAN50204604	40	ADC06	2	5	07g10 - 11g30	B1-806	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-807	29/04/22 - 13/05/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301807	40	ADC06	2	5	07g10 - 11g30	B1-806	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500654	40	ADC06	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500754	40	ADC06	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211310	40	ADC06	4	5	07g10 - 11g30	B1-806	23/03/22 - 18/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000416	40	ADC06	2	5	12g45 - 17g05	B1-806	10/01/22 - 28/02/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	22D1ACC50701112	40	ADC07	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	10/01/22 - 21/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309554	40	ADC07	4	5	07g10 - 11g30	B1-706	02/03/22 - 06/04/22	
Phương pháp nghiên cứu trong quản trị		3	22D1MAN50200805	40	ADC07	2	5	07g10 - 11g30	B1-805	17/01/22 - 28/03/22	
Quản trị chất lượng (EN)	EN	3	22D1MAN50204605	40	ADC07	4	5	12g45 - 17g05	B1-706	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301808	40	ADC07	4	5	12g45 - 17g05	B1-706	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500655	40	ADC07	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500755	40	ADC07	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211311	40	ADC07	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-806	29/04/22 - 13/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000417	40	ADC07	4	5	07g10 - 11g30	B1-706	05/01/22 - 23/02/22	
Kế toán quản trị		3	22D1ACC50701113	40	ADC08	5	5	12g45 - 17g05	B1-706	06/01/22 - 17/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309555	40	ADC08	7	5	07g10 - 11g30	B1-706	05/03/22 - 09/04/22	
Phương pháp nghiên cứu trong quản trị		3	22D1MAN50200806	40	ADC08	5	5	07g10 - 11g30	B1-404	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Quản trị chất lượng (EN)	EN	3	22D1MAN50204606	40	ADC08	7	5	12g45 - 17g05	B1-706	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-806	10/05/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301809	40	ADC08	7	5	12g45 - 17g05	B1-706	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500656	40	ADC08	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500756	40	ADC08	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D1MAN50211312	40	ADC08	5	5	12g45 - 17g05	B1-706	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000418	40	ADC08	7	5	07g10 - 11g30	B1-706	08/01/22 - 26/02/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính	EN	3	22D1FIN50504501	40	FNC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-408	03/03/22 - 28/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500615	40	FNC01	7	4	07g45 - 11g15	B1-408	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500715	40	FNC01	7	4	07g45 - 11g15	B1-408	21/05/22	
Tài chính quốc tế	EN	3	22D1FIN50504401	40	FNC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	04/01/22 - 15/03/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính phần 4		4	22D1ENG51306601	40	FNC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-408	15/01/22 - 16/04/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22D1HCM51002201	40	FNC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-408	06/01/22 - 24/02/22	
Kinh tế lượng tài chính	EN	3	22D1FIN50504502	40	FNC02	6	5	12g45 - 17g05	B2-403	04/03/22 - 29/04/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500616	40	FNC02	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500716	40	FNC02	2	4	07g45 - 11g15	ONLINE	16/05/22	
Tài chính quốc tế	EN	3	22D1FIN50504402	40	FNC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-506	12/01/22 - 23/03/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính phần 4		4	22D1ENG51306602	40	FNC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-708	17/01/22 - 25/04/22	Đổi phòng học
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22D1HCM51002202	40	FNC02	6	5	12g45 - 17g05	B2-403	07/01/22 - 25/02/22	
Kinh tế lượng tài chính	EN	3	22D1FIN50504503	40	FNC03	7	5	12g45 - 17g05	B1-408	05/03/22 - 07/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500617	40	FNC03	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500717	40	FNC03	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/22	
Tài chính quốc tế	EN	3	22D1FIN50504403	40	FNC03	5	5	07g10 - 11g30	B2-305	06/01/22 - 17/03/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính phần 4		4	22D1ENG51306603	40	FNC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-409	13/01/22 - 14/04/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22D1HCM51002203	40	FNC03	7	5	12g45 - 17g05	B1-408	08/01/22 - 26/02/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định thuế	EN	3	22D1TAX50405101	40	HPTC.I.FN CE.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-304	08/01/22 - 19/03/22	
Kế toán tài chính	EN	3	22D1ACC50707101	40	HPTC.I.FN CE.1	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-303	21/05/22	
Luật doanh nghiệp	EN	3	22D1LAW51107201	40	HPTC.I.FN CE.1	5	5	07g10 - 11g30	B1-506	24/03/22 - 19/05/22	
Marketing căn bản	EN	3	22D1MAR50312001	40	HPTC.I.FN CE.1	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	04/01/22 - 15/03/22	Hủy
Ngân hàng thương mại	EN	3	22D1BAN50604901	40	HPTC.I.FN CE.1	5	5	07g10 - 11g30	B1-506	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị học	EN	3	22D1MAN50208701	40	HPTC.I.FN CE.1	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B2-303	14/05/22	
Hoạch định thuế	EN	3	22D1TAX50405102	40	HPTC.I.FN CE.2	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	10/01/22 - 21/03/22	
Kế toán tài chính	EN	3	22D1ACC50707102	40	HPTC.I.FN CE.2	4	5	07g10 - 11g30	B1-506	30/03/22 - 11/05/22	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-403	13/05/22 - 20/05/22	
Luật doanh nghiệp	EN	3	22D1LAW51107202	40	HPTC.I.FN CE.2	6	5	07g10 - 11g30	B2-403	25/03/22 - 20/05/22	Hủy
Marketing căn bản	EN	3	22D1MAR50312002	40	HPTC.I.FN CE.2	4	5	12g45 - 17g05	B1-506	05/01/22 - 16/03/22	
Ngân hàng thương mại	EN	3	22D1BAN50604902	40	HPTC.I.FN CE.2	6	5	07g10 - 11g30	B2-403	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị học	EN	3	22D1MAN50208702	40	HPTC.I.FN CE.2	4	5	12g45 - 17g05	B1-503	23/03/22 - 18/05/22	Đổi phòng học
Hoạch định thuế	EN	3	22D1TAX50405103	40	HPTC.I.FN CE.3	3	5	12g45 - 17g05	B2-502	11/01/22 - 22/03/22	
Kế toán tài chính	EN	3	22D1ACC50707103	40	HPTC.I.FN CE.3	5	5	07g10 - 11g30	B2-305	24/03/22 - 19/05/22	
Luật doanh nghiệp	EN	3	22D1LAW51107203	40	HPTC.I.FN CE.3	7	5	07g10 - 11g30	B1-409	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-409	12/05/22	
Marketing căn bản	EN	3	22D1MAR50312003	40	HPTC.I.FN CE.3	3	5	07g10 - 11g30	B1-409	04/01/22 - 15/03/22	
Ngân hàng thương mại	EN	3	22D1BAN50604903	40	HPTC.I.FN CE.3	7	5	07g10 - 11g30	B1-409	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị học	EN	3	22D1MAN50208703	40	HPTC.I.FN CE.3	3	5	07g10 - 11g30	B1-409	22/03/22 - 17/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-409	05/05/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn (EN)	EN	3	22D1FIN50503001	40	FNC04	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-407	04/05/22 - 18/05/22	
Kinh tế lượng		3	22D1MAT50800401	40	FNC04	4	5	07g10 - 11g30	B1-407	05/01/22 - 16/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309521	40	FNC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	05/01/22 - 23/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500607	40	FNC04	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500707	40	FNC04	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D1FIN50500302	40	FNC04	2	5	12g45 - 17g05	B2-501	17/01/22 - 28/03/22	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	22D1FIN50504001	40	FNC04	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	10/01/22 - 21/03/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000401	40	FNC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	02/03/22 - 06/04/22	
Hoạch định ngân sách vốn (EN)	EN	3	22D1FIN50503002	40	FNC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	24/03/22 - 19/05/22	
Kinh tế lượng		3	22D1MAT50800402	40	FNC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-407	08/01/22 - 19/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309522	40	FNC05	7	5	12g45 - 17g05	B2-303	08/01/22 - 26/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500608	40	FNC05	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500708	40	FNC05	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D1FIN50500303	40	FNC05	5	5	12g45 - 17g05	B2-403	06/01/22 - 17/03/22	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	22D1FIN50504002	40	FNC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	06/01/22 - 17/03/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000402	40	FNC05	7	5	12g45 - 17g05	B2-303	05/03/22 - 09/04/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn (EN)	EN	3	22D1FIN50503003	40	FNC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-304	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-408	19/05/22	
Kinh tế lượng		3	22D1MAT50800403	40	FNC06	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	24/03/22 - 19/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309523	40	FNC06	5	5	12g45 - 17g05	B1-407	06/01/22 - 24/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500609	40	FNC06	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500709	40	FNC06	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D1FIN50500304	40	FNC06	7	5	12g45 - 17g05	B2-302	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-408	12/05/22	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	22D1FIN50504003	40	FNC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-304	08/01/22 - 19/03/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000403	40	FNC06	5	5	12g45 - 17g05	B1-407	03/03/22 - 07/04/22	
Hoạch định ngân sách vốn (EN)	EN	3	22D1FIN50503004	40	FNC07	4	5	07g10 - 11g30	B1-408	23/03/22 - 18/05/22	
Kinh tế lượng		3	22D1MAT50800404	50	FNC07	2	5	07g10 - 11g30	B2-502	07/03/22 - 16/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309524	40	FNC07	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	10/01/22 - 28/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500610	40	FNC07	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500710	40	FNC07	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D1FIN50500305	40	FNC07	4	5	12g45 - 17g05	B1-805	12/01/22 - 23/03/22	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	22D1FIN50504004	40	FNC07	4	5	07g10 - 11g30	B1-408	05/01/22 - 16/03/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000404	40	FNC07	2	5	07g10 - 11g30	B1-801	10/01/22 - 28/02/22	Đổi lịch học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn (EN)	EN	3	22D1FIN50503005	40	FNC08	2	5	12g45 - 17g05	B1-408	10/01/22 - 21/03/22	
Kinh tế lượng		3	22D1MAT50800405	40	FNC08	4	5	12g45 - 17g05	B2-504	23/03/22 - 18/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309525	40	FNC08	4	5	07g10 - 11g30	B1-404	05/01/22 - 23/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500611	40	FNC08	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500711	40	FNC08	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D1FIN50500306	40	FNC08	2	5	07g10 - 11g30	B1-408	10/01/22 - 21/03/22	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	22D1FIN50504005	40	FNC08	2	5	12g45 - 17g05	B1-408	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-404	04/05/22 - 18/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000405	40	FNC08	4	5	07g10 - 11g30	B1-404	02/03/22 - 06/04/22	Hủy
Hoạch định ngân sách vốn (EN)	EN	3	22D1FIN50503006	40	FNC09	5	5	12g45 - 17g05	B2-502	06/01/22 - 17/03/22	
Kinh tế lượng		3	22D1MAT50800406	40	FNC09	7	5	12g45 - 17g05	B2-504	02/04/22 - 21/05/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-408	26/04/22 - 10/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309526	40	FNC09	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	08/01/22 - 26/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500612	40	FNC09	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500712	40	FNC09	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D1FIN50500307	40	FNC09	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	06/01/22 - 17/03/22	Đôi phòng học
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	22D1FIN50504006	40	FNC09	5	5	12g45 - 17g05	B2-502	24/03/22 - 19/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000406	40	FNC09	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	05/03/22 - 09/04/22	
Hoạch định ngân sách vốn (EN)	EN	3	22D1FIN50503007	40	FNC10	7	5	12g45 - 17g05	B1-407	08/01/22 - 19/03/22	
Kinh tế lượng		3	22D1MAT50800407	40	FNC10	5	5	12g45 - 17g05	B1-506	13/01/22 - 24/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309527	40	FNC10	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	06/01/22 - 24/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500613	40	FNC10	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500713	40	FNC10	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D1FIN50500308	40	FNC10	7	5	07g10 - 11g30	B1-407	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-304	12/05/22	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	22D1FIN50504007	40	FNC10	7	5	12g45 - 17g05	B1-407	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-304	19/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000407	40	FNC10	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	03/03/22 - 07/04/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn (EN)	EN	3	22D1FIN50503008	40	FNC11	4	5	12g45 - 17g05	B2-403	05/01/22 - 16/03/22	
Kinh tế lượng		3	22D1MAT50800408	40	FNC11	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-404	29/04/22 - 13/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309528	40	FNC11	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	10/01/22 - 28/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500614	40	FNC11	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500714	40	FNC11	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D1FIN50500309	40	FNC11	4	5	07g10 - 11g30	B1-407	23/03/22 - 18/05/22	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	22D1FIN50504008	40	FNC11	4	5	12g45 - 17g05	B2-403	23/03/22 - 18/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000408	40	FNC11	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	07/03/22 - 18/04/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế	EN	4	22D1BUS50306701	30	FTC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-808	06/01/22 - 07/04/22	
Nghiên cứu thị trường	EN	3	22D1MAR50308603	30	FTC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-808	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	22D1BUS50310901	30	FTC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-508	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500695	30	FTC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500795	30	FTC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Thương mại quốc tế	EN	3	22D1BUS50311001	30	FTC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-508	06/01/22 - 17/03/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương phần 4		4	22D1ENG51305801	30	FTC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-707	11/01/22 - 12/04/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22D1HCM51002209	30	FTC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-706	16/04/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-707	10/05/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý	EN	3	22D1INF50905501	40	IBC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-104	10/01/22 - 21/03/22	
Kế toán quản trị	EN	3	22D1ACC50707003	40	IBC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-707	10/01/22 - 21/03/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22D1BUS50307301	40	IBC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-707	02/03/22 - 16/03/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-507	23/03/22 - 06/04/22	
Marketing quốc tế	EN	3	22D1MAR50307501	40	IBC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-303	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-808	29/04/22 - 13/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500692	40	IBC01	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500792	40	IBC01	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế phần 4		4	22D1ENG51306201	40	IBC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-808	14/01/22 - 15/04/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22D1HCM51002206	40	IBC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-507	05/01/22 - 23/02/22	Đổi lịch học
Hệ thống thông tin quản lý	EN	3	22D1INF50905502	40	IBC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-102	04/01/22 - 15/03/22	
Kế toán quản trị	EN	3	22D1ACC50707004	40	IBC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	22/03/22 - 17/05/22	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B1-507	07/05/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22D1BUS50307302	40	IBC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-306	07/04/22 - 12/05/22	
Marketing quốc tế	EN	3	22D1MAR50307502	40	IBC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-507	14/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500693	40	IBC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500793	40	IBC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	21/05/22	
Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế phần 4		4	22D1ENG51306202	40	IBC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-507	15/01/22 - 16/04/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22D1HCM51002207	40	IBC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-502	06/01/22 - 24/02/22	
Hệ thống thông tin quản lý	EN	3	22D1INF50905503	40	IBC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-104	05/01/22 - 16/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị	EN	3	22D1ACC50707005	40	IBC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-507	05/01/22 - 16/03/22	
Kỹ năng mềm	EN	2	22D1BUS50307303	40	IBC03	6	5	07g10 - 11g30	B2-304	15/04/22 - 20/05/22	
Marketing quốc tế	EN	3	22D1MAR50307503	40	IBC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-808	23/03/22 - 18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500694	40	IBC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500794	40	IBC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/22	
Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế phần 4		4	22D1ENG51306203	40	IBC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-508	17/01/22 - 25/04/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (VN)		2	22D1HCM51002208	40	IBC03	6	5	07g10 - 11g30	B2-505	25/02/22 - 01/04/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu thị trường	EN	3	22D1MAR50308601	40	HPTC.I.IB CE.1	4	5	07g10 - 11g30	B1-509	23/03/22 - 18/05/22	
Nghiên cứu thị trường	EN	3	22D1MAR50308602	40	HPTC.I.IB CE.2	5	5	12g45 - 17g05	B1-508	24/03/22 - 19/05/22	Hủy
Thương mại điện tử	EN	3	22D1BUS50308701	40	HPTC.I.IB CE.3	6	5	12g45 - 17g05	B1-808	25/03/22 - 20/05/22	
Thương mại điện tử	EN	3	22D1BUS50308702	40	HPTC.I.IB CE.bs	5	5	12g45 - 17g05	B1-502	24/03/22 - 19/05/22	Bổ sung

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức		3	22D1MAN50200601	40	IBC04	5	5	12g45 - 17g05	B1-707	06/01/22 - 17/03/22	
Kinh doanh quốc tế I (EN)	EN	3	22D1BUS50313401	40	IBC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-806	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-806	10/05/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301717	40	IBC04	5	5	12g45 - 17g05	B1-707	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500681	40	IBC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500781	40	IBC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22D1BUS50301503	40	IBC04	7	5	07g10 - 11g30	B1-507	08/01/22 - 19/03/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000419	40	IBC04	5	5	07g10 - 11g30	B1-805	07/04/22 - 12/05/22	Hủy
Hành vi tổ chức		3	22D1MAN50200602	40	IBC05	2	5	12g45 - 17g05	B1-706	10/01/22 - 21/03/22	
Kinh doanh quốc tế I (EN)	EN	3	22D1BUS50313402	40	IBC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-806	23/03/22 - 18/05/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301718	40	IBC05	2	5	12g45 - 17g05	B1-706	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-806	29/04/22 - 13/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500682	40	IBC05	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500782	40	IBC05	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22D1BUS50301504	40	IBC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-805	12/01/22 - 23/03/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000420	40	IBC05	2	5	07g10 - 11g30	B2-205	28/03/22 - 16/05/22	
Hành vi tổ chức		3	22D1MAN50200603	40	IBC06	4	5	07g10 - 11g30	B1-507	23/03/22 - 18/05/22	
Kinh doanh quốc tế I (EN)	EN	3	22D1BUS50313403	40	IBC06	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	17/01/22 - 28/03/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301719	40	IBC06	4	5	07g10 - 11g30	B1-507	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500683	40	IBC06	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500783	40	IBC06	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22D1BUS50301505	40	IBC06	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-706	29/04/22 - 13/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000421	40	IBC06	4	5	12g45 - 17g05	B1-807	13/04/22 - 18/05/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức		3	22D1MAN50200604	40	IBC07	7	5	07g10 - 11g30	B1-508	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-706	26/04/22	
Kinh doanh quốc tế I (EN)	EN	3	22D1BUS50313404	40	IBC07	5	5	07g10 - 11g30	B1-707	06/01/22 - 17/03/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301720	40	IBC07	7	5	07g10 - 11g30	B1-508	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500684	40	IBC07	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500784	40	IBC07	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22D1BUS50301506	40	IBC07	5	5	12g45 - 17g05	B1-807	24/03/22 - 19/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000422	40	IBC07	7	5	12g45 - 17g05	B1-409	16/04/22 - 21/05/22	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-706	10/05/22	
Hành vi tổ chức		3	22D1MAN50200605	40	IBC08	5	5	07g10 - 11g30	B1-507	24/03/22 - 19/05/22	
Kinh doanh quốc tế I (EN)	EN	3	22D1BUS50313405	40	IBC08	7	5	07g10 - 11g30	B1-507	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-802	10/05/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D1MAR50301721	40	IBC08	5	5	07g10 - 11g30	B1-507	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500685	40	IBC08	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500785	40	IBC08	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22D1BUS50301507	40	IBC08	7	5	12g45 - 17g05	B2-305	08/01/22 - 19/03/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000423	40	IBC08	5	5	12g45 - 17g05	B1-404	14/04/22 - 19/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu (EN)	EN	3	22D1ECO50112001	45	IEC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-405	08/01/22 - 19/03/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905915	48	IEC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-104	07/04/22 - 12/05/22	Đôi phòng học
Kinh tế học quản lý		3	22D1ECO50108705	45	IEC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-306	13/01/22 - 24/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309536	45	IEC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-409	08/01/22 - 26/02/22	
Phân tích lợi ích - chi phí		3	22D1ECO50101403	45	IEC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-403	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500637	50	IEC01	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500737	50	IEC01	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư (EN)	EN	3	22D1ECO50111901	45	IEC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-405	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-306	19/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000410	45	IEC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-409	05/03/22 - 09/04/22	
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu (EN)	EN	3	22D1ECO50112002	45	IEC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-405	24/03/22 - 19/05/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905916	48	IEC02	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	26/03/22 - 07/05/22	
Kinh tế học quản lý		3	22D1ECO50108706	45	IEC02	7	5	07g10 - 11g30	B2-306	08/01/22 - 19/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309537	45	IEC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-405	06/01/22 - 24/02/22	
Phân tích lợi ích - chi phí		3	22D1ECO50101404	45	IEC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-304	26/03/22 - 21/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-405	19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500638	50	IEC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500738	50	IEC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư (EN)	EN	3	22D1ECO50111902	45	IEC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-405	06/01/22 - 17/03/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000411	45	IEC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-405	03/03/22 - 07/04/22	
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu (EN)	EN	3	22D1ECO50112003	45	IEC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-405	10/01/22 - 21/03/22	
Khoa học dữ liệu		2	22D1INF50905917	48	IEC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-511	30/03/22 - 04/05/22	
Kinh tế học quản lý		3	22D1ECO50108707	45	IEC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-405	05/01/22 - 16/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309538	45	IEC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-405	10/01/22 - 28/02/22	
Phân tích lợi ích - chi phí		3	22D1ECO50101405	45	IEC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-405	23/03/22 - 18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500639	50	IEC03	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500739	50	IEC03	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư (EN)	EN	3	22D1ECO50111903	45	IEC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-802	24/03/22 - 19/05/22	Đôi lịch học
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000412	45	IEC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-405	07/03/22 - 18/04/22	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402614	40	KIC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-808	24/03/22 - 19/05/22	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	22D1ACC50710601	40	KIC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-509	24/03/22 - 19/05/22	
Kế toán tài chính 2C		3	22D1ACC50708002	40	KIC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-509	06/01/22 - 17/03/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22D1FIN50501505	40	KIC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-808	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006108	40	KIC01	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007108	40	KIC01	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000430	40	KIC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	09/04/22 - 21/05/22	Hủy
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402615	40	KIC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-509	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-808	26/04/22	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	22D1ACC50710602	40	KIC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-708	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-808	19/04/22	
Kế toán tài chính 2C		3	22D1ACC50708003	40	KIC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-708	08/01/22 - 19/03/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22D1FIN50501506	40	KIC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-509	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006109	40	KIC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007109	40	KIC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000431	40	KIC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-708	14/04/22 - 19/05/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402616	40	KIC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-409	23/03/22 - 18/05/22	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	22D1ACC50710603	40	KIC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-508	23/03/22 - 18/05/22	
Kế toán tài chính 2C		3	22D1ACC50708004	40	KIC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-508	05/01/22 - 16/03/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22D1FIN50501507	40	KIC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-409	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006110	40	KIC03	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007110	40	KIC03	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000432	40	KIC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-707	28/03/22 - 16/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402617	40	KIC04	2	5	12g45 - 17g05	B2-304	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-706	29/04/22 - 13/05/22	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	22D1ACC50710604	40	KIC04	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-708	29/04/22 - 13/05/22	
Kế toán tài chính 2C		3	22D1ACC50708005	40	KIC04	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	10/01/22 - 21/03/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22D1FIN50501508	40	KIC04	2	5	12g45 - 17g05	B2-304	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006111	40	KIC04	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007111	40	KIC04	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000433	40	KIC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-708	13/04/22 - 18/05/22	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402618	40	KIC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-708	24/03/22 - 19/05/22	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	22D1ACC50710605	40	KIC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-409	24/03/22 - 19/05/22	
Kế toán tài chính 2C		3	22D1ACC50708006	40	KIC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-409	06/01/22 - 17/03/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22D1FIN50501509	40	KIC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-708	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006112	40	KIC05	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007112	40	KIC05	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000434	40	KIC05	7	5	12g45 - 17g05	B2-306	09/04/22 - 21/05/22	Hủy
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402619	40	KIC06	7	5	12g45 - 17g05	B2-502	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-507	10/05/22	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	22D1ACC50710606	40	KIC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-502	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-507	26/04/22	
Kế toán tài chính 2C		3	22D1ACC50708007	40	KIC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-502	08/01/22 - 19/03/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22D1FIN50501510	40	KIC06	7	5	12g45 - 17g05	B2-502	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006113	40	KIC06	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007113	40	KIC06	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000435	40	KIC06	5	5	12g45 - 17g05	B1-808	14/04/22 - 19/05/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	22D1MAR50300104	40	HPTC.I.KI C.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-306	08/01/22 - 19/03/22	Hủy
Marketing căn bản		3	22D1MAR50300105	40	HPTC.I.KI C.2	5	5	12g45 - 17g05	B1-506	31/03/22 - 19/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-808	10/05/22	
Marketing căn bản		3	22D1MAR50300106	40	HPTC.I.KI C.3	2	5	12g45 - 17g05	B2-303	10/01/22 - 21/03/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600611	40	HPTC.I.KI C.4	4	5	07g10 - 11g30	B1-508	05/01/22 - 16/03/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600612	40	HPTC.I.KI C.5	7	5	07g10 - 11g30	B2-406	26/03/22 - 21/05/22	Đổi phòng học
						3	5	07g10 - 11g30	B1-508	10/05/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600613	40	HPTC.I.KI C.6	5	5	07g10 - 11g30	B1-708	06/01/22 - 17/03/22	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313108	48	KMC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	13/04/22 - 18/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309561	40	KMC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-707	07/03/22 - 18/04/22	
Mô phỏng kinh doanh		3	22D1BUS50313001	40	KMC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-405	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị chiến lược (EN)	EN	3	22D1MAN50205001	40	KMC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-405	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị kinh doanh quốc tê - EN	EN	3	22D1BUS50316201	40	KMC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-706	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500686	40	KMC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500786	40	KMC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000424	40	KMC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-707	10/01/22 - 28/02/22	
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313110	48	KMC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-701	30/03/22 - 04/05/22	Đôi phòng học
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309562	40	KMC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-707	05/01/22 - 23/02/22	
Mô phỏng kinh doanh		3	22D1BUS50313002	40	KMC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-705	12/01/22 - 23/03/22	
Quản trị chiến lược (EN)	EN	3	22D1MAN50205002	40	KMC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-706	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-707	29/04/22 - 13/05/22	
Quản trị kinh doanh quốc tê - EN	EN	3	22D1BUS50316202	40	KMC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500687	40	KMC02	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500787	40	KMC02	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000425	40	KMC02	4	5	12g45 - 17g05	B2-304	13/04/22 - 18/05/22	
ERP (SCM)		2	22D1BUS50313112	48	KMC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-806	14/04/22 - 19/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309563	40	KMC03	7	5	12g45 - 17g05	B2-301	08/01/22 - 26/02/22	
Mô phỏng kinh doanh		3	22D1BUS50313003	40	KMC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-507	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị chiến lược (EN)	EN	3	22D1MAN50205003	40	KMC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-707	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị kinh doanh quốc tê - EN	EN	3	22D1BUS50316203	40	KMC03	7	5	07g10 - 11g30	B2-306	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B1-707	10/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500688	40	KMC03	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500788	40	KMC03	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000426	40	KMC03	7	5	12g45 - 17g05	B2-404	09/04/22 - 21/05/22	Đôi phòng học

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402620	40	KNC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-708	05/01/22 - 16/03/22	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	22D1ACC50710607	40	KNC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-508	23/03/22 - 18/05/22	
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706111	40	KNC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-808	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006114	40	KNC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007114	40	KNC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000436	40	KNC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-504	10/01/22 - 28/02/22	Đổi lịch học
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D1TAX50402621	40	KNC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-409	10/01/22 - 21/03/22	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	22D1ACC50710608	40	KNC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-508	29/04/22 - 13/05/22	
Kế toán tài chính 2A		3	22D1ACC50706112	40	KNC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006115	40	KNC02	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007115	40	KNC02	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000437	40	KNC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-708	05/01/22 - 23/02/22	Đổi lịch học Hủy

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	22D1MAR50300107	40	HPTC.I.KN C.1	2	5	07g10 - 11g30	B1-808	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-409	29/04/22 - 13/05/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600614	40	HPTC.I.KN C.2	4	5	07g10 - 11g30	B1-509	05/01/22 - 16/03/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế (EN)	EN	2	22D1LAW51107701	40	LAC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-509	06/01/22 - 24/02/22	
Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	22D1LAW51100901	40	LAC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-509	03/03/22 - 07/04/22	
Luật học so sánh (EN)	EN	2	22D1LAW51107601	40	LAC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-509	14/04/22 - 19/05/22	
Luật thương mại (EN)	EN	3	22D1LAW51108001	40	LAC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-503	24/03/22 - 19/05/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700101	40	LAC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-503	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006116	40	LAC01	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007116	40	LAC01	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4		4	22D1ENG51307501	40	LAC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-808	11/01/22 - 12/04/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000438	40	LAC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-505	05/03/22 - 09/04/22	Đổi lịch học
Công pháp quốc tế (EN)	EN	2	22D1LAW51107702	40	LAC02	7	5	07g10 - 11g30	B2-503	08/01/22 - 26/02/22	
Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	22D1LAW51100902	40	LAC02	7	5	07g10 - 11g30	B2-503	05/03/22 - 09/04/22	
Luật học so sánh (EN)	EN	2	22D1LAW51107602	40	LAC02	7	5	07g10 - 11g30	B2-503	16/04/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-405	26/04/22	
Luật thương mại (EN)	EN	3	22D1LAW51108002	40	LAC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-503	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-405	10/05/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700102	40	LAC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-503	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535006117	40	LAC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535007117	40	LAC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4		4	22D1ENG51307502	40	LAC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-405	11/01/22 - 12/04/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000439	40	LAC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-405	14/04/22 - 12/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-405	19/04/22	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật và chính sách công		3	22D1LAW51106701	40	HPTC.I.LA C.1	7	5	07g10 - 11g30	B1-708	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị nhà nước		3	22D1LAW51107301	40	HPTC.I.LA C.1	7	5	07g10 - 11g30	B1-708	26/03/22 - 21/05/22	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B1-808	10/05/22	
Luật và chính sách công		3	22D1LAW51106702	40	HPTC.I.LA C.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-503	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị nhà nước		3	22D1LAW51107302	40	HPTC.I.LA C.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-503	24/03/22 - 19/05/22	Hủy

NGÀNH MARKETING KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing (EN)	EN	3	22D1MAR50310101	40	MRC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-408	06/01/22 - 17/03/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301814	40	MRC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-408	24/03/22 - 19/05/22	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22D1COM50302407	40	MRC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-507	24/03/22 - 19/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500689	40	MRC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500789	40	MRC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/22	
Truyền thông marketing		3	22D1MAR50303206	40	MRC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	08/01/22 - 19/03/22	
Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị		3	22D1MAR50302501	40	MRC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-808	26/03/22 - 21/05/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B1-706	10/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000427	40	MRC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-508	06/01/22 - 24/02/22	
Nghiên cứu marketing (EN)	EN	3	22D1MAR50310102	40	MRC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-707	22/04/22 - 06/05/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301815	40	MRC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	10/01/22 - 21/03/22	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22D1COM50302408	40	MRC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-808	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500690	40	MRC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500790	40	MRC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/22	
Truyền thông marketing		3	22D1MAR50303207	40	MRC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-805	30/03/22 - 18/05/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-707	13/05/22	
Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị		3	22D1MAR50302502	40	MRC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-707	23/03/22 - 18/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000428	40	MRC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-808	28/03/22 - 16/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing (EN)	EN	3	22D1MAR50310103	40	MRC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-808	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị marketing		3	22D1MAR50301816	40	MRC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-808	23/03/22 - 18/05/22	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	22D1COM50302409	40	MRC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-502	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500691	40	MRC03	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500791	40	MRC03	6	4	07g45 - 11g15	ONLINE	20/05/22	
Truyền thông marketing		3	22D1MAR50303208	40	MRC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	28/03/22 - 16/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-507	29/04/22 - 13/05/22	
Tư duy sáng tạo truyền thông tiếp thị		3	22D1MAR50302503	40	MRC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-808	10/01/22 - 21/03/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000429	40	MRC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-304	13/04/22 - 18/05/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22D1ACC50700203	50	NHC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-408	28/03/22 - 16/05/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-409	04/05/22 - 18/05/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309531	50	NHC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	05/01/22 - 23/02/22	
Ngân hàng quốc tế (EN)	EN	3	22D1BAN50602901	50	NHC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-801	10/01/22 - 07/03/22	Đổi phòng học
						7	5	12g45 - 17g05	B1-701	05/03/22 - 12/03/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D1BAN50600607	50	NHC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-804	05/01/22 - 16/03/22	Đổi phòng học
Ngân hàng đầu tư (EN)	EN	3	22D1BAN50606601	50	NHC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-804	23/03/22 - 18/05/22	Đổi phòng học
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM53500620	50	NHC01	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM53500720	50	NHC01	3	4	07g45 - 11g15	ONLINE	17/05/22	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	22D1HCM51000409	50	NHC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	02/03/22 - 06/04/22	

LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH PHẦN 4_KHÓA 46 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308913	40	TAP4_AD C_03	6	5	07g10 - 11g30	B1-807	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308914	40	TAP4_AD C_04	3	5	07g10 - 11g30	B1-807	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308915	40	TAP4_AD C_05	3	5	12g45 - 17g05	B1-807	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308916	40	TAP4_AD C_06	6	5	12g45 - 17g05	B1-807	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308917	40	TAP4_AD C_07	6	5	07g10 - 11g30	B1-806	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308918	40	TAP4_AD C_08	3	5	07g10 - 11g30	B1-806	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308901	40	TAP4_FNC _04	6	5	07g10 - 11g30	B2-305	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308902	40	TAP4_FNC _05	3	5	07g10 - 11g30	B2-403	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308903	40	TAP4_FNC _06	3	5	12g45 - 17g05	B2-306	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308904	40	TAP4_FNC _07	6	5	12g45 - 17g05	B1-403	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308905	40	TAP4_FNC _08	6	5	07g10 - 11g30	B2-306	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308906	40	TAP4_FNC _09	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308907	40	TAP4_FNC _10	3	5	12g45 - 17g05	B2-403	11/01/22 - 12/04/22	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308908	40	TAP4_FNC _11	6	5	12g45 - 17g05	B1-404	14/01/22 - 15/04/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308919	40	TAP4_IBC _04	3	5	12g45 - 17g05	B1-806	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308920	40	TAP4_IBC _05	6	5	12g45 - 17g05	B1-806	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308921	40	TAP4_IBC _06	6	5	07g10 - 11g30	B1-706	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308922	40	TAP4_IBC _07	3	5	07g10 - 11g30	B1-706	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308923	40	TAP4_IBC _08	3	5	12g45 - 17g05	B1-802	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308910	45	TAP4_IEC _01	3	5	07g10 - 11g30	B2-504	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308911	45	TAP4_IEC _02	3	5	12g45 - 17g05	B2-503	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308912	45	TAP4_IEC _03	6	5	12g45 - 17g05	B1-405	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308930	40	TAP4_KIC _01	3	5	07g10 - 11g30	B1-507	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308931	40	TAP4_KIC _02	3	5	12g45 - 17g05	B1-808	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308932	40	TAP4_KIC _03	6	5	12g45 - 17g05	B1-708	14/01/22 - 15/04/22	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308933	40	TAP4_KIC _04	6	5	07g10 - 11g30	B1-708	14/01/22 - 15/04/22	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308934	40	TAP4_KIC _05	3	5	07g10 - 11g30	B1-508	11/01/22 - 12/04/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308935	40	TAP4_KIC _06	3	5	12g45 - 17g05	B1-507	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308924	40	TAP4_KM C_01	6	5	12g45 - 17g05	B1-706	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308925	40	TAP4_KM C_02	6	5	07g10 - 11g30	B1-707	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308926	40	TAP4_KM C_03	3	5	07g10 - 11g30	B1-707	11/01/22 - 12/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308936	40	TAP4_KN C_01	6	5	12g45 - 17g05	B1-409	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308937	40	TAP4_KN C_02	6	5	07g10 - 11g30	B1-508	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308927	40	TAP4_MR C_01	3	5	12g45 - 17g05	B1-706	11/01/22 - 12/04/22	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308928	40	TAP4_MR C_02	6	5	12g45 - 17g05	B1-707	14/01/22 - 15/04/22	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308929	40	TAP4_MR C_03	6	5	07g10 - 11g30	B1-507	14/01/22 - 15/04/22	
Tiếng Anh Phần 4		4	22D1ENG51308909	50	TAP4_NH C_01	6	5	07g10 - 11g30	B1-404	14/01/22 - 15/04/22	

LỊCH HỌC CÁC HP GDTC2_KHÓA 46 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400701	30	GDTC2_B BNC_01 (CLC)	5	3	07g00 - 09g15		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400702	30	GDTC2_B BNC_02 (CLC)	2	3	07g00 - 09g15		10/01/22 - 28/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400703	30	GDTC2_B BNC_03 (CLC)	2	3	15g15 - 17g30		10/01/22 - 28/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400704	30	GDTC2_B BNC_04 (CLC)	5	3	15g15 - 17g30		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400705	30	GDTC2_B BNC_05 (CLC)	7	3	07g00 - 09g15		08/01/22 - 26/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400706	30	GDTC2_B BNC_06 (CLC)	4	3	07g00 - 09g15		05/01/22 - 23/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400707	30	GDTC2_B BNC_07 (CLC)	4	3	15g15 - 17g30		05/01/22 - 23/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400708	30	GDTC2_B BNC_08 (CLC)	7	3	15g15 - 17g30		08/01/22 - 26/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400709	30	GDTC2_B BNC_09 (CLC)	6	3	07g00 - 09g15		07/01/22 - 25/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400710	30	GDTC2_B BNC_10 (CLC)	3	3	07g00 - 09g15		04/01/22 - 22/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400711	30	GDTC2_B BNC_11 (CLC)	6	3	15g15 - 17g30		07/01/22 - 25/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400712	30	GDTC2_B BNC_12 (CLC)	5	3	07g00 - 09g15		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400713	30	GDTC2_B BNC_13 (CLC)	2	3	07g00 - 09g15		10/01/22 - 28/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400714	30	GDTC2_B BNC_14 (CLC)	2	3	15g15 - 17g30		10/01/22 - 28/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400715	30	GDTC2_B BNC_15 (CLC)	5	3	15g15 - 17g30		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400716	30	GDTC2_B BNC_16 (CLC)	5	3	09g15 - 11g30		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400717	30	GDTC2_B BNC_17 (CLC)	2	3	09g15 - 11g30		10/01/22 - 28/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400718	30	GDTC2_B BNC_18 (CLC)	2	3	13g00 - 15g15		10/01/22 - 28/03/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400719	30	GDTC2_B BNC_19 (CLC)	5	3	13g00 - 15g15		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400720	30	GDTC2_B BNC_20 (CLC)	7	3	07g00 - 09g15		08/01/22 - 26/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400721	30	GDTC2_B BNC_21 (CLC)	4	3	07g00 - 09g15		05/01/22 - 23/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400722	30	GDTC2_B BNC_22 (CLC)	3	3	15g15 - 17g30		04/01/22 - 22/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400723	30	GDTC2_B BNC_23 (CLC)	6	3	07g00 - 09g15		07/01/22 - 25/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400724	30	GDTC2_B BNC_24 (CLC)	4	3	13g00 - 15g15		05/01/22 - 23/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400725	30	GDTC2_B BNC_25 (CLC)	7	3	15g15 - 17g30		08/01/22 - 26/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400726	30	GDTC2_B BNC_26 (CLC)	5	3	09g15 - 11g30		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400727	30	GDTC2_B BNC_27 (CLC)	2	3	09g15 - 11g30		10/01/22 - 28/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400728	30	GDTC2_B BNC_28 (CLC)	2	3	13g00 - 15g15		10/01/22 - 28/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400729	30	GDTC2_B BNC_29 (CLC)	5	3	13g00 - 15g15		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400730	30	GDTC2_B BNC_30 (CLC)	5	3	07g00 - 09g15		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400732	30	GDTC2_B BNC_31 (CLC)	2	3	15g15 - 17g30		10/01/22 - 28/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400734	30	GDTC2_B BNC_32 (CLC)	7	3	07g00 - 09g15		08/01/22 - 26/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400735	30	GDTC2_B BNC_33 (CLC)	3	3	07g00 - 09g15		04/01/22 - 22/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400736	30	GDTC2_B BNC_34 (CLC)	6	3	15g15 - 17g30		07/01/22 - 25/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400737	30	GDTC2_B BNC_35 (CLC)	3	3	15g15 - 17g30		04/01/22 - 22/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400738	30	GDTC2_B BNC_36 (CLC)	6	3	07g00 - 09g15		07/01/22 - 25/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400739	30	GDTC2_B BNC_37 (CLC)	4	3	07g00 - 09g15		05/01/22 - 23/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400740	30	GDTC2_B BNC_38 (CLC)	4	3	15g15 - 17g30		05/01/22 - 23/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400741	30	GDTC2_B BNC_39 (CLC)	7	3	15g15 - 17g30		08/01/22 - 26/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400743	30	GDTC2_B BNC_40 (CLC)	2	3	09g15 - 11g30		10/01/22 - 28/03/22	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	22D1PHY51400745	30	GDTC2_B BNC_41 (CLC)	5	3	13g00 - 15g15		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400801	30	GDTC2_B CNC_01 (CLC)	5	3	07g00 - 09g15		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400802	30	GDTC2_B CNC_02 (CLC)	2	3	07g00 - 09g15		10/01/22 - 28/03/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400803	30	GDTC2_B CNC_03 (CLC)	2	3	15g15 - 17g30		10/01/22 - 28/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400804	30	GDTC2_B CNC_04 (CLC)	5	3	13g00 - 15g15		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400805	30	GDTC2_B CNC_05 (CLC)	7	3	07g00 - 09g15		08/01/22 - 26/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400808	30	GDTC2_B CNC_06 (CLC)	7	3	15g15 - 17g30		08/01/22 - 26/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400809	30	GDTC2_B CNC_07 (CLC)	6	3	07g00 - 09g15		07/01/22 - 25/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400810	30	GDTC2_B CNC_08 (CLC)	3	3	07g00 - 09g15		04/01/22 - 22/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400811	30	GDTC2_B CNC_09 (CLC)	6	3	15g15 - 17g30		07/01/22 - 25/03/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400812	30	GDTC2_B CNC_10 (CLC)	5	3	09g15 - 11g30		06/01/22 - 24/03/22	Đôi ca học
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400813	30	GDTC2_B CNC_11 (CLC)	2	3	07g00 - 09g15		10/01/22 - 28/03/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400814	30	GDTC2_B CNC_12 (CLC)	2	3	15g15 - 17g30		10/01/22 - 28/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400816	30	GDTC2_B CNC_13 (CLC)	5	3	07g00 - 09g15		06/01/22 - 24/03/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400817	30	GDTC2_B CNC_14 (CLC)	2	3	09g15 - 11g30		10/01/22 - 28/03/22	Đổi ca học Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400818	30	GDTC2_B CNC_15 (CLC)	2	3	13g00 - 15g15		10/01/22 - 28/03/22	Đổi ca học Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400819	30	GDTC2_B CNC_16 (CLC)	5	3	15g15 - 17g30		06/01/22 - 24/03/22	Đổi ca học
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400821	30	GDTC2_B CNC_17 (CLC)	4	3	09g15 - 11g30		05/01/22 - 23/03/22	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400824	30	GDTC2_B CNC_18 (CLC)	4	3	13g00 - 15g15		05/01/22 - 23/03/22	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	22D1PHY51400829	30	GDTC2_B CNC_19(C LC)	5	3	13g00 - 15g15		06/01/22 - 24/03/22	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22D1PHY51400901	30	GDTC2_B DNC_01 (CLC)	4	3	09g15 - 11g30		05/01/22 - 23/03/22	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	22D1PHY51400902	30	GDTC2_B DNC_02 (CLC)	7	3	09g15 - 11g30		08/01/22 - 26/03/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22D1PHY51401001	30	GDTC2_B RNC_01 (CLC)	4	3	07g00 - 09g15		05/01/22 - 23/03/22	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	22D1PHY51401002	30	GDTC2_B RNC_02 (CLC)	7	3	07g00 - 09g15		08/01/22 - 26/03/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22D1PHY51401101	30	GDTC2_C LNC_01 (CLC)	4	3	15g15 - 17g30		05/01/22 - 23/03/22	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22D1PHY51401102	30	GDTC2_C LNC_02 (CLC)	6	3	15g15 - 17g30		07/01/22 - 25/03/22	Hủy
GDTC2 - Cầu lông NC		2	22D1PHY51401103	30	GDTC2_C LNC_03 (CLC)	7	3	15g15 - 17g30		08/01/22 - 26/03/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22D1PHY51401201	30	GDTC2_V TNC_01 (CLC)	4	3	13g00 - 15g15		05/01/22 - 23/03/22	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	22D1PHY51401202	30	GDTC2_V TNC_02 (CLC)	7	3	13g00 - 15g15		08/01/22 - 26/03/22	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 47 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 1 - TỪ 27/12/2021 ĐẾN 22/01/2022)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	08/02/2022 – 22/05/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Học Giáo dục quốc phòng đợt 1	27/12/2021 – 22/01/2022
Thi kết thúc học phần	23/05/2022 – 05/06/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022
Học lý thuyết (CN Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh)	20/06/2022 – 31/07/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD StudioLab_VTS	Cơ sở Võ Thị Sáu	232/6 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Q. 3	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

9. ²Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
² Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
10. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **23/05/2022 đến 05/06/2022** (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 47 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)**(Học GDQPAN đợt 1)**

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KINH TẾ	KE001, KE002, KE003	3
2	KINH TẾ ĐẦU TƯ	DT001, DT002, DT003	3
3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	BA001, BA002, BA003, BA004, BA005, BA006, BA007, BA008, BA009, BA010,BA011	11
4	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	FB001, FB002, FB003, FB004, FB005, FB006, FB007, FB008, FB009, FB010, FB011, FB012, FB013, FB014, FB015	15
5	KẾ TOÁN	AC001, AC002, AC003, AC004, AC005, AC006, AC007, AC008, AC009, AC010, AC011, AC012	12
6	KINH DOANH QUỐC TẾ	KQ001, KQ002, KQ003, KQ004, KQ005,KQ006	6
7	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	HT001, HT002, HT003	3
8	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	HM001, HM002, HM003, HM004	4
9	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH	DV001, DV002, DV003, DV004	4
10	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	TE001, TE002, TE003	3
11	BẤT ĐỘNG SẢN	RE001, RE002	2
12	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR001, HR002, HR003, HR004	4
13	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR001	1
14	TOÁN KINH TẾ	TO001, TO002, TO003	3
15	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC001,SC002,SC003	3

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 47 ĐHCQ CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN ĐỢT 1

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
22D1SDE59900101	27/12/2021 – 22/01/2022	Như bảng trên

*** Nguyên lý kế toán [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ACC50700106		96	6	5	12g45 - 17g05	B2-601	D2_KE001,KE002	25/03/22 - 20/05/22	
22D1ACC50700107		96	7	5	12g45 - 17g05	B2-601	D2_KE003,DT001	19/03/22 - 21/05/22	
22D1ACC50700108		96	2	5	12g45 - 17g05	B2-602	D2_DT002,DT003	07/03/22 - 16/05/22	
22D1ACC50700109		88	3	5	12g45 - 17g05	B2-402	D2_HR001,HR002	15/03/22 - 17/05/22	Hủy
22D1ACC50700110		88	4	5	12g45 - 17g05	B2-402	D2_HR003,HR004	23/03/22 - 18/05/22	
22D1ACC50700111		88	5	5	12g45 - 17g05	B2-602	D2_HT001,HT002	24/03/22 - 19/05/22	Đổi phòng học
22D1ACC50700112		88	6	5	07g10 - 11g30	B2-602	D2_HT003,AR001	25/03/22 - 20/05/22	
22D1ACC50700113		96	7	5	07g10 - 11g30	B2-602	D2_DV001,DV002	19/03/22 - 21/05/22	
22D1ACC50700114		96	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	D2_DV003,DV004	07/03/22 - 16/05/22	
22D1ACC50700115		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	D2_HM001,HM002	15/03/22 - 17/05/22	
22D1ACC50700116		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-108	D2_HM003,HM004	23/03/22 - 18/05/22	
22D1ACC50700117		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-108	D2_AC001,AC002	10/02/22 - 07/04/22	
22D1ACC50700118		110	6	5	12g45 - 17g05	B2-109	D2_AC003,AC004	11/02/22 - 08/04/22	
22D1ACC50700119		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-109	D2_AC005,AC006	12/02/22 - 09/04/22	
22D1ACC50700120		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-207	D2_AC007,AC008	14/02/22 - 18/04/22	
22D1ACC50700121		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-207	D2_AC009,AC010	08/02/22 - 05/04/22	
22D1ACC50700122		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-207	D2_AC011,AC012	09/02/22 - 06/04/22	
22D1ACC50700123		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-207	D2_BA001,BA002	24/03/22 - 19/05/22	
22D1ACC50700124		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-208	D2_BA003,BA004	25/03/22 - 20/05/22	
22D1ACC50700125		110	7	5	07g10 - 11g30	B2-208	D2_BA005,BA006	19/03/22 - 21/05/22	
22D1ACC50700126		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	D2_BA007,BA008	07/03/22 - 16/05/22	
22D1ACC50700127		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-307	D2_BA009,BA010	15/03/22 - 17/05/22	
22D1ACC50700128		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-307	D2_BA011,FB001	23/03/22 - 18/05/22	
22D1ACC50700129		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-307	D2_FB002,FB003	24/03/22 - 19/05/22	
22D1ACC50700130		110	6	5	12g45 - 17g05	B2-308	D2_FB004,FB005	25/03/22 - 20/05/22	
22D1ACC50700131		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-308	D2_FB006,FB007	19/03/22 - 21/05/22	
22D1ACC50700132		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-310	D2_FB008,FB009	07/03/22 - 16/05/22	
22D1ACC50700133		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-310	D2_FB010,FB011	15/03/22 - 17/05/22	
22D1ACC50700134		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-310	D2_FB012,FB013	23/03/22 - 18/05/22	
22D1ACC50700135		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-310	D2_FB014,FB015	24/03/22 - 19/05/22	

*** Nguyên lý kế toán [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ACC50700136		110	6	5	07g10 - 11g30	A217	D2_KQ001,KQ002	11/02/22 - 08/04/22	Đội phòng học
22D1ACC50700137		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-311	D2_KQ003,KQ004	08/02/22 - 05/04/22	Đội phòng học
22D1ACC50700138		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	D2_KQ005,KQ006	14/02/22 - 28/02/22	Đội phòng học
			2	5	07g10 - 11g30	B2-408	D2_KQ005,KQ006	07/03/22 - 18/04/22	
22D1ACC50700139		110	7	5	07g10 - 11g30	B2-311	D2_TE001,TE002	12/02/22 - 09/04/22	Đội phòng học
22D1ACC50700140		100	4	5	07g10 - 11g30	H101	D2_TE003,TO001	09/02/22 - 06/04/22	Đội phòng học
22D1ACC50700141		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-311	D2_TO002,TO003	10/02/22 - 07/04/22	
22D1ACC50700142		110	6	5	12g45 - 17g05	B2-311	D2_RE001,RE002	11/02/22 - 08/04/22	

* Kinh tế vĩ mô [3 tín chỉ]

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ECO50100201		96	2	5	07g10 - 11g30	B2-601	D2_KE001,KE002	14/02/22 - 18/04/22	
22D1ECO50100202		96	3	5	07g10 - 11g30	B2-601	D2_KE003,DT001	08/02/22 - 05/04/22	
22D1ECO50100203		96	4	5	07g10 - 11g30	B2-601	D2_DT002,DT003	09/02/22 - 06/04/22	
22D1ECO50100204		88	5	5	07g10 - 11g30	B2-402	D2_HR001,HR002	10/02/22 - 07/04/22	
22D1ECO50100205		88	6	5	07g10 - 11g30	B2-402	D2_HR003,HR004	11/02/22 - 08/04/22	
22D1ECO50100206		88	7	5	07g10 - 11g30	B2-402	D2_HT001,HT002	12/02/22 - 09/04/22	
22D1ECO50100207		88	2	5	12g45 - 17g05	B2-402	D2_HT003,AR001	14/02/22 - 18/04/22	
22D1ECO50100208		96	3	5	12g45 - 17g05	B2-602	D2_DV001,DV002	08/02/22 - 05/04/22	
22D1ECO50100209		96	4	5	12g45 - 17g05	B2-602	D2_DV003,DV004	09/02/22 - 06/04/22	
22D1ECO50100210		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-109	D2_HM001,HM002	10/02/22 - 07/04/22	
22D1ECO50100211		110	6	5	12g45 - 17g05	B2-108	D2_HM003,HM004	11/02/22 - 08/04/22	
22D1ECO50100212		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	D2_AC001,AC002	12/02/22 - 09/04/22	
22D1ECO50100213		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	D2_AC003,AC004	14/02/22 - 18/04/22	
22D1ECO50100214		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	D2_AC005,AC006	08/02/22 - 05/04/22	
22D1ECO50100215		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-109	D2_AC007,AC008	09/02/22 - 06/04/22	
22D1ECO50100216		96	5	5	07g10 - 11g30	B2-602	D2_AC009,AC010	10/02/22 - 07/04/22	
22D1ECO50100217		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-207	D2_AC011,AC012	11/02/22 - 08/04/22	
22D1ECO50100218		110	7	5	07g10 - 11g30	B2-207	D2_BA001,BA002	12/02/22 - 09/04/22	
22D1ECO50100219		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-208	D2_BA003,BA004	14/02/22 - 18/04/22	
22D1ECO50100220		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	D2_BA005,BA006	08/02/22 - 05/04/22	
22D1ECO50100221		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-208	D2_BA007,BA008	09/02/22 - 06/04/22	
22D1ECO50100222		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-212	D2_BA009,BA010	10/02/22 - 07/04/22	Đổi phòng học
22D1ECO50100223		110	6	5	12g45 - 17g05	B2-307	D2_BA011,FB001	11/02/22 - 08/04/22	
22D1ECO50100224		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-307	D2_FB002,FB003	12/02/22 - 09/04/22	
22D1ECO50100225		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	D2_FB004,FB005	14/02/22 - 18/04/22	
22D1ECO50100226		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-408	D2_FB006,FB007	10/02/22 - 07/04/22	Đổi lịch học
22D1ECO50100227		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-308	D2_FB008,FB009	09/02/22 - 06/04/22	
22D1ECO50100228		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-308	D2_FB010,FB011	10/02/22 - 07/04/22	
22D1ECO50100229		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-310	D2_FB012,FB013	11/02/22 - 08/04/22	
22D1ECO50100230		110	7	5	07g10 - 11g30	B2-310	D2_FB014,FB015	12/02/22 - 09/04/22	

*** Kinh tế vĩ mô [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ECO50100231		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-407	D2_KQ001,KQ002	14/02/22 - 18/04/22	Đôi phòng học
22D1ECO50100232		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-208	D2_KQ003,KQ004	10/02/22 - 07/04/22	Đôi phòng học
22D1ECO50100233		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-311	D2_KQ005,KQ006	09/02/22 - 06/04/22	Đôi phòng học
22D1ECO50100234		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-311	D2_TE001,TE002	08/02/22 - 05/04/22	Đôi phòng học
22D1ECO50100235		100	6	5	12g45 - 17g05	B2-207	D2_TE003,TO001	11/02/22 - 08/04/22	Đôi phòng học
22D1ECO50100236		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-311	D2_TO002,TO003	12/02/22 - 09/04/22	
22D1ECO50100237		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-311	D2_RE001,RE002	14/02/22 - 18/04/22	

*** Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ECO50117301		53	3	5	12g45 - 17g05	A201	D2_RE001	08/02/22 - 05/04/22	
22D1ECO50117302		53	5	5	12g45 - 17g05	A201	D2_RE002	10/02/22 - 07/04/22	

*** Kỹ năng mềm [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1BUS50309566		53	3	5	07g10 - 11g30	A210	D2_RE001	05/04/22 - 17/05/22	Đôi phòng học
22D1BUS50309567		53	5	5	07g10 - 11g30	A201	D2_RE002	14/04/22 - 19/05/22	

*** Cơ sở công nghệ thông tin [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1INF50900301		48	4	5	07g10 - 11g30	B2-104	D2_HT001	23/03/22 - 18/05/22	
22D1INF50900302		48	4	5	12g45 - 17g05	B2-101	D2_HT002	23/03/22 - 18/05/22	
22D1INF50900303		48	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	D2_HT003	24/03/22 - 19/05/22	

*** Lý thuyết xác suất [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1MAT50803301		52	3	5	07g10 - 11g30	A201	D2_TO001	15/02/22 - 12/04/22	Đôi phòng học
22D1MAT50803302		51	4	5	07g10 - 11g30	B2-403	D2_TO002	16/02/22 - 13/04/22	Đôi phòng học
22D1MAT50803303		50	6	5	07g10 - 11g30	H101	D2_TO003	18/02/22 - 15/04/22	Đôi lịch học

*** Giải tích 2 [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1MAT50803501		52	6	5	07g10 - 11g30	H201	D2_TO001	18/02/22 - 15/04/22	Đôi phòng học
22D1MAT50803502		51	7	5	07g10 - 11g30	H101	D2_TO002	19/02/22 - 16/04/22	Đôi phòng học
22D1MAT50803503		50	7	5	07g10 - 11g30	H201	D2_TO003	19/02/22 - 16/04/22	Đôi phòng học

*** Kinh tế chính trị Mác Lênin [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1POL51002401		96	6	5	07g10 - 11g30	B2-601	D2_KE001,KE002	11/02/22 - 18/03/22	
22D1POL51002402		96	7	5	07g10 - 11g30	B2-601	D2_KE003,DT001	12/02/22 - 19/03/22	
22D1POL51002403		96	2	5	07g10 - 11g30	B2-602	D2_DT002,DT003	14/02/22 - 21/03/22	
22D1POL51002404		88	3	5	07g10 - 11g30	B2-402	D2_HR001,HR002	08/02/22 - 15/03/22	
22D1POL51002405		88	4	5	07g10 - 11g30	B2-402	D2_HR003,HR004	09/02/22 - 16/03/22	
22D1POL51002406		88	5	5	07g10 - 11g30	B2-601	D2_HT001,HT002	10/02/22 - 17/03/22	
22D1POL51002407		88	6	5	12g45 - 17g05	B2-602	D2_HT003,AR001	11/02/22 - 18/03/22	
22D1POL51002408		96	7	5	12g45 - 17g05	B2-408	D2_DV001,DV002	12/02/22 - 19/03/22	Đôi phòng học
22D1POL51002409		96	2	5	12g45 - 17g05	B2-108	D2_DV003,DV004	14/02/22 - 21/03/22	
22D1POL51002410		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	D2_HM001,HM002	08/02/22 - 15/03/22	
22D1POL51002411		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	D2_HM003,HM004	09/02/22 - 16/03/22	
22D1POL51002412		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-108	D2_AC001,AC002	10/02/22 - 17/03/22	
22D1POL51002413		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-109	D2_AC003,AC004	11/02/22 - 18/03/22	
22D1POL51002414		110	7	5	07g10 - 11g30	B2-109	D2_AC005,AC006	12/02/22 - 19/03/22	
22D1POL51002415		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-212	D2_AC007,AC008	14/02/22 - 21/03/22	Đôi phòng học
22D1POL51002416		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-207	D2_AC009,AC010	08/02/22 - 15/03/22	
22D1POL51002417		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-207	D2_AC011,AC012	09/02/22 - 16/03/22	
22D1POL51002418		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-207	D2_BA001,BA002	10/02/22 - 17/03/22	
22D1POL51002419		110	6	5	12g45 - 17g05	B2-208	D2_BA003,BA004	11/02/22 - 18/03/22	
22D1POL51002420		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-208	D2_BA005,BA006	12/02/22 - 19/03/22	
22D1POL51002421		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	D2_BA007,BA008	14/02/22 - 21/03/22	
22D1POL51002422		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-307	D2_BA009,BA010	08/02/22 - 15/03/22	
22D1POL51002423		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-307	D2_BA011,FB001	09/02/22 - 16/03/22	

*** Kinh tế chính trị Mác Lênin [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1POL51002424		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-307	D2_FB002,FB003	10/02/22 - 17/03/22	
22D1POL51002425		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-308	D2_FB004,FB005	11/02/22 - 18/03/22	
22D1POL51002426		110	7	5	07g10 - 11g30	B2-308	D2_FB006,FB007	12/02/22 - 19/03/22	
22D1POL51002427		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-310	D2_FB008,FB009	14/02/22 - 21/03/22	
22D1POL51002428		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-310	D2_FB010,FB011	08/02/22 - 15/03/22	
22D1POL51002429		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-310	D2_FB012,FB013	09/02/22 - 16/03/22	
22D1POL51002430		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-310	D2_FB014,FB015	10/02/22 - 17/03/22	
22D1POL51002431		110	6	5	12g45 - 17g05	B2-601	D2_KQ001,KQ002	11/02/22 - 18/03/22	Đổi phòng học
22D1POL51002432		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-308	D2_KQ003,KQ004	08/02/22 - 15/03/22	Đổi phòng học
22D1POL51002433		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-408	D2_KQ005,KQ006	14/02/22 - 21/03/22	Đổi phòng học
22D1POL51002434		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-310	D2_TE001,TE002	12/02/22 - 19/03/22	Đổi phòng học
22D1POL51002435		100	4	5	12g45 - 17g05	B2-310	D2_TE003,TO001	09/02/22 - 16/03/22	Đổi phòng học
22D1POL51002436		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-311	D2_TO002,TO003	10/02/22 - 17/03/22	
22D1POL51002437		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-311	D2_RE001,RE002	11/02/22 - 18/03/22	

*** Chủ nghĩa xã hội khoa học [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1POL51002501		96	6	5	07g10 - 11g30	B2-601	D2_KE001,KE002	25/03/22 - 29/04/22	
22D1POL51002502		96	7	5	07g10 - 11g30	B2-601	D2_KE003,DT001	26/03/22 - 07/05/22	
22D1POL51002503		96	2	5	07g10 - 11g30	B2-602	D2_DT002,DT003	28/03/22 - 16/05/22	
22D1POL51002504		88	3	5	07g10 - 11g30	B2-402	D2_HR001,HR002	22/03/22 - 26/04/22	
22D1POL51002505		88	4	5	07g10 - 11g30	B2-402	D2_HR003,HR004	23/03/22 - 27/04/22	
22D1POL51002506		88	5	5	07g10 - 11g30	B2-601	D2_HT001,HT002	24/03/22 - 28/04/22	
22D1POL51002507		88	6	5	12g45 - 17g05	B2-602	D2_HT003,AR001	25/03/22 - 29/04/22	
22D1POL51002508		96	7	5	12g45 - 17g05	B2-408	D2_DV001,DV002	26/03/22 - 07/05/22	Đổi phòng học
22D1POL51002509		96	2	5	12g45 - 17g05	B2-108	D2_DV003,DV004	28/03/22 - 16/05/22	
22D1POL51002510		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	D2_HM001,HM002	22/03/22 - 26/04/22	
22D1POL51002511		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	D2_HM003,HM004	23/03/22 - 27/04/22	
22D1POL51002512		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-108	D2_AC001,AC002	24/03/22 - 28/04/22	
22D1POL51002513		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-109	D2_AC003,AC004	25/03/22 - 29/04/22	
22D1POL51002514		110	7	5	07g10 - 11g30	B2-109	D2_AC005,AC006	26/03/22 - 07/05/22	
22D1POL51002515		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-410	D2_AC007,AC008	28/03/22 - 16/05/22	Đổi phòng học
22D1POL51002516		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-207	D2_AC009,AC010	22/03/22 - 26/04/22	
22D1POL51002517		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-207	D2_AC011,AC012	23/03/22 - 27/04/22	
22D1POL51002518		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-207	D2_BA001,BA002	24/03/22 - 28/04/22	
22D1POL51002519		110	6	5	12g45 - 17g05	B2-208	D2_BA003,BA004	25/03/22 - 29/04/22	
22D1POL51002520		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-208	D2_BA005,BA006	26/03/22 - 07/05/22	
22D1POL51002521		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	D2_BA007,BA008	28/03/22 - 16/05/22	
22D1POL51002522		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-307	D2_BA009,BA010	22/03/22 - 26/04/22	
22D1POL51002523		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-307	D2_BA011,FB001	23/03/22 - 27/04/22	
22D1POL51002524		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-307	D2_FB002,FB003	24/03/22 - 28/04/22	
22D1POL51002525		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-308	D2_FB004,FB005	25/03/22 - 29/04/22	
22D1POL51002526		110	7	5	07g10 - 11g30	B2-308	D2_FB006,FB007	26/03/22 - 07/05/22	
22D1POL51002527		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-310	D2_FB008,FB009	28/03/22 - 16/05/22	
22D1POL51002528		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-310	D2_FB010,FB011	22/03/22 - 26/04/22	
22D1POL51002529		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-310	D2_FB012,FB013	23/03/22 - 27/04/22	

*** Chủ nghĩa xã hội khoa học [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1POL51002530		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-310	D2_FB014,FB015	24/03/22 - 28/04/22	
22D1POL51002531		110	6	5	12g45 - 17g05	H201	D2_KQ001,KQ002	25/03/22 - 29/04/22	Đội phòng học-Hủy
22D1POL51002532		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-308	D2_KQ003,KQ004	22/03/22 - 26/04/22	Đội phòng học
22D1POL51002533		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-408	D2_KQ005,KQ006	28/03/22 - 16/05/22	Đội phòng học
22D1POL51002534		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-310	D2_TE001,TE002	26/03/22 - 07/05/22	Đội phòng học
22D1POL51002535		100	4	5	12g45 - 17g05	B2-211	D2_TE003,TO001	23/03/22 - 27/04/22	Đội phòng học
22D1POL51002536		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-311	D2_TO002,TO003	24/03/22 - 28/04/22	
22D1POL51002537		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-311	D2_RE001,RE002	25/03/22 - 29/04/22	

* Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD [3 tín chỉ]

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1STA50800501		96	2	5	12g45 - 17g05	B2-601	D2_KE001,KE002	14/02/22 - 18/04/22	
22D1STA50800502		96	3	5	12g45 - 17g05	B2-601	D2_KE003,DT001	08/02/22 - 05/04/22	
22D1STA50800503		96	4	5	12g45 - 17g05	B2-601	D2_DT002,DT003	09/02/22 - 06/04/22	
22D1STA50800504		88	5	5	12g45 - 17g05	B2-602	D2_HR001,HR002	10/02/22 - 17/03/22	Đôi phòng học
			5	5	12g45 - 17g05	B2-402	D2_HR001,HR002	24/03/22	
			5	5	12g45 - 17g05	B2-211	D2_HR001,HR002	31/03/22 - 07/04/22	
22D1STA50800505		88	6	5	12g45 - 17g05	B2-402	D2_HR003,HR004	11/02/22 - 08/04/22	
22D1STA50800506		88	7	5	12g45 - 17g05	B2-602	D2_HT001,HT002	12/02/22 - 09/04/22	Đôi phòng học
22D1STA50800507		88	2	5	07g10 - 11g30	B2-402	D2_HT003,AR001	14/02/22 - 18/04/22	
22D1STA50800508		96	3	5	07g10 - 11g30	B2-602	D2_DV001,DV002	08/02/22 - 05/04/22	
22D1STA50800509		96	4	5	07g10 - 11g30	B2-602	D2_DV003,DV004	09/02/22 - 06/04/22	
22D1STA50800510		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-109	D2_HM001,HM002	10/02/22 - 07/04/22	
22D1STA50800511		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-108	D2_HM003,HM004	11/02/22 - 08/04/22	
22D1STA50800512		110	7	5	07g10 - 11g30	B2-108	D2_AC001,AC002	12/02/22 - 09/04/22	
22D1STA50800513		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	D2_AC003,AC004	14/02/22 - 18/04/22	
22D1STA50800514		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-109	D2_AC005,AC006	08/02/22 - 05/04/22	
22D1STA50800515		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-109	D2_AC007,AC008	09/02/22 - 06/04/22	
22D1STA50800516		96	5	5	12g45 - 17g05	B2-310	D2_AC009,AC010	10/02/22 - 17/03/22	Đôi phòng học
			5	5	12g45 - 17g05	B2-601	D2_AC009,AC010	24/03/22	
			5	5	12g45 - 17g05	B2-407	D2_AC009,AC010	31/03/22 - 07/04/22	
22D1STA50800517		110	6	5	12g45 - 17g05	H101	D2_AC011,AC012	11/02/22 - 08/04/22	Đôi phòng học
22D1STA50800518		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-207	D2_BA001,BA002	12/02/22 - 09/04/22	
22D1STA50800519		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	D2_BA003,BA004	14/02/22 - 18/04/22	
22D1STA50800520		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	D2_BA005,BA006	08/02/22 - 05/04/22	
22D1STA50800521		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-208	D2_BA007,BA008	09/02/22 - 06/04/22	
22D1STA50800522		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-208	D2_BA009,BA010	10/02/22 - 07/04/22	
22D1STA50800523		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-307	D2_BA011,FB001	11/02/22 - 08/04/22	
22D1STA50800524		110	7	5	07g10 - 11g30	B2-307	D2_FB002,FB003	12/02/22 - 09/04/22	
22D1STA50800525		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-308	D2_FB004,FB005	14/02/22 - 18/04/22	
22D1STA50800526		110	3	5	12g45 - 17g05	H101	D2_FB006,FB007	08/02/22 - 05/04/22	Đôi phòng học
22D1STA50800527		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-308	D2_FB008,FB009	09/02/22 - 06/04/22	
22D1STA50800528		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-308	D2_FB010,FB011	10/02/22 - 07/04/22	
22D1STA50800529		110	6	5	12g45 - 17g05	B2-310	D2_FB012,FB013	11/02/22 - 08/04/22	
22D1STA50800530		110	7	5	12g45 - 17g05	A314	D2_FB014,FB015	12/02/22 - 09/04/22	Đôi phòng học
22D1STA50800531		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-207	D2_KQ001,KQ002	14/02/22 - 18/04/22	Đôi phòng học

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1STA50800532		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-408	D2_KQ003,KQ004	10/02/22 - 07/04/22	Đôi phòng học
22D1STA50800533		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-408	D2_KQ005,KQ006	09/02/22 - 06/04/22	Đôi phòng học
22D1STA50800534		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-308	D2_TE001,TE002	08/02/22 - 05/04/22	Đôi phòng học
22D1STA50800535		110	6	5	07g10 - 11g30	H204	D2_TE003	11/02/22 - 08/04/22	Đôi phòng học-Hủy
22D1STA50800536		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-311	D2_RE001,RE002	14/02/22 - 18/04/22	

*** Tiếng Anh P2 [4 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ENG51300201		42	2	5	07g10 - 11g30	E101	D2_TAP2_001	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	07g10 - 11g30	E303	D2_TAP2_001	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300202		42	2	5	07g10 - 11g30	E302	D2_TAP2_002	21/02/22 - 09/05/22	Đôi phòng học
			4	5	07g10 - 11g30	E302	D2_TAP2_002	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300203		42	2	5	07g10 - 11g30	E104	D2_TAP2_003	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	07g10 - 11g30	E401	D2_TAP2_003	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300204		42	2	5	07g10 - 11g30	E201	D2_TAP2_004	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	07g10 - 11g30	E404	D2_TAP2_004	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300205		42	2	5	07g10 - 11g30	E202	D2_TAP2_005	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	07g10 - 11g30	E501	D2_TAP2_005	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300206		42	2	5	07g10 - 11g30	E203	D2_TAP2_006	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	07g10 - 11g30	E503	D2_TAP2_006	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300207		42	2	5	07g10 - 11g30	E204	D2_TAP2_007	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	07g10 - 11g30	E504	D2_TAP2_007	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300208		42	2	5	12g45 - 17g05	E101	D2_TAP2_008	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	12g45 - 17g05	E303	D2_TAP2_008	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300209		42	2	5	12g45 - 17g05	E103	D2_TAP2_009	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	12g45 - 17g05	E304	D2_TAP2_009	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300210		42	2	5	12g45 - 17g05	E104	D2_TAP2_010	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	12g45 - 17g05	E401	D2_TAP2_010	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300211		42	2	5	12g45 - 17g05	E201	D2_TAP2_011	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	12g45 - 17g05	E404	D2_TAP2_011	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300212		42	2	5	12g45 - 17g05	E202	D2_TAP2_012	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	12g45 - 17g05	E501	D2_TAP2_012	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300213		42	2	5	12g45 - 17g05	E302	D2_TAP2_013	21/02/22 - 09/05/22	Đôi phòng học
			4	5	12g45 - 17g05	E302	D2_TAP2_013	04/05/22 - 11/05/22	
22D1ENG51300214		42	2	5	12g45 - 17g05	E204	D2_TAP2_014	21/02/22 - 09/05/22	
			4	5	12g45 - 17g05	E504	D2_TAP2_014	04/05/22 - 11/05/22	

*** Tiếng Anh P2 [4 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ENG51300215		42	3	5	07g10 - 11g30	E101	D2_TAP2_015	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300216		42	3	5	07g10 - 11g30	E103	D2_TAP2_016	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300217		42	3	5	07g10 - 11g30	E104	D2_TAP2_017	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300218		42	3	5	07g10 - 11g30	E201	D2_TAP2_018	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300219		42	3	5	07g10 - 11g30	E202	D2_TAP2_019	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300220		42	3	5	07g10 - 11g30	E203	D2_TAP2_020	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300221		42	3	5	07g10 - 11g30	E204	D2_TAP2_021	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300222		42	3	5	12g45 - 17g05	E101	D2_TAP2_022	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300223		42	3	5	12g45 - 17g05	E103	D2_TAP2_023	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300224		42	3	5	12g45 - 17g05	E104	D2_TAP2_024	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300225		42	3	5	12g45 - 17g05	E201	D2_TAP2_025	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300226		42	3	5	12g45 - 17g05	E202	D2_TAP2_026	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300227		42	3	5	12g45 - 17g05	E203	D2_TAP2_027	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300228		42	3	5	12g45 - 17g05	E204	D2_TAP2_028	15/02/22 - 10/05/22	
22D1ENG51300229		42	4	5	07g10 - 11g30	E101	D2_TAP2_029	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300230		42	4	5	07g10 - 11g30	E103	D2_TAP2_030	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300231		42	4	5	07g10 - 11g30	E104	D2_TAP2_031	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300232		42	4	5	07g10 - 11g30	E201	D2_TAP2_032	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300233		42	4	5	07g10 - 11g30	E202	D2_TAP2_033	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300234		42	4	5	07g10 - 11g30	E203	D2_TAP2_034	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300235		42	4	5	07g10 - 11g30	E204	D2_TAP2_035	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300236		42	4	5	12g45 - 17g05	E101	D2_TAP2_036	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300237		42	4	5	12g45 - 17g05	E103	D2_TAP2_037	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300238		42	4	5	12g45 - 17g05	E104	D2_TAP2_038	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300239		42	4	5	12g45 - 17g05	E201	D2_TAP2_039	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300240		42	4	5	12g45 - 17g05	E202	D2_TAP2_040	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300241		42	4	5	12g45 - 17g05	E203	D2_TAP2_041	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300242		42	4	5	12g45 - 17g05	E204	D2_TAP2_042	16/02/22 - 04/05/22	
22D1ENG51300243		42	5	5	07g10 - 11g30	E101	D2_TAP2_043	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300244		42	5	5	07g10 - 11g30	E103	D2_TAP2_044	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300245		42	5	5	07g10 - 11g30	E104	D2_TAP2_045	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300246		42	5	5	07g10 - 11g30	E201	D2_TAP2_046	17/02/22 - 05/05/22	

* Tiếng Anh P2 [4 tín chỉ]

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ENG51300247		42	5	5	07g10 - 11g30	E202	D2_TAP2_047	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300248		42	5	5	07g10 - 11g30	E203	D2_TAP2_048	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300249		42	5	5	07g10 - 11g30	E204	D2_TAP2_049	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300250		42	5	5	12g45 - 17g05	E101	D2_TAP2_050	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300251		42	5	5	12g45 - 17g05	E103	D2_TAP2_051	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300252		42	5	5	12g45 - 17g05	E104	D2_TAP2_052	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300253		42	5	5	12g45 - 17g05	E201	D2_TAP2_053	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300254		42	5	5	12g45 - 17g05	E202	D2_TAP2_054	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300255		42	5	5	12g45 - 17g05	E203	D2_TAP2_055	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300256		42	5	5	12g45 - 17g05	E204	D2_TAP2_056	17/02/22 - 05/05/22	
22D1ENG51300257		42	6	5	07g10 - 11g30	E101	D2_TAP2_057	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300258		42	6	5	07g10 - 11g30	E103	D2_TAP2_058	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300259		42	6	5	07g10 - 11g30	E104	D2_TAP2_059	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300260		42	6	5	07g10 - 11g30	E201	D2_TAP2_060	18/02/22 - 06/05/22	Hủy
22D1ENG51300261		42	6	5	07g10 - 11g30	E202	D2_TAP2_061	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300262		42	6	5	07g10 - 11g30	E203	D2_TAP2_062	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300263		42	6	5	07g10 - 11g30	E204	D2_TAP2_063	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300264		42	6	5	12g45 - 17g05	E101	D2_TAP2_064	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300265		42	6	5	12g45 - 17g05	E103	D2_TAP2_065	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300266		42	6	5	12g45 - 17g05	E104	D2_TAP2_066	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300267		42	6	5	12g45 - 17g05	E201	D2_TAP2_067	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300268		42	6	5	12g45 - 17g05	E202	D2_TAP2_068	18/02/22 - 06/05/22	Hủy
22D1ENG51300269		42	6	5	12g45 - 17g05	E203	D2_TAP2_069	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300270		42	6	5	12g45 - 17g05	E204	D2_TAP2_070	18/02/22 - 06/05/22	
22D1ENG51300271		42	7	5	07g10 - 11g30	E101	D2_TAP2_071	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300272		42	7	5	07g10 - 11g30	E103	D2_TAP2_072	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300273		42	7	5	07g10 - 11g30	E104	D2_TAP2_073	19/02/22 - 14/05/22	

*** Tiếng Anh P2 [4 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ENG51300274		42	7	5	07g10 - 11g30	E201	D2_TAP2_074	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300275		42	7	5	07g10 - 11g30	E202	D2_TAP2_075	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300276		42	7	5	07g10 - 11g30	E203	D2_TAP2_076	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300277		42	7	5	07g10 - 11g30	E204	D2_TAP2_077	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300278		42	7	5	12g45 - 17g05	E101	D2_TAP2_078	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300279		42	7	5	12g45 - 17g05	E103	D2_TAP2_079	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300280		42	7	5	12g45 - 17g05	E104	D2_TAP2_080	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300281		42	7	5	12g45 - 17g05	E201	D2_TAP2_081	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300282		42	7	5	12g45 - 17g05	E301	D2_TAP2_082	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300283		42	7	5	12g45 - 17g05	E203	D2_TAP2_083	19/02/22 - 14/05/22	
22D1ENG51300284		42	7	5	12g45 - 17g05	E204	D2_TAP2_084	19/02/22 - 14/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002151	40	SC001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	09/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002152	40	SC002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	09/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002153	40	SC003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	08/02/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003151	40	SC001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003152	40	SC002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003153	40	SC003	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/22	
Vật liệu kiến trúc thông minh		3	22D1ARC51202201	40	SC001	2	5	07g10 - 11g30	B1-704	21/03/22 - 16/05/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-801	12/05/22 - 19/05/22	
Vật liệu kiến trúc thông minh		3	22D1ARC51202202	40	SC002	3	5	07g10 - 11g30	B1-502	22/03/22 - 17/05/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-404	06/05/22	
Vật liệu kiến trúc thông minh		3	22D1ARC51202203	40	SC003	3	5	12g45 - 17g05	B2-411	22/03/22 - 17/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-408	14/05/22	
Vật lý kiến trúc		3	22D1ARC51202301	40	SC001	7	5	07g10 - 11g30	B1-704	19/03/22 - 21/05/22	
Vật lý kiến trúc		3	22D1ARC51202302	40	SC002	7	5	12g45 - 17g05	B1-701	19/03/22 - 21/05/22	
Vật lý kiến trúc		3	22D1ARC51202303	40	SC003	2	5	12g45 - 17g05	B2-410	21/03/22 - 16/05/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-502	14/05/22 - 21/05/22	
Đồ án cơ bản 1		7	22D1ARC51201401	20	SC001.1	5	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	10/02/22 - 05/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	10/02/22 - 05/05/22	
						2	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	14/02/22 - 14/03/22	
						2	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	14/02/22 - 14/03/22	
Đồ án cơ bản 1		7	22D1ARC51201402	20	SC001.2	5	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	10/02/22 - 05/05/22	
						5	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	10/02/22 - 05/05/22	
						2	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	14/02/22 - 14/03/22	
						2	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	14/02/22 - 14/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án cơ bản 1		7	22D1ARC51201403	20	SC002.1	3	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	08/02/22 - 15/03/22	
						3	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	08/02/22 - 15/03/22	
						6	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	11/02/22 - 29/04/22	
						6	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	11/02/22 - 29/04/22	
Đồ án cơ bản 1		7	22D1ARC51201404	20	SC002.2	3	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	08/02/22 - 15/03/22	
						3	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	08/02/22 - 15/03/22	
						6	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	11/02/22 - 29/04/22	
						6	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	11/02/22 - 29/04/22	
Đồ án cơ bản 1		7	22D1ARC51201405	20	SC003.1	4	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	09/02/22 - 16/03/22	
						4	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	09/02/22 - 16/03/22	
						7	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	12/02/22 - 07/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	12/02/22 - 07/05/22	
Đồ án cơ bản 1		7	22D1ARC51201406	20	SC003.2	4	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	09/02/22 - 16/03/22	
						4	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	09/02/22 - 16/03/22	
						7	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	12/02/22 - 07/05/22	
						7	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	12/02/22 - 07/05/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án cơ bản 2		3	22D1ARC51201601	20	SC001.1	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	21/06/22 - 05/07/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-101	21/06/22 - 05/07/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-101	24/06/22 - 29/07/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-101	24/06/22 - 29/07/22	
Đồ án cơ bản 2		3	22D1ARC51201602	20	SC001.2	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	21/06/22 - 05/07/22	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-101	21/06/22 - 05/07/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-101	24/06/22 - 29/07/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-101	24/06/22 - 29/07/22	
Đồ án cơ bản 2		3	22D1ARC51201603	20	SC002.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	22/06/22 - 27/07/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-101	22/06/22 - 27/07/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-101	25/06/22 - 09/07/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-101	25/06/22 - 09/07/22	
Đồ án cơ bản 2		3	22D1ARC51201604	20	SC002.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	22/06/22 - 27/07/22	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-101	22/06/22 - 27/07/22	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-101	25/06/22 - 09/07/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-101	25/06/22 - 09/07/22	
Đồ án cơ bản 2		3	22D1ARC51201605	20	SC003.1	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	20/06/22 - 25/07/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-101	20/06/22 - 25/07/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-101	23/06/22 - 07/07/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-101	23/06/22 - 07/07/22	
Đồ án cơ bản 2		3	22D1ARC51201606	20	SC003.2	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	20/06/22 - 25/07/22	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-101	20/06/22 - 25/07/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-101	23/06/22 - 07/07/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-101	23/06/22 - 07/07/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án kiến trúc 1		4	22D1ARC51202701	20	SC001.1	2	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	20/06/22 - 25/07/22	
						2	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	20/06/22 - 25/07/22	
						5	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	23/06/22 - 28/07/22	
						5	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	23/06/22 - 28/07/22	
Đồ án kiến trúc 1		4	22D1ARC51202702	20	SC001.2	2	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	20/06/22 - 25/07/22	
						2	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	20/06/22 - 25/07/22	
						5	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	23/06/22 - 28/07/22	
						5	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	23/06/22 - 28/07/22	
Đồ án kiến trúc 1		4	22D1ARC51202703	20	SC002.1	3	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	21/06/22 - 26/07/22	
						3	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	21/06/22 - 26/07/22	
						6	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	24/06/22 - 29/07/22	
						6	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	24/06/22 - 29/07/22	
Đồ án kiến trúc 1		4	22D1ARC51202704	20	SC002.2	3	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	21/06/22 - 26/07/22	
						3	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	21/06/22 - 26/07/22	
						6	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	24/06/22 - 29/07/22	
						6	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	24/06/22 - 29/07/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án kiến trúc 1		4	22D1ARC51202705	20	SC003.1	4	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	22/06/22 - 27/07/22	
						4	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	22/06/22 - 27/07/22	
						7	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	25/06/22 - 30/07/22	
						7	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	25/06/22 - 30/07/22	
Đồ án kiến trúc 1		4	22D1ARC51202706	20	SC003.2	4	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	22/06/22 - 27/07/22	
						4	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	22/06/22 - 27/07/22	
						7	5	07g10 - 11g30	StudioLab _VTS	25/06/22 - 30/07/22	
						7	5	12g45 - 17g05	StudioLab _VTS	25/06/22 - 30/07/22	

*** Sinh hoạt lớp buổi 1 [tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ADM53500201		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_KE001	09/02/22	
22D1ADM53500202		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_KE002	09/02/22	
22D1ADM53500203		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_KE003	10/02/22	
22D1ADM53500204		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_DT001	10/02/22	
22D1ADM53500205		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_DT002	11/02/22	
22D1ADM53500206		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_DT003	11/02/22	
22D1ADM53500207		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HR001	12/02/22	
22D1ADM53500208		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HR002	12/02/22	
22D1ADM53500209		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HR003	14/02/22	
22D1ADM53500210		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HR004	14/02/22	
22D1ADM53500211		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HT001	08/02/22	
22D1ADM53500212		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HT002	08/02/22	
22D1ADM53500213		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_HT003	09/02/22	
22D1ADM53500214		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_AR001	09/02/22	
22D1ADM53500215		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_DV001	10/02/22	
22D1ADM53500216		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_DV002	10/02/22	
22D1ADM53500217		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_DV003	11/02/22	
22D1ADM53500218		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_DV004	11/02/22	
22D1ADM53500219		53	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_HM001	12/02/22	
22D1ADM53500220		53	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_HM002	12/02/22	
22D1ADM53500221		53	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_HM003	14/02/22	
22D1ADM53500222		53	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_HM004	14/02/22	
22D1ADM53500223		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_AC001	08/02/22	
22D1ADM53500224		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_AC002	08/02/22	
22D1ADM53500225		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC003	09/02/22	
22D1ADM53500226		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC004	09/02/22	
22D1ADM53500227		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC005	10/02/22	
22D1ADM53500228		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC006	10/02/22	
22D1ADM53500229		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC007	11/02/22	

*** Sinh hoạt lớp buổi 1 [tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ADM53500230		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC008	11/02/22	
22D1ADM53500231		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC009	12/02/22	
22D1ADM53500232		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC010	12/02/22	
22D1ADM53500233		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC011	14/02/22	
22D1ADM53500234		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC012	14/02/22	
22D1ADM53500235		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_BA001	08/02/22	
22D1ADM53500236		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_BA002	08/02/22	
22D1ADM53500237		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA003	09/02/22	
22D1ADM53500238		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA004	09/02/22	
22D1ADM53500239		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA005	10/02/22	
22D1ADM53500240		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA006	10/02/22	
22D1ADM53500241		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA007	11/02/22	
22D1ADM53500242		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA008	11/02/22	
22D1ADM53500243		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA009	12/02/22	
22D1ADM53500244		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA010	12/02/22	
22D1ADM53500245		50	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA011	14/02/22	
22D1ADM53500246		50	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_FB001	14/02/22	
22D1ADM53500247		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_FB002	08/02/22	
22D1ADM53500248		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_FB003	08/02/22	
22D1ADM53500249		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB004	09/02/22	
22D1ADM53500250		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB005	09/02/22	
22D1ADM53500251		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB006	10/02/22	
22D1ADM53500252		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB007	10/02/22	
22D1ADM53500253		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB008	11/02/22	
22D1ADM53500254		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB009	11/02/22	
22D1ADM53500255		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB010	12/02/22	
22D1ADM53500256		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB011	12/02/22	
22D1ADM53500257		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB012	14/02/22	
22D1ADM53500258		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB013	14/02/22	
22D1ADM53500259		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB014	08/02/22	
22D1ADM53500260		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB015	08/02/22	

*** Sinh hoạt lớp buổi 1 [tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ADM53500261		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ001	09/02/22	
22D1ADM53500262		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ002	09/02/22	
22D1ADM53500263		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ003	12/02/22	
22D1ADM53500264		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ004	12/02/22	
22D1ADM53500265		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ005	11/02/22	
22D1ADM53500266		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ006	11/02/22	
22D1ADM53500267		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TE001	10/02/22	
22D1ADM53500268		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TE002	10/02/22	
22D1ADM53500269		50	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TE003	14/02/22	
22D1ADM53500270		52	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TO001	14/02/22	
22D1ADM53500271		51	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TO002	08/02/22	
22D1ADM53500272		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TO003	08/02/22	
22D1ADM53500273		53	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_RE001	09/02/22	
22D1ADM53500274		53	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_RE002	09/02/22	

*** Sinh hoạt lớp buổi 2 [tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ADM53500301		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_KE001	18/05/22	
22D1ADM53500302		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_KE002	18/05/22	
22D1ADM53500303		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_KE003	19/05/22	
22D1ADM53500304		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_DT001	19/05/22	
22D1ADM53500305		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_DT002	20/05/22	
22D1ADM53500306		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_DT003	20/05/22	
22D1ADM53500307		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HR001	21/05/22	
22D1ADM53500308		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HR002	21/05/22	
22D1ADM53500309		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HR003	16/05/22	
22D1ADM53500310		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HR004	16/05/22	
22D1ADM53500311		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HT001	17/05/22	
22D1ADM53500312		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_HT002	17/05/22	
22D1ADM53500313		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_HT003	18/05/22	
22D1ADM53500314		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_AR001	18/05/22	
22D1ADM53500315		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_DV001	19/05/22	
22D1ADM53500316		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_DV002	19/05/22	
22D1ADM53500317		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_DV003	20/05/22	
22D1ADM53500318		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_DV004	20/05/22	
22D1ADM53500319		53	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_HM001	21/05/22	
22D1ADM53500320		53	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_HM002	21/05/22	
22D1ADM53500321		53	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_HM003	16/05/22	
22D1ADM53500322		53	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_HM004	16/05/22	
22D1ADM53500323		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_AC001	17/05/22	
22D1ADM53500324		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_AC002	17/05/22	
22D1ADM53500325		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC003	18/05/22	
22D1ADM53500326		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC004	18/05/22	
22D1ADM53500327		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC005	19/05/22	
22D1ADM53500328		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC006	19/05/22	
22D1ADM53500329		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC007	20/05/22	
22D1ADM53500330		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC008	20/05/22	

*** Sinh hoạt lớp buổi 2 [tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ADM53500331		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC009	21/05/22	
22D1ADM53500332		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC010	21/05/22	
22D1ADM53500333		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC011	16/05/22	
22D1ADM53500334		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_AC012	16/05/22	
22D1ADM53500335		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_BA001	17/05/22	
22D1ADM53500336		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_BA002	17/05/22	
22D1ADM53500337		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA003	18/05/22	
22D1ADM53500338		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA004	18/05/22	
22D1ADM53500339		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA005	19/05/22	
22D1ADM53500340		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA006	19/05/22	
22D1ADM53500341		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA007	20/05/22	
22D1ADM53500342		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA008	20/05/22	
22D1ADM53500343		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA009	21/05/22	
22D1ADM53500344		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA010	21/05/22	
22D1ADM53500345		50	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_BA011	16/05/22	
22D1ADM53500346		50	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_FB001	16/05/22	
22D1ADM53500347		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_FB002	17/05/22	
22D1ADM53500348		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_FB003	17/05/22	
22D1ADM53500349		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB004	18/05/22	
22D1ADM53500350		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB005	18/05/22	
22D1ADM53500351		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB006	19/05/22	
22D1ADM53500352		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB007	19/05/22	
22D1ADM53500353		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB008	20/05/22	
22D1ADM53500354		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB009	20/05/22	
22D1ADM53500355		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB010	21/05/22	
22D1ADM53500356		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB011	21/05/22	
22D1ADM53500357		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB012	16/05/22	
22D1ADM53500358		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB013	16/05/22	

*** Sinh hoạt lớp buổi 2 [tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ADM53500359		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB014	17/05/22	
22D1ADM53500360		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_FB015	17/05/22	
22D1ADM53500361		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ001	18/05/22	
22D1ADM53500362		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ002	18/05/22	
22D1ADM53500363		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ003	21/05/22	
22D1ADM53500364		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ004	21/05/22	
22D1ADM53500365		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ005	20/05/22	
22D1ADM53500366		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_KQ006	20/05/22	
22D1ADM53500367		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TE001	19/05/22	
22D1ADM53500368		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TE002	19/05/22	
22D1ADM53500369		50	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TE003	16/05/22	
22D1ADM53500370		52	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TO001	16/05/22	
22D1ADM53500371		51	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TO002	17/05/22	
22D1ADM53500372		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D2_TO003	17/05/22	
22D1ADM53500373		53	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_RE001	18/05/22	
22D1ADM53500374		53	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D2_RE002	18/05/22	

*** GDTC1 - Bổng bàn CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400101		30	2	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_001	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400102		30	2	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_002	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400103		30	2	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_003	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400104		30	2	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_004	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400105		30	2	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_005	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400106		30	2	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_006	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400107		30	2	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_007	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400108		30	2	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_008	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400109		30	2	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_009	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400110		30	3	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_010	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400111		30	3	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_011	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400112		30	3	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_012	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400113		30	3	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_013	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400114		30	3	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_014	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400115		30	3	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_015	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400116		30	3	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_016	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400117		30	3	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_017	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400118		30	3	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_018	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400119		30	4	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_019	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400120		30	4	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_020	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400121		30	4	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_021	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400122		30	4	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_022	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400123		30	4	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_023	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400124		30	4	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_024	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400125		30	4	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_025	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400126		30	4	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_026	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400127		30	4	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_027	06/04/22 - 04/05/22	

*** GDTC1 - Bổng bàn CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400128		30	5	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_028	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400129		30	5	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_029	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400130		30	5	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_030	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400131		30	5	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_031	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400132		30	5	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_032	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400133		30	5	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_033	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400134		30	5	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_034	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400135		30	5	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_035	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400136		30	5	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_036	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400137		30	6	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_037	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400138		30	6	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_038	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400139		30	6	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_039	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400140		30	6	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_040	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400141		30	6	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_041	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400142		30	6	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_042	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400143		30	6	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_043	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400144		30	6	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_044	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400145		30	6	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_045	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400146		30	7	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_046	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400147		30	7	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_047	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400148		30	7	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BBCB_048	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400149		30	7	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_049	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400150		30	7	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_050	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400151		30	7	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BBCB_051	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400152		30	7	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_052	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400153		30	7	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_053	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400154		30	7	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BBCB_054	09/04/22 - 14/05/22	

*** GDTC1 - Bóng chuyền CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400201		30	2	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_001	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400202		30	2	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_002	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400203		30	2	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BCCB_003	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400204		30	2	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_004	04/04/22 - 16/05/22	Đổi ca học
22D1PHY51400205		30	2	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BCCB_005	04/04/22 - 16/05/22	Đổi ca học
22D1PHY51400206		30	2	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BCCB_006	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400207		30	3	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_007	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400208		30	3	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_008	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400209		30	3	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BCCB_009	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400210		30	3	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_010	05/04/22 - 10/05/22	Đổi ca học
22D1PHY51400211		30	3	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BCCB_011	05/04/22 - 10/05/22	Hủy
22D1PHY51400212		30	3	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BCCB_012	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400213		30	4	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_013	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400214		30	4	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_014	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400215		30	4	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_015	06/04/22 - 04/05/22	Đổi ca học
22D1PHY51400216		30	4	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BCCB_016	06/04/22 - 04/05/22	Hủy
22D1PHY51400217		30	4	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BCCB_017	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400218		30	4	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BCCB_018	06/04/22 - 04/05/22	Hủy
22D1PHY51400219		30	5	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_019	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400220		30	5	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_020	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400221		30	5	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BCCB_021	07/04/22 - 05/05/22	Hủy
22D1PHY51400222		30	5	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_022	07/04/22 - 05/05/22	Đổi ca học-Hủy
22D1PHY51400223		30	5	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BCCB_023	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400224		30	5	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BCCB_024	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400225		30	6	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_025	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400226		30	6	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_026	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400227		30	6	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BCCB_027	08/04/22 - 06/05/22	Hủy
22D1PHY51400228		30	6	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_028	08/04/22 - 06/05/22	Đổi ca học-Hủy
22D1PHY51400229		30	6	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BCCB_029	08/04/22 - 06/05/22	

*** GDTC1 - Bóng chuyền CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400230		30	6	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BCCB_030	08/04/22 - 06/05/22	Hủy
22D1PHY51400231		30	7	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_031	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400232		30	7	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_032	09/04/22 - 14/05/22	Hủy
22D1PHY51400233		30	7	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BCCB_033	09/04/22 - 14/05/22	Hủy
22D1PHY51400234		30	7	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_BCCB_034	09/04/22 - 14/05/22	Đổi ca học-Hủy
22D1PHY51400235		30	7	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BCCB_035	09/04/22 - 14/05/22	Hủy
22D1PHY51400236		30	7	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_BCCB_036	09/04/22 - 14/05/22	Hủy

*** GDTC1 - Bóng đá CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400301		30	2	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BDCB_001	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400302		30	2	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BDCB_002	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400303		30	3	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BDCB_003	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400304		30	3	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BDCB_004	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400305		30	4	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BDCB_005	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400306		30	4	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BDCB_006	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400307		30	5	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BDCB_007	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400308		30	5	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BDCB_008	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400309		30	6	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BDCB_009	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400310		30	6	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BDCB_010	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400311		30	7	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BDCB_011	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400312		30	7	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BDCB_012	09/04/22 - 14/05/22	Hủy

*** GDTC1 - Bóng rổ CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400401		30	2	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BRCB_001	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400402		30	2	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BRCB_002	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400403		30	3	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BRCB_003	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400404		30	3	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BRCB_004	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400405		30	4	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BRCB_005	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400406		30	4	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BRCB_006	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400407		30	5	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BRCB_007	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400408		30	5	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BRCB_008	07/04/22 - 05/05/22	Hủy
22D1PHY51400409		30	6	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BRCB_009	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400410		30	6	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BRCB_010	08/04/22 - 06/05/22	Hủy
22D1PHY51400411		30	7	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_BRCB_011	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400412		30	7	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_BRCB_012	09/04/22 - 14/05/22	

*** GDTC1 - Cầu lông CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400501		30	2	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_CLCB_001	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400502		30	2	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_CLCB_002	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400503		30	3	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_CLCB_003	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400504		30	3	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_CLCB_004	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400505		30	4	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_CLCB_005	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400506		30	4	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_CLCB_006	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400507		30	5	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_CLCB_007	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400508		30	5	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_CLCB_008	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400509		30	6	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_CLCB_009	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400510		30	6	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_CLCB_010	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400511		30	7	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_CLCB_011	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400512		30	7	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_CLCB_012	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400513		30	3	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_CLCB_013	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400514		30	4	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_CLCB_014	06/04/22 - 04/05/22	

*** GDTC1 - Võ thuật CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400601		30	2	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_VTCB_001	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400602		30	2	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_VTCB_002	04/04/22 - 16/05/22	
22D1PHY51400603		30	3	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_VTCB_003	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400604		30	3	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_VTCB_004	05/04/22 - 10/05/22	
22D1PHY51400605		30	4	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_VTCB_005	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400606		30	4	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_VTCB_006	06/04/22 - 04/05/22	
22D1PHY51400607		30	5	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_VTCB_007	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400608		30	5	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_VTCB_008	07/04/22 - 05/05/22	
22D1PHY51400609		30	6	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_VTCB_009	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400610		30	6	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_VTCB_010	08/04/22 - 06/05/22	
22D1PHY51400611		30	7	3	09g15 - 11g30		D2_GDTC1_VTCB_011	09/04/22 - 14/05/22	
22D1PHY51400612		30	7	3	13g00 - 15g15		D2_GDTC1_VTCB_012	09/04/22 - 14/05/22	

*** GDTC1 - Khiêu vũ CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51401305		30	2	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_KVCB_005	04/04/22 - 16/05/22	Bổ sung
22D1PHY51401306		30	5	3	15g15 - 17g30		D2_GDTC1_KVCB_006	07/04/22 - 05/05/22	Bổ sung
22D1PHY51401307		30	6	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_KVCB_007	08/04/22 - 06/05/22	Bổ sung
22D1PHY51401308		30	7	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_KVCB_008	09/04/22 - 14/05/22	Bổ sung-Hủy
22D1PHY51401309		30	3	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_KVCB_009	05/04/22 - 10/05/22	Bổ sung
22D1PHY51401310		30	4	3	07g00 - 09g15		D2_GDTC1_KVCB_010	06/04/22 - 04/05/22	Bổ sung

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 47 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 2 - TỪ 04/05/2022 ĐẾN 28/05/2022)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 17/04/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Học Giáo dục quốc phòng đợt 2	04/05/2022 – 28/05/2022
Thi kết thúc học phần	18/04/2022 – 29/04/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

11. Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
 - Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
 - Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
12. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ 18/04/2022 đến 29/04/2022 (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 47 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)
(Học GDQPAN đợt 2)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	BẢO HIỂM	IN001, IN002	2
2	KIỂM TOÁN	AU001, AU002, AU003	3
3	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001, DS002	2
4	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE001, EE002, EE003	3
5	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001, TK002	2
6	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE001, SE002	2
7	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001, KM002, KM003	3
8	MARKETING	MR001, MR002, MR003	3
9	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001, LM002, LM003	3
10	LUẬT KINH DOANH	LK001, LK002, LK003	3
11	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
12	QUẢN LÝ CÔNG	PM001, PM002	2
13	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	BV001, BV002	2
14	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001, AV002, AV003, AV004	4

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 47 ĐHCQ CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN ĐỢT 2

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
22D1SDE59900102	04/05/2022 – 28/05/2022	Như bảng trên

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH SẼ BỔ SUNG THỜI KHÓA BIỂU SAU

*** Nguyên lý kế toán [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ACC50700143		95	7	5	12g45 - 17g05	B2-211	D1_AU001,AU002	08/01/22 - 19/03/22	
22D1ACC50700144		95	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	D1_AU003,DS001	10/01/22 - 21/03/22	
22D1ACC50700145		95	3	5	12g45 - 17g05	B2-407	D1_DS002,EE001	04/01/22 - 15/03/22	Đôi phòng học
22D1ACC50700146		95	4	5	12g45 - 17g05	H201	D1_EE002,IN001	05/01/22 - 16/03/22	Đôi phòng học-Hủy
22D1ACC50700147		95	5	5	12g45 - 17g05	B2-207	D1_EE003,IN002	06/01/22 - 17/03/22	Đôi phòng học
22D1ACC50700148		95	6	5	07g10 - 11g30	B2-212	D1_SE001,SE002	07/01/22 - 18/03/22	
22D1ACC50700149		110	7	5	07g10 - 11g30	B2-407	D1_KM001,KM002	08/01/22 - 19/03/22	
22D1ACC50700150		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-407	D1_KM003,LM001	10/01/22 - 21/03/22	
22D1ACC50700151		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-407	D1_LM002,LM003	04/01/22 - 15/03/22	
22D1ACC50700152		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-407	D1_MR001,MR002	05/01/22 - 16/03/22	
22D1ACC50700153		68	5	5	07g10 - 11g30	B2-412	D1_MR003	06/01/22 - 17/03/22	
22D1ACC50700154		68	6	5	12g45 - 17g05	B2-412	D1_TK001,TK002	07/01/22 - 18/03/22	
22D1ACC50700155		88	7	5	12g45 - 17g05	A217	D1_BV001,BV002	08/01/22 - 19/03/22	
22D1ACC50700156		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-503	D1_PM001,PM002	10/01/22 - 21/03/22	Đôi phòng học-Hủy

*** Kinh tế vĩ mô [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ECO50100238		95	3	5	07g10 - 11g30	B2-211	D1_AU001,AU002	11/01/22 - 22/03/22	
22D1ECO50100239		95	4	5	07g10 - 11g30	B2-211	D1_AU003,DS001	12/01/22 - 23/03/22	
22D1ECO50100240		95	5	5	07g10 - 11g30	B2-211	D1_DS002,EE001	13/01/22 - 24/03/22	
22D1ECO50100241		95	6	5	07g10 - 11g30	B2-211	D1_EE002,IN001	14/01/22 - 25/03/22	Hủy
22D1ECO50100242		95	7	5	07g10 - 11g30	B2-212	D1_EE003,IN002	15/01/22 - 26/03/22	
22D1ECO50100243		95	2	5	12g45 - 17g05	B2-212	D1_SE001,SE002	17/01/22 - 28/03/22	
22D1ECO50100244		110	3	5	12g45 - 17g05	H201	D1_KM001,KM002	11/01/22 - 22/03/22	Đôi phòng học
22D1ECO50100245		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-311	D1_KM003,LM001	12/01/22 - 23/03/22	Hủy
22D1ECO50100246		110	5	5	12g45 - 17g05	B2-407	D1_LM002,LM003	13/01/22 - 24/03/22	
22D1ECO50100247		110	6	5	12g45 - 17g05	B2-407	D1_MR001,MR002	14/01/22 - 25/03/22	
22D1ECO50100248		68	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	D1_MR003	15/01/22 - 26/03/22	Hủy
22D1ECO50100249		68	2	5	07g10 - 11g30	B1-502	D1_TK001,TK002	17/01/22 - 28/03/22	Đôi phòng học
22D1ECO50100250		88	3	5	07g10 - 11g30	A217	D1_BV001,BV002	11/01/22 - 22/03/22	
22D1ECO50100251		110	4	5	07g10 - 11g30	A217	D1_PM001,PM002	12/01/22 - 23/03/22	Đôi phòng học

*** Kinh tế vi mô (EN) [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ECO50100501	EN	50	5	5	07g10 - 11g30	A201	D1_AV001	06/01/22 - 17/03/22	
22D1ECO50100502	EN	50	6	5	07g10 - 11g30	A210	D1_AV002	14/01/22 - 25/03/22	
22D1ECO50100503	EN	50	4	5	12g45 - 17g05	A201	D1_AV003	05/01/22 - 16/03/22	
22D1ECO50100504	EN	52	4	5	07g10 - 11g30	H204	D1_AV004	05/01/22 - 16/03/22	Đôi phòng học

*** Tiếng Anh P2 [4 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ENG513002100		42	4	5	12g45 - 17g05	E401	D1_TAP2_100	05/01/22 - 06/04/22	
22D1ENG513002101		42	4	5	12g45 - 17g05	E404	D1_TAP2_101	05/01/22 - 06/04/22	
22D1ENG513002102		42	4	5	12g45 - 17g05	E501	D1_TAP2_102	05/01/22 - 06/04/22	
22D1ENG513002103		42	5	5	07g10 - 11g30	E401	D1_TAP2_103	06/01/22 - 07/04/22	
22D1ENG513002104		42	5	5	07g10 - 11g30	E404	D1_TAP2_104	06/01/22 - 07/04/22	
22D1ENG513002105		42	5	5	07g10 - 11g30	E501	D1_TAP2_105	06/01/22 - 07/04/22	
22D1ENG513002106		42	5	5	12g45 - 17g05	E401	D1_TAP2_106	06/01/22 - 07/04/22	
22D1ENG513002107		42	5	5	12g45 - 17g05	E404	D1_TAP2_107	06/01/22 - 07/04/22	
22D1ENG513002108		42	5	5	12g45 - 17g05	E501	D1_TAP2_108	06/01/22 - 07/04/22	
22D1ENG513002109		42	6	5	07g10 - 11g30	E401	D1_TAP2_109	07/01/22 - 08/04/22	
22D1ENG513002110		42	6	5	07g10 - 11g30	E404	D1_TAP2_110	07/01/22 - 08/04/22	
22D1ENG513002111		42	6	5	07g10 - 11g30	E501	D1_TAP2_111	07/01/22 - 08/04/22	
22D1ENG513002112		42	6	5	12g45 - 17g05	E401	D1_TAP2_112	07/01/22 - 08/04/22	
22D1ENG513002113		42	6	5	12g45 - 17g05	E404	D1_TAP2_113	07/01/22 - 08/04/22	
22D1ENG513002114		42	6	5	12g45 - 17g05	E501	D1_TAP2_114	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
22D1ENG513002115		42	7	5	07g10 - 11g30	E401	D1_TAP2_115	08/01/22 - 09/04/22	Hủy
22D1ENG513002116		42	7	5	07g10 - 11g30	E404	D1_TAP2_116	08/01/22 - 09/04/22	Hủy
22D1ENG513002117		42	7	5	07g10 - 11g30	E501	D1_TAP2_117	08/01/22 - 09/04/22	
22D1ENG513002118		42	7	5	12g45 - 17g05	E503	D1_TAP2_118	08/01/22 - 09/04/22	
22D1ENG513002119		42	7	5	12g45 - 17g05	E404	D1_TAP2_119	08/01/22 - 09/04/22	Hủy
22D1ENG513002120		42	7	5	12g45 - 17g05	E501	D1_TAP2_120	08/01/22 - 09/04/22	Hủy

*** Tiếng Anh P2 [4 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ENG51300285		42	2	5	07g10 - 11g30	E401	D1_TAP2_085	10/01/22 - 04/04/22	
			6	5	07g10 - 11g30	E301	D1_TAP2_085	08/04/22	
22D1ENG51300286		42	2	5	07g10 - 11g30	E404	D1_TAP2_086	10/01/22 - 04/04/22	Hủy
			6	5	07g10 - 11g30	E302	D1_TAP2_086	08/04/22	
22D1ENG51300287		42	2	5	07g10 - 11g30	E501	D1_TAP2_087	10/01/22 - 04/04/22	
			6	5	07g10 - 11g30	E303	D1_TAP2_087	08/04/22	
22D1ENG51300288		42	2	5	12g45 - 17g05	E401	D1_TAP2_088	10/01/22 - 04/04/22	
			6	5	12g45 - 17g05	E301	D1_TAP2_088	08/04/22	
22D1ENG51300289		42	2	5	12g45 - 17g05	E404	D1_TAP2_089	10/01/22 - 04/04/22	
			6	5	12g45 - 17g05	E302	D1_TAP2_089	08/04/22	
22D1ENG51300290		42	2	5	12g45 - 17g05	E501	D1_TAP2_090	10/01/22 - 04/04/22	
			6	5	12g45 - 17g05	E303	D1_TAP2_090	08/04/22	
22D1ENG51300291		42	3	5	07g10 - 11g30	E401	D1_TAP2_091	04/01/22 - 05/04/22	
22D1ENG51300292		42	3	5	07g10 - 11g30	E404	D1_TAP2_092	04/01/22 - 05/04/22	
22D1ENG51300293		42	3	5	07g10 - 11g30	E501	D1_TAP2_093	04/01/22 - 05/04/22	
22D1ENG51300294		42	3	5	12g45 - 17g05	E401	D1_TAP2_094	04/01/22 - 05/04/22	
22D1ENG51300295		42	3	5	12g45 - 17g05	E404	D1_TAP2_095	04/01/22 - 05/04/22	Hủy
22D1ENG51300296		42	3	5	12g45 - 17g05	E501	D1_TAP2_096	04/01/22 - 05/04/22	Hủy
22D1ENG51300297		42	4	5	07g10 - 11g30	E401	D1_TAP2_097	05/01/22 - 06/04/22	
22D1ENG51300298		42	4	5	07g10 - 11g30	E404	D1_TAP2_098	05/01/22 - 06/04/22	
22D1ENG51300299		42	4	5	07g10 - 11g30	E501	D1_TAP2_099	05/01/22 - 06/04/22	

*** Văn hóa Anh - Mỹ [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ENG51306801		50	7	5	12g45 - 17g05	A212	D1_AV001	15/01/22 - 26/03/22	
22D1ENG51306802		50	7	5	12g45 - 17g05	A306	D1_AV002	15/01/22 - 26/03/22	Đổi phòng học
22D1ENG51306803		50	3	5	07g10 - 11g30	A210	D1_AV003	11/01/22 - 22/03/22	
22D1ENG51306804		52	3	5	07g10 - 11g30	H204	D1_AV004	11/01/22 - 22/03/22	Đổi phòng học

*** Cơ sở công nghệ thông tin [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1INF50900304		48	7	5	12g45 - 17g05	B2-510	D1_DS001	08/01/22 - 19/03/22	Đôi phòng học
22D1INF50900305		48	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	D1_DS002	10/01/22 - 21/03/22	
22D1INF50900306		55	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	D1_EE001	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
22D1INF50900307		55	3	5	07g10 - 11g30	B2-508	D1_EE002	04/01/22 - 15/03/22	
22D1INF50900308		55	6	5	12g45 - 17g05	B2-507	D1_EE003	07/01/22 - 18/03/22	
22D1INF50900309		48	3	5	12g45 - 17g05	B2-103	D1_SE001	04/01/22 - 15/03/22	
22D1INF50900310		48	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	D1_SE002	06/01/22 - 17/03/22	Đôi phòng học

*** Luật dân sự 1 [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1LAW51100502		50	5	5	07g10 - 11g30	A210	D1_LK001	13/01/22 - 24/03/22	
22D1LAW51100503		50	5	5	12g45 - 17g05	A309	D1_LK002	13/01/22 - 24/03/22	
22D1LAW51100504		50	4	5	07g10 - 11g30	A306	D1_LK003	12/01/22 - 23/03/22	Đôi phòng học
22D1LAW51100505		55	2	5	07g10 - 11g30	A201	D1_LQ001	17/01/22 - 28/03/22	

*** Luật hành chính [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1LAW51100701		50	7	5	07g10 - 11g30	A308	D1_PM001	08/01/22 - 19/03/22	Đôi phòng học
22D1LAW51100702		50	7	5	12g45 - 17g05	A309	D1_PM002	08/01/22 - 19/03/22	Đôi phòng học
22D1LAW51100703		50	5	5	12g45 - 17g05	A210	D1_LK001	13/01/22 - 24/03/22	
22D1LAW51100704		50	5	5	07g10 - 11g30	A309	D1_LK002	13/01/22 - 24/03/22	
22D1LAW51100705		50	4	5	12g45 - 17g05	A306	D1_LK003	12/01/22 - 23/03/22	Đôi phòng học
22D1LAW51100706		55	2	5	12g45 - 17g05	A201	D1_LQ001	17/01/22 - 28/03/22	

*** Đại cương văn hóa Việt Nam [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1LAW51103801		50	2	5	12g45 - 17g05	A210	D1_AV001	10/01/22 - 28/02/22	
22D1LAW51103802		50	3	5	12g45 - 17g05	A309	D1_AV002	01/03/22 - 05/04/22	
22D1LAW51103803		50	5	5	12g45 - 17g05	H101	D1_AV003	03/03/22 - 07/04/22	Đôi phòng học
22D1LAW51103804		52	5	5	07g10 - 11g30	H101	D1_AV004	06/01/22 - 24/02/22	Đôi lịch học

*** Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1LAW51109601		50	7	5	07g10 - 11g30	A212	D1_LK001	08/01/22 - 26/02/22	
22D1LAW51109602		50	7	5	12g45 - 17g05	A316	D1_LK002	08/01/22 - 26/02/22	Đôi phòng học
22D1LAW51109603		50	2	5	07g10 - 11g30	H204	D1_LK003	10/01/22 - 28/02/22	Đôi phòng học

*** Kỹ năng Nghe TATM 2 [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1LIS51301001		50	3	5	12g45 - 17g05	A210	D1_AV001	04/01/22 - 22/02/22	
22D1LIS51301002		50	5	5	07g10 - 11g30	H204	D1_AV002	06/01/22 - 24/02/22	Đôi phòng học
22D1LIS51301003		50	7	5	12g45 - 17g05	B2-305	D1_AV003	08/01/22 - 26/02/22	Đôi phòng học
22D1LIS51301004		52	7	5	12g45 - 17g05	B2-305	D1_AV004	05/03/22 - 09/04/22	Đôi phòng học

*** Quản trị học [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1MAN50200112		88	5	5	07g10 - 11g30	B2-307	D1_BV001,BV002	06/01/22 - 17/03/22	Đôi phòng học

*** Quản trị học (EN) [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1MAN50200201	EN	50	2	5	07g10 - 11g30	A210	D1_AV001	10/01/22 - 28/02/22	
22D1MAN50200202	EN	50	2	5	12g45 - 17g05	A309	D1_AV002	10/01/22 - 28/02/22	
22D1MAN50200203	EN	50	4	5	07g10 - 11g30	A210	D1_AV003	05/01/22 - 23/02/22	
22D1MAN50200204	EN	53	4	5	12g45 - 17g05	H204	D1_AV004	05/01/22 - 23/02/22	Đôi phòng học

*** Toán dành cho kinh tế và quản trị [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1MAT50800101		95	2	5	07g10 - 11g30	B1-404	D1_SE001,SE002	17/01/22 - 28/03/22	Đôi phòng học
22D1MAT50800102		110	3	5	07g10 - 11g30	H201	D1_KM001,KM002	11/01/22 - 22/03/22	Đôi phòng học
22D1MAT50800119		110	3	5	07g10 - 11g30	H101	D1_KM001,KM002 bs	11/01/22 - 22/03/22	Bổ sung
22D1MAT50800103		110	4	5	07g10 - 11g30	B2-311	D1_KM003,LM001	12/01/22 - 23/03/22	
22D1MAT50800104		110	5	5	07g10 - 11g30	B2-407	D1_LM002,LM003	13/01/22 - 24/03/22	
22D1MAT50800105		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-407	D1_MR001,MR002	14/01/22 - 25/03/22	
22D1MAT50800106		68	7	5	07g10 - 11g30	B2-412	D1_MR003	15/01/22 - 26/03/22	
22D1MAT50800107		68	2	5	12g45 - 17g05	B1-402	D1_TK001,TK002	17/01/22 - 28/03/22	Đôi phòng học
22D1MAT50800108		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-408	D1_PM001,PM002	12/01/22 - 23/03/22	
22D1MAT50800109		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-408	D1_LK001,LK002	11/01/22 - 22/03/22	Hủy
22D1MAT50800110		110	6	5	12g45 - 17g05	B2-408	D1_LK003,LQ001	14/01/22 - 25/03/22	

*** Kinh tế vi mô [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ECO50100104		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-408	D1_LK001,LK002	11/01/22 - 22/03/22	Bổ sung

*** Kinh tế chính trị Mác Lênin [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1POL51002438		95	7	5	07g10 - 11g30	B2-211	D1_AU001,AU002	08/01/22 - 26/02/22	
22D1POL51002439		95	2	5	07g10 - 11g30	B2-211	D1_AU003,DS001	10/01/22 - 28/02/22	
22D1POL51002440		95	3	5	07g10 - 11g30	B2-212	D1_DS002,EE001	04/01/22 - 22/02/22	
22D1POL51002441		95	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	D1_EE002,IN001	05/01/22 - 23/02/22	Hủy
22D1POL51002442		95	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	D1_EE003,IN002	06/01/22 - 24/02/22	Hủy
22D1POL51002443		95	6	5	12g45 - 17g05	B2-212	D1_SE001,SE002	07/01/22 - 25/02/22	
22D1POL51002444		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-407	D1_KM001,KM002	08/01/22 - 26/02/22	
22D1POL51002445		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-411	D1_KM003,LM001	10/01/22 - 28/02/22	Đổi phòng học-Hủy
22D1POL51002446		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-407	D1_LM002,LM003	04/01/22 - 22/02/22	Hủy
22D1POL51002447		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-407	D1_MR001,MR002	05/01/22 - 23/02/22	
22D1POL51002448		68	5	5	12g45 - 17g05	B2-412	D1_MR003	06/01/22 - 24/02/22	
22D1POL51002449		68	6	5	07g10 - 11g30	B2-412	D1_TK001,TK002	07/01/22 - 25/02/22	
22D1POL51002450		88	7	5	07g10 - 11g30	A217	D1_BV001,BV002	08/01/22 - 26/02/22	
22D1POL51002451		110	2	5	07g10 - 11g30	B2-408	D1_PM001,PM002	10/01/22 - 28/02/22	
22D1POL51002452		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-408	D1_LK001,LK002	04/01/22 - 22/02/22	
22D1POL51002453		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-408	D1_LK003,LQ001	07/01/22 - 25/02/22	
22D1POL51002454		50	4	5	07g10 - 11g30	A201	D1_AV001	05/01/22 - 23/02/22	
22D1POL51002455		50	4	5	12g45 - 17g05	A210	D1_AV002	05/01/22 - 23/02/22	
22D1POL51002456		50	6	5	12g45 - 17g05	A210	D1_AV003	07/01/22 - 25/02/22	
22D1POL51002457		50	6	5	07g10 - 11g30	A201	D1_AV004	07/01/22 - 25/02/22	

*** Chủ nghĩa xã hội khoa học [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1POL51002538		95	7	5	07g10 - 11g30	B2-211	D1_AU001,AU002	05/03/22 - 09/04/22	
22D1POL51002539		95	2	5	07g10 - 11g30	B2-211	D1_AU003,DS001	07/03/22 - 04/04/22	
			4	5	07g10 - 11g30	B2-211	D1_AU003,DS001	06/04/22	
22D1POL51002540		95	3	5	07g10 - 11g30	B2-212	D1_DS002,EE001	01/03/22 - 05/04/22	
22D1POL51002541		95	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	D1_EE002,IN001	02/03/22 - 06/04/22	
22D1POL51002542		95	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	D1_EE003,IN002	03/03/22 - 07/04/22	Đổi phòng học
22D1POL51002543		95	6	5	12g45 - 17g05	B2-212	D1_SE001,SE002	04/03/22 - 08/04/22	
22D1POL51002544		110	7	5	12g45 - 17g05	B2-407	D1_KM001,KM002	05/03/22 - 09/04/22	
22D1POL51002545		110	2	5	12g45 - 17g05	B2-411	D1_KM003,LM001	07/03/22 - 04/04/22	Đổi phòng học-Hủy
			4	5	12g45 - 17g05	B2-212	D1_KM003,LM001	06/04/22	
22D1POL51002546		110	3	5	12g45 - 17g05	B2-212	D1_LM002,LM003	01/03/22 - 05/04/22	Đổi phòng học
22D1POL51002547		110	4	5	12g45 - 17g05	B2-407	D1_MR001,MR002	02/03/22 - 06/04/22	
22D1POL51002548		68	5	5	12g45 - 17g05	B2-412	D1_MR003	03/03/22 - 07/04/22	
22D1POL51002549		68	6	5	07g10 - 11g30	B2-412	D1_TK001,TK002	04/03/22 - 08/04/22	
22D1POL51002550		88	7	5	07g10 - 11g30	A217	D1_BV001,BV002	05/03/22 - 09/04/22	
22D1POL51002551		110	2	5	07g10 - 11g30	A217	D1_PM001,PM002	07/03/22 - 04/04/22	Đổi phòng học
			4	5	07g10 - 11g30	A217	D1_PM001,PM002	06/04/22	
22D1POL51002552		110	3	5	07g10 - 11g30	B2-408	D1_LK001,LK002	01/03/22 - 05/04/22	
22D1POL51002553		110	6	5	07g10 - 11g30	B2-408	D1_LK003,LQ001	04/03/22 - 08/04/22	
22D1POL51002554		50	4	5	07g10 - 11g30	A201	D1_AV001	02/03/22 - 06/04/22	
22D1POL51002555		50	4	5	12g45 - 17g05	A210	D1_AV002	02/03/22 - 06/04/22	
22D1POL51002556		50	6	5	12g45 - 17g05	A210	D1_AV003	04/03/22 - 08/04/22	
22D1POL51002557		52	6	5	07g10 - 11g30	A201	D1_AV004	04/03/22 - 08/04/22	

*** Kỹ năng Đọc TATM 2 [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1REA51302201		50	7	5	07g10 - 11g30	A212	D1_AV001	05/03/22 - 09/04/22	
22D1REA51302202		50	7	5	07g10 - 11g30	A309	D1_AV002	08/01/22 - 26/02/22	
22D1REA51302203		50	7	5	07g10 - 11g30	A314	D1_AV003	08/01/22 - 26/02/22	
22D1REA51302204		52	7	5	07g10 - 11g30	H204	D1_AV004	05/03/22 - 09/04/22	Đổi phòng học

*** Kỹ năng Nói TATM 2 [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1SPE51301601		50	5	5	12g45 - 17g05	A217	D1_AV001	06/01/22 - 24/02/22	
22D1SPE51301602		50	5	5	12g45 - 17g05	A308	D1_AV002	03/03/22 - 07/04/22	Đổi phòng học
22D1SPE51301603		50	5	5	07g10 - 11g30	H101	D1_AV003	03/03/22 - 07/04/22	Đổi lịch học
22D1SPE51301604		52	6	5	12g45 - 17g05	H204	D1_AV004	07/01/22 - 25/02/22	Đổi lịch học

*** Thống kê ứng dụng trong Kté và KD [3 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1STA50800537		95	3	5	12g45 - 17g05	B2-211	D1_AU001,AU002	11/01/22 - 22/03/22	
22D1STA50800538		95	4	5	12g45 - 17g05	B2-212	D1_AU003,DS001	12/01/22 - 23/03/22	Đổi phòng học
22D1STA50800539		95	5	5	12g45 - 17g05	B2-211	D1_DS002,EE001	13/01/22 - 24/03/22	
22D1STA50800540		95	6	5	12g45 - 17g05	B2-211	D1_EE002,IN001	14/01/22 - 25/03/22	
22D1STA50800541		95	7	5	12g45 - 17g05	B2-212	D1_EE003,IN002	15/01/22 - 26/03/22	
22D1STA50800542		88	3	5	12g45 - 17g05	A217	D1_BV001,BV002	11/01/22 - 22/03/22	

*** Kỹ năng Viết TATM 2 [2 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1WRI51302801		50	3	5	12g45 - 17g05	A210	D1_AV001	01/03/22 - 05/04/22	
22D1WRI51302802		50	5	5	12g45 - 17g05	A308	D1_AV002	06/01/22 - 24/02/22	Đổi phòng học
22D1WRI51302803		50	3	5	12g45 - 17g05	A309	D1_AV003	04/01/22 - 22/02/22	
22D1WRI51302804		52	7	5	07g10 - 11g30	H204	D1_AV004	08/01/22 - 26/02/22	Đổi phòng học

*** GDTC1 - Bảng bàn CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400155		30	2	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BBCB_055	10/01/22 - 21/02/22	
22D1PHY51400156		30	2	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BBCB_056	10/01/22 - 21/02/22	
22D1PHY51400157		30	2	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_057	10/01/22 - 21/02/22	
22D1PHY51400158		30	2	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_058	10/01/22 - 21/02/22	
22D1PHY51400159		30	2	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_059	10/01/22 - 21/02/22	
22D1PHY51400160		30	2	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_BBCB_060	10/01/22 - 21/02/22	
22D1PHY51400161		30	3	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BBCB_061	04/01/22 - 15/02/22	
22D1PHY51400162		30	3	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_062	04/01/22 - 15/02/22	Đôi ca học
22D1PHY51400163		30	3	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_063	04/01/22 - 15/02/22	
22D1PHY51400164		30	3	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_064	04/01/22 - 15/02/22	
22D1PHY51400165		30	3	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_065	04/01/22 - 15/02/22	
22D1PHY51400166		30	3	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_BBCB_066	04/01/22 - 15/02/22	
22D1PHY51400167		30	4	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BBCB_067	05/01/22 - 16/02/22	
22D1PHY51400168		30	4	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BBCB_068	05/01/22 - 16/02/22	Đôi ca học
22D1PHY51400169		30	4	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_069	05/01/22 - 16/02/22	
22D1PHY51400170		30	4	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_070	05/01/22 - 16/02/22	
22D1PHY51400171		30	4	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_071	05/01/22 - 16/02/22	
22D1PHY51400172		30	4	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_BBCB_072	05/01/22 - 16/02/22	
22D1PHY51400173		30	5	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BBCB_073	06/01/22 - 17/02/22	
22D1PHY51400174		30	5	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_074	06/01/22 - 17/02/22	
22D1PHY51400175		30	5	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_075	06/01/22 - 17/02/22	
22D1PHY51400176		30	5	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_076	06/01/22 - 17/02/22	Hủy
22D1PHY51400177		30	5	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_BBCB_077	06/01/22 - 17/02/22	
22D1PHY51400178		30	5	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_BBCB_078	06/01/22 - 17/02/22	
22D1PHY51400179		30	6	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_079	07/01/22 - 18/02/22	Đôi ca học
22D1PHY51400180		30	6	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_080	07/01/22 - 18/02/22	
22D1PHY51400181		30	6	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_081	07/01/22 - 18/02/22	
22D1PHY51400182		30	6	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_082	07/01/22 - 18/02/22	
22D1PHY51400183		30	6	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_083	07/01/22 - 18/02/22	
22D1PHY51400184		30	6	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_084	07/01/22 - 18/02/22	Đôi ca học
22D1PHY51400185		30	7	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_085	08/01/22 - 19/02/22	Đôi ca học
22D1PHY51400186		30	7	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_086	08/01/22 - 19/02/22	
22D1PHY51400187		30	7	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BBCB_087	08/01/22 - 19/02/22	
22D1PHY51400188		30	7	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_088	08/01/22 - 19/02/22	
22D1PHY51400189		30	7	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_089	08/01/22 - 19/02/22	
22D1PHY51400190		30	7	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BBCB_090	08/01/22 - 19/02/22	Đôi ca học

*** GDTC1 - Bóng chuyền CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400237		30	2	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BCCB_037	10/01/22 - 21/02/22	Đôi ca học-Hủy
22D1PHY51400238		30	2	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BCCB_038	10/01/22 - 21/02/22	
22D1PHY51400239		30	2	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BCCB_039	10/01/22 - 21/02/22	
22D1PHY51400240		30	2	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_BCCB_040	10/01/22 - 21/02/22	Đôi ca học-Hủy
22D1PHY51400241		30	3	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BCCB_041	04/01/22 - 15/02/22	Hủy
22D1PHY51400242		30	3	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BCCB_042	04/01/22 - 15/02/22	Hủy
22D1PHY51400243		30	3	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_BCCB_043	04/01/22 - 15/02/22	Đôi ca học-Hủy
22D1PHY51400244		30	4	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BCCB_044	05/01/22 - 16/02/22	
22D1PHY51400245		30	4	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_BCCB_045	05/01/22 - 16/02/22	
22D1PHY51400246		30	4	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BCCB_046	05/01/22 - 16/02/22	Đôi ca học-Hủy
22D1PHY51400247		30	5	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BCCB_047	06/01/22 - 17/02/22	Hủy
22D1PHY51400248		30	5	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BCCB_048	06/01/22 - 17/02/22	Đôi ca học-Hủy
22D1PHY51400249		30	5	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_BCCB_049	06/01/22 - 17/02/22	
22D1PHY51400250		30	5	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BCCB_050	06/01/22 - 17/02/22	Đôi ca học-Hủy
22D1PHY51400251		30	6	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BCCB_051	07/01/22 - 18/02/22	Hủy
22D1PHY51400252		30	6	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BCCB_052	07/01/22 - 18/02/22	
22D1PHY51400253		30	6	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BCCB_053	07/01/22 - 18/02/22	Hủy
22D1PHY51400254		30	7	3	09g15 - 11g30		D1_GDTC1_BCCB_054	08/01/22 - 19/02/22	
22D1PHY51400255		30	7	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BCCB_055	08/01/22 - 19/02/22	Hủy
22D1PHY51400256		30	7	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_BCCB_056	08/01/22 - 19/02/22	

*** GDTC1 - Bóng đá CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400313		30	3	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BDCB_013	04/01/22 - 15/02/22	Đôi ca học
22D1PHY51400314		30	6	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BDCB_014	07/01/22 - 18/02/22	Đôi ca học

*** GDTC1 - Bóng rổ CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400413		30	3	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BRCB_014	04/01/22 - 15/02/22	
22D1PHY51400414		30	6	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_BRCB_015	07/01/22 - 18/02/22	

*** GDTC1 - Cầu lông CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400515		30	2	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_CLCB_015	10/01/22 - 21/02/22	
22D1PHY51400516		30	3	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_CLCB_016	04/01/22 - 15/02/22	
22D1PHY51400517		30	5	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_CLCB_017	06/01/22 - 17/02/22	
22D1PHY51400518		30	6	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_CLCB_018	07/01/22 - 18/02/22	

*** GDTC1 - Võ thuật CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51400613		30	3	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_VTCB_013	04/01/22 - 15/02/22	
22D1PHY51400614		30	6	3	13g00 - 15g15		D1_GDTC1_VTCB_014	07/01/22 - 18/02/22	

*** GDTC1 - Khiêu vũ CB [1 tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1PHY51401301		30	2	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_KVCB_001	10/01/22 - 21/02/22	Bổ sung
22D1PHY51401302		30	5	3	15g15 - 17g30		D1_GDTC1_KVCB_002	06/01/22 - 17/02/22	Bổ sung-Hủy
22D1PHY51401303		30	6	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_KVCB_003	07/01/22 - 18/02/22	Bổ sung-Hủy
22D1PHY51401304		30	7	3	07g00 - 09g15		D1_GDTC1_KVCB_004	08/01/22 - 19/02/22	Bổ sung-Hủy

*** Sinh hoạt lớp buổi 1 [tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ADM535002100		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_PM001	05/01/22	
22D1ADM535002101		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_PM002	05/01/22	
22D1ADM535002102		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_LK001	06/01/22	
22D1ADM535002103		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_LK002	06/01/22	
22D1ADM535002104		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_LK003	05/01/22	
22D1ADM535002105		55	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_LQ001	10/01/22	
22D1ADM535002106		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_AV001	08/01/22	
22D1ADM535002107		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_AV002	07/01/22	
22D1ADM535002108		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_AV003	04/01/22	
22D1ADM535002109		52	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_AV004	04/01/22	
22D1ADM53500275		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_AU001	04/01/22	
22D1ADM53500276		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_AU002	04/01/22	
22D1ADM53500277		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_AU003	05/01/22	
22D1ADM53500278		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_DS001	05/01/22	
22D1ADM53500279		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_DS002	06/01/22	
22D1ADM53500280		55	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_EE001	06/01/22	
22D1ADM53500281		55	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_EE002	07/01/22	
22D1ADM53500282		55	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_EE003	08/01/22	
22D1ADM53500283		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_IN001	07/01/22	
22D1ADM53500284		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_IN002	08/01/22	
22D1ADM53500285		50	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_SE001	10/01/22	
22D1ADM53500286		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_SE002	10/01/22	
22D1ADM53500287		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_KM001	04/01/22	
22D1ADM53500288		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_KM002	04/01/22	
22D1ADM53500289		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_KM003	05/01/22	
22D1ADM53500290		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_LM001	05/01/22	
22D1ADM53500291		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_LM002	06/01/22	
22D1ADM53500292		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_LM003	06/01/22	
22D1ADM53500293		53	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_MR001	07/01/22	
22D1ADM53500294		52	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_MR002	07/01/22	
22D1ADM53500295		51	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_MR003	08/01/22	
22D1ADM53500296		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_TK001	10/01/22	
22D1ADM53500297		50	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_TK002	10/01/22	
22D1ADM53500298		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_BV001	04/01/22	
22D1ADM53500299		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_BV002	04/01/22	

*** Sinh hoạt lớp buổi 2 [tín chỉ]**

MÃ LỚP HP	VN/EN	SLDK	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	LỚP SV	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
22D1ADM535003100		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_PM001	13/04/22	
22D1ADM535003101		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_PM002	13/04/22	
22D1ADM535003102		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_LK001	14/04/22	
22D1ADM535003103		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_LK002	14/04/22	
22D1ADM535003104		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_LK003	13/04/22	
22D1ADM535003105		55	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_LQ001	04/04/22	
22D1ADM535003106		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_AV001	16/04/22	
22D1ADM535003107		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_AV002	15/04/22	
22D1ADM535003108		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_AV003	12/04/22	
22D1ADM535003109		52	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_AV004	12/04/22	
22D1ADM53500375		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_AU001	12/04/22	
22D1ADM53500376		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_AU002	12/04/22	
22D1ADM53500377		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_AU003	13/04/22	
22D1ADM53500378		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_DS001	13/04/22	
22D1ADM53500379		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_DS002	14/04/22	
22D1ADM53500380		55	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_EE001	14/04/22	
22D1ADM53500381		55	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_EE002	15/04/22	
22D1ADM53500382		55	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_EE003	16/04/22	
22D1ADM53500383		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_IN001	15/04/22	
22D1ADM53500384		50	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_IN002	16/04/22	
22D1ADM53500385		50	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_SE001	04/04/22	
22D1ADM53500386		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_SE002	04/04/22	
22D1ADM53500387		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_KM001	12/04/22	
22D1ADM53500388		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_KM002	12/04/22	
22D1ADM53500389		50	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_KM003	13/04/22	
22D1ADM53500390		50	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_LM001	13/04/22	
22D1ADM53500391		50	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_LM002	14/04/22	
22D1ADM53500392		50	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_LM003	14/04/22	
22D1ADM53500393		50	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_MR001	15/04/22	
22D1ADM53500394		50	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_MR002	15/04/22	
22D1ADM53500395		50	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_MR003	16/04/22	
22D1ADM53500396		50	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_TK001	04/04/22	
22D1ADM53500397		50	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_TK002	04/04/22	
22D1ADM53500398		50	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	D1_BV001	12/04/22	
22D1ADM53500399		50	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	D1_BV002	12/04/22	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 47 HỆ ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 2) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 17/04/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Học Giáo dục quốc phòng đợt 2	04/05/2022 – 28/05/2022
Thi kết thúc học phần	18/04/2022 – 29/04/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHK-T-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

13. Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
 - Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
 - Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
14. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ 18/04/2022 đến 29/04/2022 (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 47 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KINH TẾ ĐẦU TƯ (TV)	IVC01, IVC02, IVC03	3
2	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN (TV)	VAC01	1
3	QUẢN TRỊ (TA)	ADC01, ADC02	2
4	QUẢN TRỊ (TV)	ADC03, ADC04, ADC05, ADC06, ADC07	5
5	TÀI CHÍNH (TA)	FNC01, FNC02, FNC03	3
6	TÀI CHÍNH (TV)	FNC04, FNC05, FNC06, FNC07, FNC08, FNC09, FNC10	7
7	NGÂN HÀNG (TV)	NHC01	1
8	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TA)	KNC01	1
9	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TV)	KNC02, KNC03, KNC04, KNC05	4
10	KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)	IBC01, IBC02, IBC03	3
11	KINH DOANH QUỐC TẾ (TV)	IBC04, IBC05, IBC06	3
12	NGOẠI THƯƠNG (TA)	FTC01	1
13	KINH DOANH THƯƠNG MẠI (TV)	KMC01, KMC02	2
14	MARKETING (TV)	MRC01, MRC02	2
15	KIỂM TOÁN (TV)	AUC01, AUC02	2
16	LUẬT KINH DOANH (TV)	LKC01	1

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 47 ĐHCQ CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
22D1SDE59900103	04/05/2022 – 28/05/2022	Như bảng trên

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22D1ECO50109801	50	D1_ADC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-802	17/01/22 - 28/03/22	Đổi phòng học
Luật kinh doanh	EN	3	22D1LAW51107001	50	D1_ADC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-502	06/01/22 - 17/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706901	50	D1_ADC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-502	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002141	50	D1_ADC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003141	50	D1_ADC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/04/22	
Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	22D1STA50802901	50	D1_ADC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-502	10/01/22 - 21/03/22	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	22D1PHI51002701	50	D1_ADC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-702	07/01/22 - 25/02/22	
						6	5	07g10 - 11g30	LMS	04/03/22 - 18/03/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 2		4	22D1ENG51311401	50	D1_ADC01 ,ADC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-801	04/01/22 - 05/04/22	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22D1ECO50109802	50	D1_ADC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-503	13/01/22 - 24/03/22	
Luật kinh doanh	EN	3	22D1LAW51107002	50	D1_ADC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-503	10/01/22 - 21/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706902	50	D1_ADC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-503	10/01/22 - 21/03/22	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002142	50	D1_ADC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003142	50	D1_ADC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/04/22	
Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	22D1STA50802902	50	D1_ADC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-503	06/01/22 - 17/03/22	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	22D1PHI51002702	50	D1_ADC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-702	07/01/22 - 25/02/22	
						6	5	12g45 - 17g05	LMS	04/03/22 - 18/03/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22D1ECO50109801	50	D1_ADC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-502	17/01/22 - 28/03/22	
Luật kinh doanh	EN	3	22D1LAW51107001	50	D1_ADC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-502	06/01/22 - 17/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706901	50	D1_ADC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-502	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002141	50	D1_ADC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003141	50	D1_ADC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/04/22	
Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	22D1STA50802901	50	D1_ADC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-502	10/01/22 - 21/03/22	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	22D1PHI51002701	50	D1_ADC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-702	07/01/22 - 25/02/22	
						6	5	07g10 - 11g30	LMS	04/03/22 - 18/03/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 2		4	22D1ENG51311401	50	D1_ADC01 ,ADC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-801	04/01/22 - 05/04/22	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22D1ECO50109802	50	D1_ADC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-503	13/01/22 - 24/03/22	
Luật kinh doanh	EN	3	22D1LAW51107002	50	D1_ADC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-503	10/01/22 - 21/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706902	50	D1_ADC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-503	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002142	50	D1_ADC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003142	50	D1_ADC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/04/22	
Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	22D1STA50802902	50	D1_ADC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-503	06/01/22 - 17/03/22	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	22D1PHI51002702	50	D1_ADC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-702	07/01/22 - 25/02/22	
						6	5	12g45 - 17g05	LMS	04/03/22 - 18/03/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100252	50	D1_ADC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-502	12/01/22 - 23/03/22	
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100101	50	D1_ADC03	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	07/01/22 - 18/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700157	50	D1_ADC03	6	5	12g45 - 17g05	B2-503	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002110	50	D1_ADC03	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003110	50	D1_ADC03	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22D1STA50800543	50	D1_ADC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-502	05/01/22 - 16/03/22	
Triết học Mác Lênin		3	22D1PHI51002301	50	D1_ADC03	7	5	07g10 - 11g30	B2-405	08/01/22 - 26/02/22	
						7	5	07g10 - 11g30	LMS	05/03/22 - 19/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100253	50	D1_ADC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-411	15/01/22 - 26/03/22	
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100102	50	D1_ADC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-502	04/01/22 - 15/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700158	50	D1_ADC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-408	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002111	50	D1_ADC04	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003111	50	D1_ADC04	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22D1STA50800544	50	D1_ADC04	7	5	12g45 - 17g05	B2-404	08/01/22 - 19/03/22	
Triết học Mác Lênin		3	22D1PHI51002302	50	D1_ADC04	6	5	07g10 - 11g30	B2-204	07/01/22 - 25/02/22	
						6	5	07g10 - 11g30	LMS	04/03/22 - 18/03/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100254	50	D1_ADC05	6	5	07g10 - 11g30	B1-405	14/01/22 - 25/03/22	
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100103	50	D1_ADC05	4	5	07g10 - 11g30	B2-404	05/01/22 - 16/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700159	50	D1_ADC05	4	5	12g45 - 17g05	B2-405	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002112	50	D1_ADC05	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003112	50	D1_ADC05	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22D1STA50800545	50	D1_ADC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-502	07/01/22 - 18/03/22	
Triết học Mác Lênin		3	22D1PHI51002303	50	D1_ADC05	3	5	07g10 - 11g30	B1-503	04/01/22 - 22/02/22	
						3	5	07g10 - 11g30	LMS	01/03/22 - 15/03/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100255	50	D1_ADC06	3	5	07g10 - 11g30	B1-708	11/01/22 - 22/03/22	
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100104	50	D1_ADC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-406	08/01/22 - 19/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700160	50	D1_ADC06	7	5	12g45 - 17g05	B2-405	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002113	50	D1_ADC06	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003113	50	D1_ADC06	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22D1STA50800546	50	D1_ADC06	3	5	12g45 - 17g05	B1-708	04/01/22 - 15/03/22	
Triết học Mác Lênin		3	22D1PHI51002304	50	D1_ADC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-801	07/01/22 - 25/02/22	
						6	5	12g45 - 17g05	LMS	04/03/22 - 18/03/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100256	50	D1_ADC07	4	5	12g45 - 17g05	B2-406	12/01/22 - 23/03/22	
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100105	50	D1_ADC07	6	5	12g45 - 17g05	B1-503	07/01/22 - 18/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700161	50	D1_ADC07	6	5	07g10 - 11g30	B1-407	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002114	50	D1_ADC07	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003114	50	D1_ADC07	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22D1STA50800547	50	D1_ADC07	4	5	07g10 - 11g30	B2-405	05/01/22 - 16/03/22	
Triết học Mác Lênin		3	22D1PHI51002305	50	D1_ADC07	3	5	12g45 - 17g05	B1-409	04/01/22 - 22/02/22	
						3	5	12g45 - 17g05	LMS	01/03/22 - 15/03/22	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002558	50	D1_AUC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-803	01/03/22 - 05/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002458	50	D1_AUC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-803	04/01/22 - 22/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100257	50	D1_AUC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-404	14/01/22 - 25/03/22	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	22D1ACC50704301	50	D1_AUC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-504	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002115	50	D1_AUC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003115	50	D1_AUC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22D1STA50800548	50	D1_AUC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-404	07/01/22 - 18/03/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002559	50	D1_AUC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-505	01/03/22 - 05/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002459	50	D1_AUC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-505	04/01/22 - 22/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100258	50	D1_AUC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-802	14/01/22 - 25/03/22	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	22D1ACC50704302	50	D1_AUC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-804	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002116	50	D1_AUC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003116	50	D1_AUC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22D1STA50800549	50	D1_AUC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-408	07/01/22 - 18/03/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)		2	22D1POL51002901	40	D1_FNC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-504	07/03/22 - 04/04/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-504	07/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)		2	22D1POL51002801	40	D1_FNC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-504	10/01/22 - 28/02/22	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22D1ECO50109803	40	D1_FNC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-504	13/01/22 - 24/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706903	40	D1_FNC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-504	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002143	50	D1_FNC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003143	50	D1_FNC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/04/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 2		4	22D1ENG51310801	50	D1_FNC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-704	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	22D1MAT50802801	40	D1_FNC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-504	06/01/22 - 17/03/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)		2	22D1POL51002902	40	D1_FNC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-801	03/03/22 - 07/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)		2	22D1POL51002802	40	D1_FNC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-801	06/01/22 - 24/02/22	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22D1ECO50109804	40	D1_FNC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-802	11/01/22 - 22/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706904	40	D1_FNC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-505	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002144	50	D1_FNC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003144	50	D1_FNC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/22	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	22D1MAT50802802	40	D1_FNC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-509	04/01/22 - 15/03/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 2		4	22D1ENG51310802	50	D1_FNC02, FNC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-703	07/01/22 - 08/04/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)		2	22D1POL51002903	40	D1_FNC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-801	03/03/22 - 07/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)		2	22D1POL51002803	40	D1_FNC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-801	06/01/22 - 24/02/22	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22D1ECO50109805	40	D1_FNC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-505	17/01/22 - 28/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706905	40	D1_FNC03	6	5	07g10 - 11g30	B1-703	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002145	50	D1_FNC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003145	50	D1_FNC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/04/22	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	22D1MAT50802803	40	D1_FNC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-505	10/01/22 - 21/03/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002560	50	D1_FNC04	7	5	12g45 - 17g05	B2-406	05/03/22 - 09/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002460	50	D1_FNC04	7	5	12g45 - 17g05	B2-406	08/01/22 - 26/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100259	50	D1_FNC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-502	11/01/22 - 22/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700162	50	D1_FNC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-408	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002117	50	D1_FNC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003117	50	D1_FNC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/22	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	22D1MAT50800111	50	D1_FNC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-509	04/01/22 - 15/03/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002561	50	D1_FNC05	6	5	07g10 - 11g30	B1-409	04/03/22 - 08/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002461	50	D1_FNC05	6	5	07g10 - 11g30	B1-409	07/01/22 - 25/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100260	50	D1_FNC05	4	5	07g10 - 11g30	B2-406	12/01/22 - 23/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700163	50	D1_FNC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-504	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002118	50	D1_FNC05	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003118	50	D1_FNC05	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/22	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	22D1MAT50800112	50	D1_FNC05	4	5	12g45 - 17g05	B2-410	05/01/22 - 16/03/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002562	50	D1_FNC06	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	01/03/22 - 05/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002462	50	D1_FNC06	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	04/01/22 - 22/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100261	50	D1_FNC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-410	15/01/22 - 26/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700164	50	D1_FNC06	3	5	12g45 - 17g05	B1-503	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002119	50	D1_FNC06	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003119	50	D1_FNC06	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/04/22	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	22D1MAT50800113	50	D1_FNC06	7	5	12g45 - 17g05	B2-410	08/01/22 - 19/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002563	50	D1_FNC07	4	5	07g10 - 11g30	B2-410	02/03/22 - 06/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002463	50	D1_FNC07	4	5	07g10 - 11g30	B2-410	05/01/22 - 23/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100262	50	D1_FNC07	6	5	07g10 - 11g30	B1-502	14/01/22 - 25/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700165	50	D1_FNC07	4	5	12g45 - 17g05	B2-411	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002120	50	D1_FNC07	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003120	50	D1_FNC07	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/22	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	22D1MAT50800114	50	D1_FNC07	6	5	12g45 - 17g05	B1-505	07/01/22 - 18/03/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002564	50	D1_FNC08	7	5	07g10 - 11g30	B1-502	05/03/22 - 09/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002464	50	D1_FNC08	7	5	07g10 - 11g30	B1-502	08/01/22 - 26/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100263	50	D1_FNC08	3	5	07g10 - 11g30	B1-702	11/01/22 - 22/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700166	50	D1_FNC08	7	5	12g45 - 17g05	B1-502	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002121	50	D1_FNC08	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003121	50	D1_FNC08	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/22	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	22D1MAT50800115	50	D1_FNC08	3	5	12g45 - 17g05	B1-504	04/01/22 - 15/03/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002565	50	D1_FNC09	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	04/03/22 - 08/04/22	Hủy
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002465	50	D1_FNC09	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	07/01/22 - 25/02/22	Hủy
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100264	50	D1_FNC09	4	5	12g45 - 17g05	B2-412	12/01/22 - 23/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700167	50	D1_FNC09	6	5	07g10 - 11g30	B1-503	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002122	50	D1_FNC09	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003122	50	D1_FNC09	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/22	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	22D1MAT50800116	50	D1_FNC09	4	5	07g10 - 11g30	B2-411	05/01/22 - 16/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002566	50	D1_FNC10	3	5	12g45 - 17g05	B2-405	01/03/22 - 05/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002466	50	D1_FNC10	3	5	12g45 - 17g05	B2-405	04/01/22 - 22/02/22	
Kinh tế vi mô		3	22D1ECO50100265	50	D1_FNC10	7	5	12g45 - 17g05	B1-503	15/01/22 - 26/03/22	Hủy
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700168	50	D1_FNC10	3	5	07g10 - 11g30	B2-405	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002123	50	D1_FNC10	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003123	50	D1_FNC10	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/04/22	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	22D1MAT50800117	50	D1_FNC10	7	5	07g10 - 11g30	B1-503	08/01/22 - 19/03/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	22D1ECO50109704	30	D1_FTC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-708	17/01/22 - 28/03/22	Hủy
Luật kinh doanh	EN	3	22D1LAW51107006	30	D1_FTC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-802	05/01/22 - 16/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706909	30	D1_FTC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-803	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002149	50	D1_FTC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003149	50	D1_FTC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/04/22	
Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	22D1STA50802906	30	D1_FTC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-704	10/01/22 - 21/03/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương Phần 2		4	22D1ENG51309801	30	D1_FTC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-704	05/01/22 - 06/04/22	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	22D1PHI51002706	30	D1_FTC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-804	06/01/22 - 24/02/22	
						5	5	07g10 - 11g30	LMS	03/03/22 - 17/03/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	22D1ECO50109701	40	D1_IBC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-802	13/01/22 - 24/03/22	
Luật kinh doanh	EN	3	22D1LAW51107003	40	D1_IBC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-702	08/01/22 - 19/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706906	40	D1_IBC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-803	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002146	50	D1_IBC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	06/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003146	50	D1_IBC01	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/04/22	
Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	22D1STA50802903	40	D1_IBC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-802	06/01/22 - 17/03/22	
Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 2		4	22D1ENG51309201	50	D1_IBC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	04/01/22 - 05/04/22	Hủy
Triết học Mác Lênin (VN)		3	22D1PHI51002703	40	D1_IBC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-701	08/01/22 - 26/02/22	
						7	5	12g45 - 17g05	LMS	05/03/22 - 19/03/22	
Kinh tế vi mô	EN	3	22D1ECO50109702	40	D1_IBC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-801	12/01/22 - 23/03/22	
Luật kinh doanh	EN	3	22D1LAW51107004	40	D1_IBC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-703	10/01/22 - 21/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706907	40	D1_IBC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-703	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002147	50	D1_IBC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003147	50	D1_IBC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/22	
Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	22D1STA50802904	40	D1_IBC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-704	07/01/22 - 18/03/22	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	22D1PHI51002704	40	D1_IBC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-804	06/01/22 - 24/02/22	
						5	5	12g45 - 17g05	LMS	03/03/22 - 17/03/22	
Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 2		4	22D1ENG51309202	50	D1_IBC02, IBC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-703	08/01/22 - 09/04/22	
Kinh tế vi mô	EN	3	22D1ECO50109703	40	D1_IBC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-702	11/01/22 - 22/03/22	
Luật kinh doanh	EN	3	22D1LAW51107005	40	D1_IBC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-803	06/01/22 - 17/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706908	40	D1_IBC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-803	06/01/22 - 17/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002148	50	D1_IBC03	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003148	50	D1_IBC03	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/22	
Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	22D1STA50802905	40	D1_IBC03	7	5	12g45 - 17g05	B1-704	08/01/22 - 19/03/22	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	22D1PHI51002705	40	D1_IBC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-704	10/01/22 - 28/02/22	
						2	5	07g10 - 11g30	LMS	07/03/22 - 21/03/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100266	50	D1_IBC04	6	5	12g45 - 17g05	B2-204	14/01/22 - 25/03/22	
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100106	50	D1_IBC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-503	05/01/22 - 16/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700169	50	D1_IBC04	4	5	07g10 - 11g30	B2-412	05/01/22 - 16/03/22	
Quản trị học		3	22D1MAN40200101	50	D1_IBC04	6	5	07g10 - 11g30	B1-403	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002124	50	D1_IBC04	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003124	50	D1_IBC04	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/22	
Triết học Mác LêNin		3	22D1PHI51002306	50	D1_IBC04	3	5	12g45 - 17g05	B2-406	04/01/22 - 22/02/22	
						3	5	12g45 - 17g05	LMS	01/03/22 - 15/03/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100267	50	D1_IBC05	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	11/01/22 - 22/03/22	
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100107	50	D1_IBC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-504	08/01/22 - 19/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700170	50	D1_IBC05	7	5	12g45 - 17g05	B1-504	08/01/22 - 19/03/22	
Quản trị học		3	22D1MAN40200102	50	D1_IBC05	3	5	07g10 - 11g30	B2-406	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002125	50	D1_IBC05	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003125	50	D1_IBC05	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/22	
Triết học Mác LêNin		3	22D1PHI51002307	50	D1_IBC05	6	5	07g10 - 11g30	B1-708	07/01/22 - 25/02/22	Đổi phòng học
						6	5	07g10 - 11g30	LMS	04/03/22 - 18/03/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100268	50	D1_IBC06	3	5	07g10 - 11g30	B2-404	11/01/22 - 22/03/22	Đổi phòng học
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100108	50	D1_IBC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-505	07/01/22 - 18/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700171	50	D1_IBC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-508	07/01/22 - 18/03/22	
Quản trị học		3	22D1MAN40200103	50	D1_IBC06	3	5	12g45 - 17g05	B2-411	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002126	50	D1_IBC06	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003126	50	D1_IBC06	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/22	
Triết học Mác LêNin		3	22D1PHI51002308	50	D1_IBC06	7	5	12g45 - 17g05	B1-505	08/01/22 - 26/02/22	
						7	5	12g45 - 17g05	LMS	05/03/22 - 19/03/22	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ + CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002577	50	D1_IVC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-403	05/03/22 - 09/04/22	Đôi phòng học
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002477	50	D1_IVC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-403	08/01/22 - 26/02/22	Đôi phòng học
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100276	50	D1_IVC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-704	11/01/22 - 22/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309568	50	D1_IVC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-108	05/01/22 - 23/02/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700177	50	D1_IVC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-509	08/01/22 - 19/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002137	50	D1_IVC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003137	50	D1_IVC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22D1STA50800554	50	D1_IVC01	3	5	12g45 - 17g05	B2-402	04/01/22 - 08/03/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-402	21/01/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002578	50	D1_IVC02	6	5	12g45 - 17g05	B2-504	04/03/22 - 08/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002478	50	D1_IVC02	6	5	12g45 - 17g05	B2-504	07/01/22 - 25/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100277	50	D1_IVC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-702	12/01/22 - 23/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309569	50	D1_IVC02	7	5	07g10 - 11g30	B2-602	08/01/22 - 26/02/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700178	50	D1_IVC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-503	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002138	50	D1_IVC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003138	50	D1_IVC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22D1STA50800555	50	D1_IVC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-702	05/01/22 - 16/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002139	50	D1_IVC03	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003139	50	D1_IVC03	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002579	50	D1_IVC03, VAC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-703	02/03/22 - 06/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002479	50	D1_IVC03, VAC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-703	05/01/22 - 23/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100278	50	D1_IVC03, VAC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-701	14/01/22 - 25/03/22	
Kỹ năng mềm		2	22D1BUS50309570	50	D1_IVC03, VAC01	7	5	12g45 - 17g05	B2-601	08/01/22 - 26/02/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700179	50	D1_IVC03, VAC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-703	05/01/22 - 16/03/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22D1STA50800556	50	D1_IVC03, VAC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-602	07/01/22 - 18/03/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002140	50	D1_VAC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003140	50	D1_VAC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/22	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002567	50	D1_KMC0 1	3	5	07g10 - 11g30	B2-411	01/03/22 - 05/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002467	50	D1_KMC0 1	3	5	07g10 - 11g30	B2-411	04/01/22 - 22/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100269	50	D1_KMC0 1	6	5	12g45 - 17g05	B1-509	14/01/22 - 25/03/22	
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100109	50	D1_KMC0 1	6	5	07g10 - 11g30	B1-509	07/01/22 - 18/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700172	50	D1_KMC0 1	3	5	12g45 - 17g05	B2-412	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002127	50	D1_KMC0 1	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003127	50	D1_KMC0 1	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002568	50	D1_KMC0 2	3	5	12g45 - 17g05	B1-505	01/03/22 - 05/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002468	50	D1_KMC0 2	3	5	12g45 - 17g05	B1-505	04/01/22 - 22/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100270	50	D1_KMC0 2	6	5	07g10 - 11g30	B1-701	14/01/22 - 25/03/22	
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100110	50	D1_KMC0 2	6	5	12g45 - 17g05	B1-808	07/01/22 - 18/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700173	50	D1_KMC0 2	3	5	07g10 - 11g30	B2-412	04/01/22 - 15/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002128	50	D1_KMC0 2	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003128	50	D1_KMC0 2	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học (VN)		2	22D1POL51002904	40	D1_KNC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-708	07/03/22 - 04/04/22	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-801	09/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin (VN)		2	22D1POL51002804	40	D1_KNC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-708	10/01/22 - 28/02/22	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	22D1ECO50109806	40	D1_KNC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-801	15/01/22 - 26/03/22	
Nguyên lý kế toán	EN	3	22D1ACC50706910	40	D1_KNC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-803	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002150	50	D1_KNC01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003150	50	D1_KNC01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/04/22	
Thông kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	22D1STA50802907	40	D1_KNC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-804	07/01/22 - 18/03/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Phần 2		4	22D1ENG51312601	40	D1_KNC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-802	07/01/22 - 08/04/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002569	55	D1_KNC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-505	05/03/22 - 09/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002469	55	D1_KNC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-505	08/01/22 - 26/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100271	55	D1_KNC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-703	11/01/22 - 22/03/22	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	22D1ACC50704303	55	D1_KNC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-308	08/01/22 - 12/03/22	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-307	21/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002129	55	D1_KNC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003129	55	D1_KNC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22D1STA50800550	55	D1_KNC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-403	04/01/22 - 08/03/22	Đổi phòng học
						6	5	07g10 - 11g30	B2-307	14/01/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002570	55	D1_KNC03	6	5	12g45 - 17g05	B2-405	04/03/22 - 08/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002470	55	D1_KNC03	6	5	12g45 - 17g05	B2-405	07/01/22 - 25/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100272	55	D1_KNC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-504	12/01/22 - 23/03/22	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	22D1ACC50704304	55	D1_KNC03	6	5	07g10 - 11g30	B2-208	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002130	55	D1_KNC03	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003130	55	D1_KNC03	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22D1STA50800551	55	D1_KNC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-503	05/01/22 - 16/03/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002571	55	D1_KNC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-508	01/03/22 - 05/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002471	55	D1_KNC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-508	04/01/22 - 22/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100273	55	D1_KNC04	7	5	12g45 - 17g05	B2-411	15/01/22 - 26/03/22	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	22D1ACC50704305	55	D1_KNC04	3	5	07g10 - 11g30	B2-307	04/01/22 - 08/03/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-310	21/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002131	55	D1_KNC04	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003131	55	D1_KNC04	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22D1STA50800552	55	D1_KNC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-208	08/01/22 - 12/03/22	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-310	14/01/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002572	55	D1_KNC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-505	02/03/22 - 06/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002472	55	D1_KNC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-505	05/01/22 - 23/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100274	55	D1_KNC05	6	5	12g45 - 17g05	B2-406	14/01/22 - 25/03/22	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	22D1ACC50704306	55	D1_KNC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-504	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002132	55	D1_KNC05	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003132	55	D1_KNC05	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22D1STA50800553	55	D1_KNC05	6	5	07g10 - 11g30	B2-405	07/01/22 - 18/03/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002573	50	D1_LKC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	04/03/22 - 08/04/22	Đôi phòng học
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002473	50	D1_LKC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	07/01/22 - 25/02/22	Đôi phòng học
Kinh tế vi mô		3	22D1ECO50100101	50	D1_LKC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-509	12/01/22 - 23/03/22	
Luật dân sự 1		3	22D1LAW51100506	50	D1_LKC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-306	10/01/22 - 21/03/22	
Luật hành chính		3	22D1LAW51100707	50	D1_LKC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	10/01/22 - 21/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002133	50	D1_LKC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003133	50	D1_LKC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2		4	22D1ENG51307301	50	D1_LKC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-406	07/01/22 - 08/04/22	
Tư duy pháp lý		3	22D1LAW51109701	50	D1_LKC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-505	05/01/22 - 16/03/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002574	50	D1_MRC0 1	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	04/03/22 - 08/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002474	50	D1_MRC0 1	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	07/01/22 - 25/02/22	
Kinh tế vi mô		3	22D1ECO50100102	50	D1_MRC0 1	4	5	07g10 - 11g30	B1-701	12/01/22 - 23/03/22	
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100111	50	D1_MRC0 1	4	5	12g45 - 17g05	B2-402	05/01/22 - 16/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700174	50	D1_MRC0 1	6	5	12g45 - 17g05	B2-411	07/01/22 - 18/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002134	50	D1_MRC0 1	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003134	50	D1_MRC0 1	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/22	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002575	50	D1_MRC0 2	3	5	12g45 - 17g05	B1-801	01/03/22 - 05/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002475	50	D1_MRC0 2	3	5	12g45 - 17g05	B1-801	04/01/22 - 22/02/22	
Kinh tế vi mô		3	22D1ECO50100103	50	D1_MRC0 2	7	5	07g10 - 11g30	B1-701	15/01/22 - 26/03/22	
Luật kinh doanh		3	22D1LAW51100112	50	D1_MRC0 2	7	5	12g45 - 17g05	B1-406	08/01/22 - 12/03/22	Đổi phòng học
						4	5	07g10 - 11g30	B2-305	19/01/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700175	50	D1_MRC0 2	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	04/01/22 - 08/03/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-310	12/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002135	50	D1_MRC0 2	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	08/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003135	50	D1_MRC0 2	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/04/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	22D1POL51002576	50	D1_NHC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-701	02/03/22 - 06/04/22	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	22D1POL51002476	50	D1_NHC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-701	05/01/22 - 23/02/22	
Kinh tế vĩ mô		3	22D1ECO50100275	50	D1_NHC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-411	14/01/22 - 25/03/22	
Nguyên lý kế toán		3	22D1ACC50700176	50	D1_NHC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-307	05/01/22 - 16/03/22	
Sinh hoạt lớp buổi 1			22D1ADM535002136	50	D1_NHC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	07/01/22	
Sinh hoạt lớp buổi 2			22D1ADM535003136	50	D1_NHC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/22	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	22D1MAT50800118	50	D1_NHC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-308	07/01/22 - 18/03/22	

LỊCH HỌC TIẾNG ANH PHẦN 2 KHÓA 47 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308701	42	TAP2_CLC _001	2	5	07g10 - 11g30	B2-403	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-404	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308702	42	TAP2_CLC _002	2	5	07g10 - 11g30	B2-404	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-405	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308703	42	TAP2_CLC _003	2	5	07g10 - 11g30	B2-405	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-406	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308704	42	TAP2_CLC _004	2	5	07g10 - 11g30	B2-406	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-701	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308705	42	TAP2_CLC _005	2	5	07g10 - 11g30	B1-509	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-702	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308706	42	TAP2_CLC _006	2	5	07g10 - 11g30	B1-701	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-703	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308707	42	TAP2_CLC _007	2	5	07g10 - 11g30	B1-702	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-704	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308708	42	TAP2_CLC _008	2	5	12g45 - 17g05	B2-403	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-405	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308709	42	TAP2_CLC _009	2	5	12g45 - 17g05	B2-404	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-406	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308710	42	TAP2_CLC _010	2	5	12g45 - 17g05	B2-405	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-701	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308711	42	TAP2_CLC _011	2	5	12g45 - 17g05	B2-406	10/01/22 - 04/04/22	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B1-702	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308712	42	TAP2_CLC _012	2	5	12g45 - 17g05	B1-509	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-703	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308713	42	TAP2_CLC _013	2	5	12g45 - 17g05	B1-701	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-704	14/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308714	42	TAP2_CLC _014	2	5	12g45 - 17g05	B1-702	10/01/22 - 04/04/22	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-505	14/04/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308715	42	TAP2_CLC _015	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	06/01/22 - 07/04/22	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308716	42	TAP2_CLC _016	5	5	07g10 - 11g30	B2-405	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308717	42	TAP2_CLC _017	5	5	07g10 - 11g30	B2-406	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308718	42	TAP2_CLC _018	5	5	07g10 - 11g30	B1-701	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308719	42	TAP2_CLC _019	5	5	07g10 - 11g30	B1-702	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308720	42	TAP2_CLC _020	5	5	07g10 - 11g30	B1-703	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308721	42	TAP2_CLC _021	5	5	07g10 - 11g30	B1-704	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308722	42	TAP2_CLC _022	5	5	12g45 - 17g05	B2-405	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308723	42	TAP2_CLC _023	5	5	12g45 - 17g05	B2-406	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308724	42	TAP2_CLC _024	5	5	12g45 - 17g05	B1-701	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308725	42	TAP2_CLC _025	5	5	12g45 - 17g05	B1-702	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308726	42	TAP2_CLC _026	5	5	12g45 - 17g05	B1-703	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308727	42	TAP2_CLC _027	5	5	12g45 - 17g05	B1-704	06/01/22 - 07/04/22	
Tiếng Anh Phần 2		4	22D1ENG51308728	42	TAP2_CLC _028	5	5	12g45 - 17g05	B1-505	06/01/22 - 07/04/22	

KHÓA 22.1 – HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 6) (CHÍNH THỨC)

Các lớp Khóa 22.1 VB2CQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng Đào tạo và các Khoa đào tạo

KHÓA 22.2 – HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 - 07/08/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TĐTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 22.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22D2MAN50201701	60	AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-703	08/01/22 - 12/03/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	17/02/22 - 10/03/22	
Lãnh đạo		3	22D2MAN50201801	60	AD01	3	4	17g45 - 21g10	B1-703	04/01/22 - 08/03/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	06/01/22 - 10/02/22	
Quản trị sự thay đổi		3	22D2MAN50201401	60	AD01	3	4	17g45 - 21g10	B1-703	15/03/22 - 21/06/22	

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 3 nhóm

- **Nhóm Quản trị gia (LỚP SV: HPTC.QTG.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;**
- **Nhóm Quản trị gia điều hành sản xuất (LỚP SV: HPTC.SX.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;**
- **Nhóm Quản trị gia quản trị nguồn nhân lực (LỚP SV: HPTC.NNL.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị mối quan hệ lao động		3	22D2MAN50204201	60	HPTC.NNL .AD01	4	4	17g45 - 21g10	B1-703	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Quản trị thù lao lao động		3	22D2MAN50204101	60	HPTC.NNL .AD01	2	4	17g45 - 21g10	B1-703	10/01/22 - 18/04/22	Hủy
Tuyển dụng và đào tạo		3	22D2MAN50203901	60	HPTC.NNL .AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Đánh giá thực hiện công việc		3	22D2MAN50204001	60	HPTC.NNL .AD01	4	4	17g45 - 21g10	B1-703	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-703	25/04/22 - 20/06/22	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	22D2MAN50202301	60	HPTC.QTG .AD01	4	4	17g45 - 21g10	B1-704	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-704	25/04/22 - 20/06/22	
Tư duy kinh doanh		3	22D2MAN50202001	60	HPTC.QTG .AD01	5	4	17g45 - 21g10	B1-703	17/03/22 - 02/06/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22D2MAN50202101	60	HPTC.QTG .AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-703	25/05/22 - 22/06/22	
Đàm phán trong quản trị		3	22D2MAN50202401	60	HPTC.QTG .AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-703	19/03/22 - 25/06/22	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	22D2MAN50203401	60	HPTC.SX. AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-704	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-704	25/05/22 - 22/06/22	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	22D2MAN50202501	60	HPTC.SX. AD01	2	4	17g45 - 21g10	B1-704	10/01/22 - 18/04/22	Hủy
Quản trị dự án		3	22D2MAN50203101	60	HPTC.SX. AD01	4	4	17g45 - 21g10	B1-704	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	22D2MAN50203301	60	HPTC.SX. AD01	6	4	17g45 - 21g10	B1-704	07/01/22 - 08/04/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 22.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biên dịch thương mại		3	22D2ENG51305001	40	AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-407	04/01/22 - 05/04/22	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	22D2ENG51306901	40	AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-407	06/01/22 - 07/04/22	

[Học phần tự chọn nhóm 3: chọn 1 trong 4 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	22D2ENG51304801	40	HPTC.3.A V01	7	4	17g45 - 21g10	B1-407	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-407	12/05/22 - 23/06/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		3	22D2ENG51304501	40	HPTC.3.A V01	7	4	17g45 - 21g10	B1-407	25/06/22 - 16/07/22	Hủy
						3	4	17g45 - 21g10	B1-407	28/06/22 - 19/07/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-407	30/06/22 - 21/07/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	22D2ENG51304701	40	HPTC.3.A V01	3	4	17g45 - 21g10	B1-407	12/04/22 - 21/06/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-407	14/04/22 - 05/05/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	22D2ENG51304201	40	HPTC.3.A V01	7	4	17g45 - 21g10	B1-407	08/01/22 - 09/04/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 22.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	22D2ACC50703101	80	KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-402	04/01/22 - 05/04/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D2ACC50707401	80	KN01	5	4	17g45 - 21g10	B2-402	06/01/22 - 07/04/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22D2ACC50704601	80	KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	08/01/22 - 09/04/22	

[Học phần tự chọn: chọn 3 trong 7 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D2TAX50402601	80	HPTC.KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-402	12/05/22 - 23/06/22	
Luật doanh nghiệp		3	22D2LAW51103701	80	HPTC.KN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-402	07/01/22 - 08/04/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22D2PUF50402901	80	HPTC.KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-402	12/04/22 - 21/06/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-402	14/04/22 - 05/05/22	
Phân tích dữ liệu		3	22D2MAT50801001	80	HPTC.KN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-402	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B2-402	25/05/22 - 22/06/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D2MAN50201301	80	HPTC.KN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-402	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B2-402	25/04/22 - 20/06/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22D2FIN50500101	80	HPTC.KN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-402	05/01/22 - 06/04/22	
Thanh toán quốc tế		3	22D2BAN50600901	80	HPTC.KN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-402	10/01/22 - 18/04/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 22.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	22D2LAW51100901	60	LA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	04/01/22 - 08/03/22	
Luật cạnh tranh		2	22D2LAW51102101	60	LA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	15/03/22 - 10/05/22	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	22D2LAW51105801	60	LA01	5	4	17g45 - 21g10	B1-701	06/01/22 - 07/04/22	
Luật thương mại quốc tế 1		3	22D2LAW51101101	60	LA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-701	08/01/22 - 09/04/22	

[Học phần tự chọn: chọn 2 trong 5 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	22D2LAW51102501	60	HPTC.LA01	7	4	17g45 - 21g10	B1-701	16/04/22 - 25/06/22	
Luật môi trường		2	22D2LAW51103201	60	HPTC.LA01	6	4	17g45 - 21g10	B1-705	07/01/22 - 11/03/22	Đổi phòng học
Luật thương mại quốc tế 2		2	22D2LAW51101201	60	HPTC.LA01	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	17/05/22 - 19/07/22	Hủy
Luật trọng tài thương mại		2	22D2LAW51102701	60	HPTC.LA01	4	4	17g45 - 21g10	B1-806	05/01/22 - 09/03/22	Đổi phòng học
Luật đầu tư		2	22D2LAW51102801	60	HPTC.LA01	5	4	17g45 - 21g10	B1-701	14/04/22 - 02/06/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 22.2 VB2CQ

- Thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng Đào tạo và các Khoa đào tạo

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 22.2 VB2CQ

- Thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng Đào tạo và các Khoa đào tạo

NGÀNH MARKETING KHÓA 22.2 VB2CQ

[Thực tập chung với NGÀNH MARKETING KHÓA 22.1 VB2CQ]

- Thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng Đào tạo và các Khoa đào tạo

KHÓA 23.1 – HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 - 07/08/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin doanh nghiệp		3	22D2MAN50201501	80	AD01,02	6	4	17g45 - 21g10	B1-403	07/01/22 - 08/04/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	22D2MAN50201901	80	AD01,02	4	4	17g45 - 21g10	B1-403	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-403	25/04/22 - 20/06/22	
Quản trị chiến lược		3	22D2MAN50201101	80	AD01,02	4	4	17g45 - 21g10	B1-403	05/01/22 - 06/04/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D2MAN50201302	80	AD01,02	6	4	17g45 - 21g10	B1-403	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-403	25/05/22 - 22/06/22	
Thẩm định dự án		3	22D2MAN50201001	80	AD01,02	2	4	17g45 - 21g10	B1-403	10/01/22 - 18/04/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hình thái - Cú pháp học		2	22D2ENG51303901	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	10/01/22 - 14/03/22	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	22D2LIS51301401	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-508	05/01/22 - 09/03/22	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	22D2SPE51302001	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	21/03/22 - 23/05/22	
Kỹ năng Viết học thuật		3	22D2WRI51307101	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-508	16/03/22 - 01/06/22	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	22D2REA51302601	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	07/01/22 - 11/03/22	

[Học phần tự chọn nhóm 3: chọn 1 trong 4 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	22D2ENG51304802	50	HPTC.3.A V01	5	4	17g45 - 21g10	B1-508	06/01/22 - 07/04/22	Hủy
Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		3	22D2ENG51304502	50	HPTC.3.A V01	7	4	17g45 - 21g10	B1-508	08/01/22 - 09/04/22	Hủy
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	22D2ENG51304702	50	HPTC.3.A V01	3	4	17g45 - 21g10	B1-508	04/01/22 - 05/04/22	Hủy
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	22D2ENG51304202	50	HPTC.3.A V01	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	18/03/22 - 03/06/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị rủi ro tài chính		3	22D2FIN50501601	60	FN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-410	10/01/22 - 18/04/22	
Tài chính định lượng		3	22D2FIN50503801	60	FN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-410	05/01/22 - 06/04/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22D2FIN50501602	60	FN02	4	4	17g45 - 21g10	B2-411	05/01/22 - 06/04/22	
Tài chính định lượng		3	22D2FIN50503802	60	FN02	2	4	17g45 - 21g10	B2-411	10/01/22 - 18/04/22	

[Học phần tự chọn: chọn theo nhóm A,B hoặc C (mỗi nhóm 4 học phần)]

- Nhóm A (LỚP SV: HPTC.A.FN...);
- Nhóm B (LỚP SV: HPTC.B.FN...);
- Nhóm C (LỚP SV: HPTC.C.FN...);
- Nhóm A,B (LỚP SV: HPTC.AB.FN...);
- Nhóm A,C (LỚP SV: HPTC.AC.FN...);]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Định giá doanh nghiệp		3	22D2FIN50500601	60	HPTC.A.F N01	6	4	17g45 - 21g10	B2-410	07/01/22 - 08/04/22	
Định giá doanh nghiệp		3	22D2FIN50500602	60	HPTC.A.F N02	3	4	17g45 - 21g10	B2-411	04/01/22 - 05/04/22	Hủy
Thị trường tài chính quốc tê		3	22D2FIN50501801	60	HPTC.AB. FN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-410	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-410	25/05/22 - 22/06/22	
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D2FIN50501701	60	HPTC.AB. FN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-410	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-410	25/04/22 - 20/06/22	
Thị trường tài chính quốc tê		3	22D2FIN50501802	60	HPTC.AB. FN02	4	4	17g45 - 21g10	B2-411	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B2-411	25/04/22 - 20/06/22	
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D2FIN50501702	60	HPTC.AB. FN02	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B2-411	25/05/22 - 22/06/22	
Tài chính hành vi		3	22D2FIN50500701	60	HPTC.AC. FN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	04/01/22 - 05/04/22	
Tài chính hành vi		3	22D2FIN50500702	60	HPTC.AC. FN02	5	4	17g45 - 21g10	B2-411	06/01/22 - 07/04/22	Hủy
Phân tích kỹ thuật		3	22D2FIN50502201	60	HPTC.B.F N02	3	4	17g45 - 21g10	B2-411	12/04/22 - 24/05/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-411	14/04/22 - 19/05/22	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	22D2FIN50501401	60	HPTC.B.F N02	6	4	17g45 - 21g10	B2-411	07/01/22 - 08/04/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 23.1 VB2CQ (tiếp theo)**[Học phần tự chọn: chọn theo nhóm A,B hoặc C (mỗi nhóm 4 học phần)]**

- Nhóm A (LỚP SV: HPTC.A.FN...);
- Nhóm B (LỚP SV: HPTC.B.FN...);
- Nhóm C (LỚP SV: HPTC.C.FN...);
- Nhóm A,B (LỚP SV: HPTC.AB.FN...);
- Nhóm A,C (LỚP SV: HPTC.AC.FN...);]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	22D2FIN50500901	60	HPTC.C.F N01	5	4	17g45 - 21g10	B2-410	06/01/22 - 07/04/22	
Quản lý danh mục đầu tư		3	22D2FIN50501901	60	HPTC.C.F N01	7	4	17g45 - 21g10	B2-410	08/01/22 - 09/04/22	
Đầu tư bất động sản		3	22D2FIN50502001	60	HPTC.C.F N01	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	12/04/22 - 24/05/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	14/04/22 - 19/05/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 1		3	22D2ACC50703001	90	KN01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-211	05/01/22 - 06/04/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22D2ACC50706201	90	KN01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	10/01/22 - 18/04/22	
Kiểm toán 2		3	22D2ACC50707501	90	KN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	07/01/22 - 08/04/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D2ACC50702001	90	KN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	25/05/22 - 22/06/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22D2ACC50707301	90	KN01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-211	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-211	25/04/22 - 20/06/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế		3	22D2MAR50301902	60	FT01	6	4	17g45 - 21g10	B1-405	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-405	25/05/22 - 22/06/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D2BUS50304801	60	FT01	2	4	17g45 - 21g10	B1-405	10/01/22 - 18/04/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D2BUS50301201	60	FT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-405	05/01/22 - 06/04/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22D2BUS50301501	60	FT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-405	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-405	25/04/22 - 20/06/22	

[Học phần tự chọn: chọn cả 2 nhóm

- **Nhóm 2 (LỚP SV: HPTC.2.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 3 (LỚP SV: HPTC.3.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	22D2ACC50701101	60	HPTC.2.FT 01	5	4	17g45 - 21g10	B1-405	06/01/22 - 07/04/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22D2MAR50303001	60	HPTC.2.FT 01	6	4	17g45 - 21g10	B1-405	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Hệ thống thông tin quản lý		3	22D2INF50900801	60	HPTC.3.FT 01	7	4	17g45 - 21g10	B1-405	08/01/22 - 09/04/22	Hủy
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22D2MAR50316301	60	HPTC.3.FT 01	3	4	17g45 - 21g10	B1-405	04/01/22 - 05/04/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế		2	22D2LAW51106001	60	LA01	2	4	17g45 - 21g10	B1-803	10/01/22 - 14/03/22	
Luật học so sánh		2	22D2LAW51106401	60	LA01	6	4	17g45 - 21g10	B1-803	18/03/22 - 06/05/22	
Luật sở hữu trí tuệ		2	22D2LAW51101401	60	LA01	6	4	17g45 - 21g10	B1-803	07/01/22 - 11/03/22	
Luật tố tụng dân sự		3	22D2LAW51102001	60	LA01	4	4	17g45 - 21g10	B1-803	16/03/22 - 01/06/22	
Luật tố tụng hình sự		2	22D2LAW51104401	60	LA01	4	4	17g45 - 21g10	B1-803	05/01/22 - 09/03/22	
Luật đất đai		2	22D2LAW51101501	60	LA01	6	4	17g45 - 21g10	B1-803	13/05/22 - 01/07/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-803	22/06/22 - 29/06/22	
Tư pháp quốc tế		3	22D2LAW51101701	60	LA01	2	4	17g45 - 21g10	B1-803	21/03/22 - 04/07/22	
Công pháp quốc tế		2	22D2LAW51106002	60	LA02	4	4	17g45 - 21g10	B1-804	05/01/22 - 09/03/22	
Luật học so sánh		2	22D2LAW51106402	60	LA02	2	4	17g45 - 21g10	B1-804	30/05/22 - 04/07/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	22/06/22 - 29/06/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	24/06/22 - 01/07/22	
Luật sở hữu trí tuệ		2	22D2LAW51101402	60	LA02	2	4	17g45 - 21g10	B1-804	10/01/22 - 14/03/22	
Luật tố tụng dân sự		3	22D2LAW51102002	60	LA02	6	4	17g45 - 21g10	B1-804	18/03/22 - 03/06/22	
Luật tố tụng hình sự		2	22D2LAW51104402	60	LA02	6	4	17g45 - 21g10	B1-804	07/01/22 - 11/03/22	
Luật đất đai		2	22D2LAW51101502	60	LA02	2	4	17g45 - 21g10	B1-804	21/03/22 - 23/05/22	
Tư pháp quốc tế		3	22D2LAW51101702	60	LA02	4	4	17g45 - 21g10	B1-804	16/03/22 - 01/06/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược định giá		3	22D2MAR50303601	50	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-409	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-409	25/04/22 - 20/06/22	
Marketing quốc tế		3	22D2MAR50301901	50	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-409	07/01/22 - 08/04/22	
Quản trị marketing		3	22D2MAR50301801	50	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-409	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-409	25/05/22 - 22/06/22	
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		3	22D2MAR50303501	50	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-409	05/01/22 - 06/04/22	
Truyền thông marketing		3	22D2MAR50303201	50	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-409	10/01/22 - 18/04/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 23.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo hiểm xã hội		3	22D2ECO50103201	30	NS01	4	4	17g45 - 21g10	B1-507	05/01/22 - 06/04/22	
Tâm lý học quản lý		3	22D2ECO50102201	30	NS01	2	4	17g45 - 21g10	B1-507	10/01/22 - 18/04/22	

[Học phần tự chọn: chọn 5 trong 10 học phần] (Theo đề nghị của Khoa Kinh tế, việc mở lớp tự chọn được chia ra các học kỳ 3,4,5)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học lao động		3									Đã mở lớp trong học kỳ thứ 3 (học kỳ cuối năm 2021)
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3									
Định mức lao động		3									
Dân số và phát triển		3	22D2ECO50108901	30	HPTC.NS01	4	4	17g45 - 21g10	B1-507	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-507	25/04/22 - 20/06/22	
Luật lao động		3	22D2LAW51101301	30	HPTC.NS01	6	4	17g45 - 21g10	B1-507	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-507	25/05/22 - 22/06/22	
Quan hệ lao động		3	22D2ECO50102601	30	HPTC.NS01	6	4	17g45 - 21g10	B1-507	07/01/22 - 08/04/22	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3									Sẽ mở lớp trong học kỳ thứ 5 (học kỳ cuối năm 2022)
Phát triển nguồn nhân lực		3									
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3									
Phát triển kỹ năng lãnh đạo		3									

KHÓA 23.2 – HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 - 07/08/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức		3	22D2MAN50200601	80	AD01	5	4	17g45 - 21g10	B1-404	06/01/22 - 07/04/22	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	22D2MAN50201201	80	AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-404	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-404	12/05/22 - 23/06/22	
Quản trị chất lượng		3	22D2MAN50200701	80	AD01	3	4	17g45 - 21g10	B1-404	04/01/22 - 05/04/22	
Quản trị chiến lược		3	22D2MAN50201102	80	AD01	3	4	17g45 - 21g10	B1-404	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-404	14/04/22 - 05/05/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D2MAN50200401	80	AD01	7	4	17g45 - 21g10	B1-404	08/01/22 - 09/04/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	22D2LIS51301301	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-509	10/01/22 - 14/03/22	
Kỹ năng Nói TATM 5		2	22D2SPE51301901	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-509	05/01/22 - 09/03/22	
Kỹ năng Viết TATM 5		2	22D2WRI51303101	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-509	21/03/22 - 23/05/22	
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	22D2REA51302501	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-509	16/03/22 - 04/05/22	
Ngữ Âm - Âm vị học		2	22D2ENG51303801	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-509	07/01/22 - 11/03/22	
Quản trị nguồn nhân lực - EN		3	22D2MAN50211601	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-509	18/03/22 - 03/06/22	

[Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngữ nghĩa học		2	22D2ENG51304101	50	HPTC.2.A V01	4	4	17g45 - 21g10	B1-509	11/05/22 - 13/07/22	Hủy
Từ vựng học		2	22D2ENG51304001	50	HPTC.2.A V01	2	4	17g45 - 21g10	B1-509	30/05/22 - 11/07/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-509	24/06/22 - 08/07/22	

[Lịch học ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) dành cho chuyên ngành Tiếng Anh thương mại]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	22D2CHN513101201	50	NN2.CHN. AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-202	04/01/22 - 08/02/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	06/01/22 - 10/02/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-202	08/01/22 - 12/02/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	22D2CHN513102201	50	NN2.CHN. AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-202	15/02/22 - 08/03/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	17/02/22 - 10/03/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-202	19/02/22 - 12/03/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	22D2CHN513103201	50	NN2.CHN. AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-202	15/03/22 - 05/04/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	17/03/22 - 07/04/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-202	19/03/22 - 09/04/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	22D2CHN513104201	50	NN2.CHN. AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-202	12/04/22 - 10/05/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-202	14/04/22 - 12/05/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-202	16/04/22 - 07/05/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	22D2CHN513101202	50	NN2.CHN. AV02	4	4	17g45 - 21g10	B2-202	05/01/22 - 09/02/22	Hủy
						6	4	17g45 - 21g10	B2-202	07/01/22 - 11/02/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-202	10/01/22 - 14/02/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	22D2CHN513102202	50	NN2.CHN. AV02	4	4	17g45 - 21g10	B2-202	16/02/22 - 09/03/22	Hủy
						6	4	17g45 - 21g10	B2-202	18/02/22 - 11/03/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-202	21/02/22 - 14/03/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	22D2CHN513103202	50	NN2.CHN. AV02	4	4	17g45 - 21g10	B2-202	16/03/22 - 13/04/22	Hủy
						6	4	17g45 - 21g10	B2-202	18/03/22 - 08/04/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-202	21/03/22 - 04/04/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	22D2CHN513104202	50	NN2.CHN. AV02	6	4	17g45 - 21g10	B2-202	15/04/22 - 13/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B2-202	18/04/22 - 09/05/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-202	20/04/22 - 11/05/22	

[Lịch học ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) dành cho chuyên ngành Tiếng Anh thương mại]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 1		3	22D2FRE513101201	50	NN2.FRE. AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-203	04/01/22 - 08/02/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-203	06/01/22 - 10/02/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-203	08/01/22 - 12/02/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 2		3	22D2FRE513102201	50	NN2.FRE. AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-203	15/02/22 - 08/03/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-203	17/02/22 - 10/03/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-203	19/02/22 - 12/03/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 3		3	22D2FRE513103201	50	NN2.FRE. AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-203	15/03/22 - 05/04/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-203	17/03/22 - 07/04/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-203	19/03/22 - 09/04/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 4		3	22D2FRE513104201	50	NN2.FRE. AV01	3	4	17g45 - 21g10	B2-203	12/04/22 - 10/05/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-203	14/04/22 - 12/05/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-203	16/04/22 - 07/05/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 1		3	22D2FRE513101202	50	NN2.FRE. AV02	4	4	17g45 - 21g10	B2-203	05/01/22 - 09/02/22	Hủy
						6	4	17g45 - 21g10	B2-203	07/01/22 - 11/02/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-203	10/01/22 - 14/02/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 2		3	22D2FRE513102202	50	NN2.FRE. AV02	4	4	17g45 - 21g10	B2-203	16/02/22 - 09/03/22	Hủy
						6	4	17g45 - 21g10	B2-203	18/02/22 - 11/03/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-203	21/02/22 - 14/03/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 3		3	22D2FRE513103202	50	NN2.FRE. AV02	4	4	17g45 - 21g10	B2-203	16/03/22 - 13/04/22	Hủy
						6	4	17g45 - 21g10	B2-203	18/03/22 - 08/04/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-203	21/03/22 - 04/04/22	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp) phần 4		3	22D2FRE513104202	50	NN2.FRE. AV02	6	4	17g45 - 21g10	B2-203	15/04/22 - 13/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B2-203	18/04/22 - 09/05/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-203	20/04/22 - 11/05/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	22D2FIN50501201	100	FN01,02	5	4	17g45 - 21g10	B2-108	06/01/22 - 07/04/22	
Sản phẩm phái sinh		3	22D2FIN50501501	100	FN01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-108	08/01/22 - 09/04/22	
Đầu tư tài chính		3	22D2FIN50500501	100	FN01,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-108	04/01/22 - 05/04/22	

[Học phần tự chọn: chọn 3 trong 7 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22D2TAX50401601	100	HPTC.FN0 1,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-108	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-108	25/05/22 - 22/06/22	
Kế toán tài chính		3	22D2ACC50700201	100	HPTC.FN0 1,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-108	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Kiểm toán		3	22D2ACC50702101	100	HPTC.FN0 1,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-108	10/01/22 - 18/04/22	
Luật doanh nghiệp		3	22D2LAW51103704	100	HPTC.FN0 1,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-108	16/04/22 - 04/06/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	12/05/22 - 23/06/22	
Marketing căn bản		3	22D2MAR50300101	100	HPTC.FN0 1,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-108	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Ngân hàng thương mại		3	22D2BAN50600601	100	HPTC.FN0 1,02	3	4	17g45 - 21g10	B2-108	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-108	14/04/22 - 05/05/22	
Thuế Quốc tế		3	22D2TAX50402201	100	HPTC.FN0 1,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-108	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B2-108	25/04/22 - 20/06/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế		3	22D2BUS50310701	40	FT01	5	4	17g45 - 21g10	B1-707	06/01/22 - 07/04/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22D2BUS50300601	40	FT01	7	4	17g45 - 21g10	B1-707	08/01/22 - 09/04/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D2BUS50304802	40	FT01	3	4	17g45 - 21g10	B1-707	04/01/22 - 05/04/22	
Tài chính quốc tế		3	22D2FIN50500201	40	FT01	7	4	17g45 - 21g10	B1-707	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-707	12/05/22 - 23/06/22	
Thương mại quốc tế		3	22D2COM50302201	40	FT01	3	4	17g45 - 21g10	B1-707	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-707	14/04/22 - 05/05/22	

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D2BUS50301301	40	HPTC.1.FT 01	6	4	17g45 - 21g10	B1-707	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Quản trị marketing		3	22D2MAR50301802	40	HPTC.1.FT 01	4	4	17g45 - 21g10	B1-707	05/01/22 - 06/04/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	22D2ACC50706501	80	KN01	5	4	17g45 - 21g10	B2-308	06/01/22 - 07/04/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D2ACC50706401	80	KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-308	08/01/22 - 09/04/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22D2ACC50706202	80	KN01	7	4	17g45 - 21g10	B2-308	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-308	12/05/22 - 23/06/22	
Kiểm toán 1		3	22D2ACC50701601	80	KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-308	04/01/22 - 05/04/22	
Thực hành hệ thống thông tin kế toán		3	22D2ACC50707601	80	KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-508	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-508	14/04/22 - 05/05/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật doanh nghiệp		3	22D2LAW51103702	60	LA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-408	06/01/22 - 07/04/22	
Luật hình sự		4	22D2LAW51104201	60	LA01	7	4	17g45 - 21g10	B2-408	08/01/22 - 07/05/22	
Luật lao động		3	22D2LAW51101302	60	LA01	3	4	17g45 - 21g10	B2-408	12/04/22 - 28/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-408	14/04/22 - 28/04/22	
Luật thương mại		3	22D2LAW51105901	60	LA01	3	4	17g45 - 21g10	B2-408	04/01/22 - 05/04/22	
Luật tố tụng dân sự		3	22D2LAW51102003	60	LA01	5	4	17g45 - 21g10	B2-408	05/05/22 - 30/06/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-408	14/05/22 - 25/06/22	
Luật doanh nghiệp		3	22D2LAW51103703	60	LA02	7	4	17g45 - 21g10	B2-412	08/01/22 - 09/04/22	
Luật hình sự		4	22D2LAW51104202	60	LA02	3	4	17g45 - 21g10	B2-412	04/01/22 - 26/04/22	
Luật lao động		3	22D2LAW51101303	60	LA02	7	4	17g45 - 21g10	B2-412	16/04/22 - 25/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-412	26/05/22 - 30/06/22	
Luật thương mại		3	22D2LAW51105902	60	LA02	5	4	17g45 - 21g10	B2-412	06/01/22 - 07/04/22	
Luật tố tụng dân sự		3	22D2LAW51102004	60	LA02	5	4	17g45 - 21g10	B2-412	14/04/22 - 19/05/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-412	10/05/22 - 28/06/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	22D2MAR50303101	40	MR01	7	4	17g45 - 21g10	B1-708	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-708	12/05/22 - 23/06/22	
Marketing quốc tế		3	22D2MAR50301903	40	MR01	7	4	17g45 - 21g10	B1-708	08/01/22 - 09/04/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22D2MAR50303002	40	MR01	3	4	17g45 - 21g10	B1-708	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-708	14/04/22 - 05/05/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D2MAR50301701	40	MR01	5	4	17g45 - 21g10	B1-708	06/01/22 - 07/04/22	
Quản trị thương hiệu		3	22D2MAR50302901	40	MR01	3	4	17g45 - 21g10	B1-708	04/01/22 - 05/04/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 23.2 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL		3	22D2ECO50109401	40	NS01	3	4	17g45 - 21g10	B1-807	04/01/22 - 08/03/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-807	06/01/22 - 10/02/22	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	22D2ECO50108801	40	NS01	5	4	17g45 - 21g10	B1-807	17/03/22 - 02/06/22	
Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		3	22D2ECO50101301	40	NS01	3	4	17g45 - 21g10	B1-807	15/03/22 - 21/06/22	
Tiền lương và phúc lợi		3	22D2ECO50103101	40	NS01	7	4	17g45 - 21g10	B1-807	08/01/22 - 12/03/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-807	17/02/22 - 10/03/22	

[Học phần tự chọn: chọn 5 trong 10 học phần] (Theo đề nghị của Khoa Kinh tế, việc mở lớp tự chọn được chia ra các học kỳ 3,4,5)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học lao động		3	22D2ECO50102101	40	HPTC.NS01	4	4	17g45 - 21g10	B1-807	13/04/22 - 11/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-807	18/04/22 - 20/06/22	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	22D2ECO50102701	40	HPTC.NS01	7	4	17g45 - 21g10	B1-807	19/03/22 - 25/06/22	
Định mức lao động		3	22D2ECO50102901	40	HPTC.NS01	6	4	17g45 - 21g10	B1-807	15/04/22 - 03/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-807	18/05/22 - 22/06/22	
Quan hệ lao động		3									Sẽ mở lớp trong học kỳ thứ 4 (học kỳ cuối năm 2022)
Dân số và phát triển		3									
Luật lao động		3									
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3									Sẽ mở lớp trong học kỳ thứ 5 (học kỳ đầu năm 2023)
Phát triển nguồn nhân lực		3									
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3									
Phát triển kỹ năng lãnh đạo		3									

KHÓA 24.1 – HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 - 07/08/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu trong quản trị		3	22D2MAN50200801	50	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-304	18/03/22 - 03/06/22	
Quản trị học		3	22D2MAN50200101	50	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-304	05/01/22 - 09/02/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-304	10/01/22 - 14/03/22	
Quản trị tài chính		3	22D2FIN50503901	50	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-304	16/03/22 - 01/06/22	
Quản trị điều hành		3	22D2MAN50200301	50	AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-304	21/03/22 - 04/07/22	
Thống kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22D2STA50800505	50	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-304	07/01/22 - 11/03/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-304	16/02/22 - 09/03/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	22D2LIS51301201	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-306	18/03/22 - 06/05/22	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	22D2SPE51301801	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B2-306	13/04/22 - 01/06/22	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	22D2WRI51303001	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B2-306	13/05/22 - 01/07/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-306	22/06/22 - 29/06/22	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	22D2REA51302401	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B2-306	25/04/22 - 04/07/22	
Marketing căn bản - EN		3	22D2MAR50316101	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B2-306	10/01/22 - 18/04/22	
Văn hóa Anh - Mỹ		3	22D2ENG51306801	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B2-306	05/01/22 - 06/04/22	

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dẫn luận Ngôn ngữ học		2	22D2ENG51303501	50	HPTC.1.A V01	7	4	17g45 - 21g10	B2-306	08/01/22 - 12/03/22	Hủy
Tiếng Việt thực hành		2	22D2ENG51303701	50	HPTC.1.A V01	6	4	17g45 - 21g10	B2-306	07/01/22 - 11/03/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	22D2MAT50800401	100	FN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	07/01/22 - 11/03/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	16/02/22 - 09/03/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D2FIN50500301	100	FN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	18/03/22 - 13/05/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	27/04/22 - 11/05/22	
Tài chính quốc tế		3	22D2FIN50500202	100	FN01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-408	16/03/22 - 20/04/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-408	21/03/22 - 09/05/22	
Đầu tư tài chính		3	22D2FIN50500502	100	FN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	20/05/22 - 22/07/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	29/06/22 - 20/07/22	
Tài chính doanh nghiệp		3	22D2FIN50500102	100	FN01,02,N H01	4	4	17g45 - 21g10	B2-408	05/01/22 - 09/02/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-408	10/01/22 - 14/03/22	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	22D2STA50800504	100	FN01,02,N H01	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	16/05/22 - 18/07/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	18/05/22 - 22/06/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ + CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Doanh nghiệp và Kinh doanh		3	22D2BUS50300301	50	IB01,FT01	6	4	17g45 - 21g10	B2-301	07/01/22 - 08/04/22	
Khoa học quản trị		3	22D2BUS50300701	50	IB01,FT01	4	4	17g45 - 21g10	B2-301	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-301	25/04/22 - 20/06/22	
Kinh doanh quốc tế 1		3	22D2BUS50300401	50	IB01,FT01	6	4	17g45 - 21g10	B2-301	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-301	25/05/22 - 22/06/22	
Marketing căn bản		3	22D2MAR50300102	50	IB01,FT01	4	4	17g45 - 21g10	B2-301	05/01/22 - 06/04/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22D2BUS50300602	50	IB01,FT01	2	4	17g45 - 21g10	B2-301	27/06/22 - 18/07/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-301	29/06/22 - 20/07/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-301	01/07/22 - 22/07/22	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	22D2STA50800502	50	IB01,FT01, NS01	2	4	17g45 - 21g10	B2-301	10/01/22 - 18/04/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D2ACC50701401	70	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-308	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-308	01/06/22 - 29/06/22	
Kế toán quản trị 1		3	22D2ACC50706301	70	KN01	2	4	17g45 - 21g10	B2-308	18/04/22 - 30/05/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-308	20/04/22 - 25/05/22	
Kế toán tài chính 1		3	22D2ACC50706001	70	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-308	05/01/22 - 23/02/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-308	10/01/22 - 28/02/22	
Kế toán tài chính 2A		3	22D2ACC50706101	70	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B2-308	02/03/22 - 13/04/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-308	07/03/22 - 04/04/22	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22D2STA50800501	70	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B2-308	07/01/22 - 08/04/22	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các học thuyết pháp lý		3	22D2LAW51100401	70	LA01	2	4	17g45 - 21g10	B2-601	21/03/22 - 04/07/22	
Logic học pháp lý		2	22D2LAW51102301	70	LA01	2	4	17g45 - 21g10	B2-601	10/01/22 - 14/03/22	
Luật dân sự 1		3	22D2LAW51100501	70	LA01	6	4	17g45 - 21g10	B2-601	07/01/22 - 08/04/22	
Luật dân sự 2		3	22D2LAW51100601	70	LA01	6	4	17g45 - 21g10	B2-601	15/04/22 - 15/07/22	
Luật hành chính		3	22D2LAW51100701	70	LA01	4	4	17g45 - 21g10	B2-601	16/03/22 - 01/06/22	
Luật hiến pháp		2	22D2LAW51106101	70	LA01	4	4	17g45 - 21g10	B2-601	05/01/22 - 09/03/22	
Các học thuyết pháp lý		3	22D2LAW51100402	70	LA02	6	4	17g45 - 21g10	B2-602	18/03/22 - 03/06/22	
Logic học pháp lý		2	22D2LAW51102302	70	LA02	6	4	17g45 - 21g10	B2-602	07/01/22 - 11/03/22	
Luật dân sự 1		3	22D2LAW51100502	70	LA02	4	4	17g45 - 21g10	B2-602	05/01/22 - 06/04/22	
Luật dân sự 2		3	22D2LAW51100602	70	LA02	4	4	17g45 - 21g10	B2-602	13/04/22 - 13/07/22	
Luật hành chính		3	22D2LAW51100702	70	LA02	2	4	17g45 - 21g10	B2-602	21/03/22 - 04/07/22	
Luật hiến pháp		2	22D2LAW51106102	70	LA02	2	4	17g45 - 21g10	B2-602	10/01/22 - 14/03/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi người tiêu dùng		3	22D2MAR50302101	50	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B2-302	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-302	25/04/22 - 20/06/22	
Marketing căn bản		3	22D2MAR50300103	50	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B2-302	10/01/22 - 18/04/22	
Quản trị chiến lược		3	22D2MAN50201103	50	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	07/01/22 - 08/04/22	
Quản trị kênh phân phối		3	22D2MAR50302801	50	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-302	25/05/22 - 22/06/22	
Thống kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22D2STA50800503	50	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B2-302	05/01/22 - 06/04/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22D2ACC50700202	50	NH01	4	4	17g45 - 21g10	B2-303	16/03/22 - 20/04/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-303	21/03/22 - 09/05/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D2BAN50600602	50	NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-303	20/05/22 - 22/07/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-303	29/06/22 - 20/07/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22D2PUF50402902	50	NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-303	07/01/22 - 11/03/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-303	16/02/22 - 09/03/22	
Thị trường tiền tệ và thị trường vốn		3	22D2BAN50600201	50	NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-303	18/03/22 - 13/05/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-303	27/04/22 - 11/05/22	

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 24.1 VB2CQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính doanh nghiệp		3	22D2FIN50500102	100	FN01,02,N H01	4	4	17g45 - 21g10	B2-408	05/01/22 - 09/02/22	Đã phân công GV
						2	4	17g45 - 21g10	B2-408	10/01/22 - 14/03/22	
Thống kê ứng dụng trong Kté và KD		3	22D2STA50800504	100	FN01,02,N H01	2	4	17g45 - 21g10	B2-408	16/05/22 - 18/07/22	Đã phân công GV
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	18/05/22 - 22/06/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 24.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	22D2ECO50101101	30	NS01	4	4	17g45 - 21g10	B2-403	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-403	25/04/22 - 20/06/22	
Kinh tế học quản lý		3	22D2ECO50108701	30	NS01	6	4	17g45 - 21g10	B2-403	07/01/22 - 08/04/22	
Kinh tế phát triển		3	22D2ECO50100701	30	NS01	4	4	17g45 - 21g10	B2-403	05/01/22 - 06/04/22	
Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực		3	22D2ECO50109301	30	NS01	6	4	17g45 - 21g10	B2-403	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-403	25/05/22 - 22/06/22	

[Học phần học chung với NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ + CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 24.1 VB2CQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	22D2STA50800502	50	IB01,FT01, NS01	2	4	17g45 - 21g10	B2-301	10/01/22 - 18/04/22	Đã phân công GV

KHÓA 25.1 – HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4) (CHÍNH THỨC)

Các lớp Khóa 25.1 LTĐHCQ thực tập, tốt nghiệp theo kế hoạch của Phòng Đào tạo và các Khoa đào tạo

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 25.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22D4ACC50707301	70	KN01	3	4	17g45 - 21g10	B2-601	04/01/22 - 08/02/22	Đội SLDK, Đội LỚP SV Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B2-601	06/01/22 - 10/02/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-601	08/01/22 - 12/02/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22D4ACC50707302	60	KN03	3	4	17g45 - 21g10	B2-602	04/01/22 - 08/02/22	Đội SLDK
						5	4	17g45 - 21g10	B2-602	06/01/22 - 10/02/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-602	08/01/22 - 12/02/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22D4ACC50707305	56	KN02	3	4	17g45 - 21g10	B2-505	04/01/22 - 08/02/22	Lớp bổ sung
						5	4	17g45 - 21g10	B2-505	06/01/22 - 10/02/22	
						7	4	17g45 - 21g10	B2-505	08/01/22 - 12/02/22	

KHÓA 25.2 – HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 - 07/08/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TĐTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 25.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	22D4MAN50201701	80	AD01,02	4	4	17g45 - 21g10	B1-402	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-402	25/04/22 - 20/06/22	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	22D4MAN50201301	80	AD01,02	2	4	17g45 - 21g10	B1-402	10/01/22 - 18/04/22	

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 3 nhóm

- **Nhóm Quản trị gia (LỚP SV: HPTC.QTG.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;**
- **Nhóm Quản trị gia điều hành sản xuất (LỚP SV: HPTC.SX.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;**
- **Nhóm Quản trị gia quản trị nguồn nhân lực (LỚP SV: HPTC.NNL.AD...): chọn 2 trong 4 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị mối quan hệ lao động		3	22D4MAN50204201	80	HPTC.NNL .AD01,02	5	4	17g45 - 21g10	B1-402	06/01/22 - 07/04/22	Hủy
Quản trị thù lao lao động		3	22D4MAN50204101	80	HPTC.NNL .AD01,02	3	4	17g45 - 21g10	B1-402	04/01/22 - 05/04/22	Hủy
Tuyển dụng và đào tạo		3	22D4MAN50203901	80	HPTC.NNL .AD01,02	7	4	17g45 - 21g10	B1-402	08/01/22 - 09/04/22	Hủy
Đánh giá thực hiện công việc		3	22D4MAN50204001	80	HPTC.NNL .AD01,02	3	4	17g45 - 21g10	B1-402	12/04/22 - 21/06/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-402	14/04/22 - 05/05/22	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	22D4MAN50202301	80	HPTC.QTG .AD01,02	7	4	17g45 - 21g10	B1-402	16/04/22 - 04/06/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-402	12/05/22 - 23/06/22	
Tư duy kinh doanh		3	22D4MAN50202001	80	HPTC.QTG .AD01,02	4	4	17g45 - 21g10	B1-402	05/01/22 - 06/04/22	
Đạo đức kinh doanh		3	22D4MAN50202101	80	HPTC.QTG .AD01,02	6	4	17g45 - 21g10	B1-402	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-402	25/05/22 - 22/06/22	
Đàm phán trong quản trị		3	22D4MAN50202401	80	HPTC.QTG .AD01,02	6	4	17g45 - 21g10	B1-402	07/01/22 - 08/04/22	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	22D4MAN50203401	80	HPTC.SX. AD01,02	7	4	17g45 - 21g10	B1-403	19/03/22 - 07/05/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	14/04/22 - 12/05/22	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	22D4MAN50202501	80	HPTC.SX. AD01,02	3	4	17g45 - 21g10	B1-403	04/01/22 - 08/03/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	06/01/22 - 10/02/22	
Quản trị dự án		3	22D4MAN50203101	80	HPTC.SX. AD01,02	7	4	17g45 - 21g10	B1-403	08/01/22 - 12/03/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	17/02/22 - 10/03/22	
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	22D4MAN50203301	80	HPTC.SX. AD01,02	3	4	17g45 - 21g10	B1-403	15/03/22 - 10/05/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	17/03/22 - 07/04/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 25.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Viết TATM 6		2	22D4WRI51303201	30	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-806	16/03/22 - 04/05/22	

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 23.1 VB2CQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	22D2LIS51301401	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-508	05/01/22 - 09/03/22	Đã phân công GV
Kỹ năng Nói TATM 6		2	22D2SPE51302001	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	21/03/22 - 23/05/22	Đã phân công GV
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	22D2REA51302601	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	07/01/22 - 11/03/22	Đã phân công GV
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	22D2ENG51304202	50	HPTC.3.A V01	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	18/03/22 - 03/06/22	Đã phân công GV

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 23.1 VB2CQ]

[Học phần tự chọn nhóm 2: chọn 1 trong 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	22D2ENG51304802	50	HPTC.3.A V01	5	4	17g45 - 21g10	B1-508	06/01/22 - 07/04/22	Đã phân công GV Hủy
Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		3	22D2ENG51304502	50	HPTC.3.A V01	7	4	17g45 - 21g10	B1-508	08/01/22 - 09/04/22	Đã phân công GV Hủy
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	22D2ENG51304702	50	HPTC.3.A V01	3	4	17g45 - 21g10	B1-508	04/01/22 - 05/04/22	Đã phân công GV Hủy

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 25.2 LTCQ

[Học phần tự chọn: chọn theo nhóm A,B hoặc C (mỗi nhóm 4 học phần)]

- Nhóm A (LỚP SV: HPTC.A.FN...);
- Nhóm B (LỚP SV: HPTC.B.FN...);
- Nhóm C (LỚP SV: HPTC.C.FN...);
- Nhóm A,B (LỚP SV: HPTC.AB.FN...);
- Nhóm B,C (LỚP SV: HPTC.BC.FN...);]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính hành vi		3	22D4FIN50500701	50	HPTC.A.F N01	4	4	17g45 - 21g10	B1-702	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Điều hành CTCP đại chúng		3	22D4FIN50501701	50	HPTC.A.F N01	6	4	17g45 - 21g10	B1-702	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Định giá doanh nghiệp		3	22D4FIN50500601	50	HPTC.A.F N01	2	4	17g45 - 21g10	B1-702	10/01/22 - 18/04/22	Hủy
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	22D4FIN50500801	50	HPTC.AB. FN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-702	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-702	25/04/22 - 20/06/22	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	22D4FIN50501401	50	HPTC.B.F N01	6	4	17g45 - 21g10	B1-702	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-702	25/05/22 - 22/06/22	
Thị trường tài chính quốc tế		3	22D4FIN50501801	50	HPTC.B.F N01	3	4	17g45 - 21g10	B1-702	12/04/22 - 21/06/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-702	14/04/22 - 05/05/22	
Phân tích kỹ thuật		3	22D4FIN50502201	50	HPTC.BC. FN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-702	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-702	12/05/22 - 23/06/22	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	22D4FIN50500901	50	HPTC.C.F N01	3	4	17g45 - 21g10	B1-702	04/01/22 - 05/04/22	
Quản lý danh mục đầu tư		3	22D4FIN50501901	50	HPTC.C.F N01	5	4	17g45 - 21g10	B1-702	06/01/22 - 07/04/22	
Đầu tư bất động sản		3	22D4FIN50502001	50	HPTC.C.F N01	7	4	17g45 - 21g10	B1-702	08/01/22 - 09/04/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 25.2 LTCQ

[Học phần tự chọn: chọn cả 3 nhóm

- **Nhóm 1 (LỚP SV: HPTC.1.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 2 (LỚP SV: HPTC.2.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 3 (LỚP SV: HPTC.3.FT...): chọn 1 trong 2 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D4BUS50301302	90	HPTC.1.FT 01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-212	05/01/22 - 06/04/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D4MAR50301702	90	HPTC.1.FT 01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	27/06/22 - 18/07/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B2-212	29/06/22 - 20/07/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-212	01/07/22 - 22/07/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D4BUS50304801	90	HPTC.2.FT 01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-212	07/01/22 - 08/04/22	
Tài chính quốc tế		3	22D4FIN50500201	90	HPTC.2.FT 01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-212	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-212	25/05/22 - 22/06/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22D4INF50900802	90	HPTC.3.FT 01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-212	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B2-212	25/04/22 - 20/06/22	
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22D4MAR50316302	90	HPTC.3.FT 01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-212	10/01/22 - 18/04/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 25.2 LTCQ

[Học phần tự chọn: chọn cả 3 nhóm

- **Nhóm 1 (LỚP SV: HPTC.1.IB...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 2 (LỚP SV: HPTC.2.IB...): chọn 1 trong 2 học phần;**
- **Nhóm 3 (LỚP SV: HPTC.3.IB...): chọn 1 trong 2 học phần;]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	22D4BUS50301301	40	HPTC.1.IB 01	2	4	17g45 - 21g10	B1-407	10/01/22 - 18/04/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D4MAR50301701	40	HPTC.1.IB 01	2	4	17g45 - 21g10	B1-407	27/06/22 - 18/07/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-407	29/06/22 - 20/07/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-407	01/07/22 - 22/07/22	
Marketing quốc tế		3	22D4MAR50301901	40	HPTC.2.IB 01	4	4	17g45 - 21g10	B1-407	05/01/22 - 06/04/22	
Marketing trong kinh doanh		3	22D4MAR50303001	40	HPTC.2.IB 01	4	4	17g45 - 21g10	B1-407	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-407	25/04/22 - 20/06/22	
Hệ thống thông tin quản lý		3	22D4INF50900801	40	HPTC.3.IB 01	6	4	17g45 - 21g10	B1-407	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-407	25/05/22 - 22/06/22	
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	22D4MAR50316301	40	HPTC.3.IB 01	6	4	17g45 - 21g10	B1-407	07/01/22 - 08/04/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 25.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính 4A		3	22D4ACC50707401	60	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-801	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-801	25/05/22 - 22/06/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22D4ACC50704601	60	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-801	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-801	25/04/22 - 20/06/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D4ACC50702001	60	KN01	2	4	17g45 - 21g10	B1-801	10/01/22 - 18/04/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22D4ACC50707303	60	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-801	05/01/22 - 06/04/22	
Kế toán tài chính 4A		3	22D4ACC50707402	60	KN02	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-802	25/04/22 - 20/06/22	
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	22D4ACC50704602	60	KN02	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-802	25/05/22 - 22/06/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D4ACC50702002	60	KN02	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	05/01/22 - 06/04/22	
Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		3	22D4ACC50707304	60	KN02	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	07/01/22 - 08/04/22	

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D4TAX50402601	60	HPTC.KN0 1	6	4	17g45 - 21g10	B1-801	07/01/22 - 08/04/22	
Luật doanh nghiệp		3	22D4LAW51103701	60	HPTC.KN0 1	3	4	17g45 - 21g10	B1-801	04/01/22 - 05/04/22	Hủy
Tài chính doanh nghiệp		3	22D4FIN50500101	60	HPTC.KN0 1	5	4	17g45 - 21g10	B1-801	06/01/22 - 07/04/22	Hủy
Hệ thống thuế Việt Nam		3	22D4TAX50402602	60	HPTC.KN0 2	2	4	17g45 - 21g10	B1-802	10/01/22 - 18/04/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 25.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược định giá		3	22D4MAR50303601	40	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-408	07/01/22 - 08/04/22	
Marketing kỹ thuật số		3	22D4MAR50303301	40	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-408	05/01/22 - 06/04/22	
Marketing quốc tế		3	22D4MAR50301902	40	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-408	10/01/22 - 18/04/22	
Quản trị marketing		3	22D4MAR50301801	40	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-408	13/04/22 - 13/07/22	

[Học phần tự chọn: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quan hệ công chúng		2	22D4MAR50316601	40	HPTC.MR0 1	6	4	17g45 - 21g10	B1-408	15/04/22 - 03/06/22	Hủy
Quản trị và phát triển sản phẩm mới		2	22D4MAR50316501	40	HPTC.MR0 1	2	4	17g45 - 21g10	B1-408	25/04/22 - 04/07/22	

KHÓA 26.1 – HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 - 07/08/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtkt.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển kỹ năng quản trị		3	22D4MAN50201901	80	AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-211	08/01/22 - 09/04/22	
Quản trị chất lượng		3	22D4MAN50200701	80	AD01	5	4	17g45 - 21g10	B2-211	06/01/22 - 07/04/22	
Quản trị chiến lược		3	22D4MAN50201101	80	AD01	7	4	17g45 - 21g10	B2-211	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-211	12/05/22 - 23/06/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D4MAN50200401	80	AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-211	04/01/22 - 05/04/22	
Quản trị tài chính		3	22D4FIN50503901	80	AD01	3	4	17g45 - 21g10	B2-211	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-211	14/04/22 - 05/05/22	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	22D4MAN50201902	80	AD02	3	4	17g45 - 21g10	B2-212	04/01/22 - 05/04/22	
Quản trị chất lượng		3	22D4MAN50200702	80	AD02	7	4	17g45 - 21g10	B2-212	08/01/22 - 09/04/22	
Quản trị chiến lược		3	22D4MAN50201102	80	AD02	3	4	17g45 - 21g10	B2-212	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-212	14/04/22 - 05/05/22	
Quản trị nguồn nhân lực		3	22D4MAN50200402	80	AD02	5	4	17g45 - 21g10	B2-212	06/01/22 - 07/04/22	
Quản trị tài chính		3	22D4FIN50503902	80	AD02	7	4	17g45 - 21g10	B2-212	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-212	12/05/22 - 23/06/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế 2		3	22D4BUS50300501	50	IB01	7	4	17g45 - 21g10	B1-408	08/01/22 - 09/04/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22D4BUS50300601	50	IB01	3	4	17g45 - 21g10	B1-408	04/01/22 - 05/04/22	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	22D4BUS50304802	50	IB01	5	4	17g45 - 21g10	B1-408	06/01/22 - 07/04/22	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	22D4BUS50301101	50	IB01	7	4	17g45 - 21g10	B1-408	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-408	12/05/22 - 23/06/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D4BUS50301201	50	IB01	3	4	17g45 - 21g10	B1-408	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-408	14/04/22 - 05/05/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hình thái - Cú pháp học		2	22D4ENG51303901	60	AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-505	15/03/22 - 10/05/22	
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	22D4LIS51301301	60	AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-505	06/01/22 - 10/03/22	
Kỹ năng Nói TATM 5		2	22D4SPE51301901	60	AV01	7	4	17g45 - 21g10	B1-505	08/01/22 - 12/03/22	
Kỹ năng Viết TATM 5		2	22D4WRI51303101	60	AV01	7	4	17g45 - 21g10	B1-505	19/03/22 - 14/05/22	
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	22D4REA51302501	60	AV01	5	4	17g45 - 21g10	B1-505	17/03/22 - 05/05/22	
Ngữ Âm - Âm vị học		2	22D4ENG51303801	60	AV01	3	4	17g45 - 21g10	B1-505	04/01/22 - 08/03/22	

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngữ nghĩa học		2	22D4ENG51304101	60	HPTC.1.A V01	7	4	17g45 - 21g10	B1-505	21/05/22 - 02/07/22	Hủy
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	02/06/22 - 30/06/22	
Từ vựng học		2	22D4ENG51304001	60	HPTC.1.A V01	5	4	17g45 - 21g10	B1-505	12/05/22 - 26/05/22	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-505	17/05/22 - 28/06/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	22D4FIN50501201	50	FN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-706	08/01/22 - 09/04/22	
Quản trị rủi ro tài chính		3	22D4FIN50501601	50	FN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-706	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-706	14/04/22 - 05/05/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D4FIN50500301	50	FN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-706	04/01/22 - 05/04/22	
Đầu tư tài chính		3	22D4FIN50500501	50	FN01	5	4	17g45 - 21g10	B1-706	06/01/22 - 07/04/22	

[Học phần tự chọn: chọn 2 trong 7 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	22D4TAX50401601	50	HPTC.FN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-706	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Kế toán tài chính		3	22D4ACC50700202	50	HPTC.FN01	2	4	17g45 - 21g10	B1-706	10/01/22 - 18/04/22	Hủy
Kiểm toán		3	22D4ACC50702104	50	HPTC.FN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-706	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-706	25/04/22 - 20/06/22	
Luật doanh nghiệp		3	22D4LAW51103702	50	HPTC.FN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-706	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Marketing căn bản		3	22D4MAR50300101	50	HPTC.FN01	2	4	17g45 - 21g10	B1-706	27/06/22 - 18/07/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-706	29/06/22 - 20/07/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-706	01/07/22 - 22/07/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D4BAN50600602	50	HPTC.FN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-706	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-706	12/05/22 - 23/06/22	
Thuế Quốc tế		3	22D4TAX50402201	50	HPTC.FN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-706	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-706	25/05/22 - 22/06/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế		3	22D4BUS50310701	60	FT01	7	4	17g45 - 21g10	B1-704	08/01/22 - 09/04/22	
Marketing quốc tế		3	22D4MAR50301903	60	FT01	7	4	17g45 - 21g10	B1-704	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-704	12/05/22 - 23/06/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22D4BUS50300602	60	FT01	3	4	17g45 - 21g10	B1-704	04/01/22 - 05/04/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D4BUS50301202	60	FT01	5	4	17g45 - 21g10	B1-704	06/01/22 - 07/04/22	
Thương mại quốc tế		3	22D4COM50302201	60	FT01	3	4	17g45 - 21g10	B1-704	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-704	14/04/22 - 05/05/22	
Logistics quốc tế		3	22D4BUS50310702	60	FT02	3	4	17g45 - 21g10	B1-802	04/01/22 - 05/04/22	
Marketing quốc tế		3	22D4MAR50301904	60	FT02	3	4	17g45 - 21g10	B1-802	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-802	14/04/22 - 05/05/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22D4BUS50300603	60	FT02	5	4	17g45 - 21g10	B1-802	06/01/22 - 07/04/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D4BUS50301203	60	FT02	7	4	17g45 - 21g10	B1-802	08/01/22 - 09/04/22	
Thương mại quốc tế		3	22D4COM50302202	60	FT02	7	4	17g45 - 21g10	B1-802	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-802	12/05/22 - 23/06/22	
Logistics quốc tế		3	22D4BUS50310703	60	FT03	7	4	17g45 - 21g10	B1-803	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	12/05/22 - 23/06/22	
Marketing quốc tế		3	22D4MAR50301905	60	FT03	5	4	17g45 - 21g10	B1-803	06/01/22 - 07/04/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22D4BUS50300604	60	FT03	7	4	17g45 - 21g10	B1-803	08/01/22 - 09/04/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D4BUS50301204	60	FT03	3	4	17g45 - 21g10	B1-803	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	14/04/22 - 05/05/22	
Thương mại quốc tế		3	22D4COM50302203	60	FT03	3	4	17g45 - 21g10	B1-803	04/01/22 - 05/04/22	
Logistics quốc tế		3	22D4BUS50310704	60	FT04	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	14/04/22 - 05/05/22	
Marketing quốc tế		3	22D4MAR50301906	60	FT04	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/01/22 - 05/04/22	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	22D4BUS50300605	60	FT04	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/01/22 - 07/04/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D4BUS50301205	60	FT04	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	12/05/22 - 23/06/22	
Thương mại quốc tế		3	22D4COM50302204	60	FT04	7	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/01/22 - 09/04/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D4ACC50701401	80	KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-502	04/01/22 - 05/04/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D4ACC50706401	80	KN01	3	4	17g45 - 21g10	B1-502	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-502	14/04/22 - 05/05/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22D4ACC50703001	80	KN01	5	4	17g45 - 21g10	B1-502	06/01/22 - 07/04/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22D4ACC50706201	80	KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-502	08/01/22 - 09/04/22	
Kiểm toán		3	22D4ACC50702101	80	KN01	7	4	17g45 - 21g10	B1-502	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-502	12/05/22 - 23/06/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D4ACC50701402	80	KN02	5	4	17g45 - 21g10	B1-503	06/01/22 - 07/04/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D4ACC50706402	80	KN02	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	12/05/22 - 23/06/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22D4ACC50703002	80	KN02	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	08/01/22 - 09/04/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22D4ACC50706202	80	KN02	3	4	17g45 - 21g10	B1-503	04/01/22 - 05/04/22	
Kiểm toán		3	22D4ACC50702102	80	KN02	3	4	17g45 - 21g10	B1-503	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	14/04/22 - 05/05/22	
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D4ACC50701403	80	KN03	7	4	17g45 - 21g10	B1-504	08/01/22 - 09/04/22	
Kế toán quản trị 2		3	22D4ACC50706403	80	KN03	3	4	17g45 - 21g10	B1-504	04/01/22 - 05/04/22	
Kế toán quốc tế 1		3	22D4ACC50703003	80	KN03	7	4	17g45 - 21g10	B1-504	16/04/22 - 04/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-504	12/05/22 - 23/06/22	
Kế toán tài chính 3A		3	22D4ACC50706203	80	KN03	3	4	17g45 - 21g10	B1-504	12/04/22 - 21/06/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-504	14/04/22 - 05/05/22	
Kiểm toán		3	22D4ACC50702103	80	KN03	5	4	17g45 - 21g10	B1-504	06/01/22 - 07/04/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	22D4MAR50303101	50	MR01	3	4	17g45 - 21g10	B1-409	12/04/22 - 12/07/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-409	23/06/22	
Marketing trong kinh doanh		2	22D4MAR50316701	50	MR01	5	4	17g45 - 21g10	B1-409	14/04/22 - 02/06/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D4MAR50301703	50	MR01	3	4	17g45 - 21g10	B1-409	04/01/22 - 05/04/22	
Quản trị kênh phân phối		3	22D4MAR50302801	50	MR01	5	4	17g45 - 21g10	B1-409	06/01/22 - 07/04/22	
Quản trị thương hiệu		3	22D4MAR50302901	50	MR01	7	4	17g45 - 21g10	B1-409	08/01/22 - 09/04/22	
Truyền thông marketing		3	22D4MAR50303201	50	MR01	7	4	17g45 - 21g10	B1-409	16/04/22 - 09/07/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-409	30/06/22 - 07/07/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 26.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22D4ACC50700201	40	NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-507	08/01/22 - 12/03/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-507	17/02/22 - 10/03/22	
Ngân hàng quốc tế		3	22D4BAN50600801	40	NH01	5	4	17g45 - 21g10	B1-507	17/03/22 - 02/06/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D4BAN50600601	40	NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-507	04/01/22 - 08/03/22	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-507	06/01/22 - 10/02/22	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	22D4BAN50600701	40	NH01	3	4	17g45 - 21g10	B1-507	15/03/22 - 21/06/22	
Thanh toán quốc tế		3	22D4BAN50600901	40	NH01	7	4	17g45 - 21g10	B1-507	19/03/22 - 25/06/22	

KHÓA 26.2 – HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/01/2022 – 24/07/2022
Nghỉ Tết Âm lịch	25/01/2022 – 07/02/2022
Các ngày nghỉ	10/04/2022, 11/04/2022 30/04/2022, 01/05/2022, 02/05/2022, 03/05/2022
Dự trữ KHĐT	06/06/2022 – 19/06/2022 01/08/2022 - 07/08/2022

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2022

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
HP GDTC	Khu TDTT Q.8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://khdtk.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển kỹ năng quản trị		3	22D4MAN50201903	50	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-205	02/03/22 - 06/04/22	Bổ sung
						6	4	17g45 - 21g10	B2-205	04/03/22 - 08/04/22	
Quản trị chất lượng		3	22D4MAN50200703	50	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-205	13/04/22 - 18/05/22	Đã phân công GV
						2	4	17g45 - 21g10	B2-205	25/04/22 - 20/06/22	
Quản trị chiến lược		3	22D4MAN50201103	50	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-205	15/04/22 - 24/06/22	Bổ sung
						4	4	17g45 - 21g10	B2-205	25/05/22 - 22/06/22	
Quản trị học		3	22D4MAN50200101	50	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-205	05/01/22 - 23/02/22	Bổ sung
						6	4	17g45 - 21g10	B2-205	07/01/22 - 25/02/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D4MAN50211301	50	AD01	2	4	17g45 - 21g10	B2-205	10/01/22 - 18/04/22	Đã phân công GV
Phát triển kỹ năng quản trị		3	22D4MAN50201904	50	AD02	6	4	17g45 - 21g10	B2-206	04/03/22 - 08/04/22	Bổ sung
						2	4	17g45 - 21g10	B2-206	07/03/22 - 18/04/22	
Quản trị chất lượng		3	22D4MAN50200704	50	AD02	6	4	17g45 - 21g10	B2-206	15/04/22 - 24/06/22	Đã phân công GV
						4	4	17g45 - 21g10	B2-206	25/05/22 - 22/06/22	
Quản trị chiến lược		3	22D4MAN50201104	50	AD02	4	4	17g45 - 21g10	B2-206	13/04/22 - 18/05/22	Bổ sung
						2	4	17g45 - 21g10	B2-206	25/04/22 - 20/06/22	
Quản trị học		3	22D4MAN50200102	50	AD02	6	4	17g45 - 21g10	B2-206	07/01/22 - 25/02/22	Bổ sung
						2	4	17g45 - 21g10	B2-206	10/01/22 - 28/02/22	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	22D4MAN50211302	50	AD02	4	4	17g45 - 21g10	B2-206	05/01/22 - 06/04/22	Đã phân công GV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	22D4MAN50212501	50	AD01	4	4	17g45 - 21g10	B2-205	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Hành vi tổ chức		3	22D4MAN50200601	50	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-205	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	22D4MAN50212401	50	AD01	6	4	17g45 - 21g10	B2-205	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B2-205	25/05/22 - 22/06/22	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	22D4MAN50212502	50	AD02	6	4	17g45 - 21g10	B2-206	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Hành vi tổ chức		3	22D4MAN50200602	50	AD02	2	4	17g45 - 21g10	B2-206	10/01/22 - 18/04/22	Hủy
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		3	22D4MAN50212402	50	AD02	4	4	17g45 - 21g10	B2-206	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B2-206	25/04/22 - 20/06/22	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯỜNG MẠI KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	22D4LIS51301302	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-708	07/01/22 - 11/03/22	Đã phân công GV
Kỹ năng Nói TATM 5		2	22D4SPE51301902	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-708	10/01/22 - 14/03/22	Đã phân công GV
Kỹ năng Viết TATM 5		2	22D4WRI51303102	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-708	18/03/22 - 06/05/22	Đã phân công GV
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	22D4REA51302502	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-708	21/03/22 - 23/05/22	Đã phân công GV
Ngữ Âm - Âm vị học		2	22D4ENG51303802	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-708	30/05/22 - 04/07/22	Đã phân công GV
						4	4	17g45 - 21g10	B1-708	22/06/22 - 29/06/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-708	24/06/22 - 01/07/22	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	22D4ENG51304201	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-708	13/04/22 - 01/06/22	Bổ sung
						6	4	17g45 - 21g10	B1-708	13/05/22 - 03/06/22	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	22D4ENG51304301	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-708	05/01/22 - 06/04/22	Bổ sung

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản – EN		3	22D4MAR50316101	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-708	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)		3	22D4BUS50305101	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-708	13/04/22 - 01/06/22	Hủy
						6	4	17g45 - 21g10	B1-708	13/05/22 - 03/06/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Doanh nghiệp và Kinh doanh		3	22D4BUS50300301	80	FT01	2	4	17g45 - 21g10	B1-502	10/01/22 - 18/04/22	Bổ sung
Kinh doanh quốc tế 1		3	22D4BUS50300401	80	FT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-502	05/01/22 - 06/04/22	Bổ sung
Marketing căn bản		3	22D4MAR50300102	80	FT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-502	13/04/22 - 18/05/22	Bổ sung
						2	4	17g45 - 21g10	B1-502	25/04/22 - 20/06/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D4BUS50301206	80	FT01	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	07/01/22 - 08/04/22	Bổ sung
Thương mại quốc tế		3	22D4COM50302205	80	FT01	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	15/04/22 - 24/06/22	Bổ sung
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	25/05/22 - 22/06/22	
Doanh nghiệp và Kinh doanh		3	22D4BUS50300302	80	FT02	4	4	17g45 - 21g10	B1-503	05/01/22 - 06/04/22	Bổ sung
Kinh doanh quốc tế 1		3	22D4BUS50300402	80	FT02	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	07/01/22 - 08/04/22	Bổ sung
Marketing căn bản		3	22D4MAR50300103	80	FT02	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/04/22 - 24/06/22	Bổ sung
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	25/05/22 - 22/06/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D4BUS50301207	80	FT02	2	4	17g45 - 21g10	B1-503	10/01/22 - 18/04/22	Bổ sung
Thương mại quốc tế		3	22D4COM50302206	80	FT02	4	4	17g45 - 21g10	B1-503	13/04/22 - 18/05/22	Bổ sung
						2	4	17g45 - 21g10	B1-503	25/04/22 - 20/06/22	
Doanh nghiệp và Kinh doanh		3	22D4BUS50300303	70	FT03	6	4	17g45 - 21g10	B1-504	07/01/22 - 08/04/22	Bổ sung
Kinh doanh quốc tế 1		3	22D4BUS50300403	70	FT03	2	4	17g45 - 21g10	B1-504	10/01/22 - 18/04/22	Bổ sung
Marketing căn bản		3	22D4MAR50300104	70	FT03	4	4	17g45 - 21g10	B1-504	13/04/22 - 18/05/22	Bổ sung
						2	4	17g45 - 21g10	B1-504	25/04/22 - 20/06/22	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D4BUS50301208	70	FT03	4	4	17g45 - 21g10	B1-504	05/01/22 - 06/04/22	Bổ sung
Thương mại quốc tế		3	22D4COM50302207	70	FT03	6	4	17g45 - 21g10	B1-504	15/04/22 - 24/06/22	Bổ sung
						4	4	17g45 - 21g10	B1-504	25/05/22 - 22/06/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	22D4BUS50318102	80	FT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-502	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-502	25/04/22 - 20/06/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22D4BUS50305203	80	FT01	4	4	17g45 - 21g10	B1-502	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Mô phỏng kinh doanh		3	22D4BUS50313003	80	FT01	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Phân tích kinh doanh		3	22D4BUS50318003	80	FT01	2	4	17g45 - 21g10	B1-502	10/01/22 - 18/04/22	Hủy
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	22D4BUS50317902	80	FT01	6	4	17g45 - 21g10	B1-502	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-502	25/05/22 - 22/06/22	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 26.2 LTCQ (tiếp theo)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	22D4BUS50318103	80	FT02	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-503	25/05/22 - 22/06/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22D4BUS50305204	80	FT02	6	4	17g45 - 21g10	B1-503	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Mô phỏng kinh doanh		3	22D4BUS50313004	80	FT02	2	4	17g45 - 21g10	B1-503	10/01/22 - 18/04/22	Hủy
Phân tích kinh doanh		3	22D4BUS50318004	80	FT02	4	4	17g45 - 21g10	B1-503	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	22D4BUS50317903	80	FT02	4	4	17g45 - 21g10	B1-503	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-503	25/04/22 - 20/06/22	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	22D4BUS50318104	80	FT03	4	4	17g45 - 21g10	B1-504	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-504	25/04/22 - 20/06/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22D4BUS50305205	80	FT03	2	4	17g45 - 21g10	B1-504	10/01/22 - 18/04/22	Hủy
Mô phỏng kinh doanh		3	22D4BUS50313005	80	FT03	4	4	17g45 - 21g10	B1-504	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Phân tích kinh doanh		3	22D4BUS50318005	80	FT03	6	4	17g45 - 21g10	B1-504	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	22D4BUS50317904	80	FT03	6	4	17g45 - 21g10	B1-504	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-504	25/05/22 - 22/06/22	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Doanh nghiệp và Kinh doanh		3	22D4BUS50300304	50	IB01	2	4	17g45 - 21g10	B2-204	10/01/22 - 18/04/22	Bổ sung
Kinh doanh quốc tế 1		3	22D4BUS50300404	50	IB01	4	4	17g45 - 21g10	B2-204	05/01/22 - 06/04/22	Bổ sung
Marketing căn bản		3	22D4MAR50300105	50	IB01	6	4	17g45 - 21g10	B2-204	07/01/22 - 08/04/22	Bổ sung
Quản trị xuất nhập khẩu		3	22D4BUS50301209	50	IB01	4	4	17g45 - 21g10	B2-204	13/04/22 - 18/05/22	Bổ sung
						2	4	17g45 - 21g10	B2-204	25/04/22 - 20/06/22	
Thông lệ trong thương mại quốc tế		3	22D4BUS50301501	50	IB01	6	4	17g45 - 21g10	B2-204	15/04/22 - 24/06/22	Bổ sung
						4	4	17g45 - 21g10	B2-204	25/05/22 - 22/06/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	22D4BUS50318101	50	IB01	6	4	17g45 - 21g10	B2-204	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B2-204	25/05/22 - 22/06/22	
Kinh doanh quốc tế		3	22D4BUS50305201	50	IB01	2	4	17g45 - 21g10	B2-204	10/01/22 - 18/04/22	Hủy
Mô phỏng kinh doanh		3	22D4BUS50313001	50	IB01	4	4	17g45 - 21g10	B2-204	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Phân tích kinh doanh		3	22D4BUS50318001	50	IB01	6	4	17g45 - 21g10	B2-204	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	22D4BUS50317901	50	IB01	4	4	17g45 - 21g10	B2-204	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B2-204	25/04/22 - 20/06/22	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D4ACC50701404	50	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-505	05/01/22 - 06/04/22	Đã phân công GV
Kế toán quản trị 2		3	22D4ACC50706404	50	KN01	2	4	17g45 - 21g10	B1-505	10/01/22 - 18/04/22	Đã phân công GV
Kế toán tài chính 3A		3	22D4ACC50706204	50	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-505	13/04/22 - 18/05/22	Bổ sung
						2	4	17g45 - 21g10	B1-505	25/04/22 - 20/06/22	
Kiểm toán		3	22D4ACC50702105	50	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-505	15/04/22 - 24/06/22	Bổ sung
						4	4	17g45 - 21g10	B1-505	25/05/22 - 22/06/22	
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D4ACC50702003	50	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-505	07/01/22 - 08/04/22	Đã phân công GV
Hệ thống thông tin kế toán		3	22D4ACC50701405	50	KN02	2	4	17g45 - 21g10	B2-412	10/01/22 - 18/04/22	Đã phân công GV
Kế toán quản trị 2		3	22D4ACC50706405	50	KN02	6	4	17g45 - 21g10	B2-412	07/01/22 - 08/04/22	Đã phân công GV
Kế toán tài chính 3A		3	22D4ACC50706205	50	KN02	6	4	17g45 - 21g10	B2-412	15/04/22 - 24/06/22	Bổ sung
						4	4	17g45 - 21g10	B2-412	25/05/22 - 22/06/22	
Kiểm toán		3	22D4ACC50702106	50	KN02	4	4	17g45 - 21g10	B2-412	05/01/22 - 06/04/22	Bổ sung
Phân tích báo cáo tài chính		3	22D4ACC50702004	50	KN02	4	4	17g45 - 21g10	B2-412	13/04/22 - 18/05/22	Đã phân công GV
						2	4	17g45 - 21g10	B2-412	25/04/22 - 20/06/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính nâng cao 1		3	22D4ACC50712101	60	KN01	4	4	17g45 - 21g10	B1-505	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-505	25/04/22 - 20/06/22	
Kiểm toán căn bản		3	22D4ACC50702501	60	KN01	6	4	17g45 - 21g10	B1-505	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B1-505	25/05/22 - 22/06/22	
Kế toán tài chính nâng cao 1		3	22D4ACC50712102	60	KN02	6	4	17g45 - 21g10	B2-412	15/04/22 - 24/06/22	Hủy
						4	4	17g45 - 21g10	B2-412	25/05/22 - 22/06/22	
Kiểm toán căn bản		3	22D4ACC50702502	60	KN02	4	4	17g45 - 21g10	B2-412	05/01/22 - 06/04/22	Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống phân phối toàn cầu		3	22D4TOU51501501	30	KS01	4	4	17g45 - 21g10	B1-808	05/01/22 - 06/04/22	
Quản trị hiệu khách		3	22D4HOT51501101	30	KS01	6	4	17g45 - 21g10	B1-808	07/01/22 - 08/04/22	
Quản trị hiệu quả		3	22D4TOU51500301	30	KS01	4	4	17g45 - 21g10	B1-808	13/04/22 - 18/05/22	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-808	25/04/22 - 20/06/22	
Quản trị tiền sảnh		3	22D4HOT51502901	30	KS01	6	4	17g45 - 21g10	B1-808	15/04/22 - 24/06/22	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-808	25/05/22 - 22/06/22	
Địa lý du lịch toàn cầu		3	22D4TOU51500901	30	KS01	2	4	17g45 - 21g10	B1-808	10/01/22 - 18/04/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 26.2 LTCQ

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 26.2 LTCQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống phân phối toàn cầu		3	22D4TOU51501501	30	KS01	4	4	17g45 - 21g10	B1-808	05/01/22 - 06/04/22	Đã phân công GV
Quản trị hiệu khách		3	22D4HOT51501101	30	KS01	6	4	17g45 - 21g10	B1-808	07/01/22 - 08/04/22	Đã phân công GV
Địa lý du lịch toàn cầu		3	22D4TOU51500901	30	KS01	2	4	17g45 - 21g10	B1-808	10/01/22 - 18/04/22	Đã phân công GV

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 45]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	22D1TOU51502001	56	LH001	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	14/03/22 - 16/05/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	04/05/22	

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 45]

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Du lịch sinh thái và khám phá		3	22D1TOU51501301	56	LH001	6	5	07g45 - 12g05	N2-303	18/03/22 - 13/05/22	
Du lịch thể thao và giải trí		3	22D1TOU51501401	56	LH001	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	18/03/22 - 13/05/22	

[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 45]

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tâm lý du khách		3	22D1TOU51502301	56	HPTC.I.LH .LH1	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	14/03/22 - 16/05/22	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	11/05/22	

NGÀNH MARKETING KHÓA 26.2 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	22D4MAR50303102	70	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-404	07/01/22 - 08/04/22	Bổ sung
Marketing trong kinh doanh		2	22D4MAR50316702	70	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	27/06/22 - 11/07/22	Bổ sung
						4	4	17g45 - 21g10	B1-404	29/06/22 - 13/07/22	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-404	01/07/22 - 08/07/22	
Nghiên cứu marketing		3	22D4MAR50301704	70	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-404	15/04/22 - 24/06/22	Đã phân công GV
						4	4	17g45 - 21g10	B1-404	25/05/22 - 22/06/22	
Quản trị kênh phân phối		3	22D4MAR50302802	70	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	10/01/22 - 18/04/22	Bổ sung
Quản trị thương hiệu		3	22D4MAR50302902	70	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-404	05/01/22 - 06/04/22	Bổ sung
Truyền thông marketing		3	22D4MAR50303202	70	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-404	13/04/22 - 18/05/22	Bổ sung
						2	4	17g45 - 21g10	B1-404	25/04/22 - 20/06/22	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	22D4BUS50305202	70	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-404	05/01/22 - 06/04/22	Hủy
Mô phỏng kinh doanh		3	22D4BUS50313002	70	MR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-404	07/01/22 - 08/04/22	Hủy
Phân tích kinh doanh		3	22D4BUS50318002	70	MR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	10/01/22 - 18/04/22	Hủy
Quản trị marketing		3	22D4MAR50301802	70	MR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-404	13/04/22 - 18/05/22	Hủy
						2	4	17g45 - 21g10	B1-404	25/04/22 - 20/06/22	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 26.2 LTCQ**[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 24.1 VB2CQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	22D2ACC50700202	50	NH01	4	4	17g45 - 21g10	B2-303	16/03/22 - 20/04/22	Đã phân công GV
						2	4	17g45 - 21g10	B2-303	21/03/22 - 09/05/22	
Ngân hàng thương mại		3	22D2BAN50600602	50	NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-303	20/05/22 - 22/07/22	Đã phân công GV
						4	4	17g45 - 21g10	B2-303	29/06/22 - 20/07/22	
Nguyên lý tài chính - ngân hàng		3	22D2PUF50402902	50	NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-303	07/01/22 - 11/03/22	Đã phân công GV
						4	4	17g45 - 21g10	B2-303	16/02/22 - 09/03/22	
Thị trường tiền tệ và thị trường vốn		3	22D2BAN50600201	50	NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-303	18/03/22 - 13/05/22	Đã phân công GV
						4	4	17g45 - 21g10	B2-303	27/04/22 - 11/05/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 26.2 LTCQ**[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 24.1 VB2CQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	22D2MAT50800401	100	FN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	07/01/22 - 11/03/22	Đã phân công GV
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	16/02/22 - 09/03/22	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	22D2FIN50500301	100	FN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	18/03/22 - 13/05/22	Đã phân công GV
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	27/04/22 - 11/05/22	
Tài chính quốc tế		3	22D2FIN50500202	100	FN01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-408	16/03/22 - 20/04/22	Đã phân công GV
						2	4	17g45 - 21g10	B2-408	21/03/22 - 09/05/22	
Đầu tư tài chính		3	22D2FIN50500502	100	FN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-408	20/05/22 - 22/07/22	Đã phân công GV
						4	4	17g45 - 21g10	B2-408	29/06/22 - 20/07/22	